



Căn phòng rực lửa

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Dịch giả: Lê Thành

J. Dickson Carr

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI

J. DICKSON CASR

CĂN PHÒNG RỰC LỬA

Truyện trinh thám

Người dịch: LÊ THÀNH

Thực hiện ebook: HOA QUÂN TỬ

Tạo bìa mới: @rockyou - TVE4U



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

1994

Một

Ngày xưa, có một người đàn ông sống cạnh nghĩa trang... Là phần mở đầu thích hợp cho một câu chuyện. Điều này kể ra cũng phù hợp với Edward Stevens. Dẫu sao, ở kế cận nhà anh ta cũng có một nghĩa trang nho nhỏ và Despard Park thì luôn bị người ta xì xầm về những chuyện ma quái rùng rợn, nhưng điều này chỉ là một khía cạnh không đáng kể của câu chuyện.

Trên chuyến tàu sẽ ghé lại ga Broad Street vào lúc 18 giờ 48, Edward Stevens đang ngồi trong toa dành cho những người hút thuốc. Anh ba mươi hai tuổi và giữ một chức vụ khá quan trọng trong công ty Herald and Son, những nhà xuất bản nổi tiếng. Anh muốn một căn hộ ở thành phố và đồng thời là chủ một biệt thự nhỏ ở Crispen, ngưỡng cửa của thành phố Philadelphia, nơi anh về sống hầu hết những ngày nghỉ cuối tuần vì vợ chồng anh rất thích vùng thôn dã. Chính vì thế mà chiều thứ sáu hôm nay, anh đã trở về đó để gặp Marie và mang theo trong chiếc cặp da của anh tập bản thảo mới nhất của Gaudan Cross viết về những vụ án mạng nổi tiếng.

Đây là những sự kiện trung thực nhất của chúng. Chẳng một hiện tượng bất thường nào xảy ra trong ngày và Stevens chỉ đơn giản là đang trên đường về nhà, như bất cứ một người hạnh phúc nào, có nghề nghiệp, một người vợ và một lối sống thích hợp.

Chuyến xe lửa dừng lại thật đúng giờ ở Broad Street và Stevens chợt nhớ ra rằng mình phải đánh một bức điện khi tàu dừng lại ở Crispen trong bảy phút nữa. Chẳng ai có thể hiểu tại sao Crispen lại không được sáp nhập vào Haverford hay Bryn Mawr, hai thị trấn kề cận với nó. Crispen gồm khoảng nửa chục nóc gia rải

rác trên một sườn đồi, nhưng dấu sao chẳng nữa, trong một nghĩa nào đó, đây cũng là một cộng đồng nho nhỏ. Thật vậy, ở đây có một bưu điện, một hiệu thuốc và có cả một phòng trà - tiệm bánh ngọt, lấp ló sau đám cây phong hùng vĩ, nơi đại lộ King chạy dọc theo Despard Park. Nơi đây cũng còn có một cửa hàng phục vụ mai táng nữa.

Cái điếm sau cùng này thường xuyên khiến cho Stevens nghi ngờ. Chàng tự hỏi tại sao lại có một cửa tiệm như thế ở chốn này, mà xem chừng như có vẻ thích hợp nữa chứ. Ở trước cửa tiệm có kẻ hàng tên J. Atkinson nhưng bằng chữ nhỏ. Cửa tiệm được bao quanh ở lưng chừng bằng những tấm màn nhung đen để lộ ra hai trong số những chiếc máng cắm hoa nhỏ bằng cẩm thạch và Stevens chẳng bao giờ gặp một ai ở phía sau cửa kính đó. Hẳn nhiên, không ai mong được cảnh ra vào tấp nập hoặc bất cứ điều gì khác nơi một cửa hàng phục vụ mai táng, nhưng, theo lệ thường thì những ông chủ nhà đôn ưa có lối sống vui nhộn, vậy mà, Stevens chẳng hề thấy J. Atkinson đâu. Điều này gợi lên cho chàng đề tài của một tiểu thuyết hình sự mà trong đó xuất hiện một nhà đôn như thế, và ông chủ nhà đôn có thể giải thích về sự hiện diện của một số tử thi ở trong cửa tiệm của mình.

Dấu sao, có thể là J. Atkinson đã đến Despard Park nhân cái chết của cố Miles Despard vừa mới xảy ra...

Cái lý do duy nhất để biện minh cho sự hiện hữu của thị trấn Crispin trong địa bạ, đó là Despard Park. Có thể nói dòng họ Despard là những người đầu tiên đã đến định cư nơi đây. Từ năm 1681, khi Sir William Penn thành lập bang Pennsylvania mới mẻ, thì lúc đó, một người thuộc dòng họ Despard (cái tên này, theo như lời của Mark Despard thì có nguồn gốc từ Pháp, nhưng đã được biến đổi đôi chút) được nhượng lại một phần đất mênh mông. Cố Miles, trưởng tộc, vừa từ trần được hai tuần nay.

Trong khi chờ chuyển tàu, Stevens thăm hỏi, không hiểu Mark Despard - người gia trưởng mới - tối nay có sang nhà chàng để chuyện trò như lệ thường hay không. Ngôi biệt thự nhỏ của Stevens ở sát hàng rào Despard Park và khoảng hai năm nay, Mark và Edward đã kết bạn với nhau. Tuy nhiên, vào tối nay Stevens vẫn không trông mong gì gặp Mark hay Lucy vợ của anh ta. Thật ra, cái tang của cố Miles không phải là một sự mất mát quá lớn lao (cố đã mắc phải một chứng bệnh đường ruột tàn phá toàn bộ dạ dày, sau bốn mươi năm quá độ), bởi vì cố sống cách biệt và gia đình ít hay biết. Nhưng một cái tang thường lôi kéo theo nó những vấn đề quyền lợi. Cố Miles sống độc thân và Mark, Edith, Ogden Despard là con của người em trai út của cố. Theo Stevens nghĩ thì mỗi người này sẽ thừa hưởng một gia tài khá lớn.

Chuyến tốc hành đã đến và Stevens bước vào toa dành cho những người hút thuốc lá. Trời tối rồi, nhưng trong không khí vẫn còn cái dịu dàng của mùa xuân năm 1929 này. Điều đó làm Stevens nghĩ đến Marie. Hẳn nàng sẽ tới Crisperi để đón chàng. Ngồi ở một góc, chàng chợt nghĩ đến những hoàn cảnh nào đã khiến cho tập bản thảo của Gaudan Cross ở lại trong chiếc cặp da của chàng. Gaudan Cross (tuy kỳ lạ, nhưng đó là tên thật của tác giả chứ không phải là bút hiệu) là một khám phá của Morley, tổng biên tập. Cross sống tách biệt với thế giới bên ngoài, chuyên nghiên cứu và viết lách về những vụ án lừng lẫy. Tài năng lớn nhất của ông là dựng lại rất sống động những vụ án, tưởng chừng như đang diễn ra trước mắt, thậm chí một thẩm phán nổi tiếng đã tuyên bố rằng bài viết về vụ kiện Neil Cream, được in trong cuốn *Những ngài bồi thẩm*, chỉ có thể viết được bởi một người đã tham dự vào việc xét xử. Chính vì thế, tờ Nữ Ước Thời Báo đã bắt bẻ: Được biết rằng vụ án Cream đã diễn ra từ năm 1892 và theo như người ta được biết ông Cross mới có bốn mươi tuổi, như thế điều này đòi hỏi ông ta phải là một đứa trẻ sớm trưởng thành ! Đây cũng là một lối quảng cáo khá tuyệt cho cuốn sách.

Dẫu thế nào, sự nổi tiếng của Cross là do tài năng tập trung của ông vào những vụ án, tuy gây ra biết bao sôi nổi ở thời đại của chúng, nhưng vẫn còn những hấp dẫn mới mẻ đối với những người đương thời với Cross. Ngoài những tư liệu được trích dẫn chính xác, ông ta còn phê phán chống lại những trò xảo trá táo tợn và chính điều này cũng lại là một lối quảng cáo thật tuyệt, chứng tỏ rằng Cross không hề bịa chuyện.

Cho nên, vào cái chiều thứ sáu này, Stevens được gọi lên văn phòng Morley. Ông ta chìa ra cho chàng một tập bản thảo xếp trong một tấm bìa cứng:

- Đây là một tác phẩm mới của Cross. Anh có muốn mang xem trong những ngày nghỉ cuối tuần không ? Tôi muốn sẽ có dịp tranh luận với anh, vì tôi biết anh cũng khá quan tâm đến những chuyện như thế này.

- Ông đọc xong chưa ?

- Rồi, và ông ta nói tiếp, sau một lúc do dự, vượt xa tác phẩm khá nhất của nhà văn này, nhưng... (lại do dự) dẫu sao ta cũng phải thay đổi cái tựa vì nó quá dài và nặng nề về kỹ thuật, khó khăn trong việc thương mại... Được, rồi ta sẽ tính tới chuyện đó sau này. Tác phẩm này đề cập tới những Bà Chúa Thuốc Độc thật hấp dẫn.

- Tốt lắm ! Tốt lắm !

Điều hiển nhiên là trông Morley như đang bận tâm về một chuyện gì đó:

- Anh có quen Cross ?

- Không, tôi chỉ gặp ông ấy đôi lần tại văn phòng...

- Quả là một nhân vật lạ lùng. - Vì thế, trong những bản hợp đồng, có một điều khoản mà ông ấy rất xem trọng, tuy thật ra chẳng

đáng gì cả. Ông muốn phải in cho bằng được hình ông thật lớn nơi bìa lưng của mỗi cuốn sách.

Stevens tắc lưỡi và rút ra cuốn *Những ngài bồi thẩm* nơi kệ sách bao quanh phòng.

- Cái lý do là đây ! chàng nói.- Tôi đã thắc mắc điều này. Không một dòng tiểu sử tác giả, chỉ vồn vện là bức ảnh với cái tên bên dưới... và lần này là trên một tác phẩm đầu tay mới lạ chứ !

Chàng nhìn kỹ bức ảnh:

- Một khuôn mặt cương nghị, trí thức, dễ mến... nhưng sao ông ta lại háo danh đến nỗi muốn ảnh mình được in trên hàng ngàn ấn bản ?

- Không, Morley lắc đầu nói, ông ấy không phải là hạng người mưu cầu một sự quảng bá cá nhân. Hắn phải có một lý do nào khác.

Một lần nữa, vị tổng biên tập nhìn cộng tác viên của mình, rồi vừa như xua đi một mối bận tâm, ông nói:

- Dẫu thế nào, anh hãy mang theo tập bản thảo này, nhưng anh hãy cẩn thận đấy, bởi nó đính kèm những tư liệu bằng hình ảnh. Anh hãy gặp tôi vào thứ hai, trong giờ làm việc đầu tiên.

Trên con tàu đưa chàng trở về Crispen, khi nghĩ đến buổi nói chuyện đó, Stevens đưa tay mở khóa kéo của cặp, định lấy tập bản thảo ra để liếc sơ qua nhưng chàng đành thôi, vì một lần nữa đầu óc của chàng lại nghĩ về cố Miles Despard. Chàng nhớ lại hình ảnh của ông cụ, vào mùa hè năm trước, vẫn còn đi dạo trong khu vườn thoai thoải ở phía sau ngôi nhà của chàng. Cụ cố Miles chỉ ở tuổi năm mươi sáu khi người ta đặt ông vào quan tài, nhưng với cái lối cẩn trọng của ông, cái cách ăn mặc, bộ râu xám và dáng điệu vì vẻ mơ hồ mà ông gượng tạo, đã khiến cho ông có vẻ già nua hơn.

Căn bệnh đường ruột thật vô cùng đau đớn, nhưng cho đến phút cuối, Miles Despard vẫn khắc kỷ cam chịu và điều này đã làm bà Henderson, quản gia đầu bếp, người chu tất mọi công việc nội trợ cho người đàn ông độc thân này, rất lấy làm khâm phục. Bà ấy cho biết rằng rất ít khi nghe ông cụt than vãn trong cơn bệnh ngặt nghèo của cụ. Họ đã chôn cụ trong một hầm mộ ở bên dưới nguyện đường của gia tộc nơi đã an nghỉ chín thế hệ Despard, và tảng đá nặng trĩu đã được niêm lại ở nơi đó. Một chi tiết đã ghi đậm trong tâm trí của bà Henderson. Trước khi từ trần, ông Miles có nắm trong tay một sợi dây nhỏ có chín nút ở khoảng cách đều nhau. Người ta đã tìm thấy sợi dây này ở dưới gối cụ.

- Tôi thấy điều này rất hay đấy, bà Henderson đã tâm sự như thế với chị bếp của gia đình Stevens. Có thể cụ nghĩ rằng đây là một tràng hạt hay đại loại như thế. Tất nhiên, gia đình Despard không theo đạo Thiên chúa... nhưng dẫu sao, tôi thấy điều này rất tốt !

Một chuyện khác nữa cũng làm bà Henderson kinh ngạc, đến độ người ta không biết phải giải thích như thế nào cho minh bạch. Mark Despard, cháu của cô Miles, đã thuật lại điều đó với Stevens trong một vẻ đùa cợt, tuy không kém bực tức.

Từ dạo sau cái chết của cố Miles, Stevens chỉ gặp Mark có một lần. Chuyện xảy ra vào đêm 12 tháng tư. Một ngày thứ tư. Sở dĩ Stevens nhớ đến ngày này vì đêm hôm ấy họ đã ghé lại Crispin, một việc rất ít khi xảy ra vào những ngày trong tuần. Ngày hôm sau hai vợ chồng Stevens đã lái xe đi New-York, chẳng hay biết gì về tấn thảm kịch mà sau đó họ đã được biết qua báo chí. Khi trở về vào ngày 15 để nghỉ cuối tuần, họ đã ghé qua Despard Park để phân ưu, nhưng vợ chồng Stevens không tham dự đám tang bởi vì Marie là người rất kinh sợ chuyện chết chóc. Chính vào buổi chiều sau tang lễ, Stevens đã gặp Mark ở đại lộ King.

Hôm đó Mark đã nói thẳng thừng:

- Bà Henderson có trông thấy một vài điều. Tôi chẳng biết có sự ra sao, bởi bà ta chỉ nói mấp mé trong buổi đọc kinh cầu, nhưng hình như là trong cái đêm bác tôi qua đời, đã có sự hiện diện của một người đàn bà ở trong phòng của bác và bà ấy đã trò chuyện với ông ấy.

- Một người đàn bà ?

- Bà Henderson bảo rằng đó là một phụ nữ diện “đại lễ”. Anh xét xem, chuyện đó cũng có thể xảy ra bởi chính trong tối hôm đó, Lucy, Edith và tôi có tham dự một buổi dạ vũ hóa trang. Lucy đã cải trang thành phu nhân de Montespan và Edith, nếu tôi không lầm, bắt chước lối ăn mặc của Florence Nightingale. Với nhà tôi ăn diện theo lối hoàng tộc và bà chị trong trang phục một nữ y tá lừng danh, tôi cũng nổi bật lắm chứ !

Tuy vậy, tôi thấy chuyện này có vẻ mơ hồ, bởi bác Miles của tôi, dẫu là một người rất lịch thiệp, ông ta vẫn thích sống khép kín trong căn phòng của ông và không để ai đặt chân vào đấy. Kể cả những buổi cơm cũng phải mang vào cho ông. Khi ông ngã bệnh, chúng tôi có đặt một y tá ở phòng kế cận, có cửa thông sang phòng ông thế là ông phản đối kịch liệt. Khó khăn lắm chúng tôi mới thuyết phục được ông, và ông khóa cánh cửa tiếp cận lại hầu tránh người nữ y tá có thể tùy tiện ra vào phòng ông. Chính vì vậy mà điều mà bà Henderson đã trông thấy, tuy có thể xảy ra, nhưng theo tôi, thật khó lòng.

Stevens chẳng thể hiểu điều gì đang làm bận tâm Mark.

- Thật tình, tôi chẳng thấy gì là lạ lùng cả. Anh có hỏi Lucy hay Edith về chuyện này chưa ? Và lại, nếu không một ai được đặt chân vào phòng ông bác, thì làm sao bà Henderson có thể nhìn thấy một người đàn bà ở trong phòng đó chứ ?

- Bà Henderson cho biết rằng đã nhìn thấy qua khung cửa kính - mà bình thường được che kín bởi tấm màn - nhìn ra phía hàng ba. Không, tôi chưa nói chuyện này với Lucy cũng như Edith... (Anh ta ngáp ngừng rồi tiếp với một nụ cười nguợng nghịu). Sở dĩ tôi không nói với họ là vì phần hai của những điều mà bà Henderson đã trông thấy làm tôi bối rối. Theo như bà Henderson thì người phụ nữ ăn mặc theo lối thời trang xa xưa ấy sau khi trò chuyện với ông bác của tôi, đã quay trở ra bằng một cánh cửa không có trong phòng.

- Một chuyện ma chẳng ? Stevens hỏi.

- Tôi có cảm tưởng rằng, Mark nhấn mạnh, đây là một cánh cửa đã bị xây bít cách đây hai trăm năm. Từ trước tới nay, ở Despard Park không hề có ma. Đây có thể là một yếu tố sinh động, nhưng theo tôi thì nên tránh những chuyện như thế nếu chúng ta còn muốn đón tiếp bạn bè đến nhà. Không, đúng hơn tôi nghĩ rằng ở bà Henderson đã có một cái gì đó bất ổn.

Nói đến đây, anh ta từ giã khi hoàng hôn phủ xuống.

Mặc dù không có một sự liên quan nào, tuy vậy, khi ngồi trong toa xe lửa, Stevens vẫn không ngăn được phải so sánh những lời của Mark Despard với câu chuyện của Morley vào buổi xế trưa. Một nhà văn sống ẩn dật, Gaudan Cross, có cái say mê được in hình ở bìa sau của những tác phẩm, mặc dầu ông ta không phải là người thích phô trương. Một nhà triệu phú, Miles Despard, cũng sống ẩn dật, đã từ trần vì chứng bệnh dạ dày và người ta đã tìm thấy dưới gối của ông một khúc dây có chín nút, sau cùng là một phụ nữ với trang phục thời xưa - không biết rõ thời nào - được thấy rời khỏi phòng qua một cánh cửa đã được xây bít cách đây hai thế kỷ. Có thể nào một tác giả giàu tính tưởng tượng xây dựng được một tiểu thuyết mạch lạc dựa trên những yếu tố rời rạc này không ?

Riêng với Stevens, chàng khước từ công việc này và rút ra từ chiếc cặp da tập bản thảo của Cross. Đây là một tác phẩm đồ sộ, nhưng được sắp xếp tỉ mỉ những bức ảnh và hình vẽ được ghim cẩn thận vào những trang liên hệ và mỗi chương đều đóng thành tập bằng kim bấm. Sau khi liếc mắt xem qua phần mục lục, Stevens lật qua chương đầu. Suýt nữa là chàng buông rơi tập bản thảo.

Ở ngay trang đầu của chương này, có một bức ảnh xa xưa nhưng còn rõ nét, và ở bên dưới, người ta có thể đọc:

Marie d'Aubrey, lên đoạn đầu đài vì can tội sát nhân năm 1861.

Đây là bức ảnh của chính vợ Stevens.

Hai

Chẳng thể nào là một sự nhầm lẫn hay trùng hợp. Chính cái tên cũng là tên vợ chàng: Marie d'Aubrey. Những đường nét của khuôn mặt đang chìm đắm trong một trạng thái mà người chồng biết rất rõ. Người đàn bà mà bảy mươi năm về trước đã bị án trầm là người thân của vợ chàng, có thể đó là ngoại của nàng nếu ta căn cứ theo năm tháng và cái vẻ giống đến lạ lùng của họ. Người đàn bà này cũng có cái nốt ruồi ở khóe miệng, y hệt như Marie và bà mang chiếc vòng đeo cổ xưa mà Stevens trông thấy hàng trăm lần trên cánh tay của Marie. Cái viên ảnh được thấy nhà xuất bản đang làm cái việc tung ra một tác phẩm có in hình vợ chàng như là một bà chúa thuốc độc, chẳng thích thú gì. Phải chăng vì chuyện này mà Morley đã yêu cầu gập chàng vào giờ đầu của ngày thứ hai? Không, hẳn nhiên là không. Nhưng dấu sao...

Stevens gỡ tấm ảnh ra để quan sát kỹ hơn, và lòng chàng chợt dâng lên một cảm giác kỳ lạ. Chàng không thể phân tích nó trong lúc này, nhưng tình yêu trọn vẹn và lớn lao mà chàng dành cho Marie đã tạo ra cho chàng cái cảm giác này. Bức ảnh được ghim trên một tấm bìa cứng và thời gian đã làm ố vàng đôi chỗ. Ở mặt sau, có địa chỉ của nhà nhiếp ảnh: Perricher và các con, 12 đường Jean-Goujon, Paris (quận VIII). Ở phía dưới, với dòng mực mà giờ đây đã xỉn màu, ai đó đã ghi: *Em Marie rất, rất thân yêu của anh, Louis Dinard, 6 tháng giêng 1858*. Là tình nhân hay chồng?

Điều gây bối rối nhiều nhất cho Stevens là vẻ mặt của người đàn bà đó. Bức ảnh không chụp phần dưới chân và hình bà ta nổi lên trên một tấm phông vẽ hình cây cối. Dáng đứng của bà không tự nhiên, như sắp ngã về một bên và bà tì tay lên trên một chiếc bàn

tròn nhỏ có phủ một tấm khăn ren. Chiếc áo cao cổ của bà như được may bằng một thứ vải mỏng óng mịn và bà ta hơi ngước đầu về phía sau. Mặc dầu mái tóc vàng sậm đó được chải theo kiểu mà nay không còn hợp thời nữa, người phụ nữ này chính là Marie. Khuôn mặt nàng trực diện với ống kính, nhưng ánh mắt hơi nhìn về xa xăm, đôi mắt sáng với hàng mi dài của nàng có cái vẻ mà Stevens thường gọi là nét hoài cảm. Đôi môi hé mở một nụ cười dịu dàng và, mặc dầu chiếc áo, cái kiểu tóc, chiếc khăn ren và hậu cảnh như tạo nên cho bức ảnh một vẻ phai nhạt, cái ấn tượng mà bức ảnh mang lại thì khác hẳn.

Bối rối, Stevене nhìn xuống hàng chữ "lên đoạn đầu dài vì can tội sát nhân". Trường hợp này thật hiếm hoi.

Stevens muốn tự nhủ rằng đây chỉ là trò đùa của một kẻ kỳ quặc và bức ảnh này là của vợ chàng, nhưng chàng biết không thể nào. Và rồi, dấu sao đi nữa, nếu đây là bức ảnh của bà ngoại Marie, thì sự trùng hợp ấy, tuy đáng kinh ngạc thật, những không có gì lạ lùng cả. Bà ấy đã bị xử trảm, cứ cho là như thế đi, nhưng rồi sau đó ?

Mặc dầu họ đã thành hôn từ ba năm nay, Stevens vẫn chưa biết nhiều về những mối quan hệ của vợ và chàng không hề tỏ ra tò mò về những chuyện đó. Chàng biết nàng xuất thân từ Canada, nơi đó nàng đã sống trong một ngôi nhà cổ xưa, tương tự như ngôi nhà ở Despard Park. Họ đã quen nhau ở Pari và kết hôn trong vòng mười lăm ngày sau đó. Mộng mơ như trong tiểu thuyết, họ đã làm quen với nhau trong khuôn viên của một khách sạn xưa cũ, gần như hoang phế, cạnh phố St Antoine. Stevens chẳng còn nhớ con đường ấy... Xem nào, sở dĩ chàng đến khu phố đó là vì Welden, bạn của chàng, một giáo sư Anh văn và là người rất say mê những vụ án hình sự. Welden đã nói với chàng:

- Mùa hè này anh đến Paris chứ ? Vậy thì, nếu anh quan tâm đến những nơi từng xảy ra những cảnh khủng khiếp, anh hãy đến số nhà này của đường nọ.

- Tôi sẽ chứng kiến được gì ?

- Ở đây hẳn sẽ có người chỉ dẫn cho anh. Đây là một câu đố, để xem anh giải mã có bén nhạy không ?

Stevens chẳng đoán được điều gì và cũng quên khuấy, không hỏi tiếp Welden. Nhưng chàng đã gặp được Marie, người cũng đến dạo chơi nơi chốn đó. Nàng nói hoàn toàn không hề biết cái nơi mà họ đã gặp nhau, mà do nhìn thấy một cánh cổng vòm cung dẫn vào một cái sân xa xưa, nàng tò mò đi vào. Chàng trông thấy nàng lần đầu tiên khi nàng đang ngồi bên mép của một bể nước đã cạn khô, ở giữa cái sân lót đã cỏ mọc. Sân được bao quanh ba phía bởi những hàng lan can và những phù điêu đắp nổi xưa cũ ở trên tường. Mặc dầu dáng dấp của Marie không có vẻ gì là người Pháp, chàng vẫn ngạc nhiên khi nghe nàng ngỏ lời với chàng bằng tiếng Anh.

Tại sao nàng không hề nói gì với chàng ? Ngôi nhà này rất có thể là nơi mà Marie d'Aubrey của năm 1858 đã từng sống. Sau đó, có thể gia đình đã di dân sang Canada và Marie, kẻ nổi dỗi, đã đến đây vì tò mò, tham quan nơi mà bà cố lưng lầy của mình đã sống. Cho đến cái dạo đó, cuộc sống của nàng hẳn phải ảm đạm, nếu xét qua những lá thư của người anh họ Machin hay dì Chose. Thỉnh thoảng, Marie có kể lại cho chàng về một giai thoại của gia đình nàng, nhưng Stevens chẳng hề quan tâm cho lắm. Trong khi nghĩ ngợi như thế, chàng nhận thấy rằng tánh tình của Marie có những khúc mắc bí ẩn và những cá biệt lạ lùng. Chẳng hạn, tại sao nàng không thể chịu đựng được khi trông thấy *một cái phễu* ?

Stevens có cảm tưởng như bức ảnh của Marie d'Aubrey số một đang nhìn chàng với vẻ giấu cợt. Tại sao không đọc cái chương trên nhỉ ? Ông Cross, sau khi đã cho tác phẩm của mình một cái tên rất

khuôn sáo, như muốn gõ gạc điều dờ trong những chương sách, nếu ta nhận xét qua một tựa đề mang tên *Vụ án của nữ chủ nhân chưa chết*, nghe rất chướng tai.

- Asenic, Cross mở đầu bằng lối tấn công đột ngột, đặc trưng cho lối hành văn của ông, được gọi là độc dược của bọn ngu xuẩn và không bao giờ có sự phân loại tương xứng cho nó.

- Đó là ý kiến của ông Henry T.F.Rhodes, tổng biên tập tạp chí *The Chemical Practitioner*, và được chia sẻ bởi bác sĩ Edmond Lecard, giám đốc phòng thí nghiệm của sở công an thành phố Lyon. Ông Rhodes cho biết tiếp: Asenic không phải là thứ thuốc độc của bọn ngu xuẩn, và thật là sai lầm khi xem tính phổ biến của thứ thuốc độc này như một sự sáng tạo của những tên sát nhân. Thật hiếm khi một kẻ đầu độc lại thiếu trí tưởng tượng hoặc ngu ngốc, trái hẳn là đằng khác. Nếu Asenic vẫn là thứ được sử dụng phổ quát hơn cả, bởi vì nó vẫn là một thứ thuốc độc chắc ăn nhất.

Một mặt, các y sĩ sẽ rất khó khăn khi phát hiện một sự đầu độc bằng Asenic, trừ phi có lý do để tình nghi. Nếu thuốc độc được gia tăng liều lượng một cách khôn khéo, nó gây ra một triệu chứng hoàn toàn y hệt như một chứng đau dạ dày..

Đến đây, Stevens ngưng đọc. Tâm trí chàng bị xâm chiếm đột ngột bởi hàng loạt những ý nghĩ và những dòng chữ chợt rời rời trước mắt chàng. Không ai có thể làm cho đầu óc chàng khỏi suy nghĩ... *Miles Despard đã chết vì chứng bệnh dạ dày, cách đây hai tuần...*

- Chào Stevens ! có tiếng nói ở phía sau và chàng nhận ra rằng mình đã giật thót người.

Xe lửa chậm lại đến gần Ardmore.

Đứng ở hành lang tàu, giáo sư Welden hẳn phải nhìn chàng với vẻ ngạc nhiên, tuy khuôn mặt của ông với cặp kính và bộ râu, lúc nào trông cũng có vẻ như không hề biểu lộ điều gì. Điều này đã

không ngăn ông khỏi nổi bật trong cương vị của ông và biểu lộ vẻ thân ái dẫu bản tánh tự nhiên của ông là dè dặt.

Như thường lệ, ông ăn mặc rất tao nhã và mang theo một chiếc cặp da, tựa như thứ của Stevens.

- Tôi không ngờ anh đi chuyến tàu này ! ông nói, ở nhà khỏe cả chứ ? Bà Stevens ?

- Mời ông ngồi, chàng nói, nhẹ nhõm vì đã giấu được bức ảnh.

Vì Welden xuống tàu ở trạm kế tiếp nên ông ta chọn lối đi người vào thành ghế, trong khi Stevens nói tiếp:

- Vâng, tốt lắm, xin cảm ơn ông. Gia đình ông cũng bình thường chứ ?

- Vẫn thường thôi. Cháu gái của tôi hơi cảm cúm, mùa này thì vẫn thế !

Trong khi họ trao đổi với nhau những chuyện thông thường, Stevens không ngớt tự hỏi phản ứng của Welden sẽ ra sao nếu ông ta bắt gặp bức ảnh của vợ chàng ở trong tập bản thảo của Cross. Chàng hỏi đột ngột:

- Là người rất ham chuộng những vụ án hình sự nổi tiếng, hẳn ông có nghe nhắc đến một người phụ nữ chuyên đầu độc tên Marie d'Aubrey ?

- Marie d'Aubrey ? Marie d'Aubrey ? Welden nhắc lại cái tên và rút điếu xì gà đang hút khỏi miệng. À ! tôi nhớ rồi. Đó là nhũ danh của bà... Bây giờ, nghe anh nói tôi mới nhớ là đã quên không hỏi anh...

- Bà ấy bị xử trảm vào năm 1861.

Welden im bật, chưng hửng thấy rõ.

- Như thế, chẳng phải là chúng ta đang đề cập đến cùng một người à... Vào năm 1861 ? Anh có chắc không ?

-Ồ ! tôi vừa đọc được trong một tác phẩm mới của Gaudan Croas. Hẳn ông còn nhớ, cách đây hai năm đã xảy ra một cuộc tranh luận về điều mà Cross nêu ra trong sách là bịa đặt hay không. Tôi tự hỏi nếu ...

- Nếu Cross đã quả quyết thì là đúng đấy, Welden nói khi nhìn ra ngoài cửa trong lúc con tàu đang lao nhanh trở lại, nhưng đối với tôi thì điều này quá mới mẻ. Người phụ nữ tên Marie d'Aubrey mà chúng ta nhắc đến đã được biết nhiều hơn dưới cái tên của chồng bà. Người ta có thể nói, đây là một khuôn mặt siêu hạng của những bà chúa thuốc độc. Bộ anh không nhớ rằng tôi đã chỉ anh đi xem ngôi nhà của bà ấy ở Paris sao ?

Đúng bà ấy đã trở thành bà hầu tước de Brinvilliers lừng lẫy và là một điển hình đáng kinh ngạc nhất về người phụ nữ quý phái, quyền rũ và phạm pháp. Anh nên đọc bài tường thuật về vụ án thật kỳ dị của bà! Vào thời đại của bà, người Pháp gần như đồng nghĩa với người-đầu-độc. Những trường hợp đầu độc đã được nhân rộng đến độ người ta phải thành lập một tòa án đặc biệt để xử bọn chúng... Nữ hầu tước de Brinvilliers đã xuống tay với những con bệnh ở Hotel-Dien. Tôi nghĩ bà ta đã sử dụng arsenic. Lời khai của bà ta, đọc lên trong vụ án, là một tài liệu hiếm có về chứng thác loạn tâm thần dành cho những bác sĩ phân tâm hiện đại. Ngoài ra, nó còn chứa đựng những công bố thuộc phạm vi tình dục khá hấp dẫn. Hẳn anh đã biết rồi đấy !

- Vâng, Stevens đáp, hình như tôi có biết đôi chút về vấn đề này. Bà ấy chết vào năm nào nhỉ ?

- Bà ta bị hành hình và thiêu vào năm 1676, Welden nói khi đứng dậy và phúi tàn thuốc xì gà rơi trên bộ đồ của ông. Thôi, tôi xuống đây. Nếu rảnh rỗi trong những ngày nghỉ cuối tuần, anh hãy

gọi điện cho tôi. À, vợ tôi nhắn rằng bà đã tìm được bí quyết làm thứ bánh ngọt mà nhà anh muốn biết. Chào nhé, ông bạn.

Chỉ còn hai phút nữa là đến Cripem, Stevens xếp tập bản thảo vào tấm bìa và cất vào cặp. Sự rối rắm với bà hầu tước de Brinvilliers chỉ làm rắc rối thêm mà chẳng liên hệ gì tới vấn đề... Stevens vẫn suy đi nghĩ lại cái câu: Nếu thuốc độc được khôn khéo gia tăng liều lượng, nó gây ra những triệu chứng y hệt như căn bệnh dạ dày...

- Cris-pen ! có tiếng người gào lên khi chuyến tàu dừng lại.

Khi Stevens đặt chân xuống thềm ga, không khí mát lạnh của ban đêm xua đi những ám ảnh đang bao phủ đầu óc chàng. Chàng bước xuống những bậc thềm bằng xi-măng và đi về phía một con đường nhỏ. Nơi này tối om vì cửa hàng bán thuốc vẫn còn khá xa, nhưng Stevens đã trông thấy những ánh đèn xe và cái bóng thân quen của chiếc xe hơi của chàng.

Marie, ngồi ở bên trong, mở cửa xe. Nàng mặc một chiếc áo dài tay trên chiếc váy màu nâu sẫm, khoác ngang vai một chiếc áo măng tô màu nhạt. Hình ảnh của nàng làm vỡ tan vẻ tinh quái gây ra bởi bức ảnh, nhưng vì chàng nhìn nàng đắm đắm, nàng ngạc nhiên nói:

- Ủa, anh đang mơ hay sao mà sững sờ thế ?

Rồi nàng bật cười:

- Em chắc anh đã uống rượu rồi, trong khi em, thèm muốn chết một ly cốc tai nhưng vẫn chờ anh để chúng ta cùng say với nhau !

- Anh không hề say sưa, chàng nói với vẻ nghiêm trang. Anh đang suy nghĩ vài điều...

Chàng nhìn qua người vợ, để tìm hiểu cái thứ ánh sáng lò mò đang óng lên trên mái tóc của nàng. Chàng trông thấy những chiếc

máng bằng đá cẩm thạch và những bức màn nhung đen. Ánh sáng hắt ra từ cửa tiệm và in bóng một người đàn ông đang đứng bất động, có vẻ như đang nhìn về phía con đường.

Trời ! Stevens buột miệng. Giờ mới thấy J. Atkinson !

- Em không nghĩ rằng anh say rượu, Marie nói, nhưng nếu chậm trễ, anh sẽ làm buồn lòng Ellen. Chị ấy đã chuẩn bị cho chúng ta một buổi cơm tối với những bí quyết ...

Vừa nói nàng vừa nhìn qua bờ vai của chàng và thấy chiếc bóng bất động ở sau khung cửa kính.

- Atkinson ? Ông ta đang làm gì thế ?

- Chẳng có gì lạ, nhưng đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy có người ở trong cái tiệm này. Trông ông ta có vẻ như đang chờ ai.

Vội vẻ thoải mái thường lệ, Marie cho xe rẽ vào con đường khác và lao nhanh về đại lộ King. Stevens có cảm tưởng như ai đó đang gọi tên mình, dẫu sao, Marie đã nhấn ga và tiếng máy xe không cho phép chàng quả quyết như thế. Chàng quay lại nhìn nhưng vì thấy con đường vắng tanh nên chàng không nói gì với vợ. Thật là một niềm an ủi cho chàng khi lại được ngồi cạnh Marie, thật bình thường, thật vui tươi, và chàng phải tự nhủ, có thể nào vì mệt mỏi mà chàng có những ảo giác như thế.

- Nè anh ? - nàng nói, sự dịu dàng trong không khí xung quanh anh là có thật - Gần gốc đại thụ cạnh hàng rào, có biết bao là hoa nghệ tây và trưa nay, em còn thấy cả những khóm hồng dại.Ồ ! thật tuyệt vời !

Nàng thở mạnh, ngừng đầu ra sau.

- Anh mệt à ? nàng hỏi.

- Không.

- Thật chứ ?

- Đúng, anh nói em rồi !

- Ted, anh yêu, anh đừng có nói như thế ! nàng nói, vẻ hơi cụt hứng. Em hiểu rồi, anh cần có một ly cốc tai thật ngon. Ted... tối nay chúng ta không đi chơi chứ ?

- Anh hy vọng rằng không. Tại sao ?

Marie nhìn thẳng về phía trước, hơi nhúu đôi lông mày

- Chiều này, Mark Despard đã nhiều lần gọi điện thoại kiếm anh. Anh ấy muốn gặp anh. Anh bảo rằng rất cần gặp nhưng không hề giải thích gì thêm rồi gác máy. Em nghĩ chắc là chuyện liên hệ đến ông bác Miles. Anh ấy có vẻ kỳ cục. Ở đâu đây...

Nàng nhìn chàng với một vẻ mà chàng rất quen thuộc. Khuôn mặt của nàng như được thắp sáng bởi một ngọn lửa sâu kín và mang một vẻ đẹp thật toàn hảo.

- Anh không đi chứ Ted, phải thế không ?

Ba

"Em biết rõ là anh không muốn đi đâu, nếu anh có thể tránh được anh ấy, Stevens tự động trả lời. Tất cả còn tùy thuộc ở Mark..."

Chàng còn buông lửng câu, chẳng biết mình muốn nói gì. Có những lúc chàng có cảm tưởng như Marie đã thoát xác, chỉ còn là một thân xác trống vắng bên cạnh chàng... Trong trường hợp này, có lẽ là do ánh phản chiếu của đèn xe bởi vì, không còn quan tâm đến chuyện Mark Despard, nàng bắt đầu đề cập đến một loại vải bọc đệm khá hấp dẫn trong phòng khách của họ ở New York.

Hắn khi mình uổng cốc tai, Stevens sẽ kể hết câu chuyện cho nàng và họ sẽ cùng cười với nhau để quên đi chuyện này. Chàng không nhớ Marie đã đọc được một tác phẩm nào của Cross chưa. Cũng có thể, nàng đã từng có trong tay những bản thảo của nhà văn này, bởi nàng đã đọc thay cho chàng rất nhiều tác phẩm nhưng, điều lạ lùng là, từ những tác phẩm đó, nàng chỉ còn nhớ những chi tiết liên hệ đến nhân vật hay nơi chốn xảy ra câu chuyện mà thôi.

Stevens quay sang vợ và thấy chiếc áo măng tô đã tuột khỏi bờ vai của nàng, ở cổ tay trái, nàng mang chiếc vòng bất hủ đó. Đây là món nữ trang chạm trổ mà nơi khóa vòng có chạm đầu con mèo đang ngậm một viên ngọc.

- Em đã đọc một tác phẩm nào của Cross chưa ?
- Cross ? Ai thế anh ?
- Ông ta chuyện viết về những vụ án hình sự.

-Ồ ! em biết loại đó... Không, nhưng điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên, bởi em không phải là người có đầu óc bệnh hoạn như bao kẻ khác. (Nàng giữ vẻ nghiêm trang). Em thấy Mark Despard, tiến sĩ Welden và anh đều quan tâm đến những vụ án mạng và những chuyện kinh khiếp... Anh không sợ rằng, như thế là thiếu lành mạnh ?

Stevens chung hứng. Chàng chưa từng nghe Marie nói thế bao giờ. Có cái gì đó như gượng ép, giả dối...

Chàng nhìn nàng một lần nữa và thấy sao nàng nghiêm đến thế. Chàng nói:

- Một viên chức cao cấp đã cho biết rằng, bao lâu mà người dân Mỹ còn quan tâm đến tội ác và ngoại tình, thì đất nước vẫn không thể lâm nguy. Và nếu có bao giờ em cảm thấy bị lây lan bởi những sở thích bệnh hoạn của anh như em đã nói, thì đây, bản thảo mới nhất của Cross. Ông ta viết về những bà-chúa-thuốc-độc và trong số này cũng có một người tên Marie nữa đấy.

- Thế à ? Anh đã đọc xong ?

- Chỉ mới liếc qua.

Nàng không tỏ ra một chút tò mò nào và chẳng hề quan tâm đến chuyện đó. Nàng cau mày khi lái xe chạy dọc theo con đường dẫn về nhà.

Stevens bước xuống xe với một cảm giác đói và lạnh. Có ánh sáng tươi vui lọt qua những cánh cửa lá sách cùng mùi cỏ non và tử đinh hương trong không khí. Sừng sững phía sau ngôi biệt thự là

cánh đời cây phủ và ở trên đỉnh đời, bức tường đồ sộ của Despard Park.

Ở phía tay phải của hành lang, khi bước vào, là phòng sinh hoạt với trường kỷ và những chiếc ghế bành bọc vải màu cam, những ngọn đèn tỏa ánh sáng dịu, hàng ngàn sách với gáy muôn màu, bản sao của một tác phẩm danh họa Rembrandt treo trên lò sưởi. Ở cánh trái, qua những khung cửa kính, Stevens có thể trông thấy cảnh Ellen mập ú đang bận rộn trong nhà bếp.

Marie cầm lấy mũ và chiếc cặp da của chồng, rồi Stevens bước lên lầu để rửa tay. Điều này làm chàng thấy dễ chịu và chàng trở xuống nhà, miệng huýt sáo, nhưng trước khi đặt chân xuống bậc thang cuối, chàng dừng lại. Tại nơi đây, chàng có thể trông thấy chiếc cặp da của chàng đang nằm trên chiếc bàn nhỏ để máy điện thoại, cái khóa kéo mạ kền dịu dàng lấp lánh và Stevens đã nhận thấy rằng nó đã bị mở.

Điều tệ hại hơn cả là chàng có cảm tưởng như mình đang chơi trò gián điệp hay đóng vai những kẻ âm mưu trong chính ngôi nhà của chàng. Chàng không thích như vậy. Cảm thấy vô cùng có lỗi, chàng bước đến bên chiếc bàn con và vội vàng xem xét tập bản thảo.

Bức ảnh của Marie d'Aubrey không còn ở đó nữa.

Không chần chừ suy nghĩ, Stevens đi ngay sang phòng sinh hoạt, và chàng có cảm tưởng rằng có một sự thay đổi khéo léo đang xảy ra trong không khí của căn phòng. Marie ngả nửa người trên đi vắng, cạnh bàn dọn cốc tai, cầm trên tay cái ly đã cạn. Khuôn mặt nàng hơi ửng hồng và nàng ra dấu chỉ cho chàng cái ly ở trên bàn xoay.

- Anh làm gì mà lâu thế. Uống cạn cái ly đó đi rồi anh sẽ thấy khỏe hơn.

Trong khi uống, chàng có cảm giác là Marie đang quan sát chàng. Ý nghĩ đó tuy chỉ thoáng qua, nhưng chàng thấy nó đáng tò mò vô cùng, nên chàng vội vàng xua đuôi nó bằng cách uống cạn ly cốc tai, rồi tự pha cho mình một ly nữa, chàng lại uống thêm một hơi. Và chàng thận trọng đặt ly xuống.

- Nè Marie, hình như ngôi nhà số 1 của đại lộ King nay trở thành một ngôi nhà đầy bí ẩn. Anh chẳng ngạc nhiên khi thấy xuất hiện những bàn tay ma quái giữa những màn cửa hay phát hiện những tử thi trong chiếc tủ sát tường. Em có biết một người đã mang cùng tên với em, mà trong thế kỷ trước có thói quen đầu độc người ta bằng arsenic ?

Nàng cau mày nhìn chàng:

- Quý thần, anh nói gì kỳ vậy Ted ? Từ lúc xuống tàu tới giờ, em thấy anh thật kỳ lạ. (Nàng ngáp ngừng rồi cười.) Anh có nghĩ rằng em đã bỏ thuốc độc vào ly cốc tai của anh ?

- Nếu vậy, anh sẽ không tha thứ cho em đâu ! Thôi, hãy nói chuyện đứng đắn. Anh xin được hỏi em câu này, tuy có vẻ kỳ cục: em có bao giờ nghe nói đến một người đàn bà sống cách đây trăm năm và giống em như đúc, ngay cả mang một chiếc vòng tay có đầu con mèo y hệt như em ?

- Ted, thực vậy sao... ?

Chàng không còn giữ cái giọng nhẹ nhàng nữa:

- Marie, em hãy nghe anh. Chúng ta không nên làm cho chuyện này trở thành huyền bí. Có thể điều này chẳng có gì quan trọng, nhưng hình như có ai đã cố tình đưa một bức ảnh của em, ăn mặc theo thời trang vào giữa thế kỷ XIX, vào một cuốn sách, như là chân dung của một phụ nữ, mà qua bản luận tội thì bà ấy đã giết hơn phân nửa những người gần gũi với bà. Đây không phải là chuyện đáng ngạc nhiên cho lắm, bởi chẳng phải là lần đầu tiên mà Cross bị

cáo buộc là người lừa bỡn tồi tệ. Tuy nhiên, anh muốn hỏi em một câu và mong em phải thành thật trả lời: bà Marie d'Aubrey đó là ai ? Bà ta có họ hàng gì với em ?

Marie đứng dậy. Nàng không có vẻ gì là tức giận hay ngạc nhiên, nhưng nhìn chồng với một vẻ lo ngại thương cảm:

- Này Ted, em đang cố nặn óc để tìm hiểu, bởi anh đang nói chuyện nghiêm túc với em. Vào thế kỷ trước, có một phụ nữ tên Marie d'Aubrey (như anh biết đó, cái tên này rất quen thuộc) đã đầu độc khá nhiều người và thế là anh nghĩ rằng người đàn bà đó và em chính là người duy nhất ? Vì thế mà anh đóng vai vị phán quan tối cao ? Nếu em là bà Marie d'Aubrey đó (nàng nhìn vào tấm gương ở bên trên bờ vai, và thoáng trong một giây, Stevens có cảm tưởng như có gì bất thường trong tấm gương) thì anh làm sao để chứng tỏ rằng em vẫn sống mãi với số năm tháng như thế ?

- Anh không nói như vậy. Anh chỉ muốn hỏi có phải em là người thuộc dòng dõi...

- Thuộc dòng dõi... Không, này Ted, tốt hơn anh nên pha cho em một ly cốc tai nữa, bởi vì em sẽ điên mất vì những chuyện của anh !

- Được, chúng ta sẽ không nghĩ thế nữa. Nhưng cũng có điều là một nhà xuất bản có uy tín không thể nào chấp nhận chuyện bị mất cắp những bức ảnh nằm trong bản thảo mà họ đang giữ... Này, Marie em hãy nhìn thẳng vào mặt anh, có phải cách đây ít phút em đã mở cặp của anh ?

- Không.

- Em không mở cặp của anh và không lấy tấm hình của Marie d'Aubrey bị lên đoạn đầu đài vì can tội sát nhân vào năm 1861 chứ ?

- Hẳn nhiên là không ! Cuối cùng nàng đã bật khóc, rồi giọng nàng vỡ vụn. Ô ! Ted, cái chuyện này nghĩa là thế nào ?

- Có ai đó đã lấy bức ảnh vì nó không còn ở trong tập bản thảo nữa. Ở đây chỉ có hai vợ chồng mình và Ellen. Như thế, trừ khi có kẻ lạ lén vào đây trong lúc anh đang ở trong phòng, anh không thể hiểu được là tại sao bức ảnh đã biến mất. Ở trang đầu bản thảo có ghi địa chỉ của Cross. Anh định gọi điện thoại cho ông ấy để hỏi xem nếu không in bức hình đó thì có gì bất tiện không, nhưng dẫu sao anh cũng phải hoàn lại bức ảnh đó cho ông ta...

- Thưa bà, bữa ăn đã dọn, Ellen loan báo ở ngưỡng cửa. Và cùng lúc đó, có tiếng búa-cửa vang lên ngoài cổng.

Điều này chẳng có gì lạ lùng và thường diễn ra trên cả chục lần mỗi ngày, nhưng Stevens cảm thấy như bị một cú choáng, Ellen gắt gỏng bước ra cửa.

- Ông Stevens có đấy không ? Có tiếng Mark Despard hỏi.

Stevens đứng dậy. Marie vẫn ngồi im, khuôn mặt không biểu lộ điều gì. Khi bước ngang qua nàng - vì một lý do mơ hồ nào đó mà chàng không kịp phân tích - Stevens cầm lấy bàn tay của nàng và đưa lên môi. Rồi chàng niềm nở đón Mark Despard, nói với anh ta rằng chàng sắp sửa ngồi vào bàn ăn và hỏi anh có thích dùng một ly cốc tai không ?

Mark Despard bước vào và theo sau ông là một người đàn ông lạ mặt. Ánh sáng của chiếc đèn lồng bằng sắt uốn đang rọi sáng nơi hành lang, đưa giỡn trên mái tóc vàng óng với đường ngời rẽ giữa của Mark và rọi vào đôi mắt của anh, một đôi mắt xanh trong. Mark là một luật sư. Anh thừa kế văn phòng của cha anh, qua đời sáu mươi năm trước đây, nhưng anh chẳng có bao nhiêu thân chủ bởi vì, như anh nói, anh không thể xem cái ác và điều thiện như nhau, và thân chủ thì chẳng ai ưa nói đến lầm lỗi của họ. Mỗi khi về sống

lại Despard Park, nơi mà anh rất thích, anh thường mặc một chiếc áo khoác dùng để đi săn, bên trong là chiếc áo sơ mi bằng da, một quần nhung ống túm có đường viền chạy dọc theo hông và mang ủng cao.

Despard nhìn quanh, xoay xoay chiếc mũ trên tay:

- Rất tiếc phải làm phiền anh như thế này, nhưng tôi không được vì một chuyện vô cùng quan trọng và không thể trì hoãn...

Anh ta quay sang người đàn ông đi cùng. Ông ta có vẻ to con hơn anh, nhưng không cao bằng. Khuôn mặt của ông, với những nét cương nghị trông dễ mến, mặc dầu với cái nếp nhăn đào sâu giữa cặp lông mày. Ông ta khoác một chiếc áo ba-đờ-xuy dày, trang trọng. Đúng là một con người mà ta khó quên.

- Xin giới thiệu với anh, đây là người bạn của tôi, một bác sĩ... Ông Partington, Despard linh hoạt nói tiếp trong khi người kia vẫn bình thản. Nay Ted, chúng tôi muốn được trao đổi riêng với anh. Có thể là câu chuyện sẽ kéo dài nhưng theo tôi, nếu anh biết được vấn đề này quan trọng như thế nào, hẳn anh sẽ không phiền khi bị kéo dài thời giờ...

- Chào Mark ! Marie nói, mỉm một nụ cười quen thuộc. Đúng đấy, chúng tôi sẽ chờ cơm, không sao cả. Mời tất cả hãy sang phòng làm việc của Ted.

Sau những lời giới thiệu vội vã, Stevens đưa hai người đàn ông về phòng làm việc của chàng, ở đâu bên kia hành lang và họ bước xuống hai bậc thang để vào. Đây là một căn phòng rất hẹp nên với ba người, họ đã choán cả phòng. Mark cẩn thận khép cửa lại tựa lưng vào đó:

- Ted, Mark nói, bác Miles của tôi bị thăm sát.

- Mark, anh...

- Ông ta bị đầu độc bằng asenic.

- Mời quý vị ngồi, Stevens nói, chỉ những chiếc ghế bành bọc da, rồi chàng đến ngồi sau bàn giấy và hỏi: Ai đã làm như thế?

- Theo như tôi biết thì hẳn phải là một người trong gia đình chúng tôi, Despard thở dài nói. Và bây giờ, khi anh đã biết chuyện rồi, tôi sẽ nói rõ lý do tại sao tôi đến đây để trình bày với anh.

Đôi mắt trong xanh của Despard nhìn chăm chăm vào ngọn đèn:

- Có một việc mà tôi rất muốn và đương nhiên là tôi phải làm. Nhưng để thi hành, tôi cần có sự trợ giúp của ba người nữa. Giờ tôi đã có hai và chỉ duy nhất anh là người thứ ba mà tôi có thể tin tưởng. Nhưng nếu anh đồng ý giúp đỡ chúng tôi, anh phải hứa với tôi một điều: dẫu chúng ta có khám phá điều gì, chúng ta sẽ không thông báo cho cảnh sát biết.

- Anh không muốn cho tên sát nhân bị trừng trị? Stevens hỏi, mắt hướng về tấm thảm như để che dấu sự bối rối của mình.

-Ồ! có chứ, Mark đáp với một vẻ cuồng nhiệt bằng giá, nhưng chúng ta đang sống trong một thời đại lạ lùng, mà tôi không tài nào thích hợp nổi. Tôi rất kính sợ bị người ta xen vào những công việc riêng tư và tôi không muốn để những chuyện như thế phơi bày trên báo chí. Chính vì thế, dù có tìm được thủ phạm hay không, tôi cũng không muốn cho cảnh sát biết. Đêm nay, nếu anh đồng ý giúp đỡ chúng tôi, ta sẽ khai quật hầm mộ, mở quan tài của bác tôi ra và sau đó, chúng ta sẽ xét nghiệm tử thi của ông, dẫu tôi đã tin chắc đây là một vụ đầu độc. Anh thấy, hơn tuần nay tôi đã biết rằng bác Milles là nạn nhân của một vụ mưu sát, nhưng tôi không làm gì được vì tôi muốn giữ kín chuyện và không một bác sĩ... Tôi muốn nói...

Bằng một giọng dễ nghe Partington xen vào:

- Mark muốn nói là hầu hết các bác sĩ, vì sợ tai tiếng nên không chịu xét nghiệm tử thi trong những điều kiện như thế này. Chính vì thế mà anh đã nhờ đến tôi.

- Tôi nào muốn nói như thế!

- Này anh bạn, tôi hiểu anh mà, Partington nói khi nhìn Stevens. Nhưng tốt hơn, ta nên nói rõ cái vị thế của tôi trong vụ này. Cách đây mười năm, tôi là chồng chưa cưới của Edith, chị của Mark. Tôi là bác sĩ giải phẫu và đạo đức, tôi có khá đông khách ở New York. Tôi có tiếp tay cho một vụ phá thai - quý vị khỏi cần quan tâm đến lý do nhưng xin hiểu rằng tôi nghĩ đó là lý do chính đáng và tôi bị phát hiện. Báo chí mặc sức công kích và sau đó, đương nhiên tôi bị khai trừ ra khỏi y sĩ đoàn. Điều này chẳng mấy quan trọng bởi tôi có tiền của, nhưng Edith thì vẫn luôn nghĩ rằng người đàn bà mà tôi giúp đỡ đó là... Tóm lại, đây là chuyện xa xưa. Từ dạo ấy, tôi sống rất đầy đủ tại Anh quốc nhưng cách đây một tuần, Mark gọi điện bảo tôi về đây - anh nói sẽ giải thích rõ mọi việc cho tôi - và tôi đã đáp chuyến tàu đầu tiên để hiện diện hôm nay. Bây giờ, anh đã biết hết rồi đấy.

Stevens đứng dậy và lấy ra từ tủ búp phê một chai uýt ki, chai nước và ba cái ly. Chàng nói:

- Mark, tôi sẵn sàng giữ bí mật cho anh, nhưng giả thử anh phát hiện được những yếu tố đủ chứng thực cho sự nghi ngờ của anh? Giả thử bác anh đã bị ám hại? Anh sẽ tính ra sao?

Mark đưa tay lên trán:

- Chỉ có trời biết! Cái câu hỏi này khiến tôi gần phát điên. Tôi phải làm gì đây? Nhúng tay vào một tội ác để trả thù cho một tội ác đầu tiên? Không, cảm ơn, tôi chưa đến nỗi yêu thương ông bác tôi để làm như vậy... Nhưng chúng ta cần biết. Chúng ta không thể tiếp tục sống với một tên sát nhân. Hơn nữa, bác Miles không chết đột ngột. Con đau của ông đã kéo dài và ai đó đã cố tình nuôi dưỡng

những cơn đau này. Người đó đã đầu độc ông từng ngày, cũng có thể kéo dài trong nhiều tuần, người ta không thể xác định bởi, với arsenic, những triệu chứng thường trùng hợp với chứng bệnh viêm dạ dày ruột mà ông mắc phải. Trước lúc căn bệnh ông trở nặng khiến chúng tôi phải cho một y tá kèm bên ông, bác Miles thường cho bữa ăn lên lầu, nhưng cả ở Margaret, chị bồi phòng, ông cũng không muốn cho đặt chân vào phòng ông. Ông chỉ nói dứt khoát một lần rằng hãy để khay thức ăn ở trên chiếc bàn con cạnh cửa phòng ông, và ông cho biết thêm rằng bao giờ cần thì ông sẽ dùng ! Vì thế, khay thức ăn vẫn thường để bên ngoài một thời gian. Vậy là bất cứ ai ở trong nhà hay là một người khách cũng nên - đều có thể rải arsenic vào thức ăn của ông, nhưng...

Mark không ngăn được phải cao giọng:

- Nhưng trong cái đêm mà ông qua đời vào lúc ba giờ sáng thì khác hẳn. Và vì vậy mà tôi muốn đi sâu vào vấn đề, để chứng minh rằng vợ tôi đã ám hại bác Miles.

Stevens dừng lại khi định với tay lấy hộp xì gà. Lucy ! Chàng mừng tượng đến vẻ lịch thiệp của vợ Mark, mái tóc huyền, ánh tình vui tươi của nàng... Lucy ! Chẳng thể nào !

- Tôi biết anh nghĩ gì, Mark nói với vẻ man dại. Điều đó có vẻ điên rồ, phải thế không ? Tôi còn biết hơn thế nữa là, trong đêm ông bác tôi từ trần, Lucy đã ở cạnh tôi tại St David, tham dự một dạ vũ hóa trang. Nhưng có những chứng cứ mà chúng ta phải bác bỏ và tốt hơn nên xem chúng là một sự nhầm lẫn. À ! Ted, tôi mong anh sẽ không rơi vào một tình cảnh như thế này. Tôi dứt khoát phải phát hiện kẻ giết bác Miles để xem ai là người đã làm hại vợ tôi. Và lúc đó, tôi cam đoan với anh là sẽ rất đẹp mặt !

Chẳng ai đụng đến uýt ki. Mark rót vào ly của anh, uống một hơi rồi nói tiếp:

- Bà Henderson, người bếp quản gia của chúng tôi, đã nhìn thấy tội ác. Bà đã trông thấy lượng thuốc độc sau cùng. Và theo như lời bà, kẻ sát nhân hẳn là Lucy.

Bốn

- Ông bạn hãy bình tĩnh, Partington nói khi nghiêng người về phía trước, tôi xem đó là một yếu tố thuận lợi. Nhưng có thể nào cái bà già đó...

Stevens pha cho ông ta một ly urytki xô đa. Vị bác sĩ cầm lấy và uống với vẻ thư thái của người sành điệu.

- Trong một vụ án như thế này thì tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra, Mark mệt mỏi nói. Nhưng tôi không tin rằng bà Henderson nói dối hay ưa thích sự huyền hoặc. Bà ưa ngồi lê đôi mách, nói chuyện nhảm nhí, đúng thế, nhưng dẫu sao vợ chồng bà đã sống với chúng tôi từ thuở tôi còn bé. Bà là vú nuôi của Ogden. Hẳn bạn còn nhớ Ogden, em trai của tôi. Hẳn đã vào trung học khi bạn sống ở Anh quốc... Không, bà Henderson rất quyến luyến gia đình chúng tôi và bà rất mến Lucy. Hơn nữa, bà không hề biết là bác Miles đã chết vì bị đầu độc. Bà tin ông bác qua không nổi cơn bệnh đường ruột và nghĩ rằng chuyện mà bà đã thấy chỉ là một sự cố không quan trọng. Chính vì thế mà tôi phải nhọc công để khuyên bà kín tiếng!

- Khoan đã, Stevens nói xen vào. Có phải câu chuyện của bà Henderson có liên quan đến một người đàn bà bí ẩn ăn mặc theo lối xưa, đã biến mất sau một cánh cửa không hề có?

- Đúng, Mark bút rứt thú nhận, và chính điều đó đã làm cho mọi chuyện trở thành vô nghĩa. Hẳn anh còn nhớ cái phản ứng của anh ngày hôm đó, khi tôi kể anh nghe chuyện này. Thôi, tốt hơn tôi nên kể lại từ đầu cho mấy anh, Mark nói khi lấy ra một túi nhỏ đựng thuốc lá và vẫn lấy một điệu như thói quen của anh. Giờ

chúng ta bắt đầu nói sơ qua về gia tộc của tôi. Nay, Partington, dạo trước anh có gặp bác Miles của tôi bao giờ chưa nhỉ ?

- Chưa, Partington trả lời sau khi đắn đo. Ông ấy đi Âu châu.

- Bác Miles và cha tôi được sinh cách nhau một năm, bác vào tháng tư năm 1873 và cha tôi tháng ba 74. Rồi các anh sẽ hiểu tại sao tôi phải nói những chi tiết chính xác như thế. Cha tôi lấy vợ vào năm ông hai mươi tuổi, ông bác tôi thì suốt đời độc thân. Tôi sinh năm 1896, Edith năm 98 và Ogden 1904. Như các bạn biết, tài sản của chúng tôi là do đất đai mà ra và bác Miles là người được thừa hưởng một phần rất lớn, nhưng cha tôi không lấy thế làm buồn bởi văn phòng của ông đã mang lại khá nhiều tiền của và ông đã nghĩ mình đã chọn một cuộc sống hợp lẽ. Cha tôi qua đời cách đây sáu năm vì chứng sưng phổi và mẹ tôi, người đã đích thân chăm sóc ông cũng đã nhiễm bệnh sau đó và theo ông về bên kia thế giới.

- Tôi vẫn còn nhớ họ, Partington nói khi đặt tay lên mắt và theo như giọng nói của ông ta, thì ông có vẻ như không quen luyến mấy cái kỷ niệm đó.

- Sở dĩ tôi nói ra mọi chuyện này là để chứng tỏ rằng tình cảnh của chúng tôi thật đơn giản. Không hề có tranh chấp quyền lợi cũng chẳng có thù hận trong gia đình. Ông bác tôi là một người phóng đãng, nhưng luôn giữ nếp thanh lịch của cung cách giao hảo vào thế kỷ trước, và theo tôi, hẳn ông không thể có một kẻ thù nào ở trên đời này. Thật ra, vào cuối đời, ông đã sống hoàn toàn ẩn dật, thậm chí không còn tiếp xúc với bất cứ ai. Nếu kẻ nào đó đã đầu độc ông, hẳn chỉ vì họ thích thú chứng kiến cái chết của một con người... hoặc là vì tiền, đúng thế !

- Nếu nguyên nhân là số tiền của ông thì tất cả chúng tôi đều có thể bị tình nghi, và người bị tình nghi đầu tiên phải là tôi, bởi vì mỗi chúng tôi đều thừa hưởng một số tiền khá lớn. Chúng tôi đã được thông báo về việc đó rồi... Như tôi nói, bác Miles và cha tôi

sinh kè nhau, vì thế họ đã được nuôi nấng như một cặp song sinh nên rất thương nhau. Và bác Miles cho rằng ngày nào mà ba tôi có người thừa tự thì bác khỏi cần lấy vợ. Như bạn thấy đó, trong một tình cảnh gia đình êm ấm như thế thì có người đã đều đặn bỏ arsenic vào trong thức ăn của bác tôi.

- Tôi muốn hỏi hai câu, Partington nói xen vào. Thứ nhất, đâu là bằng chứng cho rằng thức ăn bị bỏ thuốc độc? Thứ hai, như anh đã nói, khi về già bác anh có một thái độ kỳ dị, ông đã sống trong một căn phòng khóa kín, vân vân. Chuyện này bắt đầu từ lúc nào?

Mark hơi do dự, anh nói:

- Thật dễ để nêu lên một cảm nghĩ sai lầm, và chính là điều mà tôi muốn tránh. Đừng nghĩ rằng ông bác tôi sau này đã trở thành một người kỳ cục hay lắm cảm... không đâu, sự thay đổi đó rất tinh tế. Tôi như nhận thức được điều này vào lần đầu tiên, cách đây sáu năm, lúc bác từ Paris trở về sau khi cha mẹ tôi đã qua đời. Bác không còn là ông bác của tôi nữa: bác có vẻ lơ đãng, bận bịu như một người nhiều ưu phiền. Dạo đó, bác chưa có thói quen sống khép kín suốt ngày trong phòng. Điều đó chỉ xảy ra sau này... Ted, anh dọn về đây từ lúc nào nhỉ?

- Gần hai năm rồi.

- Đúng, như vậy là khoảng hai tháng sau khi anh đến sống ở đây thì ông bác tôi bắt đầu có chuyện kỳ cục. Vào những ngày đẹp trời, ông xuống nhà để điếm tâm, sau đó dạo một vòng quanh vườn rồi tạt qua hành lang treo tranh một lúc. Ông có vẻ xa vắng như một người đang trầm tư và chẳng buồn quan tâm đến những gì chung quanh. Vào giữa trưa, ông trở lên phòng và không bước ra nữa.

- Thế thì ông ấy đã làm gì trong suốt thời gian đó? Partington cau mày, hỏi. Ông đọc sách? Nghiên cứu?

- Không, tôi không nghĩ thế bởi đó không phải là chuyện của ông. Theo như lời xầm xì của những người trong nhà thì ông thích ngồi trên ghế bành để nhìn ra cửa sổ, hay có thể dùng thời gian đó để thay đổi y phục vì có lẽ ông ta chẳng biết làm gì hơn. Ông có một tủ quần áo đầy ắp và luôn mãi nguyện với lối phong nhã của mình. Cách đây sáu tuần, ông bắt đầu bị những cơn co thắt dạ dày hành hạ và tiếp đó là ói mửa, vân vân, nhưng ông không chịu đi bác sĩ, cho rằng đây là những triệu chứng mà ông từng gặp phải và nếu có đắp thuốc và uống một cốc sâm banh thì ông sẽ qua khỏi. Nhưng rồi ông lại bị một cơn đau quá dữ, khiến chúng tôi phải mời ngay bác sĩ Barker đến. Ông chẩn đoán đó là một chứng viêm dạ dày ruột. Chúng tôi đã phải nhờ đến một y tá thường xuyên chăm sóc ông và, có trùng hợp hay không chẳng hiểu, bệnh tình của bác tôi lại thuyên giảm, đến độ vào đầu tháng tư, sức khỏe của ông không còn là mối lo ngại của chúng tôi nữa. Và như thế là chúng tôi đã bước sang cái đêm 12 tháng tư.

- Vào lúc đó chúng tôi có cả bảy tám người sống tại nhà: Lucy, Edith, Ogden và tôi và lão Henderson - anh còn nhớ lão chú Part ? Lão giữ công, làm vườn, tóm lại là một người lao động phổ thông - bà Henderson, cô Corbett, y tá, và Margaret, chị bồi phòng. Như tôi đã nói với anh, Lucy, Edith và tôi đã đi dự một buổi dạ vũ hóa trang. Thật ra, vào buổi tối hôm đó, phải nói là hầu hết mọi người đều vắng nhà. Bà Henderson xin nghỉ một tuần để đi dự lễ rửa tội (bà rất thích được làm mẹ đỡ đầu). Ngày 12 nhằm vào thứ tư, ngày nghỉ trong tuần của cô Corbett. Margaret thì có một cái hẹn với người tình mà cô mê mết, vì thế Lucy đã thông cảm cho phép cô vắng nhà. Ogden lên phố để dự một buổi tiếp lần nào đó. Ở nhà chỉ còn lão Henderson và bác tôi.

Điều đã làm cho Edith lo ngại bởi theo nàng, với một cơn bệnh thì chỉ có phụ nữ mới có thể chăm sóc chu đáo. Chính vì thế mà nàng tỏ ý muốn ở lại nhà, nhưng khi nghe bác Miles khước từ. Mặt khác, tối hôm đó bà Henderson đã trở về trên chuyến tàu ghé ga

Crispen vào lúc 21 giờ 25 và đây cũng là một mối lo nữa cho Edith, bởi vì Henderson sẽ lái chiếc Ford đi đón vợ ông, và trong khoảng chục phút đó, bác tôi sẽ ở lại một mình trong ngôi nhà. Cuối cùng, thấy rầy rà, Ogden nói rằng cậu sẽ ở lại chờ cho đến khi bà Henderson về rồi sẽ đi sau. Và thế là không ai tranh cãi gì nữa.

- Hôm đó, Margaret và cô Corbett ra đi sớm nhất. Trước khi đi, cô y tá này có ghi lại những lời căn dặn gởi lại bà Henderson, trong trường hợp cần thiết. Vào tám giờ, Lucy, Edith, Ogden và tôi ăn uống sơ qua. Bác Miles cho biết là chẳng muốn ăn gì nhưng thuận uống một ly sữa nóng mà Lucy đã dùng khay mang lên sau buổi tối, trong khi chúng tôi thay quần áo. Tôi nhớ rõ chi tiết này bởi vì Edith đã gặp nàng ở thềm cầu thang và đã nói với nàng: Đồ đạc ở trong nhà của chị mà chị cũng chẳng biết chúng ở đâu nữa ! Chị pha nhầm sữa nước rồi ! Nhưng cả hai người đã nếm thử và thấy không sao cả.

Stevens hình dung ra cái cảnh đó. Lucy tươi mát và tinh nghịch, Edith thì vẫn còn đẹp dáng nhưng đã chững chạc rồi. Chàng như thấy họ đang tranh luận về một ly sữa (không chút gay gắt, bởi những người sống tại Despard Park không hề xích mích nhau) trong khi anh chàng Ogden, hai tay thọc vào túi quần, khô hài nhìn họ. Ogden không có cái trưởng thành, đứng đắn của Mark, nhưng dẫu sao đó là một thanh niên tốt. Điều ám ảnh của Stevens là câu hỏi sau: tôi có biết chắc tối hôm đó tôi và Marie đã ở đâu ? Chàng biết câu trả lời chứ, nhưng nó không làm chàng hài lòng. Marie và chàng đã hiện diện trong ngôi nhà nghỉ ở Crispen này, một chuyện rất hiếm khi xảy ra vào những ngày giữa tuần. Nhưng Stevens phải đến Stranton để thảo luận về quyền tác giả với tạp chí Rittenhuose. Vì thế, Marie và chàng ghé lại ngôi nhà miền quê này để sáng sớm hôm sau họ lên đường đi New York. Hai ngày sau đó, họ mới hay tin bác Miles qua đời. Stevens vẫn còn nhớ rằng hôm đó chẳng ai ghé lại nhà họ. Buổi tối thật êm ả, và họ đi ngủ sớm...

Stevens sực tỉnh, Mark vẫn tiếp tục nói:

... Vậy, tôi xin nhắc lại, chất lượng của sữa vẫn còn tốt. Lucy gõ cửa phòng bác Miles và nàng định đặt cái khay trên chiếc bàn nhỏ, nhưng ngay lúc đó bác mở cửa và nhận cái khay từ tay nàng. Trông bác khá hơn nhiều và đặc biệt, không hề có vẻ phiền muộn như mọi lần. Tối hôm đó, bác mặc một chiếc áo ngủ màu xanh may theo lối xưa với cổ áo trắng và bác quấn khăn lụa quanh cổ.

Edith có nói với bác: Bác chắc không cần đến tụi cháu ? Bác nhớ cô Corbett đã nghỉ rồi và nếu bác gọi chuông thì chẳng ai nghe bác đâu. Nếu lỡ bác có cần gì thì lấy ai mà sai bảo... Cháu sợ rằng không thể xoay trở một mình được và tốt hơn cháu thấy nên viết một mảnh giấy, dặn bà Henderson ngồi đây, trong hành lang này...

Bác Miles đã ngăn nàng. Ông nói: Cho đến hai, ba giờ sáng à ? Con không hiểu được đâu. Không, con cứ an tâm đi đi, bây giờ bác khá rồi.

- Vào lúc này, Joachim - chú mèo của Edith - đang rình rập nơi bậc thang để lên vào phòng bác. Ông rất thương chú mèo này và bảo sự hiện diện của Joachim cũng đủ cho ông lẩm rồi. Đến đó, ông chúc chúng tôi một buổi tối vui vẻ và đóng cửa phòng lại. Rồi chúng tôi đi thay đồ.

Stevens nêu lên một câu hỏi, hoàn toàn thiếu hợp lý:

- Như anh đã nói, Lucy đã tham dự dạ vũ hóa trang thành bà de Montespan ?

- Vâng... chính thức là như thế, Mark trả lời và, vì một lý do nào đó, anh ta bị thu hút bởi câu hỏi này và nhìn chăm chăm vào Stevens. Edith - tôi không hiểu đã nghĩ thế nào - chỉ muốn xem đó là bà de Montespan thôi... có thể nàng thấy như thế là thuận tiện. Nhưng trong thực tế, chiếc áo của Lucy (do nàng tự cắt may) hoàn toàn mô phỏng theo một bức chân dung toàn thân treo ở hành lang tranh của gia đình. Tranh vẽ một người phụ nữ cùng thời với bà de

Montespan, nhưng lý lịch của người này vẫn còn mơ hồ vì hầu hết khuôn mặt và một phần vai của bà đã bị hư hại vì một loại axit, từ lâu năm rồi. Tôi còn nhớ có nghe ông nội tôi nói là người ta đã cố phục chế lại bức tranh, nhưng không tài nào. Dầu sao đó cũng là một tác phẩm do chính Kneller vẽ và vì thế, người ta vẫn giữ bức tranh hư hỏng này. Có thể đây là chân dung của nữ hầu tước tên là de Brinvilliers gì đó... Sao thế, Ted ? Mark hỏi với vẻ e ngại.

- Cần ăn cơm tối thế thôi, Stevens bình thản trả lời. Tiếp đi... Có phải anh muốn nói đến một bà-chúa-thuốc-độc người Pháp nổi tiếng vào thế kỷ XIII ? Làm thế nào mà anh có bức chân dung của bà ta ?

Partington lau bầu điều gì đó và lần này ông không ngần ngại tự rót cho mình một ly uýt-xki khác. Ông nói:

- Nếu tôi nhớ không lầm thì bà này có quan hệ thân thiết với một trong những tổ phụ của anh ?

- Vâng, Mark đáp, vẻ mất kiên nhẫn. Cái tên của chúng tôi đã bị Anh quốc hóa. Trước đây nó có nguồn gốc ở Pháp và được viết là Desprex. Nhưng thay kệ bà hầu tước. Tôi chỉ nói đơn giản là Lucy đã bắt chước chiếc áo của bà ấy và nàng đã cắt may trong ba hôm.

Chúng tôi rời khỏi nhà vào khoảng chín giờ rưỡi. Edith hóa trang thành Florence Nightingale và tôi, một nhân vật quyền quý, có đeo cả thanh gươm ở bên hông nữa. Chúng tôi lên xe trong khi Ogden đứng dưới cổng vòm, không ngót lời bình phẩm tếu. Khi xe chúng tôi bọc quanh lối đi, chúng tôi gặp chiếc Ford trở về từ nhà ga, cùng với bà Henderson ở bên trong

Dạ vũ không mấy thành công, kém vui nhộn. Tôi chẳng thích thú gì và hầu như ngồi suốt buổi tại bàn, trong khi Lucy khiêu vũ. Khoảng sau hai giờ sáng, chúng tôi ra về. Một đêm trăng thật đẹp. Edith làm rách chiếc váy lót hay một chuyện gì đó và nàng có vẻ hơi

rầu rĩ, nhưng Lucy lại hát nho nhỏ trong suốt đường về. Khi tôi lái ô tô vào nhà xe, tôi trông thấy chiếc Ford, nhưng chiếc Buick của Ogden vẫn chưa về. Tôi trao chìa khóa nhà cho Lucy và nàng bước lên trước Edith để mở cửa. Phần tôi, dừng lại một lúc để hít thở không khí ban đêm, vì tôi rất thích Despard Park. Thế rồi, có tiếng Edith gọi tôi từ dưới cổng vòm, và tôi theo họ vào hành lang. Lucy, đặt tay lên nút ngắt điện, ngược mắt nhìn trần nhà với vẻ sợ hãi: “Em vừa nghe một tiếng động khủng khiếp”...

Hành lang đã quá xưa cũ và thỉnh thoảng lớp ván gỗ bọc tường phát ra tiếng rảng rặc nhưng lần này, đó là chuyện khác. Tôi vội vàng leo lên cầu thang và thấy khoang cầu thang của lầu một hoàn toàn chìm trong bóng tối. Tôi cảm thấy khó chịu, linh cảm có một sự hiện diện xấu xa...

Tôi tìm nút điện và bỗng nghe có tiếng chìa khóa xoay trong ổ. Cánh cửa phòng bác Miles hé mở. Ánh sáng yếu ớt từ trong căn phòng hắt lên phần nào trên người bác tạo thành cái bóng đen. Ông đang đứng gập người, một tay áp lên dạ dày, bàn tay kia vịn lấy thành cửa. Tôi thấy những đường gân ở trên vàng trán của ông căng phồng, cuối cùng ông gượng ngẩng đầu lên và làn da trên mặt ông cho tôi có cảm tưởng đó là một lớp giấy thấm dầu được căng trên sống mũi. Đôi mắt ông mở lớn gấp đôi ngày thường và mồ hôi ướt đầm vàng trán. Ông thở khò khè, khó nhọc. Tôi nghĩ rằng ông đã trông thấy tôi, nhưng khi ông nói, tưởng chừng như không nói cho riêng ai:

- Tôi không thể chịu đựng thế này lâu hơn nữa, ông rên rỉ, tôi khổ đau nhiều rồi! Tôi nhắc lại là tôi không thể chịu đựng được nữa.

Và Miles đã nói câu đó bằng tiếng Pháp.

Tôi chạy đến bên ông và giữ ông ta khỏi ngã xuống đất, vì một lý do nào đó mà tôi không thể biết, ông đã vùng vẫy, nhưng rồi tôi cũng đưa được ông lên giường. Ông muốn tách rời tôi ra khỏi một

hình bóng khác, như thể khuôn mặt tôi quá mơ hồ trước mắt ông. Ngay lúc đó, ông nói bằng giọng của một đứa trẻ sợ hãi:Ồ ! cả cháu nữa à ? và tôi cảm thấy xót xa vì giọng nói quá ư khổ đau của ông. Rồi ông hồi tỉnh dần và có thể nhận ra được khuôn mặt của tôi qua ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn ngủ. Ông đã hết sợ và một sự biến đổi toàn diện trong con người ông. Ông lẩm bẩm điều gì, lần này bằng tiếng Anh, liên quan đến những vỉ thuốc trong phòng tắm, sẽ làm ông dịu đi, và nhờ tôi đi lấy, bởi ông không còn sức để đến đó.

Đây là những vỉ thuốc mà chúng tôi đã cho ông uống trong khi lên con lần trước. Lucy và Edith đứng trước ngưỡng cửa, mặt tái xanh. Nghe bác Miles nói thế, Lucy vội chạy kiểm thuốc ngủ. Tất cả chúng tôi đều ý thức rằng ông ta đang hấp hối nhưng không hề nghĩ đến một cuộc đầu độc, bởi chúng tôi nghĩ rằng đây là con quạ cuối cùng của chứng viêm dạ dày ruột. Tôi bảo Edith gọi điện thoại cho bác sĩ Barker và nàng đi ngay. Điều làm tôi quan tâm là cái vè khủng khiếp trên khuôn mặt của bác tôi. Tôi tự hỏi không biết bác đã thấy gì hay tưởng thấy điều gì khủng khiếp đến thế ...

Với ý nghĩ mơ hồ là làm sao để ông quên đi nỗi đau, tôi hỏi:

- Bác bị như thế từ bao lâu rồi ?

- Ba giờ, ông trả lời, mắt vẫn nhắm. Ông nằm nghiêng và giọng ông bị ém lại bởi chiếc gối.

- Nhưng, sao bác không gọi, bác có đi ra cửa không ?

- Bác không tìm cách, ông nói với chiếc gối. Bác biết rằng sớm muộn gì điều đó cũng đến và bác không thích sống trong sự chờ đợi này nữa, nhưng bác không tài nào chịu đựng nỗi điều đó... ông choàng tỉnh và nhìn tôi như nhìn từ một đáy mồ. Còn một vài dấu vết kinh sợ trên khuôn mặt của ông và tiếng thở vẫn khò khè: Mark, bác sắp đi đây... và vì tôi phản đối một cách nhạt nhẽo: Cháu đừng nói nữa, hãy nghe bác ... Mark, bác muốn được chôn trong một quan

tài bằng gỗ. Cháu nghe không: một quan tài bằng gỗ. Bác muốn cháu hứa với bác điều đó...

Ông ta tuyệt vọng nài nỉ điều này, níu lấy áo của tôi, không còn để ý đến Lucy đang mang đến thuốc ngủ và ly nước, ông không ngừng nhắc đi nhắc lại: Một quan tài bằng gỗ, bằng gỗ. Ông uống thuốc rất khó khăn vì đã ói mửa quá nhiều, nhưng cuối cùng ông đã nuốt xong, ông thều thào rên lạnh và yêu cầu một tấm chăn. Có một tấm được xếp lại, ở chân giường. Không một lời, Lucy cầm lấy và phủ lên người ông.

Tôi nhìn quanh định kiếm một cái gì đó để đắp thêm cho ông. Căn phòng này có một chiếc tủ lớn ẩn vào trong tường, nơi bác sắp xếp rất nhiều áo quần. Cánh cửa tủ hé mở và tôi nghĩ hẳn phải có một số mền ở ngăn trên. Chẳng có cái nào, nhưng tôi phát hiện một thứ khác.

Ở ngăn dưới cùng của tủ, ngay trước hàng giày quá nhiều được sắp xếp cẩn thận, là chiếc khay mà lúc tối mà người ta đã mang lên cho ông. Ly sữa đã cạn, nhưng còn có một vật khác mà trước đây người ta đã không mang nó theo khay. Đó là một cái tách lớn bằng bạc chạm trổ những khối u kỳ cục, nhưng theo tôi nhận xét thì chẳng mấy giá trị. Thường thì cái tách này vẫn ở trong tủ bát đĩa dưới nhà. Tôi chẳng hiểu anh có để ý đến không, Edward? Tóm lại, dưới đáy tách chỉ còn lại lớp sữa nhờn nhợt và cạnh đó là Joachim, chú mèo của Edith. Tôi sờ nó và biết rằng nó đã chết.

Và như thế tôi đã hiểu.

Năm

Trong một, hai phút, Mark Despard ngồi im, mắt đăm đăm nhìn vào đôi tay chắp lại của anh. Rồi anh nói:

- Tôi cho rằng điều này là vẫn thường như thế đó. Những nghi ngờ tích lũy trong đầu óc của một con người mà hẳn không hề ý thức, thế rồi bỗng nhiên như có điều gì đó đã kết tinh lại... Dẫu thế nào đi nữa, chính từ lúc đó mà tôi đã hiểu. Tôi quay lại nhìn để bảo đảm là Lucy không trông thấy gì, bởi vì nàng quay lưng về phía tôi, tay tựa lên thành giường. Ánh sáng yếu ớt của cây đèn ngủ dịu dàng lấp lánh trên lớp áo sa tanh đỏ ối của nàng.

Tất cả những triệu chứng của căn bệnh bác Miles lớn vòn quay về trong tâm trí tôi và tôi ngạc nhiên khi không nghĩ sớm hơn đến một vụ đầu độc bằng arsenic.

Từ hành lang vọng lên tiếng của Edith đang gọi điện thoại.

Tôi lặng lẽ khóa cánh tủ lại và đút chìa khóa vào túi quần. Rồi tôi ra hành lang, về phía Edith. Chúng tôi cần một bác sĩ, bởi cô y tá ngày hôm sau mới trở lại. Tôi cố nhớ những phương pháp cấp cứu trong trường hợp bị ngộ độc bằng arsenic, nhưng không tài nào. Edith vừa gác máy, nàng có vẻ bình tĩnh mặc dầu đôi tay hơi bối rối. Ở đâu đây bên kia, chẳng có tiếng trả lời của bác sĩ Barker. Nàng trở lên lầu trong khi tôi chuẩn bị gọi một bác sĩ khác, nhưng Lucy đã xuất hiện ở khoang cầu thang và nói:

- Em nghĩ rằng bác đã từ trần.

Đúng thế. Không một cơn co giật nào. Trái tim của ông chỉ đơn giản ngưng đập và ông ngưng khổ đau. Khi tôi lật ngửa ông ra

để xem ông đã thật từ trần chưa, bàn tay tôi luồn dưới gối và tôi lôi ra một sợi dây mà có lẽ ban nãy tôi đã nói với các bạn rồi đây. Đó là một sợi dây bình thường, dài khoảng ba mươi phân và gồm có chín gút ở khoảng cách đều nhau. Cho đến bây giờ, tôi vẫn thắc mắc cái đó nghĩa là gì...

- Hồi sau đó ? Tiếp tục đi chứ ! Partington hỏi đột ngột.

- Sau đó ? Không gì cả. Chúng tôi nghĩ không nên đánh thức những người còn lại trong nhà, bởi vì chỉ còn vài tiếng nữa là trời sáng. Lucy và Edith đi ngủ, nhưng không tài nào chợp mắt. Tôi bảo rằng tôi sẽ canh xác bác Miles, và như thế tôi sẽ có dịp để giấu cái tách. Tôi cũng viện lý do là Ogden chưa về và tôi phải tỉnh thức, nếu lỡ hấn ta có say sưa gì.

Lucy trở về phòng của chúng tôi. Edith rưng rức khóc. Chúng tôi như thềm trách vì không chu đáo với bác Miles trong tối hôm nay, nhưng tôi đã biết ông chết vì nguyên nhân khác.

Sau khi phủ tấm drap lên mặt bác Miles, tôi gói cái tách và chiếc ly trong khăn tay. Không, tôi không lưu ý tới những dấu tay, đơn giản, tôi chỉ muốn giấu đi những tang chứng này cho đến khi tôi quyết định một biện pháp đối phó.

- Anh không có ý định tiết lộ ?

- Nếu được gặp bác sĩ kịp lúc, có lẽ tôi đã nói: Bác sĩ chớ lo ngại về chứng viêm dạ dày ruột, ông bác tôi đã bị đầu độc. Nhưng, vì bác Miles đã chết rồi... Part, bạn phải hiểu cho tôi ! Mark nói với một vẻ cuồng nhiệt man dại. Bạn hãy nhớ rằng tôi đã gần như...

- Nào hãy bình tĩnh, Partington cắt ngang. Anh hãy tiếp tục câu chuyện đi.

- Tôi cất chiếc ly và cái tách vào ngăn kéo ở trong phòng làm việc của tôi, phía dưới nhà. Rồi phải chôn xác con mèo. Tôi nhớ có

một bồn hoa vừa xới đất. Tôi đi lấy cái xẻng và chôn nó trong một cái hố khá sâu. Edith chẳng thể hay biết chuyện này và nghĩ rằng chú mèo đã đi lạc. Khi tôi vừa xong việc, tôi thấy ánh đèn pha của xe Ogden. Trong một lúc, tôi ngỡ rằng hắn trông thấy tôi, nhưng tôi đã vào nhà trước hắn.

Ngày hôm sau - sau khi nghe câu chuyện của bà Henderson, tôi mang chiếc ly và cái tách đến một dược sĩ quen biết, đủ kín đáo để tôi tin tưởng, và yêu cầu ông ta phân tích chất lượng. Sữa hoàn toàn vô hại. Phần còn lại trong tách là sữa trộn lẫn với rượu vang và một quả trứng gà cùng với hai hạt asenic trắng.

- Hai hạt ? Partington quay nhìn, nhắc lại.

- Đúng. Như thế là nhiều lắm phải không ? Theo như tôi đọc được...

- Với phần còn sót lại trong tách, thì như thế là quá nhiều đấy. Biết bao trường hợp chết ngay tức khắc vì hai hạt asenic, nhưng theo như tôi được biết thì đó là số lượng để gây tử vong. Nhưng, nếu đó là phần còn sót lại trong tách, thì đương nhiên cái tách phải chứa một liều lượng khủng khiếp...

- Thường thì liều lượng để gây tử vong là bao nhiêu ?

- Không thể định được. Như tôi đã nói, có trường hợp chỉ cần hai hạt cũng đủ tiêu đời, nhưng đôi khi có những nạn nhân đã nuốt đến hai trăm hạt, vậy mà cứu được. Trong dạ dày của Langelier, bị đầu độc bởi Madeleine Smith tại thành phố Glasgow vào năm 1857, người ta đã tìm thấy tám mươi bảy hạt. Chính vì thế mà luật sư bào chữa đã cho rằng đây là một vụ tự vận, vì không ai có thể vô tình nuốt một số lượng asenic cỡ đó. Có một phán quyết ở Scotland cho rằng “Không chứng cứ” và điều này có thể được hiểu: “Không can án, nhưng chó có tái phạm !”

Bỗng nhiên, Partington trở nên ba hoa và tỏ ra thích thú với đề tài của mình:

- Cũng còn vụ án Marie d'Aubrey, xảy ra vào năm 1860, ở Versailles. Một vụ án bản thú. Hình như chẳng vì một lý do nào, mà chỉ vì thích thú một số đông nạn nhân của mình phải chết... Có người ngã gục sau khi nuốt mười hạt, kẻ khác chịu đựng đến một trăm hạt. Như Madaleine Smith, Marie d'Aubrey không may. Bà bị lên đoạn đầu đài...

Trong lúc Partington trò chuyện, Stevens đã đứng dậy ngồi lên trên góc bàn giấy. Chàng cố gật gù và làm như theo dõi câu chuyện của vị bác sĩ, nhưng mắt chàng không rời khỏi cánh cửa phòng và vì thế cái ổ khóa cổ xưa đã để lộ một điểm sáng lung linh trên lớp gỗ... Nhưng chỉ mới đây, không còn thấy gì nữa, như có ai đó đang áp tai vào ổ khóa...

- Dẫu thế nào, Partington tiếp, đó không phải là điều quan trọng: khi xét nghiệm tử thi, tôi biết ngay. Nhưng điều cốt yếu là thuốc độc đã được hấp thụ từ lúc nào. Nếu anh biết giờ giấc chính xác thì rất tiện. Anh thấy chứ, khi nạn nhân trúng một liều arsenic khá mạnh, những triệu chứng sẽ xuất hiện từ vài phút cho đến một tiếng đồng hồ sau đó, tùy theo độc được thuộc dạng lỏng hay dạng đặc. Và từ sáu cho đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau khi trúng độc, nạn nhân sẽ tắt thở. Đôi lúc cũng có thể kéo dài, bởi có những trường hợp cái chết chỉ đến sau đó mấy hôm. Vậy vào lúc chín giờ rưỡi, anh thấy sức khỏe của ông bác vẫn khả quan. Rồi anh trở về vào lúc hai giờ rưỡi sáng và ông đã qua đời ít lâu sau đó. Đúng thế không ?

- Vâng.

- Chúng ta phải đặt một giả thuyết là ông bác của anh, tuy bị căn bệnh làm hao tổn, còn là nạn nhân của một vụ đầu độc kéo dài

và chỉ một liều lượng khá mạnh mới có thể kết thúc nhanh như thế. Cần nhất là biết ông bác đã trúng cái liều sau cùng đó vào lúc nào...

- Tôi có thể biết đích xác, Mark nói ngay. Đó là vào lúc mười một giờ mười lăm.

- Vâng, Stevens xen vào, hẳn đây là câu chuyện kỳ lạ của bà Henderson mà anh có nói với chúng tôi. Còn ngại ngần gì mà anh không thuật lại ?

Stevens e ngại rằng mình hẳn bị cuốn hút vào cuộc. Chàng có vẻ bồn chồn hơn thường lệ, nhưng Mark xem ra không để ý đến chàng. Bỗng nhiên dứt khoát, anh nói:

- Vào lúc này, tôi sẽ không kể chuyện đó cho mấy bạn.

- Tại sao vậy ?

- Bởi vì các bạn sẽ nghĩ rằng tôi điên hoặc là bà Henderson bị loạn óc. Tin tôi đi, tôi đã suy nghĩ lại hàng trăm lần, không tài nào chộp mắt... Nhưng tôi biết rằng phần còn lại của câu chuyện này thật không thể tưởng tượng nổi với bất cứ ai. Các bạn có thể nghĩ rằng tôi muốn thông đồng với các bạn khi yêu cầu hỗ trợ để khai quật hầm mộ. Dầu sao, cái chết của bác Miles cũng phải được làm sáng tỏ. Các bạn có chấp nhận cho tôi hai tiếng đồng hồ ân huệ ? Đó là tất cả những gì mà tôi cần để kiểm chứng lại phần đầu của câu chuyện này.

- Này Mark, anh đã đổi thay, tôi không còn hiểu anh nữa. Câu chuyện mà nãy giờ anh kể cho tôi và anh Stevens đây, chẳng có gì là quái đản lắm. Đó là một tội ác có đôi chút quái, nếu anh muốn thế, nhưng tôi còn biết nhiều chuyện kinh dị hơn. Còn gì ly kỳ trong những điều anh không muốn kể ra ?

- Chuyện một người đàn bà đã chết từ lâu mà nay vẫn còn sống, Mark bình thản đáp.

- Anh lộn lạc rồi...

- Không, tôi hoàn toàn sáng suốt. Hẳn nhiên, tôi không tin điều đó có thể xảy ra, cũng như tôi không thể tin rằng Lucy liên quan đến cái chết này. Có hai giả thuyết, và cả hai điều vô lý như nhau. Phải nói rằng, có một mối nghi ngờ đã thâm nhập vào tâm trí tôi, tôi muốn loại bỏ nó đi để có thể yên vui... nhưng nếu tôi nói ra lúc này, thì chỉ có trời mới biết rồi các anh sẽ nghĩ thế nào... Trước hết, các bạn có chịu giúp tôi khai quật hầm mộ ?

- Đồng ý, Stevens nói.

- Còn anh, Part ?

- Tôi đã vượt ba ngàn dặm để đến đây, rồi chẳng lẽ lại trở về, ông bác sĩ lâu bầu. Nhưng phải biết rằng anh không thể xỏ mũi chúng tôi nữa, sau khi tôi đã xét nghiệm tử thi ! Với chuyện này, tôi cóc sợ tai tiếng ! Tôi tự hỏi tại sao Edith...

Có ánh giận dữ trong đôi mắt nâu của ông, nhưng ông lại nhã nhặn trong khi trông thấy Mark, lần thứ ba, rót đầy ly rượu. Ông hỏi:

- Chúng ta sẽ quật mồ như thế nào ?

Mark đáp ngay, nhanh nhẹn và chính xác:

- Được lắm ! Được lắm ! Chuyện này không khó nhưng cần phải có sức lực, thời gian và sự cố gắng. Cần có bốn người, người thứ tư sẽ là lão Henderson. Chúng ta có thể tin tưởng lão, hơn nữa lão cũng quen với loại công việc như thế này. Mặt khác, vợ chồng lão sống trong một ngôi nhà nhỏ trên đường dẫn tới nhà mồ. Chúng ta không thể đụng chạm được gì ở nơi này mà không qua mắt được lão... Với lý do này hoặc ký do nọ, tôi đã loại bỏ mọi người, ngoại trừ Henderson. Như vậy chúng ta khỏi sợ phải bị quấy rầy. Về công việc...

Từ hơn một thế kỷ rưỡi nay, ngôi nguyên đường cách nhà năm mươi thước vẫn được khóa kín. Người ta đã đến đó bằng một lối đi lát đá không qui cách trông rất ngoạn mục và bên cạnh lối đi là căn nhà mà đạo xưa được dành cho một tu sĩ mà giờ đây của vợ chồng Henderson. Ngõ vào hầm mộ nằm bên dưới lối đi.

Chúng ta phải nhấc lên khoảng hai thước khối đá lót và, vì phải tiến hành nhanh chóng, nên đương nhiên phải có hư hại. Chúng ta sẽ sử dụng một chục cái đòn bẩy bằng thép để thọc sâu xuống những phiến đá. Bên dưới chúng là một lớp đất và sỏi dày khoảng hai mươi phân, rồi đến những tấm đá lớn chặn kín huyết. Tấm đá này dài khoảng hai mươi thước, rộng một thước và cân nặng nửa tấn. Cái khó nhất là làm sao phải luồn đòn bẩy bên dưới và nâng tấm đá lên. Tôi biết đó là một việc nặng nhọc...

- Chắc rồi, Partington nói, vỗ tay vào đùi với vẻ dứt khoát, tốt hơn ta nên tiến hành càng sớm càng tốt. Nhưng này, anh đã muốn không ai biết... Vậy anh có tin rằng sau khi chúng ta đã gây ra những chuyện hư hại như thế, liệu, chúng ta có thể sắp xếp lại như cũ hầu không ai có thể phát hiện ?

- Dĩ nhiên là với tôi hay Henderson thì có thể nhận thấy ngay, nhưng những người khác thì chắc hẳn là không. Những lớp đá lót không qui cách này chẳng hề được tu sửa và trong khi mai táng, không ít phiến đá đã bị vỡ.

Mark đứng dậy với vẻ như không muốn ngồi yên nữa, và nhìn đồng hồ.

- Bây giờ là chín giờ rưỡi. Vì tất cả chúng ta đều đồng ý nên chúng ta sẽ tiến hành càng sớm càng tốt. Chẳng có ai ở đó để quấy rầy chúng ta. Chúng tôi đến đó trước, còn anh, Ted, ăn tối đi rồi đến gặp chúng tôi. Nhớ mặc quần áo cũ...

Anh ta ngưng bật trong một vẻ cảnh giác, rồi nói tiếp:

- Trời, tôi quên Marie mất ! Anh nói sao với chị ấy bây giờ ? Anh không kể lại cho nhà anh chứ ?

- Không đâu, Stevens nói, liếc mắt về phía cửa, không, tôi sẽ không nói gì. Anh để mặc tôi.

Chàng nhận thấy họ ngạc nhiên vì cái giọng nói của chàng nhưng, vì bận lo nghĩ nhiều chuyện, họ đã tin tưởng chàng ở điểm này. Trong căn phòng ngập khói thuốc và với cái bụng đói, chàng cảm thấy đầu óc hơi quay cuồng khi chàng đứng dậy. Điều này làm chàng nhớ lại một cái gì đó có liên quan đến đêm 12 tháng tư, khi mà Marie và chàng ghé về ngôi nhà miền quê này. Và đêm đó chàng đã đi ngủ thật sớm. Chút nữa là chàng đã ngủ gục trên tập bản thảo đang đọc dở. Marie đã nói là do ảnh hưởng của không khí thôn dã.

Stevens đưa Mark và Partington ra hành lang. Chẳng thấy Marie đâu. Stevens nhìn ánh đèn xe của Mark xa dần trong đêm rồi chàng thận trọng khóa cửa và lặng nhìn ống cấm dù bằng sứ màu nâu. Marie đang ở trong bếp. Chàng nghe tiếng di động của nàng và tiếng hát nhỏ nhỏ *Il pleut, il pleut, bergère..*: bản nhạc mà nàng rất thích. Ted băng qua phòng ăn, và đẩy cánh cửa ăn thông ra căn bếp.

Ellen, hẳn nhiên, đã về rồi. Marie đang làm xăng ụch với thịt gà đồng cùng xốt cà và sà lách. Khi trông thấy chàng, nàng đưa bàn tay đang cầm con dao lên, vuốt lại lọn tóc. Nàng có vẻ nghiêm nghị trong ánh mắt và tuy vậy, trên bộ mặt của nàng có cái gì đó như muốn mỉm cười.

Trong căn bếp trắng tinh này, và với tiếng rì rì của chiếc tủ lạnh, toàn bộ câu chuyện đó xem ra rất phi lý.

- Marie, chàng gọi chuyện.

- Em biết, nàng nói. Anh có việc cần đi, nhưng trước tiên anh phải ăn tối đã, nàng chỉ tay về những chiếc săng ụch.

- Sao em biết là anh phải đi ?

- Đương nhiên, em đã nghe lén ở cửa ! Trông các anh, người nào cũng có vẻ bí ẩn... Em biết làm sao hơn ? Chuyện này làm hỏng buổi tối của chúng ta, nhưng em hiểu anh cần phải đến đó, nếu không anh sẽ bị ám ảnh về chuyện này mãi. Khi em bảo rằng anh và Mark Despard quá quan tâm đến những chuyện không lành mạnh, tức là em đã nghĩ đến vụ này rồi...

- Thế em đã biết trước ?

- Không hẳn thế ! Nhưng Crispen chỉ là một xó xỉnh đủ để ngồi lê đôi mách, nhảm nhí. Sáng nay em ra phố và nghe thiên hạ xì xầm là có chuyện gì đó không ổn ở Despard Park. Chuyện gì đó. Chẳng ai hiểu đó là chuyện gì cũng như tin đồn này đã xuất phát từ đâu. Nếu có ai hỏi kẻ nào đã loan tin đó, thì họ bảo rằng họ không nhớ... Anh sẽ thận trọng chứ anh ?

Bỗng nhiên, không khí của căn phòng như có vẻ huyền ảo. Maire đặt cây dao xuống mặt bàn lát men và bước đến cạnh Ted, nàng cầm lấy tay chàng.

- Ted, hãy nghe em, em yêu anh... Anh biết em yêu anh chứ ?

Chàng biết chứ, và chàng không thể làm gì hơn là ôm chặt nàng vào.

- Ted anh hãy nghe em. Bao lâu mà chúng ta còn sống thì mối tình của chúng ta không thể tan vỡ. Em hiểu anh đã nghĩ gì trong đầu. Ngày nọ, em có nói với anh về chuyện một ngôi nhà ở Guibourg và bà dì Adrienne của em và anh biết không... Nhưng đó chẳng phải là điều khiến anh phải suy tư. Đừng mím cười trịch thượng như thế với em ! Em lớn tuổi hơn anh nhiều, nhiều lắm và nếu bỗng nhiên anh trông thấy khuôn mặt em nhăn nheo và vàng úa đi...

- Thôi ! Em cuồng trí rồi Marie !

Nàng đứng đó miệng há hốc. Rồi nàng tự động cầm lấy con dao.

- Vâng, em điên rồi, nàng nói. Bây giờ anh hãy cho em bày tỏ điều này. Đêm nay, anh sẽ đi khai quật một nấm mồ và theo em nghĩ - đó chỉ là một ý nghĩ thôi — anh sẽ chẳng tìm thấy gì.

- Ừ, anh cũng nghĩ như thế.

- Không, anh không hiểu đâu. Anh chẳng thể nào hiểu được ! Nhưng em van anh, anh chớ có dấn sâu vào vụ này. Nếu vì yêu em, em xin anh điều đó, anh có thuận không ? Em van anh hãy suy xét cho kỹ những lời em nói với anh, đừng nhọc công tìm hiểu, nhưng hãy tin em.

Bây giờ, anh hãy ăn những cái săng uých này đi và uống một ly sữa rồi hãy thay quần áo sau. Anh nhớ mặc chiếc áo lạnh dài tay và cái quần vải dạ cũ ở trong tủ dành cho bạn bè đấy. Em quên chưa mang chúng bỏ tiệm nhuộm, một năm qua...

Rồi, như nàng Charlotte của chàng Werther, Marie tiếp tục cắt bánh mì. *(Một nhân vật trong tác phẩm Nỗi đau của chàng Werther của Goethe, văn hào Đức. N.D).*

Sáu

Stevens đi ngược đại lộ King, đến dãy rào song sắt của Despard Park. Trời không trăng nhưng đầy sao. Như thường lệ, cổng rào mà mỗi trụ cổng đều chống đỡ một khối đá tròn ở bên trên - vẫn rộng mở. Stevens đóng cổng lại và cài then. Lối đi tường dài hơn lên với những khúc quanh co men theo sườn đồi. Ngôi nhà, trệt và dài, tựa như một chữ T, với hai chái ngấn hướng về phía đường. Ngoài vẻ cổ kính, ngôi nhà chẳng có một đặc điểm nào. Những cánh cửa sổ thì nhỏ và dài sát đất, theo lối kiến trúc Pháp vào cuối thế kỷ XVII. Một ai đó, vào thế kỷ XIX, đã xây thêm một cánh cổng vòm cung, nhưng xem ra thì cũng hợp với toàn bộ ngôi nhà. Có ánh đèn dưới cổng vòm và Stevens nhắc cây búa gõ cửa lên.

Ngoài thứ ánh sáng duy nhất đó, ngôi nhà hoàn toàn chìm trong bóng tối. Vài phút sau, Mark ra mở cửa và hướng dẫn chàng qua một hành lang nực mùi sách cũ và sáp đánh bóng, để đến một căn bếp rộng mênh mông. Partington, có vẻ to lớn hơn trong bộ đồ của Mark, đang hút thuốc lá cạnh bếp sưởi. Dưới chân ông là một cái túi màu đen và một chiếc hộp lớn bằng da. Dựng cạnh bàn là những cây búa lớn của thợ rừng, xẻng, cuốc chim, đòn bẩy và hai cây xà beng bằng thép dài khoảng hai thước mà Henderson đang nhắc lên vai. Lão là một người nhỏ con, lớn tuổi, nhưng cuồn cuộn bắp thịt. Lão mặc một bộ đồ bằng vải nhung cổ viền. Lão có cái mũi lớn, đôi mắt xanh và một vàng trán hói chỉ còn lơ thơ vài cụm tóc bạc. Một bầu không khí của những mưu đồ đang trĩu nặng trên căn bếp và giữa những người này, Henderson là người lộ vẻ bồn chồn nhất. Khi Mark và Stevens bước vào, lão ta giẫy nảy người.

Mark giao cho Stevens công việc đổ dầu vào hai cây đèn bão.

- Với búa xẻng như thế này thì chúng ta có làm ồn ào lắm không. ? chàng lo ngại hỏi.

Henderson gãi gãi đầu rồi nói nhỏ:

- Này ông Mark, ông chó nên nóng nảy. Chắc chắn là tôi không thích cái chuyện này, cũng như hẳn bố ông cũng không thích như thế, nhưng chỉ vì ông yêu cầu nên chúng tôi phải làm thôi. Về mấy cái búa, tôi không nghĩ rằng ở ngoài đường người ta có thể nghe thấy, nhưng điều tôi lo ngại là chị ông, vợ ông hoặc vợ tôi hay cũng có thể là Ogden, sẽ đến đây. Như chúng ta điều biết, cậu Ogden là người rất tò mò và nếu lỡ cậu ta trông thấy...

Mark cắt ngang:

- Ogden đã đi New York. Về những người khác thì tất cả đã đến chơi ở nhà người quen và chỉ về đây vào tuần tới. Quý vị đã sẵn sàng chưa ?

Vác đồ nghề lên vai, họ cùng đi ra cửa sau. Mark và Henderson xách đèn lên trước. Họ đi ngang ngôi nhà nhỏ và đến cách nhà nguyện khoảng vài thước, Mark và Henderson đặt đèn bão xuống đất.

Công việc kéo dài trong hai tiếng đồng hồ. Vào mười hai giờ kém mười lăm, Stevens ngồi xuống trên cỏ ướt, thở hổn hển. Toàn thân chàng ướt đẫm mồ hôi và tim đập mạnh. Cuối cùng, phiến đá lớn đã được lật nghiêng, tựa như một cái nắp rương mà ở bên trong là những bậc thang bằng đá.

- Xong cả rồi chứ ? Partington nhanh nhẩu hỏi, mặc dầu ông ta cũng muốn dứt hơi và nhẽ nhại mồ hôi. - Nếu xong xuôi, tôi phải về nhà tắm rửa để bắt tay vào công việc của tôi.

- Và để cạn một cốc ! Mark thì thầm khi nhìn ông ta bỏ đi. Dẫu sao, tôi cũng chẳng trách ông ấy về chuyện đó.

Anh ta cầm lấy cây đèn, quay sang Henderson:

- Bác xuống trước nhé, Henderson ? Anh ta hỏi, cười nhếch mép.

- Không đâu, lão the thé nói, cậu biết rồi đấy ! Tôi chưa hề bước xuống hầm mộ, ngay cả khi chôn cất cha, mẹ cậu và ông bác đây. Và bây giờ tôi cũng chẳng xuống đâu, nếu cậu không cần đến tôi để mở nắp quan tài...

- Bác chớ có rầy rà. Nếu bác không muốn xuống thì chúng tôi làm vậy, bởi vì đây là một quan tài bằng gỗ và hai người có thể dòi đi dễ dàng.

- Ồ ! nhưng mà tôi xuống chứ ! ông ta nói với một giọng tức tối tuy vẫn còn âm hưởng của sự sợ hãi. Với những chuyện thuốc độc của cậu thì nếu cha cậu còn sống ở trên cõi trần này, ông sẽ ném thuốc độc vào mặt cậu ! ồ ! tôi biết tôi chỉ là một lão bợc và các cậu cóc cần nghe những điều tôi nói... (Lão thấp giọng.) Thật tình, cậu có chắc rằng không ai rình rập quanh ta ? Tôi có cảm tưởng mình bị theo dõi kể từ khi đến nơi này...

Lão ngoái cổ trông lui. Stevens đứng dậy và đến bên huyệt, cạnh họ, trong khi Mark đưa cao cây đèn bão. Gió lay động hàng cây du, nhưng chỉ có thể thổi. Mark đột ngột nói:

- Nào, chúng ta xuống đi. Part sẽ theo sau. Hãy bỏ đèn bão ở lại đây, dưới đó ngột hơi lắm và tốt hơn, chúng ta xài đèn bấm.

Họ bước xuống những bậc thang đến một vòm cung, nơi có một cánh cửa rêu xanh dẫn vào hầm mộ.

Bên trong không khí thật nặng nề và ngột ngạt. Ánh đèn pin của Mark di chuyển trong căn hầm. Mười ngày trước đây, người ta đã mở cửa căn hầm này và vì thế, mùi hoa bây giờ vẫn còn phảng phất.

Ánh đèn soi sáng một phần mộ thôn thôn được che chở bằng những khối đá tảng, ở chính giữa là một thạch trụ hình bát giác chống đỡ vòm cung. Trong bức tường dài đối diện với ngõ vào và nơi cánh tường ngắn hơn ở cánh phải, có làm sẵn những hộc, lớn hơn kích thước của những chiếc quan tài bình thường phía hàng trên nơi chứa quan tài của các tổ phụ, hầu hết các hộc đều có chạm nổi những phù điêu và những hàng chữ La Tinh. Nhưng ở phía dưới thì giản dị hơn. Một vài hàng đã kín mít, số còn lại hầu hết còn trống và mỗi hàng như thế có thể chứa đến tám quan tài.

Về phía trái, ánh đèn soi tỏ một phiến đá cẩm thạch được gắn trên tường, khắc tên những người quá cố, phía bên trên là một thiên thần cẩm thạch gục mặt. Ở hai bên phiến đá cẩm thạch là các bình hoa bằng cẩm thạch với những cánh hoa tàn ở bên trong và một số toi tả ở dưới đất. Stevens ghi nhận tên người đầu tiên là Paul Desprez, 1650 - 1706. Cái tên đã biến cải thành Despard vào giữa thế kỷ XVIII và người ta có thể nghĩ rằng dòng họ này đã đứng về phe Anh quốc trong cuộc chiến chống người Pháp và Da Đỏ, vì thế họ đã Anh hóa cái tên của họ. Hàng sau cùng là Miles Bannister Despard 1873-1929.

Ánh đèn tìm kiếm quan tài của Miles Despard. Quan tài được đặt đối diện với cổng vào, trong hàng phía dưới. Ngăn hộc phía trái hoàn toàn kín mít và ở bên tay phải, còn vài hộc trống. Người ta có thể nhận ra ngay, chẳng phải chỉ vì cái mới mẻ và bóng lưỡng, trong khi những hộc khác thì đầy bụi và hoen rỉ, mà còn vì trong dãy này, chỉ có duy nhất cái quan tài này là bằng gỗ.

Ba người đứng lặng im một lúc, rồi Mark trao cây đèn cho Henderson.

- Bác rọi đi, Mark nói. Giọng nói của anh vang vang khiến anh giật mình. Lại đây Ted. Anh và tôi, mỗi người một bên.

Khi đến gần quan tài, họ nghe có tiếng chân đang bước xuống bậc thang. Cả ba đều quay lại: Partington, vai đeo túi và ôm trên tay chiếc hộp da, ở bên trên có hai cái lọ rộng miệng. Vững tin, Stevens và Mark nắm lấy quan tài và nhấc lên...

- Sao nhẹ thế này, Stevens ngạc nhiên nói.

Mark lặng im, nhưng có vẻ bối rối hơn bao giờ hết. Quan tài làm bằng gỗ sồi bóng nhẵn, không lớn lắm. Bên trên có một tấm biển bằng bạc ghi ngày tháng sinh và tử trần. Họ đặt quan tài xuống đất.

- Sao nhẹ thế này ! Stevens không ngăn được phải nhấc lại. Khỏi cần đồ vận đình ốc, hai chốt cài đây rồi.

Mark và Stevens tháo chốt và giở nắp...

Quan tài trống trơn.

Với vải lót bằng sa tanh trắng lấp lánh dưới ánh đèn đang run rẩy trong bàn tay của lão Henderson. Quan tài thật sự trống trơn.

Chẳng ai nói gì, chỉ có tiếng thở đứt hơi của mỗi người.

- Chúng ta đã lầm quan tài chẳng. ? Mark ú ớ.

Rồi cả hai đồng loạt đóng nắp ván lại để đọc hàng tên trên tấm biển. Chẳng nghi ngờ gì nữa.

- Lạ thánh mẫu ! Henderson thốt lên trong khi bàn tay của ông lại càng run rẩy hơn, đến nỗi Mark phải cầm lấy cây đèn. Chính mắt tôi thấy người ta đã liệm ông ! Hãy xem, đây là dấu va chạm khi động quan. Dấu sao, nơi đây cũng chẳng có một quan tài bằng gỗ nào khác ! Ông dứt lời và chỉ tay về phía những ngăn hộc.

- Đúng rồi, Mark nói, không còn nghi ngờ gì nữa, đây là quan tài của bác Miles. Nhưng xác ông ấy đâu rồi ?

Họ bối rối đảo mắt nhìn quanh. Chỉ Partington là bình thản, nhưng không ai có thể hiểu là ông ta đang suy tính hay do tác dụng của rượu uýtki. Ông tỏ vẻ hơi nôn nóng:

- Này, đừng có rối óc vô ích ! Nếu cái xác đã biến mất thì như thế chỉ có nghĩa là ai đó đã đến đây trước chúng ta và đã mang xác đi... Vì một lý do nào đó.

- Sao lại như thế ? Henderson hỏi với giọng phẫn nộ và Partington quay nhìn lão.

- Vâng, làm sao người ta có thể vào được đây rồi trở ra, lão lặp lại, đưa tay áo lên chùi trán. Thưa bác sĩ Partington, đó là điều tôi muốn biết, ông hãy nghĩ xem, để mở hầm mộ này, bốn người chúng ta phải làm việc cật lực. Ông có tin rằng có ai đó đã làm được chuyện này, trong khi vợ chồng tôi ngủ cách đây hai mươi thước, cửa sổ đã mở, và ai đó, hơn thế nữa, còn thu dọn tươm tất và tô lại xi măng giữa những phiến đá ? Tôi có thể nói với ông rằng không ai khác ngoài tôi, là kẻ đã sắp xếp lại những phiến đá này cách đây một tuần và tôi sẵn sàng thề trước Thượng Đế rằng từ đó đến nay, chẳng ai động đến nơi này !

Không hề tức giận, Partington nhìn lão.

- Tôi không nghi ngờ lời bác, nhưng bác chớ có nóng nảy như thế. Nếu những tên trộm xác không đi qua lối này, thì tất nhiên chúng đã sử dụng một ngõ khác.

- Tường, trần và nền, tất cả đều được xây bằng đá cứng, Mark từ tốn nói. Nếu anh nghĩ rằng có một ngõ ngách bí mật nào đó thì chúng ta sẽ tìm kiếm, nhưng trước sau tôi vẫn tin chắc là không có.

- Anh cho phép tôi hỏi nhé, Partington nói, anh nghĩ sao về chuyện xảy ra nơi đây ? Bộ anh tưởng rằng ông bác bật khỏi quan tài và đích thân ra khỏi hầm mộ ?

- Hay cũng có thể là, Henderson e dè gợi ý, người nào đó đã đặt xác ông vào một quan tài khác ?

- Theo tôi nghĩ, chuyện đó khó xảy ra, Partington nói. Bởi trong trường hợp này, vấn đề cũng chỉ là thế thôi. Làm thế nào người ta có thể xâm nhập vào đây rồi trở ra ?

Vị bác sĩ suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp:

- Tất nhiên, trừ phi cái xác đã bị đánh cắp trong khoảng thời gian đặt ở đây cho đến khi hầm mộ được niêm lại.

- Giả thuyết này coi như hủy bỏ, Mark lắc đầu nói. Lễ cầu hồn đã diễn ra tại đây, với sự hiện diện của đông đủ mọi người. Sau đó, chúng tôi trở lên...

- Vậy ai là người cuối cùng ra khỏi hầm mộ ?

- Chính tôi, Mark nói với vẻ chua chát. Tôi đã thổi đèn và mang theo những giá nến, nhưng việc đó chỉ kéo dài hơn một phút và lúc đó thì mục sư khả kính của nhà thờ ST Pierre đang chờ tôi ở bậc thang, không lý nào mà tôi phạm tội được !

- Chẳng phải chuyện đó. Nhưng sau khi anh đã đi ra ?

- Sau khi chúng tôi trở ra, Henderson và toán thợ đã niêm cửa lại ngay. Hẳn nhiên, anh có thể nói là họ thông đồng với nhau, nhưng còn có nhiều người ở lại đây để xem họ làm việc...

- Thôi, chúng ta không thể nói đến nữa ! Partington nhún vai, làu bàu. Nhưng nè Mark, dẫu sao nếu có ai đó đánh cắp cái xác nhằm thủ tiêu hay chôn giấu nơi khác, hẳn người đó có lý do. Nói cách khác, kẻ đó tiên liệu được cái công việc mà chúng ta làm đêm nay. Tôi không nghi ngờ gì nữa: bác Miles của anh bị đầu độc. Và bây giờ, trừ phi chúng ta tìm được cái xác, kẻ sát nhân chẳng còn gì để lo ngại. Ông bác sĩ của anh đã chứng nhận rằng cố Miles chết một cách bình thường và giờ đây cái xác tang chúng biến mất. Từ nay về

sau, đâu là chứng cứ để cho chúng ta nói rằng ông bác của anh không chết vì bệnh ? Đồng ý rằng chúng ta có những bằng chứng phụ, nhưng liệu những điều đó có đủ không ? Anh phát hiện lớp cặn của sữa, trứng gà và chiếc tách nơi phòng ông ấy. Được lắm, nhưng nào ai thấy ông uống thứ đó ? Hay là ông thấy bất thường nên để riêng ra ? Điều duy nhất mà chúng ta có thể biết chính xác là bác Miles đã uống hết ly sữa mà sau này được xét nghiệm là vô hại.

- Ông là luật sư được đấy ! Henderson nói với một vẻ nể nang bất bình.

Partington nói tiếp:

- Tôi nói thế là để cho quý vị hiểu những lý do khiến tên sát nhân muốn thủ tiêu cái xác. Chúng ta phải tìm hiểu xem hắn đánh cắp như thế nào. Giờ đây, chúng ta chỉ có một có áo quan trống rỗng...

- Chưa hẳn thế ! Stevens nói.

Từ nãy đến giờ, chẳng hiểu vì sao, chàng vẫn nhìn chăm chăm vào trong quan tài. Và rồi, một vật gì đó mà cho đến nay vẫn lẫn lộn trong lớp sa tanh, hiện ra rõ nét. Vật đó nằm dọc theo hông quan tài, nơi mà bàn tay phải của người chết đặt lên.

Stevens cúi xuống và lấy lên trước mặt mọi người.

Đây là một khúc dây bình thường, dài khoảng ba mươi phân, gồm có chín nút với khoảng cách đều nhau.

Bảy

Một tiếng đồng hồ sau, khi tất cả ra khỏi căn hầm và lại được hít thở bầu không khí mát mẻ của khu vườn, họ biết chắc hai điều:

1- Căn hầm không có một ngõ ngách bí mật nào.

2- Xác chết không bị cất giấu trong một quan tài nào khác. Tất cả những áo quan ở hàng bên dưới được kéo ra khỏi hộc và kiểm soát kỹ lưỡng. Mặc dầu không thể mở chúng ra được, nhưng qua lớp han rỉ và bụi bặm phủ lên chúng, họ có thể biết rằng không có ai đụng đến những chiếc quan tài này.

Chán ngán, Partington quay trở vào nhà để uống một ly uýt ki trong khi Henderson và Stevens chỉ chịu chằm dút sau khi đi lấy ghế đầu để quan sát hàng quan tài phía bên trên. Mark bực mình, từ chối tiếp tay họ trong những cuộc tìm kiếm chẳng kết quả này. Cuối cùng, anh ta giật phăng những bó hoa đang cắm trong những chiếc bình bằng cẩm thạch và lật nghiêng lại để xem xác chết có bị giấu ở trong đó không.

Sau một thời gian dài đây cam go ở bên trong hầm mộ, mọi người đều cảm thấy ít nhiều buồn nôn. Rồi họ vào nhà của Henderson để uống cà phê do ông này pha. Bây giờ là một giờ kém năm.

- Nào quý vị ! Partington châm một điếu thuốc và nói với vẻ sốt sắng như chưa từng có. Chúng ta đang đứng trước những vấn đề khá hay ho và tôi nghĩ chúng ta nên giải quyết trước khi Mark lại nảy sinh những ý nghĩ đen tối...

- Hãy để yên cho những ý nghĩ đen tối của tôi ! Mark khôì hài đáp - Bạn muốn nói sao ? Chúng ta không thể tin vào chứng cứ mà chúng ta nhìn thấy ? Anh nghĩ thế nào, Ted ?

- Tôi không muốn nói cho anh về những điều mà tôi đang nghĩ, Stevens trả lời. Đó chính là sự thật, bởi chàng đang nghĩ tới những lời của Marie: Đêm nay, anh sẽ khai quật một hầm mộ và theo em nghĩ thì anh sẽ chẳng tìm thấy gì...

Chàng cố không để lộ điều gì trên nét mặt và uống cạn tách cà phê, chàng ngả người ra sau ghế. Khi làm như thế, chàng nhận thấy có một vật cộm trong túi và sực nhớ đó là cái phễu mà ban nãy chàng dùng để rót dầu vào hai cây đèn bão. Để rảnh tay, khi Mark trao cho chàng đèn bẫy và búa thợ rừng, chàng vô tình nhét nó vào túi quần. Chàng từng nghe nói có những người không thể chịu đựng nổi khi phải trông thấy một con mèo hay một vài loại hoa hoặc nữ trang... nhưng sự kinh sợ của Marie thì lại vượt quá sự hiểu biết. Tựa như khi ta thụt lùi trước một xẻng than hay khước từ một phòng đánh bi da.

- Thưa bác sĩ, ông có thể đưa ra một giải thích ? Chàng hỏi để cắt đứt với những ý nghĩa đó.

- Yêu cầu anh đừng xài chữ bác sĩ với tôi, Patington nói, nhìn đóm lửa ở đầu điều thuốc. Theo tôi, lại một lần nữa, chúng ta phải đương đầu với một bài toán học búa, đó là căn phòng đóng kín, nhưng ở đây có phần phức tạp hơn. Chẳng những chúng ta phải giải thích là bằng cách nào tên sát nhân vào một căn phòng đóng kín rồi sau đó đi ra mà chẳng ai hay biết, mà hơn nữa chúng ta đang đứng trước một căn phòng kín thật đặc biệt - một hầm mộ bằng đá tảng, không cửa sổ và được đóng kín, không phải bằng một cánh cửa mà bằng một phiến đá nặng nửa tấn, ở bên trên lại còn hai mươi phân cát và sỏi, rồi tất cả được lấp lại bằng những phiến đá tô xi

mãng mà một nhân chứng đã quả quyết rằng không hề có ai đụng đến...

- Và tôi vẫn quả quyết điều đó, Henderson nói.

- Tốt lắm. Như thế chẳng những chúng ta phải giải thích là tên sát nhân ra vào bằng cách nào, mà còn phải xét tới chuyện cái xác biến đi đâu. Một vấn đề thật ly kỳ, đúng thế, trong đó có bốn lối giải thích và chúng ta chỉ xét đến bốn trường hợp này mà thôi.

Trong số này, chúng ta đã loại bỏ hết hai trường hợp bởi vì, không cần phải có sự xem xét của một kiến trúc sư, tôi tin rằng trước sau chúng ta cũng bảo đảm được rằng không hề có một ngõ ngách nào trong hầm mộ và cái xác không còn ở đó nữa. Đồng ý chứ ?

- Vâng, Mark nói.

- Chúng ta chỉ còn hai lối giải thích có thể chấp nhận. Thứ nhất: mặc dầu với những lời quả quyết của ông Henderson - mà chắc chắn là thành thực, và không kể đến việc vợ chồng của ông ngủ gần đó, có người len vào được hầm mộ trong đêm, và sau đó sắp xếp lại y như cũ.

Henderson không nói năng gì, nhưng toàn bộ thái độ của lão để lộ một sự khinh bỉ sâu xa về cái giả thuyết kỳ cục này.

- Phải thú nhận rằng chính tôi cũng không mấy tin vào chuyện này. Và như thế chúng ta chỉ còn phải tìm hiểu một giả thuyết có thể chấp nhận: cái xác không hề được đưa vào hầm mộ.

- À !... Mark vỗ tay vào mặt bàn, thốt lên, rồi nói như thể hối tiếc: Không, tôi cũng chẳng tin rằng chuyện này có thể xảy ra.

- Cả tôi nữa, Henderson nói. Thừa ông Partington, tôi không muốn phải nói mãi những điều trái ngược với ông, nhưng chuyện này cũng khó tin như bao giả thuyết khác. Bởi vì nếu cái xác không được đưa xuống huyệt như lời ông nói, thì như thế không những tôi

bị kết tội mà ông chủ trại hòm và hai nhân viên ở đó cũng là can phạm nữa. Chuyện đó diễn ra như thế này: cô Edith bảo tôi phải ở lại với các nhân viên mai táng và không được rời xác bác Mile, đâu vì bất cứ công việc gì. Và tôi tuân theo lời dặn.

- Các anh biết, vào thời buổi bây giờ, họ không liệm xác rồi mang quan tài vào phòng khách để người ta đến phúng điếu nữa. Không, bây giờ họ vẫn để xác nằm trên giường cho đến lúc cử hành lễ mai táng; lúc đó họ sẽ đặt xác vào quan tài, đóng lại và đưa đi. Đó là trường hợp của ông Miles, và tôi ở đó với họ đến khi khâm liệm... Thật vậy, có thể nói là tôi không hề rời khỏi căn phòng đó, vì đêm hôm trước, tôi và nhà tôi canh thức suốt đêm bên cạnh xác... Tóm lại, họ đóng nắp quan tài lại, và ngay sau đó các đô tỳ đến và khiêng đi. Trong số những người đi theo linh cửu có cả luật sư, bác sĩ, thẩm phán. Tôi nghĩ rằng ông không thể nghi ngờ họ ?

Dẫu sao, tôi đã theo họ từ phòng tang cho đến hầm mộ. Một số người không vào được bên trong đứng nơi bậc thang để tham dự buổi cầu kinh. Sau khi buổi lễ kết thúc, Bariy và Mac Kelsie, được tiếp tay bởi cậu Robinson niêm những phiến đá lại. Lúc đó, tôi chỉ kịp đi thay quần áo và trở lại ngay, thế đó !

Partington kêu lên:

- Nhưng cuối cùng thì phải bằng cách này hay cách khác chứ ! Thế nào, bác có tin chuyện ma quỷ không ?

- Ông thứ lỗi cho, Henderson từ tốn nói, nhưng tôi nghĩ là có.

- Nào, nhảm nhí !

- Ông phải hiểu rằng, Henderson nói tiếp với vẻ trang nghiêm, tôi không phải là người mê tín. Chỉ những người mê tín mới sợ ma quỷ, nhưng tôi thì không sợ, ngay cả bây giờ chúng có hiện ra trong căn phòng này. Chỉ nên sợ người sống, bởi vì người chết không làm hại ai. Nhưng còn chuyện ma quỷ có thật hay không, thì mới đây tôi

có nghe nhắc đến câu chuyện của Shakespeare: Còn nhiều điều hơn, ở trên trời và dưới đất...

Mark nhìn lão với vẻ tò mò, bởi vì với người sống, ông già này cũng đều sợ như nhau.

- Bà Henderson có kể cho ông nghe cái chuyện mà bà nói với tôi ? anh ta vồn vã hỏi.

- Có phải chuyện người đàn bà xuất hiện trong phòng ông Miles trong đêm ông ấy từ trần ? Lão hỏi, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào góc bàn trước mặt.

- Vâng.

Lão Henderson có vẻ nghi ngại:

- Đúng, nhà tôi có kê, sau cùng, lão thú nhận.

Mark quay sang hai người kia:

- Như đầu hôm tôi có nói, tôi không muốn kể câu chuyện này cho các bạn, bởi các bạn không thể nào tin tôi nữa. Nhưng bây giờ tôi thấy nên cho các bạn biết thì hay hơn, bởi tôi chỉ còn biết tin ở tôi mà thôi !

- Như tôi nói, điểm quan trọng là bà Henderson vắng mặt từ trước đó một tuần và chỉ trở về vào đêm hôm đó, trong khi chúng tôi đi dự dạ hội vũ hóa trang. Chính vì thế mà bà không hề biết là Edith và Lucy ăn diện như thế nào... ô, tôi hiểu rồi ! Mark ngưng nói và quay sang Henderson. Trừ phi trên đường từ nhà ga trở về, bác nói điều đó với bà ?

- Tôi à ? Không hề ! lão lâu bầu. Chính tôi cũng chẳng biết họ ăn mặc như thế nào nữa. Tôi có thấy họ may đồ cải trang đấy, nhưng với tôi, tất cả đều giống như nhau ! Không, tôi chẳng hề nói gì !

Mark gật gù và nói tiếp:

- Sau đây là câu chuyện mà bà Henderson kể với tôi. Tối thứ tư hôm ấy, bà từ nhà ga trở về vào khoảng mười giờ kém hai mươi. Việc đầu tiên của bà là đi một vòng trong nhà để coi xem mọi việc có đâu vào đấy không. Và sau khi nhận thấy tất cả đều ngăn nắp, bà đến gõ cửa bác Miles. Ông không mở nhưng lên tiếng từ phía sau cửa. Tựa như Edith, bà Henderson thường lo ngại rằng bà chỉ nghe được tiếng gọi của bác Miles trong trường hợp ông chịu mở cửa sổ. Vì thế bà đề nghị ông ra nghỉ ở hành lang, hay tốt nhất, ở tầng dưới. Bác Miles không buồn nghe lời bà. "Chị xem tôi là một phế nhân sao, ông phát cáu. Đã bao nhiêu lần, tôi phải nhắc đi nhắc lại: rằng tôi rất khỏe?" Con bực tức đó làm bà Henderson chùng hứng, bởi bác tôi thường rất nhã nhặn. "Tốt lắm, bà nói, nhưng tôi sẽ trở lại đây vào lúc mười một giờ để xem cụ ra sao".

Mười một giờ đêm, bà trở lại và câu chuyện bắt đầu như thế.

Kể từ một năm nay, đài phát thanh có một chương trình mà mỗi tối thứ tư, vào lúc mười một giờ, bà Henderson không thể nào bỏ qua...

- Vâng, lão Henderson nói xen vào, ở đây chúng tôi cũng có một cái máy vô tuyến, nhưng bỏ sửa từ một tháng nay và vợ tôi được phép sử dụng cái máy ở trong nhà... Để kịp giờ, bà vội vã...

- Đúng, Mark nói, tôi phải nói cho các bạn biết rằng cái máy vô tuyến của chúng tôi được đặt ở hàng ba, trên lầu một. Tôi không mô tả chi tiết, bởi tôi có ý định đưa các bạn đến hiện trường. Tôi chỉ trình bày sơ là ở tận cùng của hàng ba có một cánh cửa kính dẫn vào phòng bác Miles. Chúng tôi thường đề nghị với ông rằng nên nghỉ ở ngoài hàng ba nhưng, vì lý do này khác, ông không thích thế và thường kéo ngang một tấm màn dày để che cửa phòng của ông.

Bà Henderson lúc đó lên lầu một. Vì sợ trẻ mất giờ phát thanh, bà đến gõ cửa phòng ông bác và hỏi: "Cụ khỏe chứ ?" Sau khi nghe ông trả lời: "Được, được, tốt lắm", bà rẽ sang hành lang để vào hàng ba. Phải ghi nhận rằng ông bác tôi không hề tỏ ra khó chịu khi nghe mở máy phát thanh. Ông còn bảo rằng ông thích nghe nữa là đằng khác. Vì thế, bà Henderson khỏi sợ phải làm phiền ông. Bà bật ngọn đèn cạnh chiếc máy vô tuyến lên - cây đèn này ở đối diện với cánh cửa kính dẫn vào căn phòng, rồi ngồi xuống. Và, chỉ trong vài giây trước khi máy bắt đầu phát thanh, bà Henderson nghe có tiếng phụ nữ nói ở trong phòng bác Miles.

Điều này làm bà ngạc nhiên. Chẳng những bà biết rằng ông bác tôi không thích tiếp ai ở trong phòng của ông mà hơn nữa, tất cả đều vắng nhà tối nay. Qua ngày hôm sau bà nói lại với tôi rằng, lúc đó ý nghĩ đầu tiên của bà là người phụ nữ đó có thể là Margaret, cô bồi phòng. Bà ta biết ông bác tôi nổi tiếng về tánh phóng đãng. Margaret là một thiếu nữ xinh đẹp và bà Henderson để ý thấy đôi lúc bác Miles cũng chịu để cho cô ta vào phòng ông. (Ông cũng miễn cưỡng, chấp nhận cho y tá vào phòng, nhưng cô này thì không xinh đẹp, cũng như không thể đùa bỡn được !) Bà Henderson nhớ lại cái thái độ khăng khăng được ở một mình của cố Miles chiều hôm đó, vẻ cáu kỉnh của ông khi có người gõ cửa và cái kết luận của bà hẳn sẽ không làm ông thích thú.

Bà rón rén đứng dậy và bước đến gần cánh cửa kính. Có tiếng xì xào, như thể người phụ nữ vẫn còn nói, nhưng máy bắt đầu phát thanh nên bà không biết người đó đang nói gì. Vào lúc đó, bà nghĩ ra một cách để nhìn vào căn phòng: Mặc đầu cửa bị che màn, nhưng tấm nhung dày màu nâu sẫm này có hai khắc, một ở phía trên, về góc trái, và một khắc khác ở bên dưới phía phải, đủ để cho người ta có thể nhìn trộm. Bà Henderson lén nhìn vào cánh trái, rồi sang bên tay phải. Trong hàng ba chỉ thấp một cây đèn nhỏ, nên từ bên trong người ta khó mà trông thấy gì ở phía ngoài... Điều mà bà Henderson

thấy làm nguôi ngoai những lo ngại của bà, vì cuộc thăm viếng mang tính cách thật trang trọng...

Qua cái khắc ở phía trái, bà không trông thấy gì, ngoại trừ bức tường của căn phòng. Trên bức tường này (đây là bức tường phía sau của ngôi nhà) có hai cửa sổ, và giữa hai cửa sổ là một chiếc ghế kiểu cổ có lưng ghế cao. Trên tường, được lót bằng gỗ hồ đào, có treo một bức chân dung nhỏ của Greuze mà bác tôi rất thích. Bà Henderson có thể nhìn thấy chiếc ghế cũng như bức tranh, nhưng không thấy bác Miles và người phụ nữ. Chính lúc này bà quay sang phía khắc bên phải: bà thấy chiếc giường với phần đầu của nó kê sát tường, nằm dọc theo phía tay phải của bà. Căn phòng chìm trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn ngủ đặt ở đầu giường. Bác Miles đang ngồi trên giường với cuốn sách lật úp trên đầu gối để giữ lấy trang. Ông hướng mắt về phía cửa kính nhưng không phải là để nhìn bà Henderson.

Quả thực, đối diện với ông là một phụ nữ nhỏ người, quay lưng về phía cửa tạo thành một chiếc bóng trong ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn. Điều kỳ lạ là bà ta không hề có một cử chỉ nào và hoàn toàn bất động. Dầu sao, bà Henderson cũng đứng khá gần để có thể trông thấy rõ y phục của người phụ nữ đó và bà ta mô tả như sau: Hoàn toàn y hệt như bức chân dung treo ở hành lang tranh. Bà Henderson giải thích rằng bà đã liên tưởng đến bức chân dung mà người ta nghĩ là của bà Hầu tước de Brinvilliers.

Điều làm tôi ngạc nhiên là bà Henderson xem chuyện này như là một sự kỳ quặc. Dầu sao, bà cũng biết rằng tối hôm đó, Edith và Lucy đang tham dự một buổi dạ vũ hóa trang. Vì thế, ngay cả nếu bà không biết họ ăn mặc như thế nào, thì hẳn bà cũng phải nghĩ đến họ, quả thật, bà thú nhận rằng bà có nghĩ đến họ, nhưng điều tôi muốn lưu ý các bạn là sở dĩ bà ta xem đây là một cảnh tượng “kỳ dị”, là chỉ vì nét mặt của ông bác tôi. Bà trông thấy rất rõ khuôn mặt

của bác Miles, bởi ông ngồi ngay dưới ánh đèn và bộ mặt của ông lộ vẻ kinh khiếp.

Anh ta ngưng nói và trong một khoảng khắc, qua những khung cửa sổ để mở, họ có thể nghe được tiếng gió thì thầm trên hàng cây.

- Nhưng, này Mark, Stevens nói và cố che giấu nỗi bồn chồn của mình. Bà Henderson không thể cho biết rõ hơn về người phụ nữ đó hay sao? Chẳng hạn, tóc vàng hay tóc nâu?

- Đây chính là điều phiền phức, Mark đáp. Bà Henderson không thể cho tôi biết rõ được. Hình như người phụ nữ đó che lấp mái tóc bằng một chiếc khăn voan kéo dài tới phần lưng vuông của chiếc áo hở cổ.

Hẳn nhiên, tất cả những ấn tượng đó xảy ra rất đột ngột và nhanh chóng trong tâm trí của bà Henderson. Bà cũng nhận thấy rằng có một cái gì đó bất thường nơi có người phụ nữ này. Tôi phải khó khăn lắm mới làm bà xác định cái ấn tượng đó và chỉ sau nhiều ngày, bà Henderson mới chịu thú nhận: bà có cảm tưởng rằng chiếc cổ của người phụ nữ đó không gắn liền với đôi vai của bà ta.

Tám

- Trời! Henderson thốt lên, mặt mày xám xịt. - Vậy mà bà ấy lại không nói với tôi!

- Sao thế được! Partington nói ngay. Mark, này ông bạn, lẽ ra tôi phải đâm vào mặt bạn để chấm dứt chuyện này...

- Part, tôi hiểu anh. Chính tôi, tôi cũng nghĩ rằng những chuyện này không thể xảy ra và tôi cố thuật lại với anh một cách vô tư nhất về những gì mà tôi nghe và ghi nhận bởi vì, đầu sao, chúng ta cũng phải làm sáng tỏ. Tôi tiếp tục nhé?

- Ừ, Partington nói, được đấy, nhưng tôi bắt đầu hiểu tại sao anh không kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này vào đầu tối.

- Đúng, sao vậy nhỉ? Nhưng khi bà Henderson trông thấy điều đó và ngay cả khi bà kể lại cho tôi, chuyện này không hề có tác động như đối với chúng ta vào lúc này. Kể từ đó, tôi suy nghĩ nhiều và giờ đây, sở dĩ tôi lo âu là vì Lucy mặc một chiếc áo y hệt như thế và nếu chẳng may, cảnh sát nhúng tay vào vụ này, họ chỉ kết luận là... Tóm lại, như tôi đã nói, bà Henderson có nhìn thấy bóng một phụ nữ mà người đó có thể là Lucy hay Edith. Một lần nữa, bà không xem chuyện đó là quan trọng, nếu như đó không phải là một cảnh tượng kỳ dị đối với bà. Bà quay trở lại bên máy vô tuyến và nghe buổi phát thanh. Bà không thể gõ cửa phòng và hỏi: Có phải bà Despard đó không? như thế chẳng khác gì chứng tỏ bà nhìn lên vào phòng. Tuy vậy, bà vẫn thấy không an tâm. Vì thế, khoảng mười lăm phút sau, khi chương trình tạm ngưng để phát đi một bản tin quảng cáo, lại một lần nữa, bà bước đến cửa và nhìn vào khắc bên phải.

Người phụ nữ ăn mặc tựa bà hầu tước de Brinvilliers đi chuyển, nhưng chỉ vài phân thôi, về phía chiếc giường, rồi lại hoàn toàn bất động. Như thế là bà đã nhích từ từ, khiến người đối thoại không hề hay biết. Dầu sao, bà cũng hơi nghiêng về phía phải và để lộ bàn tay ra. Bàn tay đó cầm cái tách bằng bạc, y hệt như cái tách mà tôi tìm thấy trong tủ. Bà Henderson nghĩ rằng, vào lúc đó trên khuôn mặt của bác tôi không còn vẻ khiếp sợ nữa - điều này làm bà an tâm - nhưng, nó như thế nào ấy, chẳng biểu lộ một điều gì.

Vào lúc này, bà Henderson bỗng thấy muốn ho và không thể nào dừng được. Bà vội vã rời xa cánh cửa, bước ra giữa hàng ba và cố ho thật nhỏ. Nhưng khi bà quay trở lại chỗ cũ thì người phụ nữ đó đã biến mất.

Bác Miles vẫn còn ngồi đó, tựa đầu trên thành giường. Bàn tay trái của ông giữ cái tách trong khi ông đưa cánh tay phải lên che mắt, như thể không muốn nhìn nó.

Bà Henderson hết hồn và cố nhìn rõ hơn nhưng cái khắc lại quá nhỏ. Vì thế bà vội vã quay sang bên cánh trái...

Như tôi có nói, ở bức tường đối diện, nơi có hai cửa sổ, dạo xưa có một cửa ra vào mà cách đây hai trăm năm được bít kín và lót gỗ, nhưng nay người ta vẫn còn có thể trông thấy khung cửa. Cửa ra vào nằm giữa hai cánh cửa sổ và dẫn về một cánh cửa ngôi nhà bị... phá bỏ (Mark ngập ngừng) từ dạo cửa bị xây kín. Để cho hợp lý tôi phải nói rằng hẳn có một cửa ra vào bí mật ở nơi đó, mặc dầu tôi không hiểu nó được dùng để làm gì cũng như làm sao để mở nó, và vẫn yên trí rằng đó chỉ là một cái cửa đã bị xây bít.

Bà Henderson quả quyết rằng bà không thể nhầm lẫn và tin chắc vào những điều mà bà trông thấy: Bức tranh của Greuze treo ở ngay cánh cửa bị bít kín, những đồ vật nằm đây đó giữa bức tranh và chiếc ghế cổ, trong số này bà để ý thấy những bộ quần áo của ông bác được sắp xếp cẩn thận... Nhưng cái cửa kỳ dị đó mở ra và người

đàn bà với trang phục của nữ hầu tước de Brinvilliers đi ra bằng lối đó.

Cánh cửa mở vào phía bên trong và bức họa của Greuze cũng chuyển dịch theo. Thành cửa chạm vào lưng tựa của chiếc ghế cổ trong khi người đàn bà đi ra khỏi phòng cho đến lúc này, sự bất động của người phụ nữ làm bà Henderson khiếp đảm nhưng, khi nhìn bà ta đi - hay đúng hơn là lướt đi - bà vẫn không hoàn hồn, trái lại là đờng khác. Tôi biết khá rõ về sự khiếp đảm của bà. Tôi có hỏi bà về cái cửa, chẳng hạn hỏi bà có thấy cái đấm của cửa hay một cái nút nào ở đó không. Đây là điều quan trọng, nếu quả thật có một cánh cửa bị che giấu, với một lò xo bí mật nằm ở đâu đó. Nhưng bà Henderson không hề nhớ gì. Dầu sao chẳng nữa, cánh cửa đóng lại và bà không thể nhìn được khuôn mặt của người phụ nữ đó. Tất cả những điều mà bà Henderson có thể thuật lại với tôi là, một giây sau đó, bà trông thấy lại bức tường quen thuộc, như dưới tác dụng của một chiếc đĩa thần.

Bà Henderson quay lại ngồi bên máy vô tuyến, nhưng một điều đáng ghi nhớ là bà tắt máy ngay khi chương trình kết thúc và cố trấn tĩnh lại. Một lúc sau, bà đứng dậy và đến gõ vào khung cửa kính: "Tôi nghe xong đài. Ông có cần gì không?". Và bác Miles từ tốn trả lời, không chút giận dữ: "Cám ơn, tôi không cần gì. Chắc bà mệt lắm rồi, thôi hãy ngủ đi". Rồi lấy hết can đảm, bà hỏi: "Bác đang tiếp ai thế? Hình như tôi nghe có tiếng nói". Bác Miles bật cười trả lời: "Bà mơ rồi đấy, chẳng có ai ở đây cả. Hãy đi ngủ đi!" Nhưng lúc đó, bà Henderson có cảm tưởng rằng giọng nói của ông run rẩy.

Cuối cùng, bà sợ, không dám nấn ná lâu hơn trong ngôi nhà và vội vã quay trở lại đây. Phần kế tiếp, như các bạn đã biết, là vào lúc hai giờ rưỡi đêm, chúng tôi phát hiện bác Miles đang hấp hối, cái tách bằng bạc nằm ở trong tủ, v.v... Sáng hôm sau, bà Henderson đến gặp tôi, người vẫn còn sững sờ và kể lại cho tôi câu chuyện với yêu cầu được giữ kín. Bà chẳng biết phải nghĩ sao khi nghe nói về bộ

đồ mà Lucy đã mặc vào tối hôm đó. Tóm lại, các bạn phải nhớ rằng bà ta không hề biết là ông bác tôi bị đầu độc.

Như tôi nói với các bạn, có thể có một cửa ra vào bí mật ở trong bức tường, nhưng trong trường hợp này, cửa này phải ăn thông với một ngõ ngách xây chìm, bởi vì nó được đặt ở chính giữa hai cửa sổ và căn nhà bị phá bỏ mà dạo trước cái cửa này đã nối liền. Part, đây là toàn bộ vấn đề mà tôi cố trình bày với anh một cách thật giản dị.

- Đó chính là điều mà nhà tôi kể, Henderson nói. À ! bà ấy cứ nhai đi nhai lại mãi cái chuyện đó suốt trong đêm canh xác bác Miles. Nói miết làm chính tôi cũng phải thấy điều này điều nọ !

- Ted, Mark đột ngột hỏi, tại sao anh lại trầm tĩnh và bình thản đến thế ? Ngoại trừ bạn, mọi người ở đây đều nêu lên những ý kiến của mình. Bạn nghĩ sao về những chuyện như thế ?

Stevens sực nhớ là chàng phải tỏ vẻ quan tâm và nêu lên những giả thuyết, dẫu chỉ để có được một tin tức cần thiết cho chàng mà những người này không hề hay biết. Chàng tìm cái túi đựng thuốc lá và mân mê chiếc ống điếu:

- Bởi vì anh đã hỏi tôi như thế, thì đây là ý kiến của tôi. Chúng ta hãy xem xét điều mà Partington gọi là những tình huống có thể xảy ra. Anh có thể chấp nhận việc Lucy bị kết tội, như trường hợp mà công an họ sẽ không bỏ qua ? Anh hãy hiểu cho tôi, tôi không thể tin rằng Lucy can tội cũng như tôi không thể tin về sự phạm pháp của... Marie, chẳng hạn !

Ted bật cười nho nhỏ và Mark gật gù như thể sự so sánh này làm voi đi nổi âu lo trong đầu óc của anh.

- Vâng, vâng, hãy nêu lên chứng cứ buộc tội.

- Được. Trước tiên, có một giả thuyết cho rằng Lucy bỏ arsenic vào trong cái tách bằng bạc để trao cho ông bác của anh, rồi sau đó nàng rời khỏi phòng bằng cánh cửa bí mật, hay một lối nào đó mà cho đến lúc này chúng ta chưa phát hiện được. Rồi đến một giả thuyết khác, trong đó có người giả dạng là Lucy, cũng mặc bộ đồ kỳ dị đó cùng lúc với nàng. Chính giả thuyết này cũng cho thấy rằng những cái khắc nơi tấm màn không phải là do ngẫu nhiên, mà hoàn toàn cố ý. Kẻ sát nhân tiên liệu rằng bà Henderson sẽ lên nhìn vào phòng và sẽ trông thấy bóng của một người đàn bà từ phía sau lưng, và như thế bà Henderson nghĩ rằng bà trông thấy Lucy.

- À ! Mark thốt lên. Xem ra hấp dẫn đấy...

- Giả thuyết thứ ba và đồng thời cuối cùng, là chẳng có gì siêu phàm trong câu chuyện này, như mọi người vẫn bám víu vào cái ý nghĩ đó, nhưng phải nói nó làm nổi bật lên cái chiều thứ tư.

- Anh nghĩ thế ? Partington nói, buông tay xuống mặt bàn.

- Không, cũng giống như Mark, tôi nhận thấy chúng ta phải xem xét tất cả mọi giả thuyết rồi sau đó sẽ loại bỏ dần. Nói khác đi, chúng ta không nên khước từ một chứng cứ nào, trừ phi điều đó đưa chúng ta đến một kết luận không thể chấp nhận được. Bao lâu mà chúng ta còn có thể có những chứng cứ thật sự, có thể sờ mó được, chúng ta có thể xem như đó là những điều hoàn toàn bình thường và chúng ta sẽ căn cứ theo đó mà suy luận. Chúng ta hãy giả dụ rằng bà Henderson nhìn thấy Lucy (hay Edith hoặc bất cứ một phụ nữ nào mà bạn biết) trao cho bác Miles tách thuốc độc. Sau đó, giả dụ rằng theo bà Henderson thì người phụ nữ trao cái tách ấy là một người chết cách đây hai trăm năm, rồi chúng ta hãy loại bỏ nghi vấn về Lucy cũng như cái chứng cứ không thể tin được sau đó. Chúng ta phải nói rằng: nếu chúng ta chỉ biết tin vào những chứng cứ thì những chứng cứ này sẽ dặt chúng ta vô chuyện siêu phàm hơn là điều tự nhiên.

Partington nhìn anh ta với một vẻ khôi hài nghi ngại:

- Thế này thì chúng ta lao vào lối nguy hiểm của các học viện mất ? Tốt, hãy tiếp tục đi !

- Nào, chúng ta hãy xem xét giả thuyết thứ nhất, - Steven cắn vào đầu dục tẩu, nói. Cái ao ước được nói ra những điều chất chứa trong lòng quá mãnh liệt đến nỗi, nếu chàng không đắn đo, chàng biết chàng sẽ nói ra lắm điều. - Theo như giả thuyết này thì Lucy là kẻ phạm pháp. Để bác lại, nàng có một chứng cứ vững chắc. Nàng không hề rời anh trong suốt buổi tối, có phải thế không ?

- Vâng, hầu như là thế. Hoặc là, nếu nàng có rời tôi thì cũng để gặp những người khác mà họ có thể chứng nhận sự hiện diện của nàng ở cạnh họ, Mark nhấn giọng quả quyết. Nói khác hơn, nàng không thể vắng mặt mà tôi không hay biết.

- Được. Vậy quý vị có đeo mặt nạ hóa trang không ?

- Có chứ. Đó là qui định của cuộc vui, chúng tôi phải làm sao để cho mọi người không nhận ra...

- Đến lúc nào thì quý vị cởi bỏ mặt nạ ?

- Vào nửa đêm đúng theo truyền thống.

- Và thuốc độc thì được sử dụng - nếu ta nghĩ rằng đây là một vụ đầu độc - vào lúc mười một giờ mười lăm, Stevens nói. Thế là người đó phải quay trở lại St. David trong vòng nửa tiếng đồng hồ để kịp thời tháo bỏ mặt nạ. Vậy, nếu là trong một tiểu thuyết trinh thám, nhân viên điều tra sẽ nói: Phải chăng người phụ nữ mà chồng bà cũng như những người tham dự dạ vũ đều trông thấy Lucy Despard ? Nếu có hai phụ nữ cùng ăn mặc theo lối bà hầu tước de Brinvilliers và họ thay thế vai trò cho nhau cho đến khi bị lột mặt nạ ?

Mark vẫn bình thản:

- Anh có hỏi liệu tôi có thể chấp nhận cảnh Lucy bị buộc tội và theo anh thì chuyện này có thể xảy ra lắm. Nhưng này anh bạn, có thể nào anh tin rằng tôi không thể phân biệt được nhà tôi với một người đàn bà khác, dấu họ hóa trang hay sao ? Và anh nghĩ rằng bạn bè của nàng cũng bị hãm cả sao ? Chúng tôi chỉ mang những chiếc mặt nạ đơn giản và mọi người đều không thể lợi dụng lối hóa trang của mình.

- Đúng, tôi cũng tin như thế, Stevens thành thực trả lời, nhưng chỉ vì tôi muốn chứng minh cho anh thấy rằng ta dễ bị thu hút bởi những giả thuyết đơn thuần dựa vào những chứng cứ vật chất. Dấu sao, Stevens nói tiếp, còn một giải pháp mà chúng ta chưa nghĩ tới...

Điều này chợt nảy ra trong trí chàng và chàng nhận thấy rằng, nếu biết khéo léo, chàng có thể tung hỏa mù và ngăn, không để ai bị qui lỗi.

- Chuyện gì ?

- Cũng có thể đây không phải là một án mạng. Người phụ nữ, bậc siêu phàm hay người trần gian đó, có thể chẳng can dự gì trong vụ này, và đơn giản là ông bác của anh qua đời một cách bình thường như bác sĩ đã nói.

Partington đưa tay sờ cằm. Hình như có điều gì đó đang làm ông bận tâm trong khi ông quan sát Stevens. Rồi cau mày, ngẩng đầu và mỉm cười, như thể điều ông đang nghĩ quá ư khôi hài để mà nói ra. Ông nói:

- Tôi vẫn mong như thế và tôi tin rằng mọi người ở đây cũng nghĩ như tôi, nhưng làm sao để giải thích chuyện cái xác biến mất ? Dấu sao, quý vị cũng không thể nào trình bày với cảnh sát rằng chuyện người đàn bà cầm tách asenic chỉ đơn giản là một trò đùa hay là một bóng ma.

- Cảnh sát sẽ không có dịp để hỏi han về chuyện đó ! Mark đáp khô khốc. Cứ nói tiếp đi, Ted. Giả thuyết thứ hai: ai là kẻ giả dạng Lucy ?

- Thì bạn cứ suy xét đi. Ai có thể hành động như thế chứ ?

- Bất cứ ai trong chúng ta, Mark vỗ tay lên bàn nói, nhưng đó cũng chính là điều mà tôi không thể chấp nhận. Thật là điên rồ khi nghĩ rằng Lucy hay Edith hoặc Margaret có thể đóng vai trò đó ! Này Part, bạn có thể tin rằng Edith là một kẻ sát nhân ?

- Sao lại không ? Nàng rời khỏi đời tôi từ mười năm nay và tôi có thể phân tích vấn đề một cách khách quan chứ. Lucy, Edith Margaret hay ngay cả...

- Marie, Mark nói.

Stevens cảm thấy khó chịu khi bắt gặp ánh mắt của Partington, mặc dầu ông ta chỉ vô tình nêu lên những cái tên đó.

- Vâng, tôi không nhớ hết tên của họ, vị bác sĩ nhẹ nhàng nói. Trên quan điểm khoa học thì bất cứ ai trong chúng ta cũng có thể nhúng tay vào tội ác, và đó chính là điều mà tôi muốn nói.

- Về phần tôi, Mark chậm rãi nói như thể chàng đang quan tâm đến một điều gì khác hơn là vấn đề đang tranh luận, tôi có thể dễ tin vào một lối giải thích siêu phàm hơn là nghĩ rằng có kẻ trong chúng ta là tên sát nhân.

- Vâng, Stevens đáp, bây giờ chúng ta cũng nên xem xét tới giải pháp thứ ba, mặc dầu chúng ta không tin như thế. Chúng ta hãy giả thử rằng những người - không - chết có một liên quan nào đó trong vụ này, rồi chúng ta hãy suy luận như trong hai giả thuyết trước xem sao...

- Tại sao, Mark hỏi, anh lại nói về những người “không chết” ?

Stevens nhìn bạn mình. Chàng buột miệng nói ra điều đó, mặc dầu nghĩ rằng mình có thể kiểm soát lời ăn tiếng nói, và đây không phải là cái chữ mà người ta thường dùng. Chàng bỗng nhớ đến tập bản thảo của Cross và bài viết “Vụ án của người tình không - chết”. Phải chăng đây là một hồi ức về bài đọc đó ?

- Tôi muốn hỏi anh điều đó, Mark nói, bởi vì tôi chưa từng nghe ai sử dụng một từ ngữ như thế. Thường thì người ta nói “ma”, “hồn về”, “yêu quái” hay ngay cả “ma cà rồng”, nhưng riêng từ “những người-không-chết”! Vâng, tôi chỉ biết có một người...

- Ai thế ?

- Chính bác Miles, mới lạ chứ. Điều đó xảy đến trong một buổi trò chuyện giữa tôi và Welden, cách đây hai năm. Bạn còn nhớ Welden ở đại học chứ ? Tốt, vậy thì, vào một buổi sáng thứ bảy, khi chúng tôi đang ngồi trong vườn và câu chuyện xoay quanh vấn đề ma quái. Nếu tôi nhớ không lầm thì lúc đó Welden đang liệt kê những loại hồn ma khác nhau. Lúc này, bác Miles đến bên chúng tôi, vẻ mặt của ông xa vắng hơn bao giờ, và ông lắng nghe câu chuyện một lúc rồi nhận xét... Điều này xảy ra từ lâu rồi, nhưng tôi vẫn nhớ mãi bởi vì đó là lời phát biểu của bác Miles, người mà ta phải nói rằng rất ít khi chịu đọc sách. Bác tôi đã nói thế này: Còn một hạng nữa mà các cháu đã quên, đó là “những người-không-chết”. Tôi phản đối: Nhưng thưa bác, đó chính là trường hợp của những ai đang sống. Welden đang sống, cháu cũng thế, nhưng chúng cháu không thể nghĩ rằng chúng cháu là hạng người-không-chết. Bác Miles nhìn tôi với vẻ mơ hồ rồi lẩm bẫm: Có lẽ cháu lẩm rồi, nói xong, ông bỏ đi. Welden nghĩ rằng đó là chứng lẩm cẩm của người già cả và quay sang nói chuyện khác. Bạn vừa làm tôi sực nhớ điều đó. Thật ra cái từ đó có nghĩa là gì ? Bạn tìm thấy nó từ đâu thế?

-Ồ ! tôi được đọc trong một cuốn sách, Stevens hững hờ nói, nhưng chúng ta chó nên so đo từng chữ. Hãy gọi là ma quỷ, nếu anh thích thế. Theo như anh biết, thì ngôi nhà này có khi nào xảy ra chuyện quỷ ma ?

- Chưa bao giờ. Hẳn nhiên, tôi có những ý kiến riêng tư về những sự việc xảy ra trong ngôi nhà này, nhưng Part sẽ nói với anh rằng chỉ vì tôi nhìn thấy tội ác ở khắp nơi, ngay cả trong chứng đau bụng vì không tiêu hóa nổi một quả táo chưa chín !

- Xem nào, anh có nói với tôi rằng dòng họ của anh có quan hệ với nữ hầu tước de Brinvilliers ? Anh có nhắc đến một bức chân dung bị hư hỏng được xem như của bà de Brinvilliers mà Edith thích gọi là bà de Montespan khi nàng bắt chước cái kiểu áo ở đó. Bà Henderson thì lại tránh nhắc đến tên người đàn bà này. Vậy nữ hầu tước có liên hệ gì với quý vị ? Phải chăng bà chúa thuốc độc ở thế kỷ XVII này vô tình ám hại một người trong dòng họ Desprez?

- Không phải thế, Mark nói. Chúng tôi có những quan hệ quan trọng hơn nhiều. Một người trong dòng họ Desprez bắt giữ bà ấy.

- Bắt giữ ?

- Vâng, bà de Brinvilliers trốn khỏi thành phố Paris. Vì bị truy nã, bà ẩn nấp trong một tu viện ở Liège. Bao lâu mà bà ta còn ở trong dòng nữ tu đó, thì người ta không thể làm gì được bà. Nhưng gã Desprez quỷ quyệt, đại diện cho nhà cầm quyền Pháp, tìm ra một phương kế. Đây là một gã thanh niên đẹp trai và Marie de Brinvilliers (như bạn xem trong sách) không sao cưỡng nổi trước vẻ thu hút của một người đàn ông. Để xâm nhập vào tu viện, Desprez cải trang thành một tu sĩ và người đàn bà này đã say đắm khi trông thấy gã. Gã gợi ý mời bà ra khỏi tu viện để cùng nhau dạo ven sông. Bà vội vã ưng thuận, nhưng diễn tiến của câu chuyện không như bà mong đợi, Desprez huýt sáo và liền đó cảnh sát ập đến. Vài giờ sau, Marie de Brinvilliers bị áp giải về Paris trong một chiếc xe bí bùng

và được canh giữ nghiêm ngặt. Bà bị xử trảm và thiêu xác và năm 1676.

Mark ngưng kể, châm một điều thuốc và tiếp:

- Desprez là một công dân gương mẫu, bắt giữ một tội phạm xứng với bản án tử, nhưng theo ý tôi, ông cũng đáng khinh như Judas. Cũng chính ông ta là người mà, năm năm sau đó, trồng những gốc cây đầu tiên trong trang viên này. Ông từ trần vào năm 1706, và nhà mồ được xây dựng từ đó.

Với giọng bình thản, Stevens hỏi:

- Ông ấy chết ra sao ?

- Một cái chết tự nhiên như người ta được biết. Duy chỉ có một chi tiết lạ lùng là có một người đàn bà mà sau này chẳng ai biết tung tích, hình như xuất hiện tại phòng ông trước khi ông qua đời. Chuyện đó chẳng gây nên một sự dị nghị nào vào thời bấy giờ và, cũng có thể, đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

- Và bây giờ, Partington giễu cợt nói, phải chẳng anh cho rằng căn phòng của ông ấy cũng chính là nơi mà ông bác của anh từ trần ?

- Không, Mark trả lời với vẻ nghiêm trọng, nhưng ông ấy ở bên cánh cửa ăn thông sang phòng bác tôi bằng lối cửa bị xây kín vào năm 1707, sau khi cánh này của ngôi nhà bị hỏa hoạn.

Vào lúc đó, có tiếng khô khốc phát ra từ cánh cửa căn phòng, nơi bốn người đang tụ họp. Nắm cửa xoay tròn và Lucy Despard bước vào.

Khi nghe tiếng cửa, cả bốn người đàn ông đều đứng bật dậy cùng một lúc. Khuôn mặt của Lucy Despard tái xanh và nàng ăn mặc như một người phải ra đi vội vã.

- Thế là họ khai quật hầm mộ rồi ! nàng nói. Họ khai quật hầm mộ !

Mark tần ngần không kịp nói. Anh bước về phía vợ và khoác tay trấn tĩnh.

- Này em, không sao cả, mọi việc đều tốt đẹp. Chính các anh đây mở hầm mộ. Chỉ để...

- Mark, hẳn anh biết đây là chuyện hệ trọng. Hãy nói cho em biết, chuyện gì xảy ra thế này. Cảnh sát đâu rồi ?

Cả bốn người như chết cứng khi nghe nàng nói thế và người ta không còn nghe thấy một tiếng gì ngoại trừ tiếng gõ nhịp của chiếc đồng hồ ở bên trên lò sưởi.

Cuối cùng, Mark hỏi:

- Cảnh sát ? Cảnh sát nào ? Em muốn nói gì?

Lucy phân trần:

- Chúng em phải quay trở về đây ngay. May mà kịp chuyến tàu cuối. Chốc nữa, chị Edith có mặt ở đây... Mark, thế này nghĩa là sao ? Này, anh đọc đi.

Nàng rút ra từ sắc tay một bức điện tín và trao cho Despard. Anh ta, sau khi liếc qua đôi lần, bắt đầu đọc lớn:

Gởi bà E. R. Leverton, 31, East 64 th. St., New York, nhờ chuyển tới bà Mark Despard. PHÁT HIỆN LIÊN QUAN MILES DESPARD đề nghị trở về NGAY. Brennan, sở cảnh sát thành phố Philadelphia.

Chín

- Đây chỉ là một trò đùa, Stevens nói. Một bức điện nguy tạo. Không một nhân viên cảnh sát nào lại cư xử lịch sự như thế, tựa như một nô lệ già lẩm cẩm làm việc cho một đại gia. Đáng lẽ ông này phải gọi điện đến New York và người ta đưa ngay về đây một nhân viên hình sự. Này Mark, có cái gì đó mờ ám trong vụ này !

- Anh muốn nói ai ! Mark làm vài bước trong căn phòng và nói. Chắc chắn là bức điện này không do một tay cảnh sát gửi đi... Xem nào... nó được gửi từ nhà bưu điện Western Union, phố Market Street, vào lúc 7 giờ 35. Điều này không giúp chúng ta biết thêm gì...

- Nhưng chuyện gì thế này ? Lucy thốt lên. Hâm mộ bị khai quật... Cảnh sát không có... Nói đến đó, nàng nhìn qua bờ vai của Mark:

- Ô, Tom Partington ! nàng sững sờ kêu lên.

- Chào Lucy, Partington nói rất tự nhiên. Ông rời khỏi chỗ đứng nơi lò sưởi và nàng tự động chìa tay về phía ông. - Đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau, phải không nào ?

- Đúng thế, Tom... Nhưng anh làm gì ở đây thế ? Tôi tưởng rằng anh vẫn ở Anh quốc. Trông anh chẳng mấy thay đổi... Có chứ, một đôi chút, dẫu sao...

- Tôi chỉ ghé ngang qua đây, ông ta giải thích. Tôi vừa đến vào buổi chiều. Tôi nghĩ rằng, sau mười năm, hẳn các bạn sẽ không phiền khi bị tôi quấy rầy trong một đôi hôm...

- Dĩ nhiên là không ! Chúng tôi rất vui...

Có tiếng bước chân và Edith đi vào. Trông nàng có vẻ điềm tĩnh hơn Lucy, nhưng cái khác biệt chính yếu là, với Edith, người ta không biết rõ là nàng đang suy tính điều gì hay là nàng sẽ xử sự như thế nào. Rồi hai mươi năm nữa, nàng sẽ ra sao ? Stevens không muốn tưởng tượng đến hình ảnh đó. Nàng mang đường nét của dòng họ Despard, với mái tóc màu hạt dẻ, đôi mắt biếc, cái lối quả quyết đặc trưng của Mark và trông mặt nàng thật kiêu diễm mặc dầu quầng mắt hơi sâu.

Vừa trông thấy nàng, lão Henderson lùi vào góc phòng, vẻ như người có lỗi; đầu vậy, Stevens thường có một cảm tưởng kỳ lạ là tuy với những thái độ tự tin như thế, nàng là người yếu đuối hơn ta tưởng. Edith không đội mũ. Nàng mặc một chiếc măng tô bằng lông thú. Khi trông thấy Partington, nàng đứng lặng, nhưng vẻ mặt vẫn không thay đổi.

- Này Edith, Lucy vội vã nói, họ quả quyết rằng mọi chuyện đều tốt đẹp, bức điện tín chỉ là giả mạo và rằng cảnh sát không có đến đây.

Nhưng Edith mỉm cười. Nàng nhìn Partington và nói với giọng trêu cợt:

- Lần này tôi có thể thành thật mà nói rằng những linh cảm của tôi được kiểm chứng. Anh mang sự rối ren theo anh, có phải thế không ?

Nàng chìa bàn tay trái cho vị bác sĩ, rồi nhìn nhóm người.

- Trông quý vị có vẻ bí ẩn thế, nàng nhận xét. Này Mark, có chuyện bí mật gì đây ? Tôi và Lucy rất lo sợ và chúng tôi có quyền được biết...

- Chỉ là chuyện đùa thôi ! Bức điện tín đó...

- Mark, phải chăng bác Miles bị đầu độc ?

Im lặng một lúc.

- Đầu độc ? Trời, không thể nào ! Ai gieo ý nghĩ đó vào đầu óc chị ?

Mark nhìn nàng và anh chợt nảy sinh một ý nghĩ lừa dối khá tinh xảo, ít ra là trong lúc này. Anh quàng tay qua người Lucy và nhìn Edith với một vẻ dửng dưng:

-Ồ ! sớm muộn gì rồi quý vị cũng biết, vậy tốt hơn nên nói ra vào lúc này. Chẳng có gì là quan trọng cả, không hề có án mạng... Tôi tự hỏi ai thực sự gieo rắc cái ý nghĩ đó... Tuy chẳng liên quan gì đến cảnh sát, nhưng dẫu sao cũng là chuyện không nên. Hình như có ai đó thích chơi trò đánh điện... và gửi thư. Tôi có nhận được một lá thư... nặc danh, cho biết rằng xác của bác Miles bị đánh cắp khỏi huyệt...

Nhận thấy lời nói dối đó có vẻ mong manh, anh ta vội vã tiếp:

- Tôi chẳng quan tâm lắm đến lá thư đó nếu Henderson không cho tôi biết về những nhận xét khá kỳ cục của bác. Vì thế chúng tôi quyết định khai quật hầm mộ để biết thực hư thế nào. Và tôi rất tiếc khi phải thông báo với quý vị rằng, thật sự: cái xác biến mất.

- Biến mất ? Edith nhắc lại. Nhưng tại sao... tại sao... tôi...

- Đúng, đây là chuyện bản thiêu, nhưng không mới mẻ gì... mặc dầu từ năm mươi năm trở lại đây, ta không còn nghe nhắc đến thứ tội phạm này nữa. Chẳng hiểu Edith có từng nghe nói đến vụ án Steward ? Vụ này xảy ra vào năm 1878. Người ta đánh cắp xác của một nhà triệu phú để đòi tiền chuộc...

- Kinh khiếp thế ! Lucy thốt lên. Đánh cắp một người chết... để đòi tiền chuộc.

- Bà Steward phải trả hai mươi lăm ngàn đô la để nhận lại xác... Partington nói tiếp. Tôi đoán rằng, trong trường hợp hiện nay,

bọn trộm xác hẳn nghĩ rằng quý vị sẽ chấp nhận hy sinh một số tiền để cho mộ phần được đầy đủ.

Lucy rời khỏi vòng tay của Mark và tựa vào bàn:

- Tóm lại, em cũng mong được như thế hơn... là chuyện khác. Vâng, nếu quả như vậy thì cũng đỡ lo. Edith, em làm chị hoảng sợ. (Nàng cười nho nhỏ.) Dĩ nhiên, chúng ta phải đi báo cảnh sát, nhưng...

- Chúng ta không làm bất cứ một điều gì như thế, Mark nói. Bộ em nghĩ anh muốn trông thấy xác của bác anh bị lũng sục như một con cáo già bởi một bầy chó săn hay sao ? Không thể được. Nếu người ta đánh cắp cái xác, như Part nêu lên, chỉ để đòi tiền chuộc, thì anh sẵn sàng tung tiền ra để tránh tai tiếng. Và bây giờ, em hãy an tâm đi, đừng có xao động như thế nữa !

Edith dịu dàng nói:

- Tôi muốn nói ngay rằng tôi không thể tin nổi cái chuyện này.

- Thật sao ? Mark vặn lại. Chị vẫn chưa có những ảo ảnh liên quan đến thuốc độc chứ ?

- Chúng ta về nhà đi, chẳng trả lời, Edith nói. Nàng quay sang lão Henderson: Bác Joe, đằng nhà không được ấm lắm. Bác vui lòng đốt dùm hệ thống sưởi.

- Vâng, thưa bà, tôi làm ngay, Henderson đáp với vẻ phục tòng.

- Khuya lắm rồi, Stevens nói, mong quý vị thứ lỗi cho tôi...

- Không, Edith cắt ngang và vội vã quay về phía chàng. Này Ted, anh phải đến, anh cần phải đến. Bộ anh không hiểu rằng xảy ra chuyện gì đó ghê gớm lắm hay sao ? Kẻ đánh điện tín này đang đùa bỡn với chúng tôi như thế là những con tốt trên một bàn cờ. Đây

không phải là chuyện tống tiền của những tay găng-xto. Chúng cần gì phải gọi một bức điện như thế chứ ? Không, tôi có cảm tưởng rằng những chuyện như thế này xảy ra từ khi...

Nàng ngừng nói và, nhìn qua cánh cửa mở, nàng chột rùng mình khi thấy hai chiếc đèn lồng vẫn còn thấp sáng bên lối đi.

Toán người lặng lẽ bước ngược lên phía nhà. Stevens nghĩ miên man về những lời của Edith: Kẻ gọi bức điện tin này đang đùa bỡn với chúng tôi, như thể là những con tốt trên một bàn cờ...

Họ tụ tập lại trong thư phòng và đây quả là một sai lầm, bởi căn phòng này làm họ nhạy cảm với quá khứ hơn. Căn phòng rộng nhưng trần nhà lại thấp, với những cây xà vạm vỡ và các góc phòng chìm trong bóng tối.

Edith ngồi cạnh một chiếc bàn xoay, nơi có đặt một cây đèn, phía sau nàng là một khung cửa sổ đóng kín.

- Này Edith, chị hãy nghe em, Lucy nói bằng giọng vội vã, sao chị lại nản nì như thế này ? Em không thích cái thái độ như thế của chị, cũng như điều chị nói với em trên chuyến tàu lửa về đây. Sao chúng ta không đơn giản quên đi..

- Không, chúng ta không như thế được, Edith đáp bằng giọng nhát gừng. Chính em cũng biết như chị là ở khắp thị trấn, người ta đồn rằng có chuyện gì đó xảy ra nơi đây.

- Người ta đồn ? Mark hỏi.

- Đúng, và nếu cậu muốn biết ai là kẻ chủ xướng những tin đồn như thế, Edith nói tiếp, thì tôi nói rằng đó là Margaret.Ồ ! Chẳng có ác ý đâu, tôi cam đoan như thế, nhưng hẳn cô ấy nghe người ta nói chuyện với tôi hoặc là với bác sĩ... Mark, chớ có ngạc nhiên như vậy. Bộ cậu không biết là cô y tá tỏ vẻ nghi ngờ chúng ta,

và cũng chính vì thế mà cô ấy cửa đóng then cài căn phòng của cô mỗi lần cô đi vắng hay sao ?

Mark ngại ngùng liếc mắt về phía Partington và Stevens:

- Thế thì, hình như ai ai cũng có điều thầm kín... Nhưng tại sao cô ấy lại tỏ vẻ nghi ngờ chúng ta ?

- Bởi vì có người đánh cắp vật gì đó ở trong phòng của cô.

- Tôi muốn được biết rõ ràng hơn. Người ta đánh cắp vật gì và vào lúc nào ?

- Vào hôm thứ bảy, trước khi bác Miles từ trần. Nếu tôi không lầm thì hôm đó nhằm vào ngày mùng 8, Edith nói và quay sang Stevens nàng tiếp: Ted, anh còn nhớ không ? Anh và Marie đánh bài Brit ở nơi đây, nhưng Mark làm hỏng cuộc vui khi bắt đầu kể chuyện ma và mỗi người lại thêm thất vào.

- Thôi em nhớ rồi ! Lucy nói khi có che giấu sự khó chịu của mình bằng vẻ hoạt bát. Mark uống quá chén và đó là lý do... nhưng tại sao chị lại nói rằng "hỏng" ? Chúng ta đã rất vui...

- Sáng hôm sau, Edith nói tiếp, cô Corbett đến gặp tôi và nói rằng cô đã đánh mất một món đồ. Tôi có cảm tưởng là cô ấy nói lên điều đó bằng giọng chua chát và hỏi cô món đồ đó như thế nào. Lúc này cô trình bày rõ ràng hơn và muốn biết ai cầm nhầm món đồ ở trong phòng của cô và đó là thứ mà bác sĩ dặn chỉ dành riêng cho bác Miles trong một vài trường hợp (cô không nói rõ trường hợp nào). Cô nói rằng đó là một cái chai vuông vức, và cho biết thêm không phải ai cũng dùng được chai này và đó là một độc dược cực mạnh nếu sử dụng quá liều lượng. Để kết thúc, cô nói có ai tưởng lầm đó là lọ muối - điều mà cô nghĩ khó có thể xảy ra - cô mong người ấy sẽ hoàn trả lại cho cô. Chỉ thế thôi. Tôi không nghĩ rằng cô ta tỏ ý nghi ngờ, nhưng cô ngỡ rằng có kẻ lục lọi đồ đạc của cô.

Suýt nữa Mark đã nói chêm vào. Stevens nhận thấy rằng anh ta định nói: Những thứ asenic đó...

Nhưng anh ngưng kịp lúc, rồi liếc nhìn Partington với vẻ nghi ngại. Anh quay sang Lucy:

- Lucy, cô nghe nói đến chuyện đó ?

- Không, nàng bối rối trả lời, nhưng như thế cũng chẳng có gì phải ngạc nhiên. Thật là bình thường khi người ta tỏ bày công việc với chị Edith thay vì với em... đó là thông lệ.

- Nhưng, thật khốn nạn, kẻ nào đã... (Anh ta ngưng lại.) Cô bảo sao với Corbett ?

- Tôi đã bảo là sẽ tìm kiếm.

- Và cô có tìm chứ ?

- Không...

Vẻ yếu kém, hoài nghi và bất định hiện rõ trên nét mặt của Edith.

- Không... tôi... tôi sợ. Ồ, tôi biết như thế là lỗi bịch, nhưng đó là sự thực. Tôi có hỏi cô ta đôi câu, nhưng không khẩn thiết lắm, như thế đây là bất kỳ một loại thuốc nào của bác Miles, thế thôi. Nào ai có nghĩ đó là độc dược. Tôi không hề nói đến thuốc độc. Tôi không thể nói như thế !

- Quả là một chuyện rối óc, nhưng chẳng lẽ... nào Part, đây là ngón nghề của bạn. Thuốc này là loại thuốc gì ?

- Điều này còn tùy thuộc vào ý kiến của bác sĩ khi theo dõi căn bệnh, Partington cau mày nói. Tôi cần biết ông ấy đã chẩn đoán như thế nào, bởi còn liên quan đến nhiều điều... Khoan đã ! Này Edith, cô hãy cho tôi biết là cô y tá có trình bày chuyện đó với bác sĩ ?

- Vói bác sĩ Barker ? Vâng, hẳn nhiên, chính vì thế mà em không nghĩ...

- Và bác sĩ Barker có khẳng định rằng ông bác chết vì chứng viêm dạ dày ruột ? Nói cách khác, ông ta không hề nghi ngờ gì ?

- Đúng thế.

- Vậy thì, Partington tuyên bố, quý vị chớ có bận tâm nữa, bởi đây chẳng phải là thứ thuốc gây ra những triệu chứng tương tự như viêm dạ dày ruột... như chất antimon, chẳng hạn. Điều này là hiển nhiên, bởi lẽ, quý vị nghĩ xem, nếu xảy ra chuyện gì, ông bác sĩ và cô y tá tức khắc sẽ... Không, hẳn đây chỉ đơn giản là thứ thuốc giảm đau hay cũng có thể là thuốc trợ tim, như chất digitalin hoặc là mã tiền. Những thứ độc dược đó, hẳn các bạn đã biết, có thể gây ra chết người, nhưng với những triệu chứng hoàn toàn khác hẳn với những triệu chứng của ông bác.

- Tôi biết điều đó chứ, Edith mân mê tay ghế và nói với một vẻ đôn đàu, tôi vẫn thường tự nhủ như thế... Dẫu sao, đâu ai có thể nhẫn tâm ? Nàng gượng cười và nói tiếp: Cô Corbett khóa cửa phòng mỗi khi đi vắng và cô vẫn tiếp tục khóa như thế, trong đêm bác Miles từ trần, sau khi cái chai nhỏ xuất hiện trở lại...

- Xuất hiện trở lại ? Mark nhanh nhẩu hỏi. - Người ta tìm thấy cái chai ? Tôi vẫn tin rằng bác sĩ Barker không chịu để yên như thế...

- Đúng, người ta tìm thấy nó vào tối chủ nhật. Nó chỉ lạc mất trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ và vì thế vụ này chẳng gây xáo trộn gì. Tôi vẫn còn nhớ rõ vì hôm ấy Marie vừa lên nhà chào từ biệt và cho biết rằng hai vợ chồng chị sẽ trở lại New York vào sáng hôm sau. Vào chín giờ tối, tôi ra khỏi phòng và gặp cô Corbett ở khoang cầu thang lầu một. Cô nói với tôi: Xin chị cảm ơn hộ em người trả lại cái chai trên chiếc bàn nhỏ, trước cửa phòng ông Despard. (Dĩ nhiên, cô muốn ám chỉ bác Miles.) Tôi đã trả lời:

- Vậy là ổn cả chứ ? và cô đáp: Vâng em nghĩ thế.

- Vậy thì, Mark nói, bác Miles đánh cắp cái chai của cô ấy.

- Bác Miles ? Edith chưng hửng nhắc lại.

- Hẳn nhiên ! Pard, theo anh thì cái chai đó có chứa những viên mocphin ?

- Chắc là có, bởi theo như lời bạn thì ông bác đau đớn nhiều và thường mất ngủ.

- Và quý vị còn nhớ không, Mark quay sang những người khác và thốt lên, bác Miles thường đòi thêm mocphin mà bác sĩ chỉ cho phép sử dụng trong những cơn đau. Thử nghĩ bác lấy cắp cái chai trong chiếc bàn con ? Trong đêm trước khi từ trần, phải chăng bác đòi “những viên thuốc giúp tôi giảm đau đó”, và những viên thuốc này được cất trong phòng tắm ? Giả thử rằng đó là những viên mocphin mà bác lấy cắp giấu trong tủ thuốc phòng tắm và như thế, cô y tá sẽ không tìm thấy ở trong phòng của bác.

- Không, Lucy nói, chuyện này không thể có. Trong phòng tắm chỉ có những viên thuốc ngủ mà tụi em thường cất ở đó.

- Chấp nhận đi, nhưng quý vị thấy phần còn lại của lời tôi giải thích có vẻ hợp lý chứ ?

- Được đấy ! Partington nói.

- Nhưng sao quý vị lại như thế này ? Edith hỏi và giọng nói của nàng trở nên the thé: Quý vị không thấy chuyện gì xảy ra hay sao ? Trước tiên, quý vị nói với tôi rằng xác của bác Miles bị đánh cắp. Đánh cắp ! Vậy mà quý vị vẫn thản nhiên trò chuyện và tìm cách che mắt tôi... Vâng, vâng, đúng thế ! Tôi biết mà. Kể cả Lucy đây cũng thế. Và như vậy, tôi không thể nào chấp nhận được ! Tôi muốn biết chuyện gì xảy ra, bởi vì tôi biết chắc rằng đây là một chuyện ghê gớm... Từ hai tuần nay, tôi chịu đựng quá nhiều rồi ! Còn Tom

Partington, sao anh lại trở về đây gây phiền não cho tôi ? Chỉ còn thiếu Ogden và những trò tinh nghịch của cậu ấy nữa là đủ bộ ! Không, không, tôi không thể chấp nhận được chuyện này !

Đôi tay của nàng bắt đầu run rẩy và Stevens nhận thấy, hình như Lucy đang nhìn nàng với một niềm thương cảm sâu xa để có thể nói nên lời. Mark bước đến và đặt tay lên đôi vai người chị:

- Thôi nào, Edith ! anh dịu dàng nói. Chính chị cũng cần vài viên thuốc an thần và một giấc ngủ say, đó là điều cốt yếu. Chị hãy lên phòng với Lucy và nhà tôi sẽ đưa thuốc cho chị. Việc còn lại, để bọn tôi lo. Chị biết đấy, chị có thể tin tưởng nơi tụi tôi chứ?

- Ừ, tất nhiên, Edith đồng ý sau một lúc im tiếng. Tôi nhận thấy thật là lố bịch khi xử sự như thế, nhưng giờ thì tôi hết ảm ức rồi. Chỉ có điều là không sao ngăn được phải nghĩ... Ồ ! tôi không cho rằng mình quá nhạy cảm đối với những chuyện không thể lường trước, mặc dầu dạo nào một bà thầy bói đã quả quyết, nhưng này Lucy, chị vẫn có linh cảm rằng việc em bắt chước cái kiểu áo trong bức tranh đó, đã mang lại những điều xui xẻo cho em... Phải chăng những thay đổi của tuần trăng đã trực tiếp ảnh hưởng đến tâm tính của một số người ?

- Người ta bảo thế, Partington nói, về mơ màng. Bởi mặt trăng là mẹ của những người kỳ quái, oái oăm.

- Tom, hẳn nhiên anh vẫn là một nhà duy vật. Tuy vậy, câu chuyện này cũng có một nền tảng chính xác. Bởi vì, trong lãnh vực siêu nhiên (đến đây, Stevens có cảm tưởng như tất cả bộ mặt của những người quanh đây đều lộ vẻ đồng tình với nàng) tâm linh của một người nào đó cũng có thể bị tác động từ xa... Em còn nhớ không Lucy, cái đêm rằm khi bác Miles từ trần ? Chị mãi ngắm trăng trong khi hai vợ chồng em ca hát trên đường về... Cho đến khi có ai đó nghĩ đến những người không chết..

Mark xen vào ngay như thể anh mới nghe lần đầu từ ngữ đó, nhưng âm giọng của anh hơi lạc đi:

- Những gì ? Chị kiếm ở đâu những danh từ này ?

- Ô ! tôi đọc được trong một cuốn sách... Bây giờ, tôi phải kiếm cái gì ăn. Tôi đói lắm rồi. Nào Lucy, chúng ta làm xăng uých nhé.

Lucy đứng dậy ngay và nheo mắt về phía Mark. Khi họ ra khỏi phòng, Mark đi lui đi lại với vẻ trầm ngâm, rồi dừng lại cạnh lò sưởi, anh vẩn một miếng thuốc lá. Ở một nơi nào đó trong góc tối của căn phòng, có tiếng leng keng của hệ thống sưởi trong khi Henderson đang bận đốt lò ở dưới hầm nhà.

- Chúng ta đang giấu giếm nhau điều gì đó, Mark nói khi quẹt cây diêm lên thành lò sưởi. Các bạn có thấy rằng chuyện mất xác bác Miles không hề làm cho họ ngạc nhiên lắm, ít ra là Edith... Họ không buồn hỏi chi tiết, cũng như đòi vào xem huyết. Edith nghĩ gì ? Điều tương tự như chúng ta chẳng ? Hay chỉ là do ảnh hưởng của đêm qua ? Tôi muốn biết rõ điều này ! Và nàng đọc được trong một cuốn sách... như anh đấy, Ted ! *những người không chết* ! Tôi nghĩ chắc phải cùng một cuốn sách ?

- Khó có thể như thế, bởi vì cuốn sách của tôi đang trong dạng bản thảo. Đây là một tác phẩm mới của Cross... Gaudan Cross. Hẳn anh đã đọc một vài tác phẩm của ông ấy ?

Mark đứng bất động, que diêm ở tay chỉ được buông ra sau khi nó đã cháy gần sát đầu ngón tay của anh. Anh nhìn chăm chăm Stevens.

- Bạn hãy đánh vần cái tên đó hộ tôi... anh ta nói. Rồi xong đâu đó. Đấy, nếu chúng ta chịu để cho trí tưởng tượng làm việc thì chúng ta có thể đạt được ! Tôi từng đọc cái tên đó hàng chục lần và trước đây, tôi chưa từng nảy ra ý nghĩ (khi tôi hoàn toàn thuần lý) rằng nó trùng hợp với cái tên Gaudin Sainte Croix .

- Như thế thì sao ?

- Anh không thấy à ? Khi đến điểm này rồi thì ta cứ việc cho trí tưởng tượng của ta làm việc. Dĩ nhiên, anh vẫn xem Gaudan Cross như là một lão vô hại viết những cuốn tiểu thuyết xem được, và anh chỉ cần trông thấy cái tên đó cũng đủ gọi một chủ đề có liên quan đến những người không chết, những tên đồ tể và những kẻ bị mô hợng... Gaudan Cross... Gaudin Sainte - Croix, (*Croix: có nghĩa là Thánh giá, dấu thập cùng nghĩa với Cross, tiếng Anh*) nếu anh muốn biết, là người tình lòng danh của Marie d'Aubrey, nữ hầu tước de Brinvilliers, và chính hẳn ta chỉ dẫn cho bà ấy bí quyết sử dụng độc được. Hẳn từ trần một thời gian trước bà ấy, trong phòng thí nghiệm của hẳn, khi đang chưng cất bùa ngải, nếu không hẳn cũng bị xử lăng trì hoặc đưa lên giàn hỏa bởi tòa án được thiết lập để xét xử những vụ đầu độc mà người ta thường gọi là TÒA THIÊU. Chỉ sau cái chết của Sainte-Croix, trong một cái hộp bằng gỗ có giá trị gì đó, có bằng chứng dẫn đến sự nghi ngờ bà de Brinvilliers. Lúc này bà ta chán ngán người tình của mình và đi đến chỗ thù hận hẳn ta, nhưng chuyện đó chẳng hề liên quan... Dấu thế nào, Sainte-Croix cũng chết... Dumas (*Alexandre Dumas: Những án mạng lòng lầy*) cho rằng y đang bào chế một thứ hơi độc, thì chiếc mặt nạ phòng hộ của y bị rơi, và vì thế y chết với chính sản phẩm của y; sau đó người ta truy nã nữ hầu tước.

- Đêm nay, tôi quá mệt, Stevenes nói. Nếu không có gì bất tiện, bây giờ tôi xin phép trở về nhà và sáng mai bút lại hầm mộ.

Partington nhìn chàng rồi, nói:

- Trời đêm nay thật đẹp. Thôi được, để tôi đưa anh đến cổng rào.

Mười

Họ lặng lẽ bước xuống lối đi uốn khúc dưới những đại thụ đen đúa. Mark cùng đi với Henderson để tiếp tay lấy tấm bạt phủ sân quần vợt, đập lên hầm mộ. Stevens thầm hỏi Partington đang nghĩ gì trong đầu. Chàng tấn công ngay:

- Ngoài chuyện mà anh đã nói với họ, thì anh nghĩ sao về vụ cái chai thuốc bị mất rồi xuất hiện trở lại ?

- Ừ nhỉ ! Partington thốt lên, như choàng tỉnh khỏi giấc mơ. Quả thật, anh biết, tôi muốn làm sáng tỏ vấn đề. Tuy vậy, cho đến khi gặp cô y tá, chúng ta chưa thể biết chai thuốc đó thuộc dạng nước hay viên. Và, đây là điểm quan trọng nhất. Chúng ta phải xét đến hai giả thuyết: thứ nhất, đây là thứ thuốc trợ tim, mã tiền hoặc digitalin. Nếu quả đúng, thì thú thật với anh đây là chuyện nghiêm trọng, bởi như thế có nghĩa là kẻ đầu độc - nếu đây là một vụ mưu sát - chưa chấm dứt tội ác của y.

- Vâng, Stevens nói. Tôi cũng nghĩ như thế.

- Nhưng, Partington nói ngay, giọng khô khốc, chuyện đó khó lòng xảy ra. Nếu một thứ độc dược đó mà bị đánh cắp, ông bác sĩ sẽ ra lệnh kiểm ngay cho bằng được. Vậy mà, cả ông ta lẫn cô y tá đều không tỏ ra quá lo lắng, ngoại trừ chỉ cần nhìn đôi chút. Anh nghe kịp chứ ? Với lập luận này, người ta có thể khẳng định rằng đây chẳng phải là một chất độc gây đau đớn, như chất antimon chẳng hạn, nếu không, tôi cam đoan với anh, ông bác sĩ sẽ không chứng nhận rằng bác Miles qua đời một cách tự nhiên.

- Vậy thì, giả thuyết thứ nhì có vẻ hợp lý hơn và đây là giả thuyết của Mark, cho rằng một viên mócphin bị lấy cắp.

- Bác Miles lấy à ?

Partington cau mày. Chính điểm này làm ông bối rối hơn hết.

- Vâng, có thể lắm và đây là lối giải thích đơn giản nhất... và chúng ta thì tìm kiếm những lối giải thích đơn giản, có phải thế không nào ? Partington nhận xét và dưới ánh sao đêm, khuôn mặt ông trông có vẻ kỳ bí. Dấu sao, có một vài chi tiết đối nghịch với giả thuyết này. Đáng chú ý là cái chuyện chai thuốc xuất hiện trở lại. Chúng ta biết rằng phòng của bác Miles ăn thông với phòng y tá và có thể cô y tá không khóa cánh cửa này như cửa ngoài hành lang. Vì thế, khi nghĩ rằng bác Miles lấy cắp chai thuốc và kiếm cách trả nó lại, tại sao ông lại không bỏ nó trong phòng y tá, thay vì phải để nó trên cái bàn con ngoài hành lang ?

- Câu trả lời cũng dễ thôi, Stevens nói. Bởi vì cô y tá sẽ biết ngay rằng chính ông ta lấy, vì ông là người duy nhất có thể vào căn phòng đó.

Partington dừng lại và rửa thầm:

- Đúng thế, tôi lẫn thân mất ! ông nói, quả đúng là anh có lý. Dấu sao, tôi tự hỏi có thể nào cô y tá cũng khóa luôn cánh cửa nối liền hai phòng, bởi cô cũng có lý do nghi ngờ con bệnh của cô chứ.

- Nếu thế thì chúng ta sẽ đi đến đâu ?

- Đến căn nguyên ! Partington lì lợm nói tiếp. Vì lý do nào mà mócphin bị đánh cắp, bởi cố Miles hay ai khác. Nếu là cố Miles thì chúng ta tất rõ nguyên do. Còn nếu là kẻ khác thì sao ? Hẳn ta sử dụng để làm gì ?

- Chẳng lẽ để gây ra một vụ án khác ! Hẳn có thể chỉ mất vài ba viên thôi, nếu không ông bác sĩ và cô y tá sẽ làm ầm lên. Dấu sao,

mỗi viên chỉ chứa khoảng một phần tư hạt, và phải cần từ hai đến ba hạt mới có thể gây tử vong, còn muốn chắc ăn thì phải lên tới bốn hạt. Chúng ta có thể bác bỏ giả thuyết cho rằng trong nhà này có người nghiện mócphin, bởi vì nếu đúng thế, thì chai thuốc sẽ không xuất hiện trở lại. Phải chăng có kẻ bị chứng mất ngủ? Có thể lắm, nhưng nếu thế, sao họ lại dùng một thứ thuốc quá mạnh trong khi có những viên thuốc ngủ trong phòng tắm? Thế thì, trong trường hợp này người ta không cần phải đánh cắp mócphin một cách bí ẩn như thế. Vì lẽ không một giả thuyết nào kể trên có thể đứng vững, thì với lý do nào người ta đánh cắp mócphin?

- Moc ... phin ...?

- Đây, bạn thử nghĩ xem, nếu bạn cần phải làm một việc gì đó trong đêm và bạn ngại người khác biết được công việc của bạn? Nếu bạn cho người đó uống một phần tư hạt mócphin, bạn sẽ chẳng còn lo sợ bị quấy rầy nữa, có phải thế không?

Một lần nữa, Partington dừng lại, nhìn chăm chăm vào Stevens. Và Stevens bỗng lo ngại về những điều mà chàng có cảm tưởng như sắp xảy đến, bởi vì chàng chợt nhớ tới cái đêm cố Miles Despard từ trần, đêm mà chàng và Marie về ngôi nhà miền quê cách đây khoảng một phần tư dặm, cái đêm mà chàng rũ rượi buồn ngủ khi mới mười giờ rưỡi...

Nhưng Partington nói thật đơn giản:

- Bạn biết không, tôi chỉ chú tâm đến vấn đề quan trọng nhất: vụ khai quật hầm mộ và cái xác bị biến mất. Nếu vợ chồng lão Henderson bị ngấm mócphin, thử nghĩ họ có thể nghe thấy gì không?

- Nhưng, trời ơi, thế thì đúng quá! Stevens nhẹ nhõm thốt lên. Mặc dầu vậy..., chàng ngập ngừng nói tiếp. - Bạn muốn nói rằng những người khác ở trong nhà sẽ nghe tiếng động chứ gì? Và cả lời

thề thốt của Henderson rằng không ai đụng đến lối vào hầm mộ ? Cứ xem như thế đi, tôi muốn tin vào sự thành thật của lão ta. Nhưng nếu thật sự là chúng ta gây ra nhiều tiếng động và hư hại, thì bạn hãy nhớ rằng chúng ta sử dụng đòn bẩy và búa của thợ rừng. Thế thì, bạn còn nhớ những phiến đá lót ở dưới đấy chứ? Đó là những phiến đá với nhiều dạng khác nhau, được kết cấu lại bởi lớp hồ vữa ở những hố cách ngăn, tựa như một trò chơi lắp ráp. Không hề có xi măng ở phía dưới những phiến đá này. Bởi vậy, phải chăng người ta chỉ đơn giản đục bỏ lớp hồ vữa quanh những phiến đá và nhắc chúng lên như một nắp đậy, cũng như người ta làm với phiến đá chặn lối vào hầm mộ ? Bằng cách này, người ta chỉ còn việc tô lại xi măng quanh những mép rìa, và Henderson chẳng thể hay biết gì. Lớp cát và sỏi bị đào xới cũng có thể để lại dấu vết... nhưng đừng quên rằng nó bị xáo trộn từ buổi mai táng và người ta có thể nhầm lẫn.

Y hệt như Partington, Stevens cũng muốn nghĩ rằng có sự nhầm lẫn như thế, nhưng ngoài ra chàng cũng còn một bận tâm khác có tính cá biệt hơn, và chàng không tài nào suy nghĩ một cách mạch lạc.

Họ ra đến hàng rào của khuôn viên. Dưới ánh sáng của dãy đèn đường, đại lộ King lấp lánh như một dòng sông âm u.

- Tôi quá nhiều lời, xin anh thứ lỗi cho, Partington nói, nhưng ở vị thế như chúng ta đây, chúng ta cần phải tin vào một điều gì đó. Edith cho rằng tôi là một người duy vật, và tôi không lấy thế làm hổ thẹn. Nàng vẫn nghĩ sở dĩ tôi đã nhúng tay vào vụ phá thai ngày ấy, là vì cô gái này là nhân viên của tôi và chính tôi là tác giả của cái bầu của cô ta. Vậy kẻ nào là người tỏ ra duy vật, bạn có thể trả lời cho tôi ?

Trước khi rời ngôi nhà, Partington đã uống thêm một ly rượu và hình như ly sau cùng này khiến ông ta thổ lộ nhiều điều.

- Về chuyện hầm mộ, bạn có thể tin được rằng tôi tìm thấy lời giải thích xác đáng. Trừ phi, nếu có những mưu mô của phía nhà đôn.

- Phía nhà đôn ? Anh muốn nói J. Atkinson?

Chàng thấy vị bác sĩ nhướng cặp lông mày:

- Lão Jonah chứ gì ? Vâng, tôi nghĩ rằng anh nên biết lão ấy. À, nhân vật này chẳng tầm thường đâu ! Lão chôn cất nhiều thế hệ Despard và bây giờ thì lão quá lớn tuổi. Chính vì lão Atkinson đích thân đứng ra lo việc mai táng nên ông bạn Henderson của chúng ta tin chắc rằng không hề có chuyện lật lọng trong đám phu nhà đôn. Hồi chiều, khi trên đường về đây, Mark chỉ cho tôi xem cửa hàng phục vụ mai táng này. Anh ta bảo con trai của lão Jonah thay thế bố, đảm đương một phần công việc. Dạo trước, lão Jonah và cha của Mark thường lui tới với nhau, và ông này, trong những lúc đùa cợt, thường hỏi rằng lão vẫn còn ngồi trong “phòng trà” hay “xó kẹt” của lão không. Tôi không hiểu họ muốn nói với nhau về chuyện gì. Cũng có thể... ! ngủ ngon nhé !

Stevens biết chắc rằng ông bạn của chàng không còn tỉnh táo nữa, chàng chúc ông ngủ ngon và vội vã bỏ đi. Nhưng chàng cũng thích được cô đơn và chàng chậm bước khi nghe tiếng chân của Partington leo trở lại con dốc.

Chàng cảm thấy tinh thần bấn loạn và lưỡng lự, không biết phải xử sự như thế nào. Chàng ao ước có ai đó ở bên cạnh chàng để nêu lên cho chàng những câu hỏi chính xác, hầu giúp chàng có thể ổn định lại đầu óc. Chẳng hạn như: theo bạn thì Marie có điều gì bất thường không ? Nhưng, như thế nghĩa là sao ? Đó chính là điểm mà Stevens cảm thấy kinh tởm, một sự kinh tởm gần như trong thế xác, tựa như người ta lùi bước trước lửa, một cách tự nhiên, và đầu óc của chàng khép kín lại. Chàng không thể trả lời những câu hỏi bởi vì chàng khước từ bày tỏ vấn đề. Đó là những vấn đề kỳ dị. Và, nào có

gì đâu để mà bày tỏ ? Tất cả đều tập trung trong một bức ảnh, những cái tên trùng hợp... và đồng thời là trường hợp bức ảnh biến mất. Nhưng chỉ có thể thôi.

Stevens dừng lại ở phía ngôi nhà miền quê của mình. Không thấy một ánh sáng nào ngoài một đốm đỏ ối lọt qua khung cửa sổ của phòng sinh hoạt. Hẳn Marie nhóm lò sưởi. Và đây là điều kỳ lạ, bởi bình thường nàng rất sợ lửa.

Điều này tạo nên cho Stevens một cảm giác lo ngại.

Cổng bên ngoài chỉ cài then. Chàng đẩy cửa và bước vào hành lang được soi sáng lờ mờ bởi ngọn lửa bên trong lò sưởi của phòng sinh hoạt, phía tay trái. Chẳng một tiếng động nào ngoài tiếng tí tách của củi và lửa. Củi hẳn còn tươi.

- Marie ! chàng gọi.

Chẳng ai trả lời. Với một cảm giác bất an, Stevens bước vào phòng sinh hoạt. Thôi, đúng rồi, lửa được nhóm thêm bằng củi còn tươi. Ngọn lửa như chết ngộp dưới một làn khói nhầy nhụa và vàng úa, chỉ còn lại một vài ngọn lè tè, chao đảo. Có tiếng củi thoát hơi và nổ tí tách. Trong cái ánh sáng ám khói này, căn phòng có vẻ như khác hẳn, nhưng Stevens vẫn còn trông thấy khá rõ để có thể nhận ra chiếc ghế đầu cạnh lò sưởi và trên đó là một đĩa săng uých, một phích nước sôi và một cái tách.

- Marie !

Khi chàng quay trở ra hành lang, chàng có cảm tưởng như bước chân của mình trở nên nặng nề hơn và làm khua động lớp ván sàn. Chàng đến bên chiếc bàn con, nơi đặt máy điện thoại và bàn tay chàng tự động đặt lên trên cái cặp da vẫn còn ở đó. Chàng thấy chiếc cặp bị mở và tập bản thảo nằm ở lưng chừng, như thể bị vội vã rút ra rồi trả lại.

- Marie !

Cầu thang rên rỉ dưới bước chân của chàng. Ngọn đèn ngủ vẫn còn thấp sáng ở trong căn phòng của họ, phía sau nhà, nhưng căn phòng thì trống trơn và giường ngủ vẫn còn ngăn nắp. Trên lò sưởi, chiếc đồng hồ treo tường nho nhỏ tíc tắc gõ nhịp. Bây giờ là ba giờ năm phút.

Chính lúc này, Stevens trông thấy bức thư đặt trên bàn giấy của chàng.

Ted thương mến, bức thư viết.

Đêm nay em phải vắng nhà. Sự bình yên của tâm trí chúng ta tùy thuộc vào điều này.

Em sẽ trở về vào ngày mai và em van anh chớ có phiền muộn, nhưng em không tài nào giải thích cho anh hiểu được. Dẫu anh nghĩ thế nào. Đó không phải là điều anh nghĩ.

Em yêu anh.

Marie.

T.B. Em lấy xe đi. Em chuẩn bị sẵnguyệt và cà phê ở trong phích cho anh. Anh sẽ tìm thấy ở trong phòng sinh hoạt. Sáng mai, Ellen đến lo buổi điếm tâm cho anh.

Chàng gấp lá thư lại và để nó trên bàn giấy. Bỗng nhiên, chàng cảm thấy mệt lả. Chàng ngồi xuống mép giường. Rồi chàng đứng dậy và bỏ xuống nhà, thấp sáng mọi đèn.

Khi xem chiếc cặp, chàng phát hiện điều mà chàng vẫn chờ đợi. Tập bản thảo của Cross gồm có mười hai chương, giờ đây chỉ còn lại mười một.

Chương viết về Marie d'Aubrey, bị lên đoạn đầu đài vì can tội sát nhân, đã biến mất.

Mười một

Sáng hôm sau, vào bảy giờ rưỡi, Stevens tươi tắn sau khi tắm rửa và thay quần áo, bước xuống cầu thang. Chàng nghe tiếng búa cửa vang lên dè dặt.

Chàng dừng lại, đặt tay lên lan can cầu thang, ngại ngừng lên tiếng. Nếu đó là Marie, chàng chẳng biết phải ăn nói ra sao với nàng, khi mà suốt đêm qua, chàng suy đi nghĩ lại những điều đáng trách cứ nơi nàng. Đèn ở tầng dưới nhà vẫn còn thấp sáng và phòng sinh hoạt mờ hơi khói lạnh. Ngay cả hành lang cũng trở nên xa lạ đối với Stevens.

Chỉ có tiếng reo dịu dàng của bình nấu cà phê bằng điện mà Stevens đang cắm trong bếp là thân thuộc. Chàng bước vào để ngắt điện, và mùi cà phê làm chàng an lòng.

Sau đó, chàng bước ra cửa.

- Xin ông thứ lỗi cho, có tiếng của một người mà chàng không hề quen biết. Tôi tự hỏi...?

Đó là một người phụ nữ với khuôn mặt quả quyết, khoác một chiếc măng tô dài màu xanh. Mặc dầu nàng có vẻ do dự, người ta có thể đoán được cái nôn nóng đang tiềm ẩn trong nàng. Dưới vành mũ ni màu xanh, khuôn mặt đó trông không đẹp, tuy nhiên có một vẻ quyến rũ trí thức. Mark thấy như mơ hồ từng gặp đâu đó.

- Thưa ông Stevens, chẳng hiểu ông còn nhớ tôi không, nhưng tôi gặp ông nhiều lần ở Despard Pard. Tôi thấy nhà đây thấp sáng đèn, vì thế tôi... Tôi là Myra Corbett, người chăm sóc cụ Miles Despard.

- Ồ ! vâng, vâng... hẳn nhiên ! Mời cô vào.

- Ông hiểu cho, nàng nói khi vô tình đưa tay lên vành mũ và nhìn về phía Despard Pard, hình như bên ấy có chuyện bất ổn... Đêm qua, có người đánh điện yêu cầu tôi trở về gấp...

Lại một lần nữa, nàng tỏ vẻ do dự và Stevens nghĩ: Thêm một bức điện tín quái quái như thế nữa !

-... Nhưng lúc đó tôi đang bận chăm sóc một bệnh nhân và tôi chỉ đọc bức điện cách đây khoảng một tiếng, khi trên đường về nhà. Vì thế, tôi có nhiều lý do (sự nôn nóng của nàng có vẻ gia tăng) để nghĩ rằng phải trở lại Despard Park. Nhưng tôi kêu cửa rất lâu mà chẳng thấy ai trả lời. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra... Vì vậy, khi tôi trông thấy ánh đèn ở bên nhà ông, tôi nghĩ rằng ông sẽ không phiền khi cho phép tôi được ngồi đây trong chốc lát để chờ...

- Không sao đâu. Cô cứ vào...

Chàng nấn ná ở ngưỡng cửa, nhìn con đường trước mặt. Trong sương mờ buổi sáng, một chiếc ô tô đang ngược dốc, đèn pha thấp sáng. Chiếc xe giảm tốc độ rồi dừng lại.

- Hô hô ! Hê hê ! Hê hê !, chỉ có giọng của Ogden Despard mới inh ỏi như thế.

Cửa xe đánh sầm và hình bóng dong dỏng cao của Ogden bước về phía Stevens. Anh chàng mặc một chiếc ba đờ xuy bằng da lạc đà, để lộ chiếc quần lễ hội. Ogden là một loại thanh niên mà người ta thường gặp ở những gia đình khá giả, hoàn toàn khác biệt với số anh em của gã. Gã có một mái tóc đen mượt, hai bên má hơi lõm và một quai hàm xanh râu. Vào buổi sáng này, tuy với hàm râu chưa cạo, mái tóc của gã vẫn được chải chuốt bóng lưỡng. Đôi mắt đen của gã hướng từ Stevens về phía cô y tá. Mặc dầu mới có hai mươi lăm tuổi, trông gã có vẻ già dặn hơn Mark nhiều.

- Chào ! gã thọc tay vào túi quần, nói. Khi kẻ hoang đàng trở về ! Nhưng chuyện gì thế này ? Một cuộc hẹn hò tình tứ chẳng ?

Ogden vẫn thường có lối bốn cọt như thế.

Stevens chẳng buồn trả lời, chàng hướng dẫn cô Corbett vào hành lang và Ogden bước theo họ, sau khi khép cửa lại.

- Nhà cửa tôi hôm nay bề bộn quá, Stevens nói với cô y tá, vì tôi làm việc hầu như suốt đêm. Nhưng tôi mới vừa đun cà phê. Cô dùng một tách nhé ?

- Xin cảm ơn ông, cô Corbett đáp, lạnh run.

- Cà phê à ? Ogden bĩu môi, sau một đêm vui thú trở về mà được đón tiếp như thế sao ?

- Uýt ki vẫn còn nơi chỗ cũ. Cậu cứ tự tiện.

Stevens thấy cô y tá và Ogden nhìn nhau với vẻ tò mò, nhưng cả hai đều không nói gì và người ta có cảm tưởng như bỗng nhiên có sự ngọt ngào đang tăng dần. Cô Corbett bước vào phòng sinh hoạt, vẻ mặt bình thản. Stevens cầm lấy bình cà phê và bắt đầu lục lợi ly tách. Ogden bước vào, cốc uýt ki cầm trên tay. Gã hát nho nhỏ, mở tủ lạnh kiểm đồ nhắm, rồi nói bằng giọng trò chuyện:

- Như thế là Myra đây cũng nhận bức điện của cảnh sát yêu cầu nàng trở về đây. Tương tự tôi.

Stevens không nói gì.

- Tôi nhận bức điện từ tối hôm qua, Ogden nói tiếp, nhưng tôi mãi vui chơi và không muốn gián đoạn buổi nhậu nhẹt. Ít ra, tôi cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi biết bọn cóm lần được dấu vết. Điều đó khẳng định thêm chuyện mà mọi người đều nghi ngờ.

Gã lấy ra một phiến nước đá và thả nhẹ vào ly:

- Thực ra, tôi biết rằng đêm qua ông giúp Mark khai quật hầm mộ.

- Sao cậu lại nghĩ như thế ?

- Tôi không phải là thằng ngốc.

- Còn tệ hơn thế nữa ! Nhưng tốt hơn tôi muốn nói ngay cho cậu biết là, với sự bức dọc hiện giờ của tôi, tôi sẽ thích thú khi cho cậu ngụp lặn ở trong cái bồn rửa chén bát này... Cậu hoặc bất cứ ai muốn lộn xộn... Vậy thì, cậu hãy lấy hộ tôi đĩa kem ở trong tủ lạnh.

Ogden bật cười:

- Ông bạn thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi không hiểu sao ông bạn lại cáu kỉnh như thế. Tôi chỉ căn cứ theo khả năng dò xét của tôi. Ở phía sau bàn giấy của ông, nơi ông để chai uýt ki, có hai mẫu thuốc lá vắn của Mark và nơi đó, tôi cũng gặp một bản phác thảo hệ thống đá lót bên trên hầm mộ, hiển nhiên là do chính Mark vẽ.Ồ ! Không qua mắt được tôi đâu. Bởi vì, tôi nghĩ rằng Mark mưu toan một điều gì đấy và vì lý do đó mà đêm qua, anh ấy mong muốn tất cả chúng tôi đều vắng nhà.

Vẻ mặt của gã bỗng trở nên tinh quái:

- Cảnh sát nói sao khi phát hiện các ông đang cạy hầm mộ ?

- Cảnh sát không đến.

- Sao ?

- Và hơn thế nữa, hiển nhiên là những bức điện này không do cảnh sát gửi.

Ogden cắn môi, chòng chọc nhìn Stevens, rồi liếc xuống:

- Vâng... Hình như tôi cũng nghĩ như thế, nhưng... Ted, ông nghe tôi đi, ông hãy thuật lại cho tôi cái chuyện này bởi dẫu sao, khi

về đến nhà tôi cũng phải biết. Ông tiếp ba người ở trong văn phòng của ông. Tôi trông thấy ba cái ly. Vậy người thứ ba đó là ai ?

- Một bác sĩ tên Partington.

- Quí thần ! Ogden thốt lên. Ánh mắt của gã bỗng ưu tư: Thế này là họ đang âm mưu ! Tên ma đạo ! Vậy mà tôi tưởng rằng gã vẫn ở bên Anh quốc ! Nếu chẳng may gã phát hiện...Ồ ! bây giờ tôi hiểu ra rồi. Để làm thịt cô Miles, Mark cần đến sự tiếp tay của bác sĩ... Nào, hãy nói cho tôi biết các ông khám phá điều gì ?

- Chẳng có gì.

- Vậy sao ?

- Phải nói là như thế. Không còn cái xác ở trong hầm mộ.

Bộ mặt của Ogden lộ hẳn vẻ nghi ngờ và Stevens nghĩ rằng, chưa bao giờ chàng lại khinh ghét cái bản mặt ấy đến như thế.

- Ông muốn nói rằng ông thấy cái xác tội nghiệp của bác Miles ngấm đầy thuốc độc và rồi các ông thu giấu nó, hầu không ai có thể tìm thấy chứ gì. Tôi hiểu quan điểm của Mark đối với vấn đề cảnh sát. Ông muốn biết ý kiến của tôi như thế nào chứ ?

- Không. Những gì xảy ra, tôi đều nói với anh. Anh vui lòng giữ hộ cánh cửa trong khi tôi bung mấy cái tách này ?

Ogden làm theo như một cái máy. Rồi gã nhìn thẳng vào mặt Stevens và nói:

- Như thế Marie đâu rồi ?

- Nàng... nàng vẫn còn ngủ.

- Kỳ lạ !

Stevens nghĩ rằng ở đằng sau cái nhận xét ấy, hẳn nhiên chẳng có một hàm ý nào và Ogden nói lên điều đó chỉ vì cái thói quen của gã là thích gây bối rối cho những người khác, tuy vậy câu nói đó vẫn trĩu nặng.

Ogden bước theo Stevens vào phòng sinh hoạt, gã nâng ly, chào cô Corbett:

- Tôi cần nói chuyện với cô, nhưng trước tiên tôi phải giải lao chút đỉnh. Mừng sức khỏe cô !

Cô Corbett vốn ngồi lặng lẽ, hai tay đặt trên đầu gối, không biểu lộ nào trước lối sàm sỡ đó.

- Cô nghĩ thế nào về chuyện mấy bức điện tín ? Ogden hỏi.

- Tại sao cậu biết rằng tôi cũng nhận được một bức điện tín chứ ? Cô y tá đáp lại.

- Tôi phải giải thích cho cô sao ? Được rồi. Bởi vì chính đêm qua tôi nhận một bức điện. Tôi đang vui thú la cà từ hộp đêm này sang hộp đêm nọ...

- Trong trường hợp như thế, cô Corbett thực tiễn nhận xét, thì bằng cách nào bức điện có thể đến tay cậu ?

Đôi mắt Ogden mở lớn và trông như gã có vẻ muốn phản công lại bằng một lời giễu cợt, nhưng rồi hẳn gã nhận thấy đó chỉ là một sự thua cuộc, nên gã đành nhin nhục.

- Cô thích bắt bí tôi chứ gì ? Vậy thì, chỉ đơn giản là tôi ghé lại Haverford Club và tôi nhận được bức điện tín tại đó. Nào sao chúng ta cứ mãi xoay quanh một vấn đề ? Cô có thể nói ra trước mặt ông Ted Stevens đây, ông biết hết mọi chuyện. Tôi tin rằng việc cô bị gọi trở lại đây là một điều hay, bởi vì cô sẽ là một nhân chứng rất quan trọng, biết đâu chừng...

- Tôi phải làm chứng chuyện gì ?

- Lẽ tất nhiên chuyện bác Miles bị đầu độc.

- Cậu hoàn toàn không có một lý do gì để khẳng định chuyện đó ! cô y tá thét lên và một ít cà phê đổ ra trên đĩa. Nếu cậu thắc mắc điều gì, hãy gặp bác sĩ Barker ! Không lý do gì để nghĩ rằng...

Cô dừng lại, rồi tiếp:

- Phải thú nhận rằng tôi bị dẫn vật, không phải cái chuyện đầu độc đó, nhưng bởi tôi vắng mặt trong cái đêm xảy ra chuyện này, và rằng...

-... Và rằng, Ogden từ tốn nói theo, cô cẩn thận khóa cửa phòng của cô, hầu không ai có thể vào đây tìm thuốc trong trường hợp ông bác lên cơn đau. Trên một phượng diện nào đó, xem như cô phải gánh trách nhiệm và tôi nghĩ rằng cô sẽ bị tai tiếng nếu người ta biết được chi tiết này.

Cả hai người đàn ông đều hiểu rằng đây là vấn đề đang làm bận tâm cô Corbett. Và Ogden nói tiếp:

-Ồ ! tôi hiểu lý do nào khiến cô hành động như thế. Bác Miles xem như đã bình phục và có người đánh cắp một thứ thuốc cực độc ở trong phòng của cô. Có thể cô hành động đúng khi ngăn chặn không cho tái diễn chuyện lấy trộm thuốc như thế nữa nhưng dẫu sao, điều này cũng không thể làm cho cô khỏi bị nghi ngờ. Người ta lấy cắp thuốc độc vào hôm thứ bảy và trong đêm thứ tư sau đó, bệnh nhân của cô đã từ trần. Đối với tôi, chuyện này chẳng có gì là lạ lùng !

Ogden đang cố tìm mọi cách để gây phiền phức hơn là phân tích sự việc. Gã có vẻ hả dạ khi nói ra và cuối cùng, cô y tá nhận thấy điều đó... Và cô bình thản trở lại:

- Trông cậu có vẻ biết nhiều chuyện hơn bất cứ ai, cô nói với giọng chán chường, và thế thì hẳn cậu cũng phải hiểu rằng nếu người ta đánh cắp một thứ thuốc gì đó, thì trước tiên thứ đó không gây chết chóc cho ai và thứ hai là, thứ thuốc đó không hề gây ra những triệu chứng tương tự như của ông Despard.

- À ? Nếu thế thì không phải là arsenic ? Vậy là thứ gì ?

Nàng không trả lời.

- Dẫu sao, cô có thể biết người nào lấy cắp...

Cô Corbett thận trọng đặt tách cà phê đã uống cạn xuống bàn. Vào buổi sáng này, Stevens, với tinh thần đặc biệt nhạy cảm với tình huống, nhận thấy rằng có một yếu tố mới mẻ xuất hiện trong buổi hỏi chuyện. Cô y tá nhìn quanh rồi hướng mắt về phía cầu thang, như thể cô đang chờ đợi hay nghe ngóng một điều gì. Dẫu sao chẳng nữa, nếu không có sự hiện diện của Ogden, hẳn cô cũng thích trò chuyện.

- Tôi hoàn toàn không có ý kiến, cô bình thản trả lời.

- Tốt hơn cô nên nói cho tôi biết, Ogden nói với giọng cố ra vẻ khéo khuyên. Điều đó sẽ làm cho lương tâm cô được yên ổn và tôi không tìm cách...

Stevens nói khô khốc:

- Này Ogden hãy chấm dứt cái trò đó đi. Cậu không phải là cảnh sát và hơn nữa, cậu đã xem thường những gì xảy đến với ông bác của cậu...

Gã thanh niên mỉm cười quay sang chàng:

- Chính ông, tôi tự hỏi ông muốn che giấu điều gì ! Tôi nhận thấy ông hoàn toàn không được bình thường... Có thể là do chuyện

cái xác bị đánh cắp... Hay tất cả những gì khác. Tôi xin miễn phán đoán.

Và vì cô y tá đứng dậy, gã ta nói tiếp:

- Cô đi sao ? Cho phép tôi được đưa cô về.

- Không, cảm ơn.

Căng thẳng gia tăng. Ogden vẫn tiếp tục quan sát họ. Và, nụ cười nghi ngờ vốn ở trên môi, gã cảm ơn Stevens về phần uyết ki, rồi từ giã. Khi cánh cổng chính khép lại sau lưng gã, cô y tá bước vào hành lang để gặp Steven. Cô đặt tay lên cánh tay chàng và nói vội:

- Lý do thực sự khiến tôi đến đây là để nói chuyện với anh. Tôi nghĩ rằng chẳng có gì là quan trọng, tuy nhiên tôi vẫn muốn báo cho anh biết...

Cánh cửa lại mở ra và Ogden thò đầu qua khe cửa:

- Thứ lỗi cho tôi, gã nói với một nụ cười toét miệng. Tôi nói chẳng sai, hình như đây là một cuộc hẹn hò tình cảm. Bởi vậy, quả thật là nguy nếu vợ ông đang ngủ trên lầu... Nhưng có thể là bà không có ở trên đó ? Tôi nhận thấy ô tô không có ở trong nhà xe và nghĩ rằng thật thích hợp nếu ông có bồ bịch...

- Hãy để tôi yên ! Stevens nói, bình thản.

- Tut, tut ! Tôi vẫn nhận thấy rằng đèn phòng ngủ của ông vẫn còn thấp sáng. Marie quen ngủ để đèn như thế sao ?

- Hãy để tôi yên ! Stevens nhắc lại.

Có điều gì đó trong giọng nói của Ted khiến cho Ogden phải thận trọng. Tuy vậy, khi chàng và cô y tá cùng đi về Despard Park, gã ta vẫn lái xe chậm chậm theo họ. Ngôi nhà mênh mông chìm đắm trong cái tĩnh mịch của sương và khói. Tiếng búa cửa vang vọng trong cái tĩnh mịch, rồi lắng chìm một cách phiền muộn.

- Trời ! Ogden đột ngột thốt lên khi bước xuống xe. Có thể nào tất cả đều...

Dưới cánh cổng vòm cung, người đàn ông đang dùng búa gõ cửa quay lại phía họ. Ông ta xách một chiếc cặp da và nhìn họ với vẻ do dự. Ông mặc chiếc áo ba đờ xuy màu xanh nước biển cắt rất khéo và đội một chiếc mũ phớt màu xám. Mái tóc nhuộm vàng khiến cho ông ta có vẻ trẻ trung, tuy hai thái dương đã bạc trắng.

- Có ai trong quý vị cư ngụ tại đây ? ông hỏi. Tôi biết tôi đến hơi sớm, nhưng hình như chẳng có ai... Tôi là Brennan, thuộc ngành cảnh sát.

Ogden huýt lên một tiếng nho nhỏ và Stevens có cảm tưởng như gã chuyển ngay sang thế phòng thủ.

- Có lẽ vì họ thức khuya nên giờ ngủ say cả rồi. Không sao đâu, tôi có chìa khóa đây. Tôi tên là Ogden Despard và cư ngụ tại đây. Sáng nay ông thanh tra đến đây vì chuyện gì thế ?

- Đại úy, Brennan chữa lại như thể Ogden đột nhiên tạo ra cho ông một ác cảm. Nếu tôi không lầm thì chính ông anh của cậu là người mà tôi muốn gặp. Nếu.. ..

Cánh cửa mở ra một cách đột ngột khiến cho bàn tay của Brennan đặt trên chiếc búa cửa phải chổng chơ. Partington, cạo rửa và ăn mặc chỉnh tề, xuất hiện trước ngưỡng cửa.

- Tôi là Brennan, ông đại úy nói rõ giọng. Tôi ở ngành cảnh sát...

Đến đây, Stevens có cảm tưởng là cảnh tượng này biến thành một cơn ác mộng. Khuôn mặt của Partington bỗng xám xịt. Nếu bàn tay của vị bác sĩ không bậm lấy thành cửa, có lẽ ông đã té ngựa.

Mười hai

- Chuyện gì thế này ? Brennan đưa tay đỡ vị bác sĩ và hỏi bằng một giọng rất tự nhiên.

- Cảnh sát... Partington nhắc lại trước khi kịp trả lời. Không, không sao. Nếu tôi có nói với ông về những chuyện bất ổn, ông cũng chẳng tin tôi.

- Tại sao thế ?

Partington cúi mặt và, trong một thoáng, Stevens tự hỏi phải chăng ông ấy còn say rượu, nhưng không phải thế.

- Brennan ! Partington nói. Hình như đúng là cái tên này... Có phải ông đánh điện cho mọi người và yêu cầu họ trở về đây ?

- Hình như chúng ta không cùng trên một tầng, ông đại úy trả lời. Tôi không hề gửi một bức điện nào. Điều mà tôi muốn biết là người nào đó cũng gửi một bức điện cho tôi. Tôi muốn gặp Despard, ông Mark Despard. Ông cảnh sát trưởng phải tôi đến gặp ông ấy.

- Thưa đại úy Brennan, sáng nay ông bác sĩ đây không được khỏe cho lắm, - Ogden nói với vẻ dụi dàng. Đây bác sĩ Partington, tôi là Ogden, chắc ông đã quên tôi rồi. Tôi đang học trung học khi ông... từ biệt chúng tôi. Và đây là, trong những trường hợp nếu ông có quên, Ted Stevens người mà ông gặp đêm qua, và cô Corbett y tá của bác sĩ Miles.

- Tôi biết, Partington đáp. Kìa, Mark !

Một làn ánh sáng vàng óng soi sáng hành lang âm u khi cánh cửa mở ra với sự hiện diện của Mark Despard. Anh mặc một chiếc áo len dày cộm, cổ cao...

- Này ông anh của tôi, Ogden nói, hình như sắp có chuyện phiền phức cho chúng ta đây. Xin giới thiệu với anh, đây là đại úy Brennan, ban trọng án.

- Tôi không thuộc ban trọng án, Brennan nói chừa với một thoáng cúi kính trong âm giọng. Ông cảnh sát trưởng phái tôi đến đây. Ông có phải là ông Mark Despard ?

- Vâng. Xin mời ông vào.

Anh lùi sang một bên và nói bằng giọng xa lạ, khác thường:

- Chúng tôi hơi bối rối trong sáng nay. Suốt đêm qua, bà chị của tôi bị mất ngủ. (Cô Corbett, cô vui lòng lên chăm sóc cho Edith chứ ?) Ngoài ra, bà bếp và chị bồi phòng đi vắng, vì thế chúng tôi phải tự liệu buổi điểm tâm. Lối này, xin mời ông. Ted... Partington, các bạn vào chứ ? Không, Ogden, cậu ở đấy.

Ogden như không tin ở tai mình:

- Ồ, tại sao vậy Mark ? Dĩ nhiên là tôi sẽ vào với các anh !

- Nè Ogden, có những hôm tánh tình của cậu có thể hòa hợp, nhưng cũng có những trường hợp mà sự hiện diện của cậu chỉ gây thêm phiền toái. Như thế đấy, hãy nghe lời tôi.

Anh ta đóng cửa lại. Trong căn phòng nơi bốn người vừa vào, đèn đuốc được thấp sáng, bởi vì những cánh cửa sổ vẫn còn đóng kín. Theo cái khoát tay của Mark, Brennan ngồi xuống ghế bành, đặt mũ và cặp xuống sàn nhà, cạnh ông. Không có mũ, Brennan để lộ cái đầu hơi hói, tuy vậy khuôn mặt của ông vẫn còn trẻ trung với cái miệng khá quyến rũ.

Bernnan có vẻ như đang tìm lời giải thích về chuyện ông đến đây, rồi cầm lấy chiếc cặp, ông mở ra và nói:

- Ông Despard, chắc ông hiểu lý do nào đưa tôi đến đây và theo tôi nghĩ thì tôi có thể nói ra đây, trước sự hiện diện của các bạn ông. Sáng hôm qua, tôi có nhận được lá thư này. Ông hãy xem lá thư này được gửi cho tôi và đóng dấu của bưu điện Crispen, trong tối thứ năm.

Không chút vội vã, Mark mở bức thư và có vẻ dò xét trước khi đọc:

- Miles Despard, người từ trần tại Despard Park, xã Crispen, vào hôm 12 tháng tư vừa qua, không chết một cách bình thường. Ông ấy bị đầu độc. Để có bằng chứng, ông chỉ việc ghé lại văn phòng dược sĩ Joyce và Redfern, số 218 đường Walnut. Sáng hôm sau án mạng, Mark Despard đã mang đến đây một cái ly đựng sữa và một cái tách có rượu hòa lẫn với trứng gà. Trong tách có chất asenic. Sau khi án mạng xảy ra, Mark tìm thấy cái tách này ở trong phòng của ông Miles Despard và hiện nay, anh ta đã cất giữ nó trong ngăn kéo bàn giấy. Xác con mèo của nhà cũng được Mark khéo léo chôn giấu dưới một bồn hoa ở phía Đông ngôi nhà. Con mèo này đã bị trúng thuốc asenic. Tội ác này không do Mark gây ra, nhưng anh ta cố tình che giấu.

Thủ phạm của vụ này là một phụ nữ. Nếu ông muốn có bằng chứng hãy hỏi bà Henderson, người nấu bếp. Trong đêm xảy ra án mạng, bà thấy người phụ nữ trao cái tách bằng bạc này cho ông Miles Despard. Bởi cho đến nay bà Henderson vốn không ngờ đây là một án mạng, nên nếu khôn khéo, hẳn ông có thể biết được nhiều điều. Hiện nay, bà Henderson đang ngụ tại nhà các bạn bè số 92, Lees Street, Frankford.

AMOR DUSTITIAE.

- Tôi rất thích cái chữ ký này, Mark nói khi đặt bức thư xuống.

- Thưa ông Despard, điều quan trọng là bức thư này nói đúng, Brennan nói. Ngày hôm qua, chúng tôi có hỏi chuyện bà Henderson, và bởi vì ông cảnh sát trưởng là bạn thân của ông, nên tôi được gọi đến đây để giúp đỡ ông.

- Ông quả là một nhà thám tử kỳ cục - Mark nói và bật cười.

Đến lượt Brennan cũng mỉm cười và Stevens nghĩ rằng chàng chưa hề chứng kiến một sự chấm dứt đối đầu nào đột ngột đến như thế.

- Vâng, Brennan nói, tôi biết ông nghĩ gì khi trông thấy tôi đến đây. Hẳn ông tưởng tôi xét hỏi và chửi rủa mọi người như một con chó săn khát máu ? Xin ông hiểu cho rằng, một nhân viên hình sự mà làm ồn như thế thì không thể tồn tại lâu trong nghề, nhất là đối với những người có đôi chút thế lực và lại quen biết với ông cảnh sát trưởng như ông đây. Vì thế, như tôi nói với ông, tôi đến đây với tư cách là một đại diện cho ông Cartell, cảnh sát trưởng.

- Cartell, Mark ngẩng đầu nhắc lại. Dĩ nhiên ! Ông ấy là...

- Vậy thì, Brennan khoát rộng tay nói tiếp, tôi đưa ông xem lá thư là để ông nắm vững tình hình. Ông cảnh sát trưởng muốn rằng tôi làm tất cả những gì có thể làm được trong khuôn khổ của luật pháp, để giúp đỡ ông. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với nhau.

Mark gật gù trong khi Stevens nghĩ rằng đây là thái độ tốt nhất để chinh phục cảm tình của anh ta. Brennan là một người khôn khéo.

- Ngày hôm qua, sau khi nhận được bức thư này, tôi chuyển ngay cho ông cảnh sát trưởng. Ông ấy nghĩ rằng nó chẳng ăn nhập gì cả tôi cũng nghĩ thế, nhưng tôi quan niệm rằng, tốt hơn nên đến Joyce và Redfem.

Ông ta rút từ cặp ra một tờ giấy đánh máy:

- Và một phần của lá thư tỏ ra chính xác. Vào hôm 13 tháng tư, ông mang đến đây một chiếc ly và cái tách để xin xét nghiệm. Ông nói với họ rằng có thể con mèo của ông bị trúng độc vì uống nhầm chất sữa trong đó. Ông cũng căn dặn họ là hãy giữ kín chuyện nếu lỡ ai có hỏi han điều gì. Ngày hôm sau, ông trở lại và nhận một báo cáo xét nghiệm như sau: Không thấy gì lạ trong chiếc ly, nhưng trong cái tách có chứa hai hạt asenic. Có phải thế không, thưa ông ?

Brennan quả thực là một tay lão luyện. Với cái lối mềm mại như một chú mèo và vẻ tinh tế của một nhà ngoại giao, ông ta biết thấu thập những dữ kiện hơn là đóng góp ý kiến. Chẳng biểu lộ điều gì, ông khôn khéo lắng nghe Mark thuật lại bệnh tình và cái chết của bác Miles, rồi ông ta nhận xét rằng, nếu có xảy ra đầu độc, thì thuốc độc hẳn phải được bỏ trong cái tách bạc đó.

Rồi ông ta nói tiếp rằng ông thuyết phục được bà Henderson để bà này chấp nhận làm nhân chứng. Mặc dầu điểm này có vẻ mơ hồ, Stevens nghĩ là ông ta khơi dậy cái tánh bép xép của bà Henderson, sau khi ông tự giới thiệu như là một người bạn của Mark. Dầu sao, chàng cũng nhận thấy rằng bà Henderson không hề nghi ngờ gì cho tới khi bà bị mời ra quận cảnh sát để đối chất. Và thế là bà phụ lòng tin của gia đình Despard và chẳng bao giờ dám về với họ nữa.

Ông ta đọc lời khai của bà Henderson và tìm thấy tất cả những điều mà bà ấy đã kể cho Mark đều được cung khai đầy đủ. Chỉ có một điểm khác biệt, là cái không khí kỳ lạ không được mô tả qua lời khai. Biên bản đánh máy này chẳng nêu lên một điều gì siêu phàm hay bất thường cả, đến độ Brennan phải thân mật nhận xét:

- Thưa ông Despard, ở đây có một chi tiết kỳ cục. Bà Henderson có nói - và đây chính là lời của bà - về một phụ nữ đi xuyên qua tường. Bà ấy không thể - hay không muốn - mô tả chính

xác hơn. Bà khai rằng bức tường như có vẻ đổi thay, rồi lại đổi thay. Lúc đó, ông cảnh sát trưởng xen vào: Thưa bà, tôi nghĩ rằng tôi có thể hiểu được bà. Có phải bà muốn nói đến một lối đi bí mật ? Đây là chuyện rất thường tình bởi ngôi nhà này rất xưa cũ...

Mark ngồi im, hai tay thọc vào túi quần, mắt vẫn không rời nhân viên hình sự. Cũng như Brennan, khuôn mặt của anh ta chẳng biểu lộ điều gì:

- Thế thì bà Henderson trả lời sao ?

- Bà ta bảo "Vâng, tôi nghĩ là có thể như vậy". Và đây cũng là điều mà tôi muốn hỏi ông. Tôi nghe nói nhiều về những lối đi bí mật, nhưng phải thú nhận rằng tôi chưa từng trông thấy. Chính vì thế mà tôi đặc biệt quan tâm đến chi tiết này. Thưa ông Despard, thật sự thì căn phòng ấy có một cánh cửa bí mật hay không ?

- Đó là điều mà tôi từng nghe nói.

- Nhưng có thực không ? Ông có thể hướng dẫn tôi xem chứ ?

- Thưa đại úy, tôi rất tiếc, dạo xưa có cánh cửa đó và nó ăn thông với một cánh cửa của ngôi nhà mà giờ đây bị phá hủy, nhưng tôi không thể tìm ra cái chốt vạy hay bất cứ gì để có thể mở nó.

- Tốt, Brennan đáp. Sở dĩ tôi hỏi ông như thế là để xem bà Henderson có dựng đứng câu chuyện không, như thế chúng tôi sẽ khỏi phải nghi ngờ một người nào khác.

Ông đại úy lặng im một lúc rồi tiếp:

- Như thế, chúng tôi biết là án mạng xảy ra vào lúc 23 giờ 15. Chúng tôi xem xét cái tách đựng thuốc độc và có nghe mô tả về chiếc áo mà người phụ nữ ấy đã...

- Tóm lại, Mark ngắt lời, chúng ta có đủ mọi dữ kiện cần thiết, ngoại trừ bằng chứng là thực sự xảy ra án mạng.

- Đúng thế, Brennan đồng ý ngay. Ông ta có vẻ thích thú khi biết Mark nắm sát tình hình và nói tiếp: Chúng tôi có gọi điện cho bác sĩ Barker để hỏi ý kiến ông về vụ ông Miles Despard bị đầu độc. Bác sĩ trả lời rằng tất cả chúng tôi đều điên rồ, và chuyện đó không thể nào xảy ra, tuy nhiên, ông ấy cũng công nhận rằng những triệu chứng mà ông Miles mắc phải trước khi từ trần tương tự như những triệu chứng gây ra bởi sự đầu độc bằng asenic. Hẳn nhiên, chúng tôi hoàn toàn thông cảm với thái độ của ông ấy. Không một bác sĩ tư gia nào lại muốn nêu lên những chuyện như thế, nếu họ có thể tránh được. Và sau đó thưa ông, ông cảnh sát trưởng có gọi điện thoại cho ông, nhưng ông ta không liên lạc được, kể cả ở văn phòng của ông cũng như tại tư gia...

- Quả vậy, Mark nhìn thẳng vào mắt ông đại úy và nói. Tôi đi New York để đón một người bạn từ Anh quốc... Ông Partington đây.

Ngồi cạnh lò sưởi, Partington ngẩng đầu, nhưng không nói năng gì.

- Vâng, Brennan nói ngắn gọn, chúng tôi biết. Được lắm, và bây giờ hãy xem xét những sự việc. Một phụ nữ giả trang xuất hiện ở trong phòng. Qua bà Henderson, chúng tôi được biết rằng hai vợ chồng ông cùng người chị gái, trong đêm đó tham dự một buổi dạ vũ hóa trang ở St. David. Hình như người phụ nữ đó có chiếc áo rất giống của bà Despard... Ông hãy bình tĩnh ! Tôi chỉ nêu lên những sự kiện thôi.

Nhưng ngày hôm qua, chúng tôi không thể gặp bà nhà cũng như người chị của ông bởi vì cả hai đều đi New York. Đồng thời ông cảnh sát trưởng quyết định rà soát lại hành vi của ông trong đêm 12. Điều này cũng dễ, bởi vì ông ấy biết ai là người tổ chức dạ vũ cũng như quen biết với khá nhiều người tham dự. Tôi có một bản tường

trình đầy đủ liên quan đến mọi người, đặc biệt là vào thời điểm trọng yếu, lúc 23 giờ 15. Tôi sẽ cung cấp cho ông.

Đại úy Brennan lặng im một lúc và mọi người ở đây đều có cảm tưởng là căn phòng trở nên quá nóng bức. Qua đuôi mắt, Stevtens thấy cánh cửa khẽ lay động, ai đó lén nghe câu chuyện từ lúc ban đầu. Chàng nghĩ đến Ogden nhưng rồi cánh cửa mở ra và chàng thấy Lucy. Nàng nhẹ nhàng bước vào và đứng gần bên cửa, hai tay buông thõng. Mái tóc màu sậm của nàng làm cho vẻ mặt càng xanh xao hơn.

Không hề để ý đến sự hiện diện của nàng, Brennan nói tiếp:

- Thưa ông Despard, trước tiên tôi xin xét đến vai trò của ông trong vụ này. Vâng, vâng tôi biết là không ai có thể nhìn lầm ông là một phụ nữ nhỏ nhắn, và hơn thế nữa, người đó lại mặc áo rất hở cổ. Nhưng chúng tôi phải làm việc theo nguyên tắc và chúng tôi có chứng cứ vắng mặt của ông vào buổi tối hôm đó. Hơn nữa, bởi ông không mang mặt nạ nên chuyện này cũng dễ. Khoảng hai mươi người sẽ sẵn sàng để làm chứng cho sự hiện diện thường xuyên của ông trong buổi dạ vũ. Và thế là phần ông.

- Tiếp đó, Mark nói.

- Tiếp đó là cô Edith Despard, Brennan liếc nhìn tờ giấy và nói. Nàng cùng đến đây với ông, vào lúc 21 giờ 60. Nàng mặc một bộ đồ trắng đội nón y tá và đeo mặt nạ. Nàng khiêu vũ từ 22 giờ đến 22 giờ 30, và sau đó bận tiếp chuyện với chủ nhà. Bà chị của ông làm rách chiếc váy lót hay một cái gì đó, tôi không biết rõ...

- Vâng, Mark đáp, trên đường trở về nhà, chị tôi vẫn còn cẩu kính.

- Bà chủ nhà rủ nàng chơi bài brit, nàng đồng ý và đi sang phòng chơi bài. Tại đây, nàng cởi bỏ mặt nạ. Từ 22 giờ 30 cho đến hai giờ sáng, khi quý vị trở về nhà, nàng không ngưng chơi bài và rất

nhều người sẵn sàng làm chứng cho nàng về chuyện này. Vậy thì đây là một chứng cứ vắng mặt hoàn hảo.

Brennan đăng hăng:

- Thưa ông Despard, giờ đây chúng ta nói đến bà nhà. Bà mặc một chiếc áo bằng lụa màu xanh và đở trên chiếc váy rộng có đính những loại đá quý, đầu quàng khăn phủ gáy. Bà cũng mang một chiếc mặt nạ màu xanh viền ren. Bà khiêu vũ ngay từ lúc đầu và vào khoảng 22 giờ 35 hay 40, bà có nhận được một cú điện thoại...

- Một cú điện thoại ! Mark thốt lên. Trong một ngôi nhà xa lạ ? Thế thì từ đâu gọi đến ?

- Đó là điều mà chúng tôi chưa thể biết chính xác. Sở dĩ người ta còn nhớ chuyện này là vì có một gã cải trang theo lối một tay chào hàng (hình như chẳng ai biết hắn ta là ai, ngay cả chủ nhà) đã len vào giữa những người đang khiêu vũ với cái lối rập khuôn theo phong cách hóa trang của hắn và nói với bà Despard rằng có người gọi điện cho bà. Bà rời khỏi phòng khiêu vũ và người quản gia trông thấy bà ở trong hành lang vào lúc 22 giờ 45. Bà đi ra phía bậc thềm và cởi bỏ mặt nạ. Bác quản gia, trông thấy bà đi ra, muốn chạy đến mở cửa, nhưng bà ra bên ngoài trước khi ông kịp đến như thế là bác quản gia vẫn còn đứng trong hành lang và khoảng năm phút sau, bà Despard quay trở lại, vẫn không mang mặt nạ. Bà trở vào phòng khiêu vũ và được mời bởi người đàn ông ăn mặc theo kiểu Tarzan. Sau đó, bà khiêu vũ với hai người đàn ông khác mà chúng tôi có danh tính. Vào 23 giờ 15, bà khiêu vũ với một người nổi bật giữa đám đông. Đây là một nhân vật cao dong dỏng và gầy như cây sậy, người này mang mặt nạ tử thần...

- Đúng rồi ! Mark vỗ tay vào thành ghế, nói. Tôi nhớ ra rồi. Đó là lão Kenyon, thẩm phán Kenyon. Sau đó, tôi có cụng ly với ông ta...

- Vâng, chúng tôi cũng biết điều đó. Dẫu thế nào, chuyện này cũng được nhiều người để ý đến bởi vì chủ nhà có nói với một người nào đó: Xem kìa, Lucy Despard đang khiêu vũ với Tử Thần. Như tôi nói với ông, lúc đó là 23 giờ 15. Như thế là... một chứng cứ vắng mặt đầy đủ - Brennan kết luận khi đặt tờ giấy xuống.

Mười ba

Mark Despard cảm thấy nhẹ nhõm như thể vừa trút đi một gánh nặng lớn lao. Anh tiến về phía Lucy và nói bằng một giọng rất kịch:

- Thưa đại úy Brennan, cho phép tôi được giới thiệu người đàn bà khiêu vũ với Tử Thần. Đây, nhà tôi.

Tuy vậy cái lối nói đó của anh dở dang đôi chút khi anh nói tiếp:

- Quý thần, sao ông không cho chúng tôi biết ngay mà lại vòng vo khiến chúng tôi có cảm tưởng như mình là những kẻ sát nhân ?

Nhưng lúc đó, Steven lại tập trung chú ý đến Lucy và Brennan.

Vội vẻ thoả mái thường lệ, Lucy bước ngay đến, đầu trong ánh mắt của nàng có một thoáng tinh nghịch, khuôn mặt của nàng trông vẫn còn xanh xao và không được như mong đợi, Stevens thấy nàng liếc nhanh về phía Mark.

- Thưa đại úy, như ông biết, tôi lắng nghe đầy đủ những điều ông nói. Có lẽ ông cố thu xếp để trình bày câu chuyện như thế. Nhưng còn rất nhiều điều để chúng ta bàn cãi với nhau. (Nàng gằn như bật khóc.) Tôi không ngờ câu chuyện lại trầm trọng đến như vậy và tốt hơn là tôi nên được biết... Tôi vô cùng biết ơn ông.

-Ồ ! thưa bà Despard, nào có gì là quan trọng, Brennan ngạc nhiên nói.

Ông đang đứng trước nàng và cố tránh không nhìn nàng.

- Nhưng tôi có thể nói với bà rằng, tối hôm đó bà trở vào nhà đúng lúc và cũng may là bác quản gia trông thấy bà trở lại. Nếu không, bà sẽ lâm vào một tình cảnh khó xử...

Mark nói với về thờ ơ:

- Thế thì ai gọi điện thoại cho em và em đi đâu ?

Nàng khoát tay về phía chàng, không nhìn:

- Ồ ! chẳng có gì quan trọng. Em nói với anh sau. Thưa ông Brennan, lúc này Mark có hỏi ông rằng tại sao ông không thuật hết mọi chuyện khi vừa đến đây. Tôi tin rằng tôi biết lý do. Tôi có nghe nói về ông. Dầu sao người ta, trên một phương diện nào đó, khuyên tôi nên dè dặt với ông. (Nàng mỉm cười). Tôi không dám xúc phạm ông, nhưng phải chăng là đúng khi các đồng nghiệp của ông tặng ông cái biệt danh Con Cáo ?

- Ồ ! thưa bà Despard, xin bà chớ có tin lời họ. Những cộng sự viên trẻ tuổi của tôi...

- ... Quả quyết rằng ông luôn giữ một vài bứu bối trong tay áo. Phải chăng đây cũng là một trong những trường hợp tương tự ? Lucy hỏi, không còn mỉm cười.

- Nếu quả đúng như thế thì tôi sẽ cho bà biết về cái bứu bối đó, ông đáp. Rồi ngưng ngang câu chuyện ông hỏi: Bà nghe ai nói về tôi thế ?

- Tôi chẳng biết nói sao. Tôi chỉ còn nhớ mang máng thế thôi. Có thể là ông cảnh sát trưởng... Sao vậy nhỉ ? À, khi chúng tôi nhận được những bức điện với chữ ký của đại úy, yêu cầu chúng tôi trở về nhà...

- Vâng, đúng vậy. Tôi không hề gửi một bức điện hay lá thư nào nhưng có kẻ lại gửi cho tôi một bức thư. Tôi muốn nói đến cái lá

thư có ký tên AMOR JUSTITIAE này. Tác giả của nó hẳn biết mọi chuyện. Vậy ai là người có thể viết lá thư này ?

- Tôi nghĩ cần phải nói cho ông biết, Mark đáp ngay.

Anh vội vài bước về phía chiếc bàn giấy nhỏ, nơi có đặt cái máy đánh chữ hơi vấy bụi. Anh lục tìm một tờ giấy và sau cùng, rút từ túi áo ra một lá thư cũ, anh đặt vào trong trục máy.

- Ông hãy thử bàn máy này, anh ta gợi ý, và so sánh nét chữ của máy với lá thư của ông.

Brennan trịnh trọng mang cặp kính gọng sừng vào và tựa như một nghệ sĩ trước cây đàn dương cầm, ông gõ: *Bình an dưới thế cho người thiện tâm*. Ông xem xét một hồi những nét chữ rồi tuyên bố:

- Tôi không phải là chuyên gia nhưng sự trùng hợp giữa hai nét chữ khiến ta phải quan tâm. Ai đó đã đánh bực thư bằng cái máy này. Theo ông thì ai ?

- Hiển nhiên là Ogden, Mark trả lời. Khi cầm lá thư trong tay thì tôi biết ngay. Chỉ có Ogden là người duy nhất trong ngôi nhà này mới có thể viết lá thư đó. (Anh quay sang Stevens và Partington). Hẳn để lộ tông tích khi nhắc đến chuyện con mèo. Các anh nhớ xem. Đêm hôm qua, khi kể lại chuyện đó, tôi có nói rằng khi tôi vừa chôn xong con vật thì chiếc xe của Ogden xuất hiện ở dốc đồi và tôi e rằng hẳn sẽ trông thấy tôi. Quả thế, hẳn thấy tôi nhưng có điều là hẳn không nói.

- Và, theo anh thì chú ấy đã gửi cho chúng ta những bức điện này ? Lucy thốt lên. Mark, thật là khủng khiếp ! Tại sao Ogden lại hành động như thế chứ ?

- Anh chẳng hiểu, Mark đáp và chán chường ngồi phịch xuống ghế, thật sự, Ogden không phải là một người ác độc. Hẳn không cố tình làm như thế... có lẽ tôi bị hiểu lầm... Theo tôi, hẳn

không ngờ là điều gì đã thật sự xảy ra... Hắn thích đùa bỡn như thế, để xem phản ứng của mọi người như thế nào. Ogden là một loại người mà, nếu hắn tổ chức một buổi dạ tiệc, hắn sẽ mời hai kẻ thù không đội trời chung và bắt họ ngồi cạnh nhau. Hắn không thể tự chủ được, như thế đó...

- Thôi đi, Mark ! Lucy cắt ngang với một chút chua chát. Với anh thì chẳng bao giờ có ai chủ tâm làm điều xấu. Nhưng, em thấy Ogden có vẻ không ổn. Chú ấy thay đổi nhiều và không còn như xưa nữa. Chú tỏ vẻ thù ghét Marie Stevens. (Ted, hãy thú lỗi cho) Có thể nào anh cho rằng Ogden viết một lá thư như thế - để cáo buộc một người trong gia đình gây ra tội ác - mà không có ác ý ?

- Làm sao anh hiểu được ? Có thể hắn muốn chứng tỏ rằng hắn là một thám tử ngoại hạng, thằng nhóc đó ! Anh tự hỏi không hiểu hắn có nghĩ đến chuyện chúng ta khai quật hầm... - Mark im bật. Chỉ còn một sự yên lặng nặng nề bị đứt quãng bởi tiếng gõ đều đặn, nhẹ nhẹ.

Brennan tháo kính và đang gõ tay nhẹ nhẹ lên mặt bàn giấy. Ông nhìn mọi người và mỉm cười nhã nhặn:

- Nào ông Despard, cứ tiếp tục đi đừng ngưng lại ở đoạn này. Ông sắp nói đến chuyện khai quật hầm mộ. Tôi đối xử thành thật với ông và mong rằng ông cũng như thế.

- Con Cáo... Mark thì thầm. Như thế là ông cũng biết chuyện này.

- Vâng. Và đây là điều mà tôi quan tâm hơn cả. Tôi mong ông cho tôi biết về những gì mà ông tìm thấy trong hầm mộ.

- Nếu có nói ra, chắc ông sẽ không tin tôi.

- Ông cứ an tâm, tôi không như thế. Ngày ông Despard, kể từ hôm qua, khi ông đến đón bác sĩ Partington tại bến cảng số 57 ở

New York, tôi được thông báo về mọi hành vi của ông và bạn bè. Nói tóm lại, ông đã bị theo dõi.

- Thế thì ông biết chuyện gì xảy ra trong đêm qua chứ ?

- Vâng. Tôi có thể kể cho ông tất cả sự việc, bắt đầu từ 18 giờ 25, khi ông cùng bác sĩ Partington về đây, cho đến 21 giờ 40 khi ông bắt đầu cạy hầm mộ và xâm nhập vào đó lúc 12 giờ kém 15.

- Henderson quả không lầm khi lão nói rằng lão có cảm giác bị rình rập ! Mark bút rứt nhận xét.

- Vào 12 giờ 28, Brennan nói tiếp, bác sĩ Partington, ông Stevens và lão Henderson hỗn hển bước ra khỏi hầm mộ, vì thế người của chúng tôi nghĩ rằng có chuyện gì đó bất ổn nên theo dõi họ. Nhưng thật ra thì chỉ vì không khí trong hầm mộ quá ngột ngạt, nên vào lúc 12 giờ 30, hai người nói trên vào nhà cùng với bác sĩ Partington, rồi họ lại trở ra, mang theo ghế đầu. Về phần bác sĩ Partington, ông chỉ quay lại vào lúc 12 giờ 35. Vào 12 giờ 40, người của chúng tôi nghe thấy những tiếng động ồn ào do ông lật nhào những chậu cắm hoa bằng đá trắng. Đến 12 giờ 55, ông đành bó tay và quay về nhà của Henderson...

- Xin ông miễn nói những chi tiết này, Mark làu bàu. Chúng tôi đều biết cả rồi. Mặc cho những hành động của chúng tôi, điều tôi muốn biết là kẻ theo dõi có nghe được chúng tôi nói gì không ? Người đó có hiểu câu chuyện ?

- Vâng, hầu hết những điều các ông nói đều được ghi nhận đầy đủ, kể cả khi tiếng của các ông vang vang trong hầm mộ cũng như khi các ông bàn bạc ở trong phòng sinh hoạt của Henderson.

Và vì Mark tỏ vẻ thua cuộc trước lời khẳng định đó, đại úy Brennan đeo kính vào và vội vã tiếp:

- Sở dĩ tôi nói ra những điều này là để ông hiểu tại sao sáng nay tôi đến nhà ông sớm như thế. Vào lúc ba giờ, khi Burke, người có nhiệm vụ theo dõi quý vị rời khỏi đây và không can thiệp đúng như lệnh ban hành, anh ta đến đánh thức tôi tại nhà. Chưa bao giờ tôi thấy anh ta xôn xao đến thế. Nghe chuyện đó tôi nghĩ rằng phải đến gặp quý vị ngay.

- Thì chúng tôi đây ! Mark thốt lên khi nhìn viên đại úy với vẻ chế nhạo. Hẳn ông nghĩ rằng chúng tôi là một lũ khùng ?

- Không hẳn là như thế, không, Brennan nói, mắt hơi nhìn xuống.

- Nhưng ông biết rằng cái xác biến khỏi hầm mộ chứ ?

- Tất nhiên rồi ! Burke đặc biệt quan tâm đến điểm này. Anh ta cho biết rằng ông đưa ra rất nhiều giả thuyết về vụ cái xác. Sau khi quý vị bỏ đi, anh ta quá sợ nên không dám lên vào hầm mộ một mình. Tuy vậy...

Đại úy Brennan ngưng nói và nhìn chiếc cặp da.

- Tuy vậy thì sao ? Mark chưa chát hỏi. Ngay từ khi mới tiếp xúc, đại úy như một nhà ảo thuật làm xuất hiện những chú thỏ từ trong chiếc nón của mình. Còn con nào nào không, đại úy ?

- Vâng, Brennan bình thản đáp. Chẳng hạn, tôi có mọi chi tiết về công việc mà những người trong ngôi nhà này làm trong đêm 12 tháng 4.

Và ông nói tiếp sau một lúc im lặng:

- Thưa ông Despard, cái sai lầm của ông là ông bị thôi miên bởi bà Despard. Tôi muốn nói, ông vội vã chữa lại, là ông để đầu óc bị ám ảnh bởi khả năng phạm tội của bà nhà hay của người chị ông. Nhưng chúng ta cần phải lưu ý đến những người khác nữa chứ. Bắt đầu là em trai của ông, cậu Ogden Despard. Hôm qua bà Henderson

cho chúng tôi biết là cậu ấy ra phố và, may thay, chúng tôi tìm hiểu được hành vi của cậu ta trong đêm xảy ra án mạng.

- Nếu tôi không lầm, Mark nói, thì cậu ấy đi dự một buổi com tối do các cựu học Bình tổ chức tại Bellevue-Straford, nhưng vì chúng tôi giữ cậu ấy ở đây quá lâu để chờ bà Henderson trở về nên có lẽ cậu trễ hẹn. Tôi còn nhớ rõ là vào lúc chín giờ rưỡi cậu ấy vẫn còn ở đây khi chúng tôi đi dự dạ vũ.

- Tôi tự hỏi... Lucy nói, nhưng rồi nàng lại ngưng bật.

- Bà Despard có gì thắc mắc ?

- Không, chẳng có gì, các ông nói tiếp đi.

- Điều các ông nói là đúng. Bà Henderson cũng nhớ như thế và thuật lại với chúng tôi, khiến cho công việc của chúng tôi trở nên dễ dàng hơn. Anh chàng này đến Bellevue-Straford vào lúc 22 giờ 35. Buổi ăn tối chấm dứt nhưng cuộc tọa đàm vẫn còn tiếp diễn. Họ trông thấy anh ta bước vào. Sau buổi tiệc Ogden tham gia nhậ nhệ với vài cựu học sinh có mượn phòng tại khách sạn này. Anh cùng ở trong phòng của họ cho đến hai giờ sáng. Kết quả: đây cũng là một chúng có vắng mặt toàn hảo. Tôi nghĩ rằng không ai có thể nhìn lầm anh ta là người nữ khách đã bí mật đến thăm ông bác, nhưng tôi vẫn chờ cho sự tham khảo của tôi được đầy đủ hơn.

Tiếp đến là cô Myra Corbett, nữ y tá có bằng tốt nghiệp. (Brennan mỉm cười, ngừng đầu nhìn qua tờ giấy). Tôi không tin rằng những người y tá lại đi giết bệnh nhân của mình, nhưng điều này cũng cần được kiểm chứng lại. Chúng tôi có chất vấn cô và sau đó rà soát lại những lời khai.

- Ông... ông muốn nói là ông chất vấn cô ta về... về những điều xảy ra trong thời gian cô ở đây?

- Vâng.

Lucy nhìn viên đại úy như thể nàng đang linh cảm có một cạm bẫy.

- Ông vẫn còn giữ trong tay áo của ông một bứu bối ! nàng lên tiếng trách. Cô Corbett có cho ông biết về chuyện cái chai gì đó biến mất ở trong phòng của cô ấy hay không ?

- Có.

- Nếu vậy, Mark nôn nóng hỏi, cô ấy có biết ai lấy cái chai đó ?

- Cô Corbett nghi ngờ hai người, Con Cáo trả lời, nhưng chúng ta sẽ đề cập tới chuyện đó sau. Trước tiên, chúng ta nên nói đến hành vi của cô ta. Đêm 12 nhằm vào ngày nghỉ của cô. Cô trở về nhà ở đường Spring Garden vào 19 giờ. Sau khi ăn tối, cô đi xem chiếu bóng với một người bạn, trở về vào lúc 22 giờ và lên giường ngủ. Điều này được xác nhận bởi một nữ y tá khác cùng phòng với cô. Như thế là chúng ta có thêm một chứng cứ vắng mặt nữa. Cuối cùng, để kết thúc, chúng ta xét đến cô Margaret Lightner, bồi phòng.

- Margaret ? Lucy thốt lên. Kể cả chuyện của cô ấy mà ông cũng điều tra nữa sao ? Tôi nhớ là tôi chấp thuận cho cô ta đi chơi với người tình.

- Vâng. Chúng tôi tìm gặp người tình của cô ấy cũng như một cặp khác cùng đi chơi chung với họ. Họ đi dạo bằng xe hơi và không rời xe từ 22 giờ 30 cho đến nửa đêm. Như vậy, Margaret Lightner không thể hiện diện ở trong phòng bác Miles vào lúc 23 giờ 15 được.

- Nếu như thế. Mark nói, hẳn ông gạt bỏ nghi vấn đối với mọi người ở đây, chẳng ai bị tình nghi cả.

- Đúng, không ai trong nhà này, Brennan bình thản nói.

Ông thích thú lặng im một lúc rồi tiếp:

- Sao quý vị lại làm mặt như thế ! Đây không phải là một điều đáng mừng hay sao ? Hãy nghĩ xem. Ông Miles bị đầu độc bởi một người phụ nữ. Bà này biết rằng tất cả quý vị đều vắng nhà trong đêm 12 và bà Despard đi dự một buổi dạ vũ hóa trang với lối ăn mặc như thế. Vậy là người phụ nữ đó, đến đây trong lối phục sức của bà Despard, đầu quàng khăn phủ gáy và cũng có thể mang cả mặt nạ để lờ nếu ai có thấy, họ sẽ tưởng lầm bà Despard. Và vụ án có thể đã diễn ra như thế.

Dấu sao điều đó vẫn chưa đủ. Bà Despard mang mặt nạ trong khi tham dự dạ vũ, tuy vậy, bà có thể bị nhận diện và nếu có gì xảy ra một người nào đó sẽ đứng ra làm chứng cho sự vắng mặt của bà. Vì thế, thủ phạm gọi điện thoại đến St. David... chúng tôi không biết kẻ gọi điện thoại là ai và người đó nói gì. Hơn nữa, hình như bà Despard không thích đề cập đến chuyện này.

Lucy há miệng, đỏ mặt, ngập ngừng rồi im lặng.

- Không sao cả, Brennan dịu dàng nói. Với bất cứ giá nào, tôi cũng dám cá rằng cú điện thoại này nhằm kéo bà Despard ra ngoài, để sau này không có ai làm chứng cho bà trong khoảng thời gian đó. Quý vị đừng quên rằng cú điện thoại xảy ra vào lúc 22 giờ 40... Nếu bà Despard đi ra và vắng mặt trong vòng một tiếng đồng hồ... Quý vị nắm vấn đề chứ ? Nhưng bà đổi ý không đi.

Thủ phạm không hề lo sợ bị bắt gặp và sờ dĩ như thế là vì người đàn bà này đi vào phòng bác Miles bằng một ngõ bí mật. Nhưng lúc này bà Henderson đang nghe đài và thủ phạm biết rằng bà đang ở ngoài hàng ba, chỉ ngăn cách một cánh cửa kính và một bức màn được kéo lại. Bà Henderson nói nhiều đến sự kiện lạ lùng là thủ phạm không hề di động, và trong suốt thời gian ở trong căn phòng đó, thủ phạm không hề quay nhìn phía sau. Đây chỉ là chuyện đơn giản, bởi nếu nhìn lui thủ phạm sẽ bị nhận diện ngay.

Bây giờ đến lượt quý vị phải suy nghĩ một chút. Quý vị hãy đoán xem trong số những người thân của quý vị ai là kẻ biết rõ những sự bận rộn của quý vị trong cái hôm đó và am tường những ngõ ngách trong ngôi nhà này. Quý vị thử nghĩ xem ai ?

Lucy và Mark nhìn nhau.

-Ồ ! không thể được, Lucy thốt lên. Ông biết không, chúng tôi sống ở đây rất cách biệt và ít khi ra ngoài. Thật ra buổi dạ vũ hóa trang này là một ngoại lệ và chúng tôi không quan tâm tới ai, ngoại trừ...

Nàng im lặng.

- Ai thế ? Brennan hỏi dồn.

Lucy từ từ quay về phía Stevens.

Mười bốn

Như thế là tình cờ, chàng có linh cảm là điều đó đang xảy đến, với những cái tiến và thoái, nhưng chủ yếu là nó đang phát triển. Và bây giờ, nó xuất hiện, định mệnh an bài !

- Dĩ nhiên, ngoại trừ Marie và Ted, Lucy nói với một nụ cười bối rối.

Stevens có thể đọc được những ý nghĩ đang diễn ra trong đầu óc của Mark. Anh ta đang mừng rỡ đến Marie. Khuôn mặt của anh lộ vẻ không tin. Và anh lại tiếp tục nghĩ ngợi, một nụ cười trên môi...

- Này Ted, anh nói, quả thực tối hôm qua bạn có hỏi rằng liệu tôi có chịu đựng nổi khi nghe vợ tôi bị cáo buộc. Hình như lúc này, những vai trò bị đảo ngược và đến lượt tôi lại có thể hỏi bạn câu đó.

- Đúng thế - Stevens đáp, cố giữ vẻ tự nhiên. Đồng ý rằng tôi không nghĩ đến, nhưng tôi hiểu anh muốn nói gì.

Tuy vậy, Mark không phải là người làm chàng bận tâm. Chàng vẫn tiếp tục quan sát Brennan qua đuôi mắt và thầm nghĩ điều gì ẩn kín sau khuôn mặt có vẻ nhã nhặn đó. Ông ta biết gì ? Cái cảnh tượng này làm cho chàng có cảm tưởng như gặp ở đâu rồi... Chàng biết những giây phút sắp đến sẽ là những giây phút gay cấn nhất trong đời chàng, bởi vì chàng phải đối đầu với Con Cáo... Căn phòng sao nóng quá chừng !

- Ted và Marie ? Brennan nhắc lại với cái giọng nói mà Stevens đoán trước. Tôi nghĩ rằng đây là ông và bà nhà, có phải thế không ông Stevens ?

- Vâng, đúng thế.

- Được rồi, vậy tôi hỏi thật, ông hay bà nhà có lý do nào đầu độc bác Miles Despard ?

- Làm gì có chuyện đó. Đúng ra, chúng tôi chỉ quen biết nhau một cách sơ sài. Tôi được dịp trò chuyện với bác Miles không quá một chục lần, và Marie thì lại còn ít hơn. Bất cứ ai ở đây cũng có thể xác nhận điều đó.

- Trông ông chẳng mấy ngạc nhiên.

- Ngạc nhiên về chuyện gì ?

- Vì bị buộc tội, Brennan nói.

- Điều này còn tùy thuộc vào lối diễn đạt cái chữ ngạc nhiên của ông. Tôi đâu thể nhảy cẫng lên và nói: Tôi van ông, ông muốn ám chỉ điều gì thế ? Tôi biết là ông đang dò xét và cân nhắc mọi giả thuyết. Nhưng ông vẫn chưa tìm được đáp số đâu.

- Tôi sung sướng khi biết ông là một người rất am hiểu vấn đề. Rất tiếc là tôi chưa được hân hạnh biết bà nhà. Chẳng hiểu bà có cùng tâm cỡ với bà Despard không ? Thế nào, thưa bà Despard ?

Ánh mắt của Lucy ngời sáng một cách kỳ lạ và Stevens chưa hề trông thấy nàng như thế bao giờ. Điều này làm chàng không ngớt lo ngại.

- Vâng, chị ấy cùng khổ người như tôi, nàng nói. Nhưng... ồ ! Thật là vô lý ! ông không hề biết Marie ! Dẫu sao...

- Cám ơn Lucy, Stevens nói. Thưa đại úy, điều mà bà Despard sắp nói ra đây rất có thể phá hỏng giả thuyết của ông. Chúng ta rất hiểu nhau, có phải vậy không ? Và theo ông thì người phụ nữ xuất hiện nơi đây ăn mặc y hệt như Lucy hầu làm cho người ta lầm tưởng ?

- Vâng, đúng thế.

- Và, như lời khai thì người đàn bà đó không hề đội mũ mà chỉ trùm khăn, có phải thế không ?

- Vâng, bởi vì trang phục của bà Despard không hề có mũ.

- Như thế, Stevens nói, ông có thể loại Marie ra khỏi số người mà ông tình nghi. Lucy, như ông thấy đó, có một mái tóc mà các thi sĩ thường gọi là đen như cánh quạ, trong khi Marie thì tóc vàng, Bởi vậy...

- Hãy khoan ! Brennan đưa tay lên, nói. Chúng tôi có hỏi bà Henderson về vấn đề này và bà cho biết là không thể xác định màu tóc của người phụ nữ đó. Bà chỉ nói rằng màu tóc không được sáng lắm. Như thế thì không thể xác định được gì.

- Độ sáng của căn phòng không cho phép bà phân biệt được màu tóc, trong khi bà ta lại có thể mô tả màu áo ? Hơn thế nữa, người phụ nữ đó đứng chắn ngang ánh đèn, và ở vị thế này, dù có quàng khăn hay không nếu bà ta là người có mái tóc vàng thì đương nhiên quanh đầu bà ta sẽ có một vầng sáng. Vậy mà, bà Henderson không nhận thấy gì. Như thế thì người phụ nữ đó phải có một mái tóc màu đen như Lucy hoặc màu nâu hạt dẻ như Edith.

Chàng dừng lại một lúc:

- Nhưng chúng ta hãy giả thử rằng Marie muốn đóng vai Lucy, từ một người tóc vàng trở thành một người tóc nâu; có hợp lý không khi chúng ta nghĩ rằng, sau khi cải trang và đeo mặt nạ nàng khoác lên đầu một chiếc khăn quàng mỏng dính với ý định che đi mái tóc màu vàng ?

- Chấm dứt hiệp đấu ! Mark thốt lên. Cân bằng tỉ số đấy, đại úy ! Này Ted, tôi muốn làm ủng hộ viên của bạn lắm, nhưng xem ra

không cần thiết. Xin báo cho đại úy biết là anh này có khả năng ghi bàn lắm đấy !

- Trên một phương diện nào đó thì quả đúng, Brennan gật gù, mặc dầu chúng ta hơi đi lệch ra khỏi vấn đề. Chúng ta trở lại nhé, ông bạn ? Vợ chồng ông ở đâu trong đêm 12 ?

- Tại nơi đây, xã Crispen, tôi thừa nhận như thế.

- Tại sao ông lại nói là tôi thừa nhận ?

- Bởi vì đây là một chuyện bất thường. Chúng tôi chỉ về nơi này vào cuối tuần và ngày 12 hôm đó là ngày thứ tư. Tôi có công chuyện phải giải quyết tại Philadelphia..

Đại úy Brennan quay sang Lucy, hỏi:

- Bà Stevens có biết là bà sẽ đi dự một buổi dạ vũ hóa trang và ăn mặc như thế nào không ?

- Vâng, chị ấy biết. Vào buổi chiều, Marie có đến báo cho tôi và chị sẽ ở lại đêm tại ngôi nhà miền quê và hỏi tôi có định tổ chức gì vào buổi tối không. Tôi đưa chị xem chiếc áo may gần xong mà tôi bắt chước theo kiểu của một tác phẩm trong tranh.

Stevens xen vào:

- Chị cho phép tôi hỏi một câu nhé, Lucy ? Lần đầu tiên mà Marie được nghe nói về cái áo đó phải chăng là vào chiều thứ tư ?

- Vâng. Mãi đến hôm thứ hai tôi mới quyết định cắt may nó.

- Có thể nào may được một chiếc áo tương tự như thế ở bất cứ đâu ?

- Không thể được ! Lucy quả quyết đáp. Đây là một chiếc áo đặc biệt và phức tạp. Như tôi nói, tôi bắt chước kiểu đó trong một bức tranh. Tôi chưa hề trông thấy một chiếc áo tương tự và vì thế...

- Từ lúc chị cho Marie xem chiếc áo cho đến khi một phụ nữ bí mật xuất hiện trong phòng ông bác và cũng mặc một chiếc áo tương tự như thế, phải chăng có kẻ cắt may kịp lúc ?

- Trời, không thể nào ! Lucy thốt lên. Vâng, quả đúng là như thế... Sao tôi lại không nghĩ đến nhỉ ? Tôi phải mất hết ba hôm để may xong chiếc áo. Không thể nào có đủ thời gian để lắp ráp mọi chi tiết. Hơn nữa, bây giờ tôi mới nhớ ra là chị ấy ngồi với tôi cho đến sáu giờ rưỡi. Rồi sau đó chị ra ga để đón anh.

Stevens ngã người ra sau ghế và nhìn Brennan ? Lần đầu tiên kể từ khi tiếp xúc, ông ta có vẻ chung hứng. Tuy vậy, ông cố che giấu điều đó dưới nụ cười và vẻ hiền hậu.

- Về điểm này, tôi có thể tin tưởng ở bà, có phải thế không bà Despard ? Tôi chẳng hiểu gì về chuyện cắt may nhưng dẫu sao, tôi nghĩ rằng nếu cố làm thật nhanh...

- Hoàn toàn không thể được ! Lucy hói bằng giọng quả quyết. Ông hãy nghĩ xem, chỉ cần đính những viên ngọc giả thôi là mất cả một ngày trời. Ông thử hỏi Edith thì biết !

Brennan gãi gãi sau gáy:

- Tuy vậy, hẳn phải có kẻ bắt chước kiểu áo đó ! Nhưng chúng ta gác chuyện đó sang một bên kéo chúng ta xa rời vấn đề. Thưa ông Stevens, ông làm gì trong đêm 12 ?

- Vợ chồng tôi ở nhà và đi ngủ sớm.

- Vào lúc mấy giờ ?

- Đúng 23 giờ 30, Stevens đáp, chàng nói hơn thêm một tiếng đồng hồ. Đây là lời nói dối đầu tiên của chàng và chàng có cảm tưởng như giọng nói của mình không được vững lắm.

- Tại sao anh lại biết chắc giờ giấc như thế ?

- Bởi vì đây là lần đầu tiên chúng tôi ngủ lại Crispin vào ngày giữa tuần và tôi điều chỉnh đồng hồ báo thức để ngày mai dậy sớm, còn phải đi New York.

- Ngoài vợ chồng anh, anh có còn ai để làm nhân chứng về điều này ? Một người giúp việc ?

- Không, chúng tôi chỉ có một chị người làm ban ngày và chị không ngủ lại đêm ở đây.

Brennan có vẻ dứt khoát. Ông đút cặp mắt kính vào túi trên của áo gi lê, vỗ đùi rồi đứng dậy. Bỗng nhiên, trông ông có vẻ đe dọa hơn.

- Thưa ông Despard, nếu không có gì bất tiện, chúng ta hãy giải quyết ngay tại đây một chi tiết liên quan tới vụ án này. Cô Corbett hiện đang có mặt tại nhà. Tôi muốn hỏi cô ta một câu chuyện mất cắp.

- Cô đang chăm sóc Edith. Để tôi đi gọi, Mark nói và liếc nhìn viên đại úy với vẻ e dè. Tôi rất mừng khi thấy ông thay đổi mục tiêu. Chuyện chiếc áo tui chưa thể làm sáng tỏ, chúng tôi vẫn quả quyết rằng Marie không hề dính dáng đến vụ này...

- ... Bộ anh nghĩ rằng em có liên hệ hay sao ! Lucy nói ngay.

Nàng thốt lên như thế vì quá tức giận và một lúc sau, trông nàng ân hận thấy rõ vì cư xử như thế. Nàng quay mặt đi, tránh không nhìn Mark và, với gò má ửng đỏ, nàng làm như vẻ đang chiêm ngưỡng bức tranh treo bên trên lò sưởi bằng đá...

- Điều mà em trách anh, Lucy nói mắt vẫn đăm đăm nhìn bức tranh, là anh bàn cãi như thế đó với những người khác trong khi không cho em biết một điều gì.

Bị trách cứ quá đúng, Mark phản ứng theo bản năng:

- Đây không phải là chuyện để bàn cãi với bất cứ ai, nhưng nó làm anh rối óc....Và chắc anh bấn loạn hơn nếu anh biết rằng một cú điện thoại suýt nữa khiến em rời buổi dạ vũ. Chẳng nghe ai nói, anh...

- Anh im đi, Lucy nói, mắt vẫn không rời bức tranh, ở đây tai vách mạch rừng. Chẳng phải chuyện hẹn hò gì, em cam đoan với anh như thế!

Mark gạt đầu và bước ra khỏi phòng, thái độ như đang cố nén cơn giận, ở ngưỡng cửa, anh ra dấu cho Partington và ông này, sau khi khoát tay cáo lỗi với những người chung quanh, bước theo anh ta vào hành lang.

Trong cái khoảnh khắc đó, Stevens thầm nghĩ chẳng hiểu Brennan chịu ngưng chưa hay đang chuẩn bị để tiếp tục tấn công.

Lucy nhìn xuống và mỉm cười.

- Thưa ông Brennan, nàg nói, xin ông thứ lỗi cho. Nói tiếng Pháp như thế quả là một tật xấu, tựa như khi ta nói một vài từ gì đó trước trẻ con và không muốn cho chúng hiểu. Nhưng đây cũng là chuyện tầm thường thôi và tôi nghĩ ông cũng hiểu hết chứ.

Hiển nhiên, Brennan tỏ ra có thiện cảm với Lucy thấy rõ.

- Thưa bà Despard, trông bà có vẻ rất bận tâm về cú điện thoại đó. Riêng tôi thì không, tôi cam đoan với bà như thế. Tôi chẳng biết rõ về chuyện này, nhưng tôi không tìm cách bới móc nó vào lúc này. Chúng ta còn nhiều chuyện quan trọng khác..

- Nhưng, còn chuyện gì nữa ? Lucy thốt lên. Đây chính là điều mà tôi muốn hỏi ông. Câu chuyện này đầy rẫy cả quỷ ma, những điều vô lý và kỳ cục mà không kém quái đản là vụ cái xác của bác Miles biến mất - vì thế, tôi chẳng hiểu ông bắt đầu từ đâu...

- Bằng cách tìm lại cái xác, đó là chuyện đương nhiên, Brennan nói. Chúng ta không thể làm khác hơn. Có thể là ông bác đây bị đầu độc, và kẻ sát nhân sau khi biết rằng ông Despard khai quật hầm mộ, đã ra tay trước. Và như thế, chúng ta không thể kết luận đây là một vụ đầu độc nếu chúng ta không tìm ra cái xác. Và xin bà chớ hỏi tôi rằng vụ đánh cắp xác diễn ra như thế nào bởi vì tôi chưa tìm thấy cái ngỗ bí mật dẫn vào hầm mộ... ít ra là trong lúc này !

Ông ta cau mày, quay sang Stevens:

- Dầu sao, tôi xin cung cấp cho ông một tin tức nho nhỏ... miễn phí. Tôi biết rằng bốn người các ông cạy hầm mộ đêm nay, không có dính dáng gì đến chuyện lấy cắp cái xác. Nếu sáng nay các ông mà thuật lại cho tôi về cái chuyện lăm lăm đó, có lẽ tôi nghĩ rằng các ông dựng chuyện, nhưng tôi cho người theo dõi các ông, và tôi biết đây là chuyện có thật.

- Vâng, Stevens nói, đây là cơ may duy nhất của chúng tôi.

Lucy tỏ vẻ khó chịu:

- Nhưng đại úy xúc tiến việc tìm kiếm như thế nào ? Nàng hỏi.. Ông sẽ cho đào hố..

- Tôi sẽ làm thế, nếu cần thiết, Brennan nói, nhưng tôi không tin là phải đến nỗi như thế. Có rất nhiều khả năng là cái xác hiện đang ở trong nhà, ông bình thản kết luận.

- Trong nhà ? Stevens hỏi lại, ngạc nhiên chẳng hiểu vì sao..

- Đúng thế. Hẳn phải có một cái ngách bí mật nào đó ăn thông vào hầm mộ cũng như có một cánh cửa giấu kín ở trong phòng của ông Miles. Theo tôi nghĩ thì hai lối đi này ăn thông với nhau.

- Gọn hăng, đại úy ! Bộ ông nghĩ rằng người đàn bà đó, sau khi mang đến cho ông Miles một tách asenic, quay ra bằng một lối

đi bí mật để chui trở vào một trong những quan tài của hầm mộ sao ?

- Không, tôi chưa điên đến độ phải nghĩ như thế, Brennan nói và bắt chước cái lối nhấn giọng của Stevens. Tôi muốn nói là tối hôm qua, trong khi bốn người các ông bỏ ra hai tiếng đồng hồ để cạy hầm mộ, thì người đàn bà này vào đó để lấy đi cái xác hầu giấu ở một nơi trong hành lang bí mật nối liền ngôi nhà và hầm mộ, Theo ông thì điều này có kỳ quái không ?

- Lạ thật, Stevens nói.

- Vậy thì, chúng ta hãy phân tích vấn đề. Thấy kẻ phạm pháp, chúng ta hãy nghĩ đến khả năng gây án. Nếu ta xem như có một lối đi thứ hai có thể dẫn đến hầm mộ, thì vấn đề mở nắp quan tài có khó khăn không?

- Vâng, Stevens buộc lòng thú nhận, quan tài làm bằng gỗ và chỉ được cài bằng hai cái then rất đơn giản. Nhưng một người đàn bà thì không đủ sức để khiêng cái xác...

- Ai nói với ông rằng đó là một người đàn bà ? Hơn nữa, cũng có thể là kẻ sát nhân được trợ giúp. Ta không thể loại bỏ trường hợp này. Thế thì, người chết có to cao lắm không ?

Lucy lắc đầu. Lại một lần nữa, ánh mắt của nàng thoáng vẻ nghi ngại:

- Không, ông cụ nhỏ người, khoảng bằng tầm vóc của tôi.

- Mập và nặng ?

- Không. Bác Miles là một người bệnh hoạn và tôi còn nhớ là bác sĩ buộc ông sử dụng bàn cân ở trong phòng tắm và chuyện này làm ông cáu kỉnh. Nếu tôi nhớ không lầm, ông nặng khoảng một trăm mười cân Anh. Ông chỉ còn da bọc xương.

- Nếu thế... Brennan nói, nhưng ông lại im ngay khi trông thấy cô Corbett bước vào, theo sau là Mark.

Cô y tá vẫn mặc áo măng tô, nhưng cởi mũ. Stevens vẫn còn bị ám ảnh bởi mái tóc; chàng hy vọng rằng tóc cô ta là màu nâu, nhưng thật ra thì là màu vàng nhạt, hoàn toàn tương phản với khuôn mặt chữ điền và đôi mắt nâu của cô. Nhìn chung thì khuôn mặt này có vẻ khả ái, nếu nó không lộ vẻ ưu tư hay là nỗi lo lắng duy nhất về chức năng nghề nghiệp của mình. Brennan trịnh trọng mời cô ngồi:

- Đây cô Corbett, chiều hôm qua một thanh tra cảnh sát tên là Partridge có đến gặp cô và cô khai báo với ông ta, có phải thế không ?

- Vâng, tôi trả lời những câu ông ấy hỏi.

- Đúng, đây là điều tôi muốn hỏi. (Brennan xem xét tập hồ sơ của ông). Cô có khai rằng vào khoảng từ 18 đến 23 giờ tối thứ bảy 8 tháng tư, một chiếc lọ đựng những viên mócphin với liều lượng khoảng một phần tư hạt bị đánh cắp từ trong phòng của cô ?

- Thì quả đúng là mócphin ! Mark nói.

- Anh có để cho tôi nói không ? Brennan nạt. Sau khi phát hiện bị mất cắp, theo cô nghĩ, ai là thủ phạm ?

- Trước tiên, tôi nghĩ là ông Miles Despard lấy cái lọ. Ông thường muốn sử dụng mócphin, nhưng dĩ nhiên là bác sĩ Barker từ chối, không muốn cho ông dùng. Có hôm, tôi bắt gặp ông cụ đang lục lọi trong phòng tôi, và vì thế tôi nghĩ đến ông.

- Sau khi phát hiện lọ thuốc bị mất, cô đã làm gì ?

- Thì tôi đi kiểm, cô y tá trả lời như thể cô nhận thấy rằng người đối thoại với cô quả thật quá ngu ngốc. Tôi có hỏi chị Despard, nhưng không quan tâm lắm bởi vì tôi nghĩ rằng ông Miles lấy cái lọ. Và rồi thế nào tôi cũng lấy lại được. Nhưng sau đó ông

Miles thề thốt là không hề lấy và trước khi tôi kịp làm to chuyện, chiếc lọ xuất hiện trở lại vào đêm hôm sau.

- Thuốc ở bên trong có bị lấy cắp ?

- Vâng, ba viên một phần tư hạt bị mất.

- Quái thật, Mark nói xen vào, sao ông lại quá chú trọng đến cái chuyện mócphin gì đó ? Không có gì có thể khiến ta nghi ngờ bác Miles bị đầu độc bởi mócphin có phải thế ? Và với ba viên một phần tư hạt thì không thể làm hại ông ta được !

- Tuy vậy, theo tôi thì cũng phải làm sáng tỏ vụ này, Brennan nói, cô Corbett, tôi muốn cô lặp lại những lời khai của cô với ông Partridge trong ngày hôm qua... Có liên quan đến vụ chai thuốc và những điều xảy ra trong đêm chủ nhật 9 tháng tư.

Nàng gật đầu.

- Lúc đó là vào khoảng tám giờ tối, khi tôi bước vào phòng tắm, căn phòng nằm ở cuối hành lang của lầu một. Từ ngưỡng cửa của phòng này ta có thể trông thấy cửa phòng của ông Miles và một cái bàn ở gần đó, nơi có cây đèn. Tôi đứng ở phòng tắm không quá hai phút và khi mở cửa trở ra, tôi thấy ai đó đang đi ra khỏi phòng ông Despard, về phía cầu thang. Tôi cũng nhận thấy là trên chiếc bàn nhỏ, một vật gì đó không còn ở chỗ cũ nhưng, dĩ nhiên ở khoảng cách này thì tôi không thể biết đó là vật gì. Khi tôi đến gần, tôi biết rằng cái lọ trở về chỗ cũ.

- Người mà cô trông thấy bước ra khỏi phòng là ai ?

- Đó là bà Stevens, cô y tá đáp.

Cho đến lúc này, cô ta vẫn nói với một vẻ vô cảm, tựa như một ông cò đang khai báo trước tòa, vừa dứt lời, cô quay sang Stevens và cẩn trọng nói:

- Tôi rất tiếc. Sáng nay tôi cố tìm cách để trao đổi với ông hoặc bà nhà một vài vấn đề nhưng cậu Ogden Despard cứ quấy rầy mãi. Tôi muốn trình bày với ông rằng, qua lời khai của tôi ngày hôm qua, ông thanh tra muốn tôi xác nhận là tôi trông thấy bà Stevens bỏ cái lọ thuốc ở trên bàn. Nhưng tôi từ chối. Tôi không thể khai báo những sự việc mà tôi không hề chứng kiến.

Trong đôi mắt của Brennan loé lên một tia sáng, nhưng đây không phải là một ánh mắt đùa bỡn.

- Thái độ của cô thật đáng khen ngợi, nhưng ngoài bà Stevens thì còn ai nữa chứ ?

- Tôi chẳng rõ. Cũng có thể là ông Despard.

- Rồi cô làm gì ? Cô không nói với bà Stevens sao ?

- Tôi không có dịp gặp. Bà ấy vắng nhà và sau đó họ đi New York. Tôi chỉ gặp bà Stevens khi bà đến chào từ giã. Tôi nghĩ cứ hững hờ để xem sao, nhưng vì không muốn cái trò đùa đó có thể tái diễn, tôi tỏ ra thận trọng hơn. Mỗi lần đi vắng, tôi đành khóa cánh cửa ăn thông với phòng của ông Despard lại; cánh cửa ở phía ngoài hành lang thì nan giải hơn, bởi vì ổ khóa của nó thật đơn giản và tầm thường. Nhưng có điều cha của tôi làm nghề thợ khóa và tôi cũng biết một vài bí kíp khá hay ho. Sở dĩ tôi nhọc công như thế, là bởi vì bà Stevens trở lại vào thứ tư hôm sau, ngày nghỉ trong tuần của tôi...

- Và cũng tối hôm đó, ông Miles Despard bị ám hại ?

- Vào buổi chiều hôm trước khi ông ấy qua đời, cô y tá nói khô khốc, và tôi bắt đầu tự hỏi...

- Được rồi ! Brennan ngắt lời cô y tá khi quay sang Mark. Này cô Corbett, ông nói tiếp và liếc nhìn tập hồ sơ, nói chung có bao giờ bà Stevens đề cập tới chuyện thuốc độc với cô ?

- Có chứ.

- Bà ấy nói gì ?

- Bà hỏi tôi có thể mua asenic ở đâu.

Một sự im lặng nặng nề phủ xuống và Stevens có cảm tưởng như mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía chàng. Khuôn mặt của cô y tá đỏ ửng, nhưng cô vẫn giữ thái độ quả quyết.

- Đây là một lời cáo buộc quá nặng nề, Brennan gằn giọng nói.

- Chẳng phải là lời cáo buộc đâu ! Chỉ đơn giản...

- Một lời cáo buộc đang cần những chứng cứ để chống đỡ, đại úy Brennan từ tốn tiếp. Có ai khác nghe bà Stevens hỏi cô chuyện đó ?

- Có, cô y tá gạt đầu nói, bà Despard đây.

- Phải đúng thế không, thưa bà Despard ?

Lucy ngập ngừng, hé miệng, rồi lại ngập ngừng:

- Vâng, sau cùng, nàg đáp.

Stevens, hai bàn tay úp xuống trên thành ghế, biết rằng chàng trở thành trung tâm của mọi chú ý. Chàng cũng biết rằng giờ này Ogden Despard đang đứng ở ngưỡng cửa.

Mười lăm

- Thưa bà Despard, tôi đang cố theo kịp những ý nghĩ của bà, - Brennan nói khi nghiêng người về phía Lucy. Trước lời bóng gió đầu tiên của tôi về vấn đề này, bà tỏ ra ngạc nhiên nhưng rồi sau đó, bà nghĩ đến bà Stevens. Và càng nghĩ ngợi bao nhiêu, bà lại càng thấy có khả năng bị kết tội. Bà rất ngại khi phải nghĩ như thế tuy vậy, bà không thể dừng được. Rồi có người quả quyết rằng bà Stevens không hề có liên quan đến vụ này... Nhưng, bây giờ bà cũng chẳng còn tin chắc như thế. Tôi nói có đúng không ?

Lucy cúi kính bước vài bước trong phòng.

-Ồ ! kỳ cục thật... Làm sao tôi biết được chứ ? Ted, anh hãy nói với ông ta đi.

- Em chớ lo lắng, chồng nàng nói ngay. Đại úy, tôi có thể làm thủ tục phản cung ?

Chỉ đơn thuần là một lời dọa dẫm vì đầu óc của anh ta đang rối bời.

- Vâng, ông có thể tiến hành khi có đủ điều kiện, Brennan đáp. Nay cô Corbett, bà Stevens hỏi chuyện asenic lúc nào ?

- Cách đây khoảng ba tuần. Hình như là vào chiều chủ nhật.

- Vậy cô hãy thuật lại cho chúng tôi.

- Hôm đó bà Stevens, bà Despard và tôi đang ngồi trong nhà bếp, trước lò sưởi. Chúng tôi ăn thịt ướp quế rán bơ. Vào dạo này, báo chí đang làm rùm về một án mạng xảy ra tại California và

chúng tôi cũng đề cập đến chuyện đó. Rồi câu chuyện lại chuyển sang những tội ác chung chung và bà Despard có hỏi tôi về vấn đề thuốc độc...

- Cô muốn nói bà Stevens chứ, Brennan cắt ngang.

- Không phải ! cô đột ngột quay sang ông và nói ngay. Chính là bà Despard đây, ông có thể hỏi bà... Suốt buổi hôm đó, bà Stevens không hề nói tiếng nào... À !... có chứ... khi tôi kể lại một vụ đầu tiên, trong thời gian còn tập sự, người ta đưa đến bệnh viện một trường hợp ngộ độc bằng mã tiền và nói cho họ biết về phản ứng của nạn nhân. Bà Stevens có hỏi tôi rằng như thế thì có đau đớn lắm không.

- A ! đó là điều tôi muốn biết. Bà ấy tỏ vẻ như thế nào ? Thái độ của bà ra sao ?

- Bà rất đẹp.

- Cô trả lời lạ thế ! Rất đẹp ! Cô muốn nói gì ?

- Đúng là như thế. Bà ấy... Tôi có thể nói thẳng thừng chứ ?

- Đương nhiên !

- Bà ấy có vẻ, nhân chứng nói tiếp bằng một giọng từ tốn và bình thản, bà ấy có vẻ như một phụ nữ đang bị tình dục kích thích.

Một cơn phản nộ lạnh giá xâm chiếm Stevens vẫn cứ đăm đăm nhìn người y tá.

- Cho tôi hỏi, chàng nói xen vào. Tuy tôi thấy điều này hơi vượt quá phạm vi. Cô Corbett, xin cô hãy xác định lại tư tưởng cho ?

- Bậy nào ! Brennan phản đối trong khi khuôn mặt của cô y tá ửng đỏ như gấc. Yêu cầu ông hãy cư xử đứng đắn !

- Tôi không hề có ý thô bạo và nếu tôi có lỗi, xin hãy thứ lỗi cho. Tôi chỉ muốn gợi ý rằng cái từ mà cô Corbett sử dụng không

nói lên một điều gì, hay đúng hơn, ta có thể mặc tình suy diễn...

- Đúng đấy, Mark Despard nói, trở về vai trò của kẻ biện hộ. Tôi chẳng hiểu với cái đà này thì chúng ta sẽ đi về đâu. Này đại úy, nếu ông nghĩ rằng có những yếu tố có thể buộc tội Marie Stevens, thì tại sao ông phải tiếp xúc với chúng tôi, thay vì trực tiếp xét hỏi bà ta ? Ted, sao anh không điện cho Marie, bảo nàng đến đây để trả lời những chuyện như thế này nhỉ ?

- Đúng đấy, có tiếng của một người lần đầu can dự vào cuộc tranh luận, như thế thì hay. Hãy hỏi xem sao ông ta lại không gọi điện !

Đó là Ogden Despard, cậu ta vẫn còn khoác trên mình chiếc áo ba đờ xuy. Gã nhìn Stevens với vẻ hoan hỉ và nói:

- Thưa đại úy Brennan, nếu không gì trở ngại, tôi xin được hỏi ông này đôi câu. Rồi sẽ được việc cho đại úy. Tôi cam đoan rằng trong chốc lát, tôi sẽ trói buộc tay chân ông ta và giao nạp cho đại úy. Này nhé ông Stevens, tại sao ông không gọi điện cho bà xã của ông ?

Gã chờ câu trả lời như một giáo sư tra hỏi đứa trẻ trong khi Stevens cố nén cơn giận dữ. Chàng không muốn cho Brennan thấy tánh kiên cường của chàng, nhưng với Ogden thì lại khác.

- Đại úy thấy đó, ông này không chịu trả lời, Ogden nói. Như thế thì tôi phải giúp ông mới được. Vậy là bà chị không có nhà, phải thế không ông ? Bà chị đi rồi hả ?

- Đúng vậy, nhà tôi không có đây.

- Vậy mà, Ogden trố mắt nói, vào lúc bảy rưỡi sáng nay, khi tôi đến nhà, ông bảo rằng bà ấy đang ngủ.

- Đó là một lời nói dối, Stevens bình thản đáp.

Ogden bí thế và trong khoảnh khắc, gã không biết phải nói năng ra sao. Gã có thói quen khẳng định những nghi vấn của mình trước khi để cho nạn nhân phải tự biện minh - điều này tạo nên cho gã một sự thích thú hiếm hoi, nhưng với trường hợp nạn nhân chối phăng lời buộc tội thì quả gã chưa hề gặp. Đây là một kinh nghiệm mới mẻ đối với gã.

- Này, này ! Ông đừng có nói dối nhé. Chính ông bảo tôi thế, ông biết rõ đấy. Cả cô Corbett cũng có nghe... Có phải thế không, cô Corbett ?

- Lúc đó hai vị đang ở trong nhà bếp, cô y tá đáp trả, và vì không biết quý vị nói gì nên tôi không thể xác định được.

- Tốt lắm. Nhưng này ông Stevens, tuy vậy ông cũng công nhận rằng bà xã ông không có ở nhà. Thế thì bà ấy ở đâu ?

- Sáng nay nhà tôi đi Philadelphia.

- Thật chứ ? Vì lý do gì ?

- Đi mua sắm vài món đồ.

- Đó là điều mà tôi muốn nghe ông trình bày. Có thể nào một người như Marie Stevens lại rời bỏ chăn êm đệm ấm để ra đi vào lúc sáng sớm mua sắm vài món đồ ?

- Đúng thế, tuy nhiên, tôi còn nhớ là tôi nói chuyện này với cậu rồi cùng với sự có mặt của cô Corberr, là chúng tôi đứng suốt đêm...

- Đã thế mà ngay từ sáng sớm bà xã ông lại còn đi mua sắm nữa ! Tại sao thế nhỉ ?

- Bởi vì hôm nay là thứ bảy và các cửa hàng sẽ đóng vào buổi trưa.

-Ồ ! Thật à ? Bao giờ thì ông chấm dứt nói dối ? Ông biết quá rõ là bà xã ông bỏ đi từ đêm qua !

- Ở địa vị cậu, Stevens khuyên bảo, tôi sẽ không vượt quá giới hạn cũng như kéo dài quá lâu sự bền cọt này. Thừa đại úy, ông cần hỏi tôi điều gì nữa không ? chàng nói tiếp khi quay sang Brennan. Quả đúng là nhà tôi ra tỉnh từ lúc sáng sớm, và nếu chiều nay nàng không trở về, tôi sẵn sàng chịu mọi tội ! Tôi nghĩ rằng ông không thể quá tin vào những lời của cậu Ogden đây, bởi vì chính cậu ta viết lá thư nặc danh và ký tên của ông vào những bức điện tín.

Khuôn mặt Brennan lộ vẻ bối rối và ánh mắt của ông hướng từ Ogden sang Stevens. Ông nói:

- Mỗi khi tôi tập trung vào một vấn đề quan trọng nào đó rồi thì tôi không hề có ý định rời bỏ nó, nhưng với lời khai này thì tôi thấy cũng đáng cho chúng ta nên dừng lại. Nay người bạn trẻ, có đúng là cậu viết thư và gửi những bức điện tín kỳ lạ đó ?

Ogden hơi lùi lại và lạnh lùng nhìn quanh:

- Làm gì có bằng chứng, vì thế tôi khuyên ông hãy thận trọng bởi vì rất dễ để đi đến chỗ vu khống.

Với bàn tay quật cọ những đồng tiền trong túi áo vét, Brennan nhìn gã một hồi, rồi ông gật gù:

- Nay người bạn trẻ, hình như tôi thấy cậu muốn bắt chước các nhà thám tử trong những tiểu thuyết mà cậu ưa thích. Tôi muốn nói cho cậu biết rằng những chuyện đó không ăn nhập gì với ngoài đời. Và trước tiên, cậu nên biết rằng chúng tôi chẳng mấy khó khăn khi muốn biết ai là kẻ gửi những bức điện đó.

- Con Cáo Già, ông cần phải hiểu pháp luật, gã mỉm cười đáp lễ. Trường hợp vi phạm tội mạo nhận chỉ xảy ra khi ta có ý đồ trục lợi. Nếu tôi viết một lá thư cho giám đốc ngân hàng Chase

National như sau: “Vui lòng thanh toán cho ông Ogden Despard số tiền là mười ngàn mỹ kim qua trương mục của tôi” và tôi ký “John D. Rockefeller”, như thế là giả mạo chữ ký đấy. Nhưng nếu tôi viết: “Xin vui lòng tiếp đón chu đáo ông Ogden Despard” và tôi cũng ký một cái tên như thế thì đây không phải là tội mạo nhận. Một điểm rất hay ho của án lệ. Không một chữ nào trong những bức điện đó có thể kết tội tôi.

- Như thế là cậu thú nhận đã gọi chúng ?

- Tôi chưa hề thú nhận một điều gì, Ogden nói với một cái nhún vai. Đây là chính sách hay nhất. Tôi không hề tự hào tôi là một tay sùng sỏ: tôi là thế.

Stevens quay về phía Mark. Anh ta đang tựa người bên kệ sách, gần lò sưởi, và ánh mắt biếc của anh trông dịu dàng và tự lự. Anh nói:

- Lucy có lý khi bảo rằng cậu chưa từng có thái độ tồi tệ như thế này bao giờ. Cũng có thể là vì chuyện thừa hưởng một ít tiền của bác Miles đã làm cậu rối óc, Bao giờ được dịp gặp riêng cậu, tôi sẽ kiểm chứng xem cậu “sùng sỏ” đến cỡ nào !

- Thì có sao đâu: vì quá quan tâm đến tất cả nên tôi cũng biết khá bộn ! Cũng vậy, tôi nghĩ rằng anh quá ngu xuẩn khi triệu hồi Tom Partington về đây. Tốt hơn thì nên để gã say khướt ở bên Anh quốc và ôm ấp chuyện quá khứ của gã. Gã chẳng hay biết gì nhưng giờ đây, gã có thể hiểu được đôi điều về Jeannette White...

- Jeannette White là ai ? Brennan hỏi ngay.

- Ồ ! một bà. Tôi chẳng quen biết với bà ta, nhưng có biết chút ít về chuyện liên quan đến bà ấy.

- Cậu thì biết nhiều rồi, Brennan nạt, nhưng có biết chút gì về chuyện chúng tôi quan tâm không chứ ? Không à ? Cậu chắc thế ?

Được rồi, chúng ta hãy trở lại chuyện asenic và bà Stevens. Cô Corbett, như cô nói, vào một ngày chủ nhật cách đây ba tuần, khi cô đang đề cập đến chuyện thuốc độc thì... Cô nói tiếp đi chứ.

- Câu chuyện lúc đó có hơi kéo dài, cô y tá nói sau một lúc suy nghĩ, sau đó tôi mang thức ăn cho ông Miles Despard. Tôi bước ra hành lang, lúc này hơi tối, và bà Stevens đi theo tôi. Bà cầm lấy cổ tay tôi, bàn tay bà ta nóng hổi. Chính lúc này, bà hỏi tôi có thể mua asenic ở đâu...

Cô Corbett ngập ngừng:

- Ngay lúc đó, tôi cảm thấy thật là kỳ dị, bởi trước tiên là tôi chẳng hiểu bà ta muốn gì. Bà không nhắc đến asenic nhưng hình như là đến một người Pháp. Rồi bà ta phân trần. Bà Despard ngay sau đó cũng ra khỏi căn bếp và tôi nghĩ là chắc bà nghe câu chuyện...

Brennan tỏ vẻ nghi ngờ:

- Cách thức bào chế của ai ? Thưa bà Despard, bà có thể cho chúng tôi biết rõ ?

Lucy bối rối và đưa mắt về phía Stevens như muốn cầu cứu.

- Không, mặc dầu tôi có nghe chị ấy nói nhưng tôi không thể giải thích được. Hình như đó là một từ bắt đầu bằng chữ G, đại khái như glacé. Chị nói rất nhanh khiến tôi khó lòng nhận ra giọng nói của chị. Chị như khác hẳn...

Vào lúc này, Mark Despard quay mặt đi và nheo mắt, như thể anh vừa gặp phải một tia sáng chói lòa và cố thích ứng với nó. Rồi, rút tay ra khỏi túi anh đưa một tay lên vuốt trán.

- Trong hai người, có ai nhớ rõ là bà Stevens nói gì không ? Đây là chuyện rất quan trọng, quý vị hẳn biết rằng...

- Không, thật vậy, cô y tá nói với chút cái kính. Cái lối nói của bà ấy thật lạ kỳ, đúng như bà Despard nhận thấy, và bà ấy nói một điều gì đó đại khái như: *Kiểm đâu ra bây giờ ? Ở nơi tôi sống thì chẳng khó khăn gì, nhưng bây giờ thì lão già đã chết.*

Brennan cau mày khi đang ghi chép lời khai:

- Tôi thấy chuyện này như không mạch lạc, chẳng hiểu... Này nhé ! Cô bảo rằng bà ấy phát ngôn thật kỳ cục chứ gì ? Marie là tên bà ấy và theo cô thì bà ấy có nhắc đến một từ tiếng Pháp. Nếu thế thì bà ấy là người Pháp ?

- Không, không phải đâu, Lucy nói. Bà ấy nói tiếng Anh như chúng ta. Bà là người Canada gốc Pháp. Tôi nhớ có lần bà cho tôi biết nữ danh của bà là Marie d'Aubrey.

- Marie d'Aubey... Mark lẩm nhảm.

Khuôn mặt của anh bỗng trở nên khác thường. Anh chồm người về phía trước và chỉ tay nhấn mạnh từng chữ:

- Anh khuyên em hãy suy nghĩ, suy nghĩ thật chính chắn, bởi đây là chuyện hệ trọng đối với người khác. Cái phương thức bào chế mà Marie nói... phải chẳng là cách pha chế của Glaser ?

- Vâng, theo em thì như thế. Nhưng tại sao ? Chuyện gì thế anh ?

- Em biết rõ Marie, Mark tiếp, mắt nhìn chăm chăm, hơn tất cả ai khác... Ngoài chuyện này ra, có bao giờ em nhận thấy điều gì kỳ lạ trong thái độ của chị ấy ? Bất cứ một thái độ nào ?

Stevens có cảm tưởng như chàng đứng trên những đường ray xe lửa và đoàn tàu đang lao nhanh về phía chàng mà chàng không thể né tránh hay úp mặt để khỏi nhìn cái đầu máy đang bổ nhào đến.

Chàng linh cảm thảm kịch đang xảy đến nhưng đầu sao, chàng cũng chống đỡ:

- Nè Mark, đừng có kỳ cục, chàng nói. Cái chuyện điên khùng này coi vậy mà dễ lây lan đấy, dĩ nhiên...

- Lucy, em hãy trả lời đi, Mark nằn nì.

- Em chẳng hề để ý, Lucy đáp. Ted nói đúng, rốt cuộc chính anh trở thành kỳ cục. Đúng đấy, Mark nhận thấy chuyện anh quan tâm đến những vụ án hình sự hay chuyện tương tự như thể là một sở thích u ám. Không, em chẳng thấy chị ấy kỳ dị chút nào. Ngoại trừ, đồng ý là...

- Ngoại trừ gì ?

- Chẳng sao cả, đúng thế, nhưng chị ấy không thể chịu đựng nổi khi trông thấy cái phễu. Có hôm bà Henderson làm món mứt ở trong bếp và bà sử dụng cái phễu để chắt nước. Em không thể ngờ là khuôn mặt của Marie lại có thể biến đổi đến như thế, với biết bao nếp nhăn hiện lên quanh đôi mắt...

Lại một lần nữa là sự im lặng, một sự im lặng mang tính chất vật lý. Mark đưa tay che mắt. Khi bỏ tay xuống khuôn mặt chàng trông thật nghiêm trọng.

- Thừa đại úy Brennan, xin ông nghe tôi, tôi muốn nói chuyện riêng với ông và Ted. Đây là cách duy nhất để giải quyết... Ogden, tốt hơn cậu nên ra ngoài với Henderson để xem lão đang làm gì, chắc lão vẫn còn ở đấy. Cậu hãy bảo lão mang đến đây một cái rìu nhỏ và cây kéo to bản. Trong nhà bếp có một cái rìu khác lớn hơn, mà chúng ta có thể sử dụng.

Thái độ của đại úy Brennan tỏ rõ rằng ông đang thắc mắc chẳng hiểu Mark phát cuồng chưa và đồng thời cho thấy ông sẵn

sàng ứng phó với mọi hoàn cảnh. Những người khác nghe theo lời Mark và bước ra khỏi phòng.

- Không, tôi không có ý định dùng rìu để giết người, Mark nói. Chúng ta có thể mời một kiến trúc sư đến để xem xét bức tường giữa hai cửa sổ ở trong phòng bác Miles và tìm kiếm cánh cửa bí mật, nhưng chuyện này đòi hỏi nhiều thời gian. Nhanh nhất và đơn giản nhất là chúng ta cứ phá vỡ bức tường đó để xem sao.

Brennan thở dài:

-Ồ! cũng được! Nếu anh thấy không có gì trở ngại trong việc triệt hạ bức tường...

- Chẳng có gì trở ngại. Ngày đại úy, tôi chẳng muốn nói nhiều để rồi ông lại đưa ra những kết luận này nọ, tuy nhiên tôi muốn hỏi ông một câu. Giả thử chúng ta không tìm thấy cánh cửa bí mật thì ông sẽ nghĩ sao?

- Tất nhiên là bà Henderson nói dối, Brennan trả lời dứt khoát.

- Còn gì khác nữa?

- Chỉ thế thôi.

- Và điều đó khiến ông nghĩ rằng Marie Stevens vô tội?

- Chuyện này... Brennan nói với vẻ thận trọng, tôi chưa thể dứt khoát như thế... Tuy nhiên, theo tôi thì rất có khả năng... Dẫu sao, chuyện này làm đảo lộn tất cả bởi vì ta không thể ra trước bồi thẩm đoàn với nhân chứng duy nhất là một người nói láo! Tin tôi đi, không ai có thể đi xuyên qua một bức tường bằng đá!

- Tin mừng nhé, phải không Ted? Mark nói khi quay về phía Stevens. Bây giờ, chúng ta hãy bắt tay vào việc!

Họ bước ra hành lang. Brennan và Stevens đứng lặng im trong khi Mark đi vào nhà bếp rồi trở ra, mang theo một chiếc giỏ đựng

dụng cụ và một cái rìu cán ngắn.

Bên trên lầu một, ở cuối hành lang treo tranh đối diện với cầu thang, là phòng của cố Miles Despard. Stevens nhìn thấy những bức chân dung treo dọc theo tường, nhưng nơi đây khá âm u nên chàng không tìm được bức tranh mà chàng quan tâm. Mark mở cánh cửa phòng của ông bác và ba người dừng lại nơi ngưỡng cửa để quan sát.

Căn phòng rộng khoảng trên ba bốn thước, và tương tự như những căn phòng khác của ngôi nhà này, trần được xây thấp theo kiểu thế kỷ XVII. Trên nền nhà là một tấm thảm lớn màu xanh và xám cũ mòn, để lộ bên ngoài một sàn nhà lát gỗ đánh sáp.

Lớp gỗ lát quanh tường cao khoảng hai thước. Phía bên trên, tường được quét vôi trắng, tựa như trần nhà, giữa những xà ngang để lộ ở phía trái, nơi góc phòng, một cái tủ sát tường kênh càng nổi chéo hai bức tường. Cánh cửa tủ bằng gỗ sồi với nắm bằng đồng hé mở, cho thấy quần áo và giày.

Nơi bức tường phía trái, và cũng là bức tường phía sau của ngôi nhà, là hai cánh cửa sổ. Giữa hai cửa sổ này có đặt một chiếc ghế kiểu cổ với lưng tựa cao. Treo ở phía bên trên của chiếc ghế là một tác phẩm của Greuze, bức tranh hình tròn vẽ chân dung của một đứa trẻ tóc quăn, ở nơi đây, có một bóng điện bắc từ một sợi dây treo lơ lửng ở giữa trần. Gần nơi cửa sổ tận cùng của căn phòng là một chiếc ghế bành lớn, bọc da.

Đầu giường kê sát bức tường đối diện với cửa ra vào. Ở góc nối liền bức tường này với bức tường phía phải, là cánh cửa kính dẫn ra hàng ba, che kín màn. Cũng ở bức tường phía tay phải này có đặt một hệ thống sưởi bằng hơi đốt trông rất xấu xí (trong phòng không có lò sưởi), rồi đến cửa ăn thông với phòng y tá, nơi có chiếc áo ngủ màu xanh của người quá cố đang máng trên một cây đinh. Cuối cùng, sát bên tường phía hành lang, bên dưới tấm gương là

bàn trang điểm của nam giới bị khuất lấp bởi một chồng cà vạt bề bộn.

Nhưng điều làm cho mọi người đặc biệt quan tâm là một tấm panô bằng ván che kín bức tường phía trái, giữa hai cánh cửa sổ. Người ta còn có thể nhìn thấy những đường viền lò mò của một cửa ra vào.

Brennan bước đến và động nắm tay vào đó.

- Coi thế mà chắc đấy, viên đại úy nhìn quanh rồi nói. Này ông Despard, nếu chuyện này không ổn thì tôi tự hỏi,..

Ông bước sang cánh cửa kính ở bên kia, xem xét bức màn.

- Màn này vẫn y như khi bà Henderson nhìn vào phòng chứ ?

- Vâng, Mark nói. Chính tôi đích thân kiểm chứng.

- Hừm ! Khe hở chẳng bao lâu để nhìn. Có thể nào bà Henderson nhìn qua một khe cửa khác ? Chẳng hạn từ cái tủ xây ở trong tường ?

- Hoàn toàn không thể được, Mark nói, ông hãy xem đi. Quả vậy, ta không thể trông thấy gì ngoài những điều mà bà ta nói: tác phẩm của Greuze, phần trên của chiếc ghế cổ, đường khung của cánh cửa. Chỉ có thể thôi, mặc dầu ta nhìn từ bất cứ hướng nào và dẫu rằng, nếu không có bức tranh hay chiếc ghế cổ, cũng chẳng ai có thể nhìn lầm cánh cửa tủ to lớn có quả nắm bằng đồng đó với một lối ra vào... Nào đại úy, chúng ta tiến hành chứ ?

Với một vẻ vui nhộn hung bạo, Mark cầm lấy chiếc rìu. Tường chừng như bức tường này xúc phạm đến anh và anh phải xử sự với nó như là với một con người. Người ta chẳng ngạc nhiên khi nghe một tiếng thét đón đầu, trong lúc anh búa mạnh cái rìu vào tấm panô.

Có một giọng nói, như phát ra từ một chốn nào đó rất xa xăm:

- Nào đại úy, ông hài lòng rồi chứ ?

Trong căn phòng, lớp vôi và hồ vữa vụn tạo thành một đám bụi khói nặc mùi. Ở bên ngoài những khung cửa sổ, một làn sương khói khác đang xóa nhòa lối mòn cùng những đám cây đang độ hoa của trang viên. Tấm panô bằng ván cũng như bức tường ở đây đã bị phá thủng nhiều nơi và từ đó người ta cũng có thể nhìn thấy đám cây của khu vườn.

Chẳng có cái cửa bí mật.

Mười sáu

Brennan đứng lặng im một hồi rồi rút mùi xoa lau trán.

- Anh có nghĩ rằng nhân chứng nhầm lẫn và chúng ta nên tìm cái ngõ bí mật này ở một nơi khác trong phòng ?

- Nếu ông thích thì chúng ta phá tất cả những phần lót gỗ, Mark chua chát nói. Nào đại úy, thành thật mà nói, ông có còn không tin ở thế giới tâm linh ?

Brennan bước đến và nhìn cánh cửa tủ với vẻ phiến muộn. Ông làu bàu như thể nói cho chính mình. Rồi ông quay lại:

- Phía trên bức tường mà chúng ta vừa phá có một bóng đèn. Đèn này có được thắp sáng khi người khách lạ đi ra khỏi phòng bằng cái ngõ bí mật ? Hình như bà Henderson nói với tôi rằng không...

- Đúng thế. Đèn này không được thắp sáng. Trong phòng không có một ánh sáng nào khác ngoại trừ ánh đèn ở phía đầu giường. Chính vì thế mà chúng ta chỉ được mô tả về màu tóc của người khách lạ chứ chẳng biết gì hơn. Bà Henderson có nói...

Stevens chẳng thể hiểu có phải chàng cảm thấy nhẹ nhõm vì không phát hiện được cái ngõ bí mật hay không. Theo chàng nghĩ thì có lẽ là như thế, nhưng trước tiên, chàng cảm thấy vô cùng tức tối.

- Tôi xin có ý kiến, chàng nói, phải chăng tất cả mọi sự kiện của câu chuyện quái này đều căn cứ theo những lời khai của bà Henderson ? Tôi quá chán ngấy với những điều bà Henderson ... Bà

Henderson là gì chứ ? Một tiên tri, người phát ngôn của đảng Tối cao, hay điệp báo dũ ? Hiện nay bà ấy đang ở nơi đâu ? Chúng tôi không thấy mặt bà ta ở đây, mặc dầu bà đem cái chuyện không thực này thêu dệt với cảnh sát. Đại úy, ông buộc tội vợ Mark, rồi sau đó là nhà tôi. Ông kiểm tra từng chi tiết giờ giấc của họ, mặc dầu Lucy có một chứng cứ vắng mặt hẳn hoi và những nhân chứng vô tư nhất đã quả quyết rằng Marie không thể nào tự tay cắt may hoặc kiếm được một chiếc áo như bà de Brinvilliers. Thế đấy ! Vậy mà khi bà Henderson bảo rằng có một cái cửa bí mật, thì ông tin ngay cái chuyện vô lý đó !

Mark lắc đầu:

- Chuyện này không vô lý như ta nghĩ đâu, anh nói, nếu đối trá thì làm sao bà ấy có thể nêu lên những chi tiết quái đản như vậy được ? Sao bà ấy không chỉ nói đơn giản rằng trông thấy người khách cho bác tôi uống thuốc ? Sao lại phải thêm thắt những chi tiết mà chúng ta nhận thấy là sai lầm và hơn thế nữa, thật vô lý ?

- Thì anh bạn cứ việc trả lời đi, bởi vì chính bạn căn cứ vào những chi tiết đó để tin vào lời của bà ta.

Họ lặng im một lúc, rồi Stevens nói tiếp:

- Các ông hỏi tôi tại sao bà Henderson lại thề thốt là đã trông thấy một người đàn bà quá cố đi xuyên qua bức tường gạch chứ gì ? Vậy, cho phép tôi được hỏi lại các ông, tại sao lão Henderson cũng sẵn sàng tuyên thệ là đã thấy một người chết vượt qua bức tường bằng đá ? Tại sao ông ấy cứ khẳng khẳng quả quyết rằng không phiến đá nào bị xô dịch kể từ sau buổi lễ mai táng ? Trong vụ này, chúng ta thấy rõ hai việc vô lý và chỉ hai sự việc đó thôi: thứ nhất, người đàn bà trong căn phòng này biến đi đâu, thứ hai, chuyện mất cái xác trong quan tài. Và kỳ lạ thay là trong cả hai vụ trên, chỉ có hai nhân chứng tên là Henderson !

Brennan huýt sáo qua kẽ răng, rồi lấy từ trong túi ra gói thuốc lá, ông chuyền tay từng người, và châm lửa hút.

- Nào, Stevens nói tiếp, chúng ta hãy xem xét từng trường hợp và xem vụ này như là một án mạng. Theo như đại úy đây, thì kẻ sát nhân xâm nhập từ bên ngoài. Với tôi thì trái lại, thủ phạm là người trong nhà, bởi vì có một điều mà ít ai lưu ý: Cái lỗi pha trộn thuốc độc với trứng hòa trong sữa và rượu.

- Tôi bắt đầu hiểu rồi... Brennan thốt lên.

- Đúng thế, phải không ông ? Có thể nào một người xâm nhập từ ngoài vào lại biết lấy trứng gà trong tủ lạnh để hòa với rượu cất ở phía dưới hầm nhà ? Hay là người đó đã đến đây, mang theo sẵn thứ pha trộn này để đổ vào cái tách bằng bạc của Mark ? Nhưng chuyện này xem ra lại càng vô lý hơn: một người lạ mặt thì làm sao khuyến dụ ông Miles Despard uống cái thứ pha trộn đó ? Nè Mark, như anh biết đấy, phải khó khăn lắm ông bác mới chịu chấp nhận những thức bồi dưỡng này nọ. Muốn ông chấp thuận thì khi đầu độc, người lạ mặt phải sử dụng sâm banh hoặc rượu mùi, như thế thì ông bác mới vui lòng uống. Vậy, thứ pha trộn này là do một người ở trong nhà làm ra với ý định là: a) nhằm đánh lạc hướng ông bác, b) với hy vọng rằng có thể thuyết phục ông uống. Chuyện này có thể do Lucy, Edith, hay cô y tá hoặc chị bồi phòng. Nhưng Lucy thì khiêu vũ ở St. David. Edith chơi bài tây. Cô Corbett thì đi xem phim và Margaret, đi dạo bằng ô tô. Tất cả đều có chứng cứ vắng mặt hẳn hoi. Thưa đại úy, chỉ còn hai người là ông chưa kiểm chứng lý do vắng mặt và xét hỏi họ thôi. Ông có cần tôi nêu đích danh của họ ? Và chuyện trứng gà trộn với rượu, tôi cũng xin lưu ý ông rằng một trong hai người này là bà bếp, và theo như lời Mark nói thì cả hai đều được thừa hưởng một phần tài sản khá lớn do người quá cố để lại. Mark nhún vai:

- Tôi dứt khoát không tin chuyện này ! Trước tiên là vì vợ chồng lão Henderson giúp việc cho gia đình chúng tôi từ lâu đời. Sau đó là, nếu họ cố ám hại bác Miles để thừa hưởng gia tài đi chăng nữa thì tại sao họ lại bịa ra cái chuyện hoang đường như thế ? Làm vậy có ích gì cho họ ? Đối với những người tầm thường như họ mà căn cứ theo lối lập luận của anh thì nguy biết bao ?

- Mark, anh hãy cho chúng tôi hỏi một vài điều. Đêm qua, anh có thuật lại cho chúng tôi nghe về câu chuyện của bà Henderson liên quan đến người khách lạ. Anh không quên nhắc đến những kinh khiếp của bà ta về một vài chi tiết mà theo đó, điều lạ lùng nhất, là cái chuyện cổ của người phụ nữ đó không dính liền với thân...

- Cái gì ? Brennan thốt lên.

- Mark, anh hãy suy nghĩ cho kỹ. Phải chăng chính anh gieo ý tưởng đó vào đầu bà Henderson, như chúng ta đề cập trong đêm qua, hay chuyện đó là chuyện của bà ta ?

- Tôi không rõ nữa, Mark đột ngột trả lời. Tôi vẫn cố gắng để giải thích chuyện này.

- Nhưng nếu bà Henderson không gọi lên chi tiết đó, phải chăng anh có thể hình dung ra nó ?

- Có thể là không... Tôi chẳng biết nữa.

- Dẫu sao, chúng tôi cũng hiểu được một điều. Chúng ta có cả thảy là bốn người để khai quật hầm mộ, vậy trong vụ này ai là kẻ không ngừng nhắc đến những chuyện quái đản ? Ai có cảm tưởng là mình đang bị theo dõi ? Ai thề thốt là hầm mộ không hề bị đục chạm trước khi chúng ta bắt tay vào việc ? Kẻ nào, nếu không là Joe Henderson ?

- Vâng, đúng thế nhưng đây cũng là điều khiến tôi nhức nhối. Có lẽ nào hai người gia tộc trung thành nay bỗng chốc trở thành quỷ

sứ ?

- Nhưng không, họ không phải là quỉ sứ mà chính anh biến họ thành như thế. Tôi đồng ý họ là những người đáng mẫn, nhưng cũng có khi những người đáng mẫn lại là những người đầu tiên nhúng tay vào tội ác. Tôi đồng ý rằng họ trung thành với anh, nhưng không vì thế họ trung thành với ông Miles. Cũng như anh, họ không hề biết ông ấy, bởi vì ông ấy chỉ sống tại Despard Park trong một thời gian khá ngắn. Và sở dĩ họ được thừa hưởng tài sản của ông thì chẳng qua là nhờ ở cha của anh. Còn về cái chuyện quái đản thì nguồn gốc của nó ra sao ?

- Nguồn gốc ?

Brennan nói xen vào:

- Tôi hiểu ông Stevens muốn nói gì. Khi ông Miles Despard qua đời, chẳng ai nghĩ rằng ông ta bị đầu độc... Ngoại trừ anh, bởi vì anh phát hiện cái tách bạc ở trong tủ. Sau đó, bà Henderson gặp riêng anh và kể lại chuyện hồn ma hiện về, bóng người phụ nữ xuyên tường... Theo tôi nghĩ, bà ấy không hề nói tới chuyện cái cổ đứt lìa hay đại loại như thế, nhưng phần còn lại của câu chuyện thì ăn khớp. Tại sao bà Henderson nói với anh chuyện đó ? Bởi vì anh là người tỏ ra thông cảm và chuyện này khiến cho anh phải ém nhẹm vấn đề hơn. Đến độ, khi anh lại càng muốn giữ kín chuyện hơn... Có phải điều đó ăn khớp với chuyện mà vợ chồng Henderson khai với chúng tôi ?

- Thế thì mục đích của câu chuyện này là nhằm buộc tôi phải giữ im lặng ?

- Có thể là vậy.

- Nhưng nếu vậy, Mark nói, ông hãy giải thích tại sao ngày hôm qua, trước khi hàm mộ bị khai quật, bà Henderson đến gặp ông cảnh sát trưởng để khai báo chính câu chuyện đó ?

- Ủ nhỉ ! Stevens đồng ý.

- Tôi thì không nghĩ như vậy, Brennan cãi lại. Thưa ông Despard, ông chớ quên cậu em Ogden của ông. Chính anh chàng tinh quái này cũng nghi ngờ một điều gì đó. Nhưng, chúng ta thì chẳng biết phạm vi am tường vụ án của gã đến đâu và nhất là vợ chồng Henderson lường tính đến đâu sự am hiểu của gã. Ngược lại, họ biết rằng Ogden Despard không phải là người chịu ở yên. Chính vì thế, vì bản tánh nôn nóng của phụ nữ, bà Henderson chấp nhận bất trắc và ra tay trước chẳng ?

Một lần nữa, Brennan quay về phía cái tủ xây sát tường, ông cau mày:

- Điều mà tôi muốn biết là vai trò của chiếc tủ này, bởi vì tôi có linh cảm rằng nó giữ một trò gì đó. Tôi không muốn nói rằng đây là một cái tủ đáng nghi ngờ, nhưng phải chẳng anh phát hiện tách thuốc độc ở nơi đây ? Tôi muốn biết tại sao kẻ sát nhân lại để cái tách ở trong tủ ? Tại sao cái ly đựng sữa vô hại và tách đựng thuốc độc lại được cất chung ở trong cái tủ này chứ ? Tại sao lại có cả con mèo vào đây, và hình như là nó uống trong cái tách ? (Bàn tay ông mân mê mở áo quần treo trên giá.) Ông bác quả có rất nhiều quần áo, thưa ông Despard...

- Vâng, tối hôm qua tôi cũng có nói với các bạn của tôi rằng bác Miles bỏ qua phần lớn thời gian của mình để ăn mặc, chỉ vì đó là thú vui duy nhất của ông, thế thôi. Nhưng ông bác không muốn cho chúng tôi biết cái tật đó...

- Đây chưa hẳn là thú vui duy nhất của ông bác đâu, một giọng vừa xuất hiện nói.

Edith Despard bước vào phòng bằng lối cửa hành lang mà chẳng ai hay biết. Khuôn mặt của nàng lộ một vẻ mà họ không thể giải thích và mãi lúc sau, họ mới hiểu được. Ánh mắt của nàng biểu

lộ một vẻ quả quyết vững tin mặc dầu đôi mắt hơi đỏ vì mất ngủ. Với một lý do nào đó, Stevens thấy nàng như có vẻ trẻ trung hơn trước. Nàng ôm trong tay hai cuốn sách.

- Chị Edith ! Mark kêu lên. Chị không nên vào đây ! Chị hứa là nằm nghỉ suốt ngày mà. Lucy bảo rằng đêm qua chị mơ thấy ác mộng và không thể chợp mắt...

- Đúng thế, Edith nói, và quay sang Brennan, lịch thiệp: Thưa ông là đại úy Brennan ? khi vừa bước chân ra khỏi phòng, họ nói với tôi về ông. (Nàng mỉm cười duyên dáng). Nhưng tôi tin chắc rằng ông không đuổi tôi ra khỏi nơi này.

- Cô đây là Despard ? Brennan nói, không kém phần nhã nhặn. Tôi sợ rằng chúng tôi cần phải... Ông tiếp với một cái hất hàm về phía bức tường bị đập phá.

- Ồ ! thì cứ chậm chậm đã. Ở đây, tôi có lời giải đáp cho những vấn đề nan giải của quý vị, Edith nói, gõ ngón tay vào những cuốn sách mang theo. - Tôi vừa được biết là theo ông thì cái tủ này giữ một vai trò trong vụ này. Điều này hoàn toàn đúng, bởi vì đêm qua tôi tìm thấy những cuốn sách này ở trong đó. Tập hai của bộ sách dở dang mở ra ở một chương có lẽ được thường xuyên đọc đi đọc lại. Vì thế tôi nghĩ rằng bác Miles, tuy không phải là người ham mê sách vở, hẳn tìm thấy ở đây điều mà ông quan tâm. Đại úy cho phép tôi đọc ít đoạn nhé ? Có thể đại úy thấy nó không hấp dẫn, bởi vì nó thuộc loại âm đạm và quá ư kinh điển, tuy nhiên tôi nghĩ rằng nó có thể giúp ích cho đại úy. Ted, anh vui lòng khép cửa lại chứ ?

- Cuốn sách gì thế ? Mark hỏi.

- Lịch sử ma thuật của Grimaud, Edith đáp.

Ngồi xuống chiếc ghế bành đồ sộ đặt gần cửa sổ, Edith bắt đầu với giọng đọc như đọc một bản kê khai quần áo bỏ giặt. Tuy vậy, trước khi tập trung vào cuốn sách, nàng đưa mắt nhìn Stevens và

chàng ngạc nhiên khi thấy trong ánh mắt đó có một vẻ tò mò ý nhị. Giọng đọc của Edith không lôi cuốn, nhưng trong trẻo và dễ nghe.

"Niềm tin vào những người không-chết bắt nguồn từ những thập niên cuối cùng của thế kỷ XVII và tạo được ảnh hưởng tại Pháp. Một nhân vật ở Marre đề cập đến vấn đề này lần đầu tiên vào năm 1737 (Luận về phù phép, chuyện bùa ngải, quỉ ám, ám ảnh và bị trừ ếm), trong suốt vài năm, nó được bàn cãi rất sôi nổi, kể cả với sự tham gia của những nhà khoa học và sự tranh luận này lại một lần nữa bùng lên vào năm 1861, nhân một vụ án hình sự.

Nói tóm lại, những *người không chết* là những nhân vật - mà đa số phụ nữ - bị kết án tử hình vì can tội đầu độc và thể xác của họ buộc phải đưa lên giàn hỏa thiêu, dầu chết hay còn sống. Đây là điểm mà ngành tội phạm học đã gặp gỡ ngành ma thuật.

Từ lâu, trong những khoảng thời gian xa xưa nhất, việc sử dụng thuốc độc được xem là một hành vi phù phép. Bùa yêu hay những loại như thế bị xếp vào loại quỉ thuật và những kẻ giết người bằng thuốc độc thường ngụy trang dưới những chiêu bài này. Chính vì thế mà luật La Mã đã trừng trị những người sử dụng bùa yêu. Vào thời trung cổ, người ta xem đây là thứ Tà Giáo. Vào năm 1615, ở Anh quốc, một vụ án đầu độc thực sự trở thành một phiên tòa chống ma thuật. Khi Anne Turner bị áp giải ra trước Lord Justice Coke vì tội đầu độc Sir Thomas Overburry, người ta trưng bày ngay trước tòa những đồ phù phép của bà ta, những hình nhân bằng chì, những đạo bùa, một miếng da người - và khán giả cảm thấy như hơi thở của quỉ sứ đang thổi qua người họ.

Nhưng chỉ tại Pháp, thì trong suốt hậu bán thế kỷ này, những vụ giết người nhằm thỏa mãn mục tiêu ma thuật, mới đạt đến đỉnh cao của nó. Những mệnh phụ trong triều vua Louis XIV say mê chuyện ma quỉ, đặc biệt là họ thường hy sinh một đứa bé trên thân xác của một phụ nữ trong khi tiến hành những buổi tế lễ đen

(Những nghi lễ bí mật này diễn ra trong các căn phòng kín đáo ở Saint Denis, La Voiein) triệu hồn người chết và đồng thời xảy ra những cái chết bí ẩn của những người cha trong gia đình và các ông chồng.

Qua nghi thức xung tội, các chức sắc của giáo hội Công Giáo đã biết được những sự việc kể trên, ở Paris, tại khu Kho Đạn, gần ngục Bastille, người ta thành lập một tòa án thiêu lừng lẫy, để trấn áp bọn phù thủy bằng nhục hình và lửa. Cái chết bí ẩn của bà de Montespan, sủng phi của vua Louis XIV, vào năm 1672, tạo thêm một nỗ lực mới cho cuộc săn lùng những tên sử dụng thuốc độc. Từ năm 1672 đến 1680, một số các mệnh phụ của Pháp bị đưa ra xử tại tòa án thiêu, trong số này phải kể đến hai cô cháu của hồng y Mazarin, quận chúa de Bouillon và nữ bá tước de Soissons, mẹ của ông hoàng Eugene. Nhưng gay go hơn cả là bản án dành cho bà hầu tước de Brinvilliers vào năm 1676. Vụ xử này kéo dài trong ba tháng liền.

Những hành vi mờ ám của bà hầu tước de Brinvilliers bị phát hiện sau cái chết đột ngột của người tình bà ta là đại úy Santa - Croix. Lần trong số những vật dụng cá nhân của ông ta, người ta tìm thấy một cái hộp bằng gỗ giá trị có kèm theo một mảnh giấy với lời căn dặn rằng, sau khi ông qua đời, hãy trao cái hộp này cho bà hầu tước de Brinvilliers, ở đường Neuve-Saint-Paul. Hộp chứa đầy thuốc độc, đặc biệt là thuốc phiện, antimoine và những chất gặm mòn được bào chế. Nữ hầu tước de Brinvilliers bỏ trốn, nhưng sau đó bị một nhân viên hình sự tên là Deprez phát hiện và tóm cổ. Mặc dầu được luật sư Nivelles khéo léo bào chữa, bà vẫn bị Deprez tố giác qua một tài liệu điên rồ, bệnh hoạn gồm một loạt những vụ khủng khiếp mà bà ta thực sự nhúng tay, cùng một số dự tính mà bà chưa kịp thi hành. Bà bị kết án trầm và thiêu xác.

Đúng theo thủ tục xét hỏi, nhằm có được danh sách những kẻ đồng lõa, bà ta bị hỏi cung bằng nước. Luật pháp lúc bấy giờ có qui

định điều này. Nạn nhân được đặt nằm trên một cái bàn, người ta đặt một cái phễu bằng da vào mồm và cứ thế, đổ nước cho đến khi...

Edith ngược mắt lên. Cái ánh sáng lò mờ sương khói từ khung cửa sổ phủ xuống trên mái tóc và khuôn mặt hằn nét kinh ngạc và tò mò. Không một ai cử động. Stevens nhìn trân trân vào những hoa văn trên tấm thảm. Bây giờ chàng mới nhớ ra cái địa chỉ của ngôi nhà đó ở Paris, ngôi nhà mà tiến sĩ Welden khuyên chàng nên đến tham quan nếu quan tâm đến những án mạng lừng lẫy. Nó nằm trên đường New Saint-Paul, số 16. Bà de Sévigné có chứng kiến cảnh nữ Hầu tước bị giải ra pháp trường. Một đám đông tụ tập trước nhà thờ Đức Bà để được thấy bà Devillers trong chiếc áo ngắn, đi chân đất, tay cầm một cây bạch lạp. Được hành quyết tại chốn này là một vinh dự lớn cho bà. Bà chỉ ở tuổi bốn mươi hai và vẻ tàn phai hiện rõ, tuy vậy bà tỏ ra hối cãi và nhẫn nhục, xứng đáng để cố đạo Piliot phải hài lòng. Dầu thế nào chẳng nữa, bà có vẻ như không tha thứ cho Deprez, và khi bước lên đoạn đầu đài, bà phát biểu một vài điều gì đó, không ai nghe rõ. Xác của nữ hầu tước được hỏa thiêu tại quảng trường Grève. (*Vụ án nữ hầu tước de Brinvoilliers, 1676. Alexandre Dumas, những án mạng lừng lẫy. Mme de Sévigné, Lettres. Philip Lefroy Barry, mười hai án mạng kinh dị. Lord Binkenhead những phiên tòa lừng lẫy*).

Sau đó, nhờ nắm được những lời khai trong vụ án, nhà chức trách phá vỡ một phe nhóm chuyên sử dụng ma thuật đang cấu kết trong triều đình của đức vua. La Chaussée, bà quản gia của Sainte - Croix bị xử lăng trì. La Voisin, phù thủy và là bà chúa thuốc độc, bị bắt giữ cùng với đồng bọn, bị thiêu sống vào năm 1680. Bọn sùng bái Sa Tăng bị đánh bật gốc, không còn lấy nắm tro tàn. Đến nỗi sau này, luật sư Nivelles phải thốt lên: Có điều gì đó ở ngoài tầm hiểu biết của chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy họ chết. Họ không phải là những phụ nữ tầm thường, và bản án của họ không hề được khinh giảm. Ở phía sau những vụ án đó là điều gì ? Chúng ta phải ghi nhận rằng, ngay trong thời buổi hiện nay, sự sùng bái quỷ Sa Tăng vẫn còn được duy trì ở Âu châu, như cuộc điều tra của các ông

Marcel Nadaud và Maurice Pelletier đề cập đến, và điều này là nguyên nhân của một số vụ giết người bằng thuốc độc.

Nhưng nếu chúng ta có thể hiểu rằng bọn sát nhân, mà phần đông là phụ nữ, thường bị kích thích bởi sự ám ảnh được nhúng tay vào tội ác thì ngược lại rất khó để có thể chấp nhận rằng những nạn nhân của bọn chúng lại bị lôi cuốn bởi lòng ham muốn bị giết. Vậy mà kỳ lạ thay, chúng ta được biết rằng, trong hầu hết những trường hợp, các nạn nhân hầu như không tìm cách để chống cự lại, và chấp nhận sự việc như thể là định mệnh đã an bài, ngay cả khi họ biết chắc rằng người ta đang đầu độc họ. Frau Van Leyden nói ngang nhiên với một trong những nạn nhân của y: Tháng tới sẽ đến lượt quý vị. Jedago thì tuyên bố: Tôi đến đâu thì người ta chết đến đó. Mặc dầu vậy, chẳng ai tố giác bọn chúng. Ma đưa lối, quỷ đưa đường, có thể nói rằng một sự ràng buộc của âm binh liên kết kẻ sát nhân với nạn nhân của hắn, một thứ mê hoặc hầu như bị thôi miên.

Cái lý thuyết này được nêu lên đầu tiên bởi một ông ở vùng Marre, vào năm 1737, nhân một vụ án làm chấn động cả thành phố Paris. Một thiếu nữ mười chín tuổi - Thérèse La Voisin, trùng tên với mục phù thủy bị thiêu sống vào năm 1680 - bị bắt sau một loạt án mạng. Bố mẹ của Thérèse làm nghề khai thác than củi trong một cánh rừng ở Chantilly. Cô hoàn toàn mù chữ. Cô được sinh ra và lớn lên một cách bình thường và cho đến năm mười sáu tuổi, không có gì khác biệt với bất cứ một đứa trẻ nào, cho đến khi xảy ra một loạt tám vụ chết người rất đáng ngạc nhiên ở vùng lân cận. Có một chi tiết thật lạ lùng, người ta tìm thấy dưới gối hoặc chăn của nạn nhân một sợi thừng, thường được kết bằng tóc hay sợi đay - gồm chín gút.

Như ta biết, chín là con số huyền bí, bội số của ba, một con số mà người ta luôn gặp trong những lễ nghi phù phép. Một sợi thừng thắt chín gút sẽ khiến cho nạn nhân hoàn toàn tuân theo sự sai khiến của người phù thủy.

Khi nhà chức trách mở cuộc truy lùng, họ tìm thấy La Voisin ở trong một cánh rừng rậm, hoàn toàn trần trụi và có một đôi mắt tương tự như mắt của một con sói. Áp giải về Paris và bị tra hỏi, nàng thú nhận tội lỗi sau khi gào thét khi trông thấy ánh lửa. Theo như lời cha mẹ của cô thì, mặc dầu không tới trường ngày nào, cô ta có thể đọc và viết cũng như ăn nói rất lưu loát. Khi bị chất vấn về ý nghĩa của những sợi thừng thắt gút, cô nói:

- Giờ đây, họ thuộc về chúng tôi. Chúng tôi quá ít ỏi nên phải tuyển thêm. Họ không chết thực sự và sẽ sống lại vào lúc này. Nếu không tin tôi, các ông cứ việc cạy quan tài của họ ra và sẽ thấy chúng hoàn toàn trống trơn. Một người trong số họ đã tham dự đại lễ Sabbath vào đêm hôm qua.

Có điều là hình như mọi quan tài đều trống trơn. Một chi tiết khác cũng lạ lùng không kém có liên quan đến chúng có văng mặt mà cha mẹ của thủ phạm suýt nữa nêu lên để bào chữa cho con gái của mình. Chúng có này căn cứ trên việc phải đi bộ qua một chặng đường dài hai cây số trong một khoảng thời gian quá ngắn và xâm nhập vào một căn nhà khoá kín cửa. Với chuyện này, La Voisin trả lời:

- Chẳng có gì là khó khăn. Tôi chui vào một bụi rậm, bôi ngải lên khắp người rồi mặc áo vào. Sau đó thì mọi việc đều dễ dàng.

Bị chất vấn về chuyện mặc áo vào, cô trả lời:

- Tôi có nhiều áo, nhưng đây là chiếc áo đẹp nhất. Tôi không mặc nó để đi vào lửa đâu... khi nhắc đến tiếng lửa, nàng như sực tỉnh và nổi cơn tru tréo...

- Đủ rồi ! Brennan thốt lên và đưa tay vuốt mặt như để vững tin rằng ông ta vẫn còn ở chốn này. Cô Despard hãy thú lỗi cho tôi, nhưng tôi còn phải thi hành nhiệm vụ nữa. Bây giờ chúng ta đang ở vào tháng tư chứ đâu phải là ngày lễ của các linh hồn. Chuyện về

các bà phù thủy không thuộc thẩm quyền của tôi. Nếu cô muốn cho tôi tin rằng một vụ đoạt hồn ông Miles Despard rồi sau đó bà bôi ngải lên người và mặc một chiếc áo xưa hàng trăm năm để có thể đi xuyên qua tường...thì tôi cũng cho cô biết ngay rằng điều mà tôi cần là một chứng cứ vững chắc để có thể trình bày trước tòa !

Edith không tỏ vẻ bối rối:

- Thật thế ư ? Vậy thì tôi sẽ trình bày cho ông. Bây giờ mới đến phần quan trọng của câu chuyện. Nhưng, nếu ông thấy không cần thiết, có lẽ tôi cũng chẳng nên đọc cho ông nghe làm gì. Chuyện liên quan đến một phụ nữ tên Marie d'Aubrey bị lên đoạn đầu đài vào năm 1861. Mặc dầu các ông có thể nghĩ rằng đây là những chuyện thuộc thế kỷ XVII hay XVIII thì, theo tôi ý tôi, các ông vẫn không tin rằng chuyện phù phép vẫn còn tồn tại trong cuối thế kỷ vừa qua, có phải thế không ?

- Thế thì cô muốn nói là bà ta bị kết án vì tội sử dụng ma thuật ?

- Không, bà bị xử tử vì can tội giết người. Các chi tiết của vụ này chẳng thú vị vì gì thế tôi không kể ra đây. Tôi chỉ đọc ra đây lời mô tả Marie d'Aubrey qua một nhà báo vào thời đó: Vụ án đã làm say mê công chúng, chẳng những vì bà là một phạm nhân đẹp và khá giàu có mà hơn nữa vì thái độ đầy thẹn thùng của bà, thậm chí khi ông biện lý thốt lên những lời lẽ nặng nề, bà ta đỏ mặt như một nữ sinh... Và nhà báo mô tả bà như sau: Bà đội một chiếc mũ màu nâu có màn voan che mặt và mặc áo cùng màu. Bà cầm trong tay một hũ đựng muối bằng bạc và ở cườm tay bên kia, người ta có thể trông thấy một chiếc vòng đeo tay thật lạ lùng với cái khóa vòng là đầu một con mèo ngậm một viên ngọc. Khi các nhân chứng thuật lại mọi chi tiết về buổi tế lễ đen được cử hành dưới mái vòm của biệt thự ở Versailles và về vụ đầu độc Louis Dinard, một số đông thính

giả, vì quá xúc động, đã la lớn: Không, không thể! nhưng can phạm chỉ biết cam phận đùa với chiếc vòng đeo tay của mình.

Edith đóng quyển sách lại trong một tiếng động khô khốc:

- Này Ted, nàng nói, anh biết rõ ai là người có một chiếc vòng tay tương tự như thế.

Stevens biết rõ lắm chứ và chàng cũng nhớ là trông thấy chiếc vòng đó trong bức ảnh của Marie de' Aubrey chụp vào năm 1861. Bức ảnh này biến mất khỏi tập bản thảo và chàng vô cùng bối rối đến độ không thể nói năng gì được.

- Đúng, Mark nói, tôi cũng biết điều đó và vô cùng thắc mắc.

- Thừa ông Stevens, Brennan nhanh nhẩu xen vào, ở địa vị ông tôi không bối rối như thế bởi vì, điều kỳ lạ là ông Despard nỗ lực binh vực bà nhà cho đến khi ông nghe kể chuyện nhảm nhí này. Nếu như tôi, thì phản ứng của tôi hoàn toàn khác.

- Thế thì đại úy không tin rằng người ta đã dùng ma thuật trong những thời đã qua? Edith hỏi với giọng thách thức.

- Tin chứ, không như mọi người mong đợi Brennan đáp, và tôi có thể nói là bây giờ, ngay tại Hoa Kỳ này, vấn đề phù phép vẫn còn tồn tại. Tôi biết rất rõ về chuyện những sợi dây thừng chín gút này. Người ta gọi chúng là những cái thang của phù thủy.

- Nhưng, Mark thốt lên kinh ngạc, ông muốn nói...

- Bộ anh quên rằng anh đang ở nơi đâu à? Brennan hỏi vặn. Hay là anh không chịu đọc báo? Chúng ta đang ở sát biên địa vùng Pennsylvania Hòa Lan, nơi mà mù phù thủy địa phương vẫn còn nhào nặn những hình nhân bằng sáp và vớt những phần số cho súc vật. Và dạo gần đây ở nơi này cũng xảy ra một án mạng khá kinh dị mà chúng tôi phải cho điều tra. Hẳn quý vị còn nhớ rằng tôi lưu ý là chị bồi phòng của quý vị là người gốc vùng Pennsylvania

Hòa Lan. Đây có thể là một chi tiết khá quan trọng bởi, biết đâu cô ta nhúng tay vào vụ này. Ngay khi nghe nói đến chuyện cái sợi thừng chín gút, tôi nghĩ ngay rằng có người thư ếm ông bác hoặc họ giả vờ làm như thế. Và, khi nghĩ đến giả thuyết của ông Stevens, tôi buộc lòng phải hỏi quý vị: vợ chồng Henderson từ đâu đến ?

- Từ Reading, Mark đáp, nếu tôi không lầm thì họ có gốc ở đây. Sau đó, một phần gia đình đến định cư tại Cleveland.

- Reading là một thành phố thanh lịch, Brennan nói, nhưng nó cũng thuộc vùng Pennsylvania Hòa Lan.

- Thừa đại úy, thế này thì tôi chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả ! Vậy thì đại úy tin chuyện phù phép hay sao ?

Brennan khoanh tay và hơi nghiêng đầu, ông ta chăm chú nhìn Mark:

- Nay ông Despard, thỏ nhỏ tôi ao ước có một khẩu súng lục bằng ngà, ao ước hơn bất cứ một thứ gì trên đời. Trong buổi học giáo lý ngày chủ nhật ở trường, tôi được dạy rằng nếu ta thực lòng ao ước một điều gì đó, ta chỉ việc cầu nguyện rồi sẽ được toại nguyện. Và thế là tôi cầu xin có được cây súng như bất cứ ai cầu xin những điều nghiêm túc nhất. Đến nỗi tôi nhủ thầm rằng nếu quý sứ có đòi đổi linh hồn tôi với cây súng đó, tôi sẵn sàng chấp nhận ngay. Mặc dầu vậy, tôi cũng chẳng có cây súng lục.

Chuyện ma thuật thì cũng như thế thôi. Tôi có thể nặn ra những hình nhân y hệt như tất cả những người mà tôi không ưa, nhưng đâu phải vì thế mà họ sẽ chết nếu tôi ghim cây kim vào trong những hình nhân đó. Bởi vậy, khi nghe ông nói rằng bác Miles bị trừ ếm và sát hại để gia nhập vào một lũ ma cà rồng, rằng ông bác đội mồ sống dậy và có thể, bất cứ lúc nào xâm nhập vào căn phòng này, thì tôi muốn nói với ông...

Tiếng rắc của cánh cửa mở ra làm mọi người giật mình và khiến Mark buột miệng chửi thề. Ogden Despard, đứng tựa ở khung cửa, mặt méo xệch. Trước cái bộ mặt đó và chẳng vì một lý lẽ rành mạch nào, Stevens bỗng cảm thấy một nỗi kinh hoàng khủng khiếp, vượt hẳn những nỗi kinh hoàng mà chàng đã gặp từ trước đến nay. Ogden đưa tay áo ba đờ xuy lên chùi trán.

- Henderson... gã nói.

- Sao, chuyện gì mà Henderson ? Mark hỏi.

- Anh bảo tôi đi kiếm lão Henderson, Ogden nói, và dặn lão mang về đây một ít dụng cụ. Tôi cố hết sức mình, nhưng cũng đừng ngạc nhiên khi không thấy lão ấy đến đây sáng nay. Lão bị lên cơn tim hay một chứng gì đó đại loại như thế. Lão gần như không nói năng gì nổi. Tôi rất mong mọi người ở đây đến gặp lão. Lão nói rằng lão gặp bác Miles.

- Cậu muốn nói, Brennan cắt ngang, rằng lão Henderson nhìn thấy cái xác ?

- Không, Ogden tức giận chỉnh, tôi muốn nói là lão cho hay rằng lão đã trông thấy bác Miles.

Mười bảy

Cánh cửa của ngôi nhà nhỏ xây bằng đá rộng mở.

Sương mù đã tan, nhường lại cho một buổi sáng tươi mát và trong trẻo, ở phía xa, giữa những phiến đá bề và vôi gạch vụn vỡ là tấm bạt phủ lối vào hầm mộ với bốn tảng đá chắn ở bốn góc.

Henderson đang ở trong căn phòng khách nhỏ, nơi mà họ gặp nhau trong đêm qua. Nằm dài trên một đi văng bọc da cũ kỹ, đôi mắt khép hờ nhìn lên trần nhà, khuôn mặt của lão lộ vẻ nghi ngờ pha lẫn với nỗi đón đau của thể xác. Chưa lúc nào tóc tai lão lại rối bời như thế và ở phía trái, nơi thái dương là một vết thương bầm tím. Lão vẫn mặc nguyên bộ đồ đêm qua và hình như chưa kịp tắm rửa. Một tấm chăn phủ trên người kéo đến tận cằm và trên tấm chăn là hai bàn tay run rẩy của lão. Lão ngoái cổ khi nghe tiếng người đến rồi lại ngã xuống gối.

- Chào Joe, Mark nói.

Có chút thay đổi trên nét mặt của Henderson, nhưng thái độ của lão vẫn tỏ rõ rằng lão đang chịu đựng những đón đau vượt mức.

- Nào, ông già, Mark đặt tay lên vai lão và nói với giọng thân thương. Tuy tuổi cao mà bác vẫn cố làm việc như một con ngựa suốt đêm qua, và giờ thì chết mệt. Có chuyện kỳ cục gì liên quan đến bác Miles thế bác ?

- Thưa ông Despard, Brennan từ tốn nói, tôi chịu, không hiểu nổi ông. Ông xem đây là chuyện kỳ cục vậy mà mới năm phút

trước, ông đề cập tới chuyện hồn về và những người không chết. Tại sao ông lại thay đổi ý kiến nhanh thế ?

- Tôi chẳng hiểu nữa... Mark thốt lên, chung hửng thấy rõ. Nhưng tôi thấy là đại úy bị lôi cuốn bởi giả thuyết của Stevens hơn là tin vào chuyện ma quỷ của bà Henderson, và tôi hiểu rằng đại úy xem đây là một chuyện khoác lác.

Anh quay về phía lão già và nói bằng giọng khô khốc:

- Này Joe, hãy ráng gượng dậy. Cảnh sát đến rồi đây.

Đôi mắt của Henderson mở lớn ra, như thể cái tin đó như là một phát súng ân huệ. Lão nhồm dậy và nhìn họ qua làn nước mắt:

- Cảnh sát... Ai đi báo thế ?

- Bà nhà, Brennan đáp.

- Tôi không tin ! Tôi không thể nào tin ông !

- Thôi, chúng ta miễn bàn cãi. Điều mà tôi muốn biết là chuyện bác kể cho cậu Ogden Despard, có liên hệ đến hồn ma của ông Miles...

- Đây không phải là hồn ma, Henderson gắng sức phản đối.

Stevens bối rối khi nhận thấy rằng người đàn ông này bị chấn động thấy rõ.

- Ít ra thì nó cũng trông giống như một hồn ma, theo như tôi từng nghe nói. Nó là... nó là...

- Còn sống à ?

- Tôi chẳng hiểu nữa, Henderson nói với vẻ đáng thương.

- Dầu thế nào thì bác hãy cố mô tả cho chúng tôi biết, Mark nói, trước tiên bác thấy hồn ma ở đâu ?

- Đấy, trong phòng ngủ đấy, Henderson nói, chỉ tay về phía cửa. Ông còn nhớ không, tối hôm qua, sau khi cô Edith vào đây, tất cả chúng ta đều đi về nhà lớn !. Cô Edith bảo tôi đi đốt hệ thống sưởi và tôi làm theo trong khi các ông tranh luận trong phòng sách. Rồi vào lúc ba giờ, khi họ đi ngủ cả, ông còn nhớ không ?

- Nhớ chứ, Mark nói.

- Lúc đó tôi và ông phải đi lấy tấm bạt nơi sân quần vợt để phủ lên lối vào hầm mộ. Nhưng, vì ông có vẻ quá mệt mỏi, hơn nữa chuyện chẳng đáng gì, nên tôi để ông đi nghỉ và xoay trở một mình, ông nói cảm ơn tôi và rót cho tôi ly rượu để uống cạn chén này...

- Đúng, tôi vẫn nhớ cả chứ...

- Hãy khoan đã... chỉ sau đó, khi tôi nghe tiếng cửa ông khóa lại phía sau tôi, thì tôi mới sực nhớ rằng tôi phải trở về đây và ngủ một mình. Cùng lúc đó, tôi nhớ ra rằng tấm bạt không ở ngoài sân quần vợt mà ở tại nhà tôi, vì tháng trước tôi mang nó về để vá lại một mảng. Vì thế, tôi đi ngay về đây. Căn phòng này chìm trong bóng tối. Tôi bật công tắc nhưng đèn không sáng. Trường hợp này thì cũng ón thật nhưng may thay, tôi có mang theo cây đèn bão. Thế là tôi lấy tấm bạt ở trong góc cửa ra và đi đập hầm mộ. Trong khoảng thời gian này, khi tôi phủ xong tấm bạt và lấy đá chặn ở mỗi góc, tôi cũng ngán lắm chứ, bởi tôi nom nớp nghĩ rằng mình sẽ thấy tấm bạt bị đội tung như có ai từ bên dưới muốn đi lên... Xong xuôi, tôi vội vã về đây và cài then, chặn cửa. Thế đấy, vậy mà bình thường như ông Mark đã biết, tôi không phải là người hèn nhát ! Điện đuốc vẫn không sáng, tôi muốn cho cây đèn bão sáng thêm như vì vận tim sai chiều nên nó tắt ngúm, định ninh rằng có thể sử dụng ngọn đèn ở trong phòng tôi nên tôi chẳng cần thắp cây đèn bão. Tôi bước vào phòng, điều đầu tiên tôi nghe là tiếng của chiếc

ghế xích đu của tôi, cái tiếng ken két mà tôi quá quen thuộc. Tôi nhìn về phía cửa sổ, nơi chiếc ghế vẫn ở đó, và thế là tôi thấy một đồng lù lù ở trên ghế, đang đu đưa ! Ánh sáng lờ mờ từ bên ngoài hắt qua cửa sổ đủ để tôi nhận ra đó là ông bác, ông Mark ạ. Ông bác đu đưa trên chiếc ghế của tôi, như lệ thường khi ông đến thăm tôi ở đây. Tôi trông thấy rõ khuôn mặt và đôi tay trắng của ông... ông làm ra vẻ muốn bắt tay tôi.

Tôi bỏ chạy và đóng mạnh cửa phía sau, nhưng chìa khóa lại ở phía bên kia và tôi nghe ông bác đứng dậy, như thể ông ta muốn đuổi theo tôi. Có lẽ tôi vấp vào một vật gì đó và ngã té, đập đầu, hẳn là vào cái đi văng này, bởi vậy cậu Ogden leo cửa sổ vào và lay tôi dậy khi thấy tôi nằm cạnh đấy.

Nói đến đó, lão Henderson lại ngã người trên gối và nhắm nghiền mắt.

Họ nhìn lão, chẳng nói nên lời, rồi Brennan bước đến, bật công tắc đèn. Đèn sáng. Ông nhìn Henderson và bật đèn lên xuống nhiều lần. Stevens thềm được đi ra ngoài, hít thở không khí tươi mát dưới những tàn cây. Chàng thấy Brennan đi về phía phòng ngủ nhưng một lúc sau, viên đại úy trở ra và đi ra phía ngoài với chàng.

- Bây giờ, Stevens nói, nếu ông không cần đến tôi thì tôi về nhà ăn điểm tâm đây.

- Cứ việc đi, nhưng tôi muốn gặp lại ông trong ngày hôm nay cùng với bà nhà, vì thế tôi yêu cầu ông không nên đi xa nhà. Trong lúc này, tôi bận quá nhiều việc, đúng thế, quá nhiều việc - ông nhắc lại, nhấn mạnh từng chữ.

- Ông nghĩ sao về chuyện này ? Stevens hỏi, hất hàm về phía căn nhà nhỏ.

- Nếu lão ta nói dối thì lão là tay láo khoét lạ đời nhất mà tôi từng gặp trong ba mươi năm qua !

- Thôi... ta sẽ gặp lại chiều nay !

- Đúng đấy. Ông cố sao cho bà nhà về trước buổi tối nhé ông Stevens.

Khi về đến nhà, Stevens biết rằng vợ chàng vẫn chưa về, mặc dầu lúc này hơn mười một giờ rồi. Ellen đến rồi đi, để lại một mảnh giấy báo cho chàng biết phần điếm tâm của chàng để ở trong tủ bếp. Chàng nhăm nháp từ từ và, chợt nảy ra một ý nghĩ, chàng vội vã đứng lên để đi xem tập bản thảo của Gaudan Cross đang để cạnh máy điện thoại. Nơi trang đầu là hàng chữ: Nghiên Cứu Về Những Vụ Đầu Độc Qua Mỗi Thời Đại. Gaudan Cross. Fielding Hali, Riverdale. New York.

Stevens nhắc điện thoại:

- Allô ? Allô, cô vui lòng cho biết, đêm qua có ai xin điện thoại đường dài ở đây ?

- Đêm qua ?... Vâng, thưa ông - Riverdale, ba, sáu một !

Gác máy, Stevens vào phòng sách và lấy cuốn Những Ngài Bồi Thẩm. Nơi bìa sau, Gaudan Pross đang nhìn chàng. Một khuôn mặt gầy, thông minh nhưng hơi u tối với những mí mắt nặng trĩu và mái tóc đen điểm sương. Chàng chợt nhớ đến cuộc tranh luận về vấn đề này và, vào dạo đó, người ta bảo rằng Gaudan Cross đang ở vào tuổi bốn mươi.

Stevnes cất sách vào chỗ cũ rồi lên lầu. Chàng mở chiếc tủ sát tường, nơi Marie máng áo, và xem xét. Chẳng có bao lăm, phần lớn áo của nàng đều để tại New York.

Những chiếc đồng hồ treo tường vẫn đều đặn gõ nhịp. Stevens gắng gượng đọc sách, rồi mở máy vô tuyến. Chàng định pha một ly úyt ki, nhưng lại thôi.

Vào bốn giờ chiều, chàng nhẹ nhõm thấy rằng mình hết nhãn thuốc lá và cần phải đi mua.

Khi chàng bước ra ngoài, một vài hạt mưa lất phất vào mặt chàng. Chàng băng qua đại lộ King và đi về hướng nhà ga. Chàng định bước vào quán rượu-bách hóa, nơi ánh điện lấp lánh trên những trái cầu màu đỏ và xanh lục, khi chàng chợt nghe tiếng gọi mà chàng tưởng như nghe trong đêm qua... Ai đó gọi tên chàng. Giữa hai ô kính, cánh cửa với hàng chữ J. Atkinson, nhà thầu phục vụ mai táng để mở và nơi ngưỡng cửa có người đang vẫy chàng.

Stevens băng qua đường và nhận ra đó là một người đàn ông trung niên có dáng dấp của một nhà buôn hơi mập và ăn mặc khá lịch sự. Ông ta có một mái tóc đen, hơi thưa với làn ngói rẽ giữa và hất ngược ra phía sau thái dương. Bộ mặt vui vẻ, thái độ nhã nhặn.

- Có phải ông Stevens ? Người đàn ông hỏi. Tuy chúng ta chưa có dịp gặp nhau nhưng tôi biết ông. Tôi là Atkinson, Jonah Atkinson. Cha tôi hầu như thôi không còn lo chuyện kinh doanh nữa. Ông hãy ghé vào đây một lát nhé ? Tôi có cái này muốn trao cho ông.

Những bức màn đen che các ô kính của cửa tiệm cao hơn là Stevens tưởng khi nhìn từ bên ngoài và làm cho căn phòng trải thảm nhung êm trở nên âm u và không thực. Không khí nơi đây thật êm ả và không có gì chứng tỏ đây là một cửa hàng phục vụ mai táng ngoại trừ hai cái chậu lớn, tương tự như những cái chậu ở trong hầm mộ, đặt hai bên cánh cửa cuối phòng. Atkinson bước đến một cái bàn rồi quay trở lại, ông trao cho Stevens bức ảnh của Marie d'Aubrey, người bị lên đoạn đầu đài vì can tội sát nhân vào năm 1861.

- Họ nhờ tôi trao lại cho ông cái này, Atkinson nói...Ồ ! sao thế ? ông không được khỏe à ?

Làm sao Stevens có thể giải thích cho ông hiểu tâm trạng của chàng ? Cái cảm giác sống trong cơn ác mộng với sự hiện diện của Jonah Atkinson, không những vì do bức ảnh mà bởi vì Stevens, khi nhìn về phía chiếc bàn thấy lẫn lộn giữa móng tay chỉ bề bộn là một sợi dây thừng, và sợi dây này có nhiều gút...

- Không... Không... Chẳng sao cả, Stevens đáp, nhớ lại một cốt chuyện trinh thám mà chàng đã định viết từ cái cửa hàng này. Ở đâu ra thế ?

Atkinson mỉm cười:

- Chẳng hiểu ông còn nhớ không ? Chiều hôm qua, khi ông trở về bằng chuyến tàu 19 giờ 35 thì tôi có mặt ở đây, bận một việc gì đó chẳng rõ và có điều là khi nhìn qua cửa kính, tôi thấy ông...

- Vâng, quả vậy, tôi cũng nhận thấy có ai đó !

Atkinson tiếp, hơi nghi ngờ về sự nhận xét của Stevens.

- Có chiếc ô tô chờ ông. Rồi ông bước lên xe và ngay khi xe vừa rẽ ở góc đường, tôi nghe có người gọi tên ông từ phía nhà ga. Đó là nhân viên thu vé tàu. Có lẽ ông đánh rơi bức ảnh này ở trên tàu; kiểm soát viên nhặt được và trao lại cho người thu vé trước khi tàu khởi hành.

Stevens nhớ là gỡ bức ảnh ra khỏi tấm bìa để xem xét kỹ hơn, rồi Welden đột ngột xuất hiện và chàng vội vã che giấu nó...

- Trên đường về nhà, nhân viên thu vé thấy tôi đứng ở trước cửa tiệm, ông ta đã nhờ tôi trao lại bức ảnh này càng sớm càng tốt và mê tín nói thêm: Giờ thì đến lượt ông đây nhé ! Cũng chỉ vì dòng chữ ghi nơi bức ảnh, ông hiểu cho... Dẫu sao, chắc ông cũng thoải mái khi nhận lại tấm hình này.

- Ồ, tôi mừng lắm ! Phải chi mọi việc đều có thể giải quyết dễ dàng như thế này... Nay ông Atkinson, tôi chẳng muốn bị ông xem

như một thằng điên, nhưng tôi xin phép được hỏi ông một điều. Một điều vô cùng quan trọng. Tại sao khúc dây này lại xuất hiện ở đây... nó đấy, ở trên bàn, sợi dây thắt gút ?

Atkinson quay lại, làu bàu cầm lấy khúc dây và nhét vào túi:

- Cái này à ?Ồ ! bố tôi làm đấy. Ông cụ cứ vút bừa bãi ! Đạo này ông hơi... này, ông hiểu tôi chứ ? Nhưng đó là cái thói của ông ấy. Ông thường lấy một khúc dây và thắt gút; những người khác thì hút thuốc, đùa với những xâu chìa khóa hoặc vẽ vôi, ông ta thì chỉ biết thắt gút. Họ gọi ông là cụ già ngồi trong góc... Chẳng hay ông bạn có thường đọc truyện trinh thám ? Hẳn ông còn nhớ những tiểu thuyết của nữ Nam Tước Orczy viết về một lão già suốt ngày chỉ thích ngồi ở một góc phòng và thắt những cái gút chứ ? Bố tôi cũng y như vậy, nhưng trước đây ông đâu có lăm lăm cầm như thế... Nhưng tại sao ông lại hỏi tôi về chuyện này ?

Trong lúc Atkinson nói, Stevens bỗng nhớ đến những điều mà đêm hôm trước Partington đề cập với chàng về ông cụ Jonah Atkinson: *Ông bố của Mark thường gặp lão Jonah và có thói quen, có lẽ do một sự đùa nghịch nào đó, hỏi rằng lão vẫn còn ngồi ở trong cái phòng trà hay cái xó của lão không. Tôi chẳng hiểu họ muốn nói điều gì...*

- Để đáp lại, tôi xin ông hãy cho tôi biết tại sao ông hỏi tôi chuyện này ? Atkinson khản khoản. Đây có thể là điều quan trọng cho tôi, Đã xảy ra... (ông ngưng bật.) Tôi biết ông là bạn thân của gia đình Despard. Đã xảy ra một vài...

- Một vài rắc rối ?Ồ ! không có gì đâu, Stevens dè dặt đáp, nhưng ông nên biết rằng có một sợi thừng như thế này... ở trong quan tài của ông Miles Despard ?

- Theo tôi thì rất có thể, nhưng đây quả là một lỗi lầm không thể tha thứ của bố tôi... Trời ! Tôi mong rằng...

Đúng thế, Stevens nghĩ, nhưng chẳng lẽ lúc nào lão Atkinson cũng thắt chín gút cả hay sao ? Và biết giải thích thế nào về một sợi dây tương tự tìm thấy dưới gối cố Miles Despard trong đêm ông từ trần, trước khi người ta đi mời nhà đòn Jonah Atkinson đến ?

Cuối cùng, Stevens không dần được và liền hỏi Atkinson rằng ông ta có quả quyết là cái xác của Miles Despard có ở trong quan tài khi họ mang xuống hầm mộ hay không ?

Atkinson tỏ vẻ dứt khoát và đồng thời cũng vô cùng kinh ngạc:

- Tôi nghĩ rằng có chuyện quái đản xảy ra tại Despard Park ! Tôi có nghe nói... Vâng, Vâng, tất nhiên là chúng tôi giữ kín chuyện. Dẫu thế nào, tôi cũng xin trả lời câu hỏi của ông: chắc chắn là xác của ông Miles Despard được liệm vào quan tài. Thì chính tôi đích thân liệm và ngay sau đó, đô tỳ khiêng thẳng quan tài về hầm mộ. Các phụ tá của tôi sẽ xác minh điều đó với ông.

Cánh cửa phía mặt đường mở ra lặng lẽ, và một người đàn ông bước vào cửa tiệm.

Chiếc bóng của ông ta đậm nét trong thứ ánh sáng xám xịt của buổi hoàng hôn, trên ô kính hằn vết những giọt mưa. Ông không cao lớn lắm và có vẻ hom hem dẫu mặc một chiếc áo khoác lót bông dày cộm. Chiếc áo khoác này cũng như chiếc mũ phớt màu nâu có viền mềm che ngang tầm mắt người khách lạ, tạo ra cho Stevens một cảm giác khó chịu, khiến chàng nghĩ đến Miles Despard. Nhưng, những người chết thì không di chuyển bằng Mercedes như chiếc đang dừng ở cạnh lề đường, có cả tài xế ngồi chờ ở sau vô lăng. Hơn nữa, người mới đến vẫn tiếp tục bước vào và Stevens có thể tin chắc rằng ông ta không phải là Miles Despard.

Chiếc áo khoác không còn hợp thời trang và người đàn ông thì quá thất tuấn. Khuôn mặt ông trông xấu tệ, có cái gì đó giống như mặt khỉ ngoại trừ chiếc mũi hơi nhô và tuy thế, đây là một khuôn

mặt hấp dẫn. Stevens thấy khuôn mặt đó có một cái gì có vẻ quen thuộc tuy chàng chẳng hiểu cái cảm giác này xuất phát từ đâu. Ánh mắt của người khách lạ, một ánh mắt hơi man dại và có vẻ cay độc, quét quanh phòng rồi dừng lại nơi Stevens.

- Xin thứ lỗi cho tôi vì chuyện xâm nhập đường đột này, ông nói, nhưng thưa ông, tôi muốn có một cuộc tiếp xúc ngắn ngủi với ông. Tôi thấy ông vào đây nên đi theo, bởi vì tôi làm một cuộc hành trình khá dài cốt để gặp ông. Tôi tên là Cross - Gaudan Cross.

Mười tám

- Vâng, chính tôi đây. Này, danh thiếp của tôi.

- Hẳn ông nghĩ rằng khuôn mặt tôi quá già nua và kém thanh tao hơn bức ảnh mà tôi cho in ở những bìa sách của tôi. Đó là tấm ảnh mà tôi chụp cách đây ba mươi năm, trước khi tôi đi tù.

Ông đưa bàn tay có đeo găng lên và tiếp:

- Đồng thời, chắc ông cũng nghĩ rằng tiền tác quyền của tôi, dẫu có lớn lao chẳng nữa, cũng không đủ để cung cấp cho tôi một chiếc xe như thế này, ông nói khi chỉ tay về phía đường, ông hoàn toàn nghĩ đúng. Trước khi đi tù, tôi có một số tiền khá bộn và vì chẳng có dịp để tiêu pha, số lợi tức đó cứ mãi gia tăng và cộng thêm với số tiền tác quyền, bởi suốt thời gian trong tù tôi say mê viết lách, tôi có một tài sản kếch xù. Đây chính là điểm khác biệt giữa những nhà tài chánh và các nhà văn. Nhóm người đầu thì mãi lo kiếm tiền để rồi vào tù, nhóm thứ hai thì vào tù rồi mới hái ra tiền. Thưa ông Atkinson, tôi mong ông thứ lỗi cho chúng tôi. Ông Stevens, xin ông vui lòng theo tôi.

Ông ta giữ cánh cửa mở, trong khi Stevens ngo ngác vâng theo. Người tài xế bước xuống mở cửa xe.

- Lên đi, Cross nói.

- Chúng ta đi đâu ?

- Tôi chẳng biết, Cross nói. Tùy ý cậu, Henry.

Động cơ nổ êm. Một thứ ầm cúng dễ chịu ngự trị ở bên trong chiếc ô tô lộng lẫy với đệm bọc nhung màu xám. Cross ngồi ở góc

bằng, chăm chăm nhìn Stevens. Vẫn là như thế, khuôn mặt ông ta luôn toát ra một vẻ man dại pha lẫn với cay độc, tuy nhiên lại có một thoáng dịu dàng nào đó mà Stevens không tài nào xác định nổi. Cross rút từ túi ra một chiếc hộp, mời Stevens điếu xì gà và nói:

- Sao ?

- Sao là sao ? Stevens đáp trả khi nhận điếu xì gà, bởi chàng thấy thèm một hơi thuốc khi phải căng thẳng như thế này.

- Anh vẫn thường mù quáng vì ghen tuông chứ ? Sở dĩ tôi hỏi anh điều này là vì vợ anh, người mà tôi mới gặp lần đầu tiên, đã vượt không biết bao nhiêu dặm trong đêm qua, để đánh thức tôi dậy vào một giờ khuya khoắt và chát vấn tôi. Bà ngủ lại nhà tôi, nhưng xin anh cứ yên tâm vì ngoài bà Murgenroyd, quản gia của tôi chăm sóc bà ấy, thì cái tuổi già nua của tôi cũng đủ bảo đảm cho anh. Theo tôi nghĩ thì chắc anh có thể đoán được vì sao bà nhà đến gặp tôi, ít ra anh cũng đoán được nếu anh có chút thông minh, và đó là điều tôi tin.

- Nói thật, Stevens đáp trả, ngoại trừ Ogden Despard ra, có lẽ ông là người táo tợn nhất mà tôi được biết ! Hơn nữa, vì chúng ta đang nói chuyện thẳng thắn với nhau, nên tôi cho ông hay rằng, ông chưa hẳn là một đối thủ được tôi liệt vào loại nguy hiểm.

- Thế thì tốt thôi ! Cross thốt lên rồi nói tiếp với một chút khô khan: Nhưng thật ra thì tại sao ? Anh có tuổi trẻ, còn tôi trí tuệ. Ông Morley, giám đốc của anh, có đề cập về tôi với anh chứ ?

- Không, Stevens nghĩ ngợi đáp, ông ấy chỉ hỏi tôi từng gặp ông chưa, thế thôi. Marie bây giờ ở đâu ?

- Tại nhà anh, rồi anh gặp lại ngay. Này chàng trẻ tuổi, anh thấy chứ, Cross kéo một hơi thuốc rồi ngả người trên nệm xe và tiếp, tôi đã bảy mươi lăm tuổi và đã được nghiên cứu nhiều vụ án hình sự còn hơn cả một ông lão một trăm bảy mươi lăm tuổi có thể có cơ

hội để làm. Sở dĩ như thế là vì tôi sống hai mươi năm trong tù. Chỉ vì muốn cho bà nhà được yên ổn mà tôi đến đây để cố vấn cho anh.

- Tôi xin cảm ơn ông. Đáng lẽ tôi không nên nói năng với ông như ban nãy, Stevens đáp và rút từ trong túi áo ra tấm ảnh của Marie d'Aubrey, nhưng trong trường hợp này, ông nói sao với tôi về cái ảnh đây ? Và tại sao Marie lại đi tìm ông ? Và cái tên của ông, có đúng tên thật của ông là Gaudan Cross?

Lại một lần nữa, Cross phát ra những tiếng cục cục nhỏ nhỏ:

- Như thế đấy, anh lại cố tình suy diễn nữa rồi ! Đó chính là điều mà vợ anh lo ngại. Tên tôi là Gaudan Cross, luật pháp cho phép tôi được quyền sử dụng cái tên này. Nhưng tôi chỉ đổi tên vào năm tôi hai mươi một tuổi, trước đó tôi tên là Alfred Mossbaum. Không, anh đừng nên nhầm lẫn ! Tôi là người Do Thái và hãnh diện về điều này cũng như bao vĩ nhân cùng chủng tộc. Tôi tin rằng không có chúng tôi, thế giới từ lâu đã quay trở lại với thời kỳ hỗn mang. Nhưng đồng thời, tôi cũng là một người ích kỷ và tôi thấy cái tên Alfred Mossbaum nghe không xuôi tai đối với một người như tôi. Anh thấy không ?

Như anh biết, tội ác là một bộ môn mà tôi rất say mê từ thuở nhỏ. Tôi tham dự biết bao vụ xử lừng lẫy và cứ thế, khi tôi gần đến tuổi bốn mươi, để chứng minh rằng tội ác là một chuyện vô cùng giản đơn, tôi nhúng tay vào một án mạng. Giờ thì anh sẽ bắt bẻ tôi: Và để chứng minh rằng việc thoát khỏi bị trừng phạt là điều đơn giản, tôi đã lãnh hai mươi năm tù ! Thật thế, nhưng sở dĩ tôi bị phát hiện là chỉ vì: chính tôi. Tôi quá say sưa, khoe khoang thành quả của mình .

Ông thả một hơi thuốc và nhanh tay xua tan.

- Nhưng quả là một cơ hội tuyệt vời đối với một người như tôi ! Tôi trở thành người tin cẩn của giám đốc. Anh biết điều đó có

nghĩa là gì chứ ? Nghĩa là tôi có thể trực tiếp tiếp xúc với cội nguồn của những vụ trọng án nổi tiếng nhất. Tôi biết rõ những tên sát nhân lùng lẫ còn hơn cả những quan tòa từng lấy khẩu cung của chúng hoặc những vị bồi thẩm tuyên án chúng. Đồng thời tôi cũng quen biết những người bắt giữ chúng. Với công việc như thế, tôi chẳng tìm cách để được giảm án hay tha bổng. Chính phủ lo nuôi nấng tôi và cứ thế, tôi thu thập tài liệu để kiếm tiền.

- Hẳn nhiên, đó cũng là một cách nhìn ! Stevens đồng ý.

- Có điều đáng tiếc là những ngày tù tội đã làm hoen ố sự nghiệp văn chương của tôi. Tuy thế, dẫu phải thi hành án dưới cái tên dễ nhớ là Gaudan Cross, tôi vẫn không muốn lấy lại tên Alfred Mossbaum. Nhưng, để mọi người khỏi phải liên tưởng đến gã Gaudan Cross bị tù vì can tội sát nhân vào năm 1895 với nhà văn đang lên Gaudan Cross, tôi kín đáo chứng tỏ rằng tôi là người ở tuổi bốn mươi và yêu cầu in một bức ảnh mà tôi chụp thuở còn trẻ lên bìa sách.

- Như thế nghĩa là chuyện án mạng có thật ?

- Đương nhiên, Cross giản đơn trả lời với vẻ bất chấp đạo lý đã không ngọt khiến Stevens chùng hứng. Tôi muốn anh hiểu rằng tôi là một chuyện gia trong lãnh vực này. Chính vì thế mà bà nhà tìm đến tôi. Chỉ cần đọc chương đầu tập bản thảo của tôi cũng đủ biết tôi là người am hiểu vấn đề, trong khi vợ anh thì hoàn toàn mù tịt.

- Vấn đề liên quan đến chuyện gì ?

- Có liên quan đến Marie d'Aubrey năm 1676 và Marie d'Aubrey 1861. Người này là bà cố của nàng hay nói đúng hơn, người mà nàng nghĩ là bà cố của mình.

- Ông cứ như đọc rõ trong óc tôi, Stevens nhận xét. Lúc này, tôi không nghĩ đến hiện tại mà là những chuyện đã xa xưa... những

người chết và những người không chết. Những chuyện như thế có chút nào thật không ?

- Không, tôi rất tiếc phải nói với anh như vậy. Ít ra là về chuyện liên quan đến vợ anh.

Stevens nghĩ ngợi: Ta đang ngồi trong một chiếc ô tô lộng lẫy, tiện nghi, hút một điếu xì gà hảo hạng, cùng với sự hiện diện của cái xác ướp này ở cạnh ta cũng đủ làm cho đầu óc ta bớt trĩu nặng và xem xét những sự việc một cách hợp lý hơn, hơn cả những lời giải thích của ông chủ thầu mai táng.

- Theo như tôi biết thì anh chị lấy nhau được ba năm, Cross nói, đưa mắt nhìn xuống. Anh có biết rõ vợ anh không ? Không chứ gì ? Và tại sao thế ? Phụ nữ vốn thường bép xép. Nếu anh có nhắc đến một ông bác thì nàng đáp lễ bằng cách nói về một bà cô, từng giai thoại này tương xứng với những giai thoại khác. Vậy mà, tại sao anh lại không nghe nàng đề cập gì đến gia đình của nàng ? Bởi vì nàng tự ngăn cấm mình điều đó. Tôi chỉ cần mười phút để buộc nàng phải thổ lộ tâm sự và đương nhiên, tôi có đủ khả năng để triệt tiêu hay xác nhận tất cả những gì mà nàng tin tưởng.

Anh hãy nghe tôi, ở một nơi buồn bã gọi là Guibourg, nằm về phía Tây Bắc Canada, có một gia đình thuộc dòng họ d'Aubrey đến định cư tại đây. Gia đình này có bà con xa với những người Aubrey phụ mẫu của bà hầu tước de Brinvilliers cũng như d'Aubrey mà anh đang giữ bức ảnh trong tay. Cho đến đây thì mọi chuyện hoàn toàn đúng, như tôi có dịp kiểm chứng khi ghé lại Guibourg trong hai tuần lễ buồn chết được, để chuẩn bị cho tác phẩm sau cùng của tôi. Tôi muốn kiểm chứng sự thực của truyền thuyết về những người không-chết. Tôi không tin ở những truyền thuyết, tôi đã xem xét những sổ hộ tịch, những trích lục khai sanh. Vợ anh không thuộc dòng họ Aubrey, dấu nàng vẫn định ninh như thế. Vào năm lên ba, nàng được cô Adrienne d'Aubrey, người duy nhất còn lại của gia

đình đó, nhận làm con nuôi. Tên của nàng không phải là Aubrey cũng như Cross chẳng phải là tên thật của tôi. Mẹ của nàng là một phụ nữ Canada gốc Pháp còn cha là một công nhân người Tô Cách Lan.

- Tôi chẳng hiểu, Stevens nói, là chúng ta đang ở trong vương quốc của ma thuật hay của lẽ phải, nhưng ông hãy nhìn xem bức ảnh này. Cả một sự giống nhau lạ lùng...

- Anh thử nghĩ, nếu không thế thì họ nhận nuôi làm gì chứ ? Cô Adrienne là một phụ nữ mà, nếu tôi sống lâu dài tại Guibourg, hẳn tôi xem cô ta như là một phù thủy thực sự. Đúng ra, anh có biết từ đâu ra cái tên Guibourg này không ? Vào thế kỷ XVII, người ta gọi những buổi tế lễ đen là thánh lễ Guibourg dựa theo tên của thầy tu Guibourg người cử hành những buổi tế lễ này. Dòng họ d'Aubrey làm chủ một ngôi nhà khá âm u tại đây. Và thế là cô Adrienne d'Aubrey nhận nuôi đứa bé gái của người công nhân Tô Cách Lan, với mục đích là làm cho đứa bé nghĩ rằng nó mang dòng máu của người không chết và một ngày nào đó, người này sẽ nhập vào xác của nó. Cô ta kể cho nó nghe đủ chuyện, cho nó xem hình ảnh của người đó, và hình dung cho nó nhiều điều quái gở giữa những hàng thông bao quanh nhà, mỗi khi đêm xuống. Cứ mỗi lần đứa bé phạm lỗi, nó bị trừng phạt bằng cách đổ nước vào họng qua một cái phễu, cứ như thể nó là hiện thân của bà cố của nó. Thỉnh thoảng người ta lại cho nó nếm mùi phồng lửa, để cho nó biết đó là thế nào. Tôi cần phải đi sâu vào chi tiết không ?

- Không, Stevens đáp khi úp mặt vào lòng tay.

Cross có vẻ hài lòng với chính mình và chậm rãi kéo từng hơi thuốc. Nhưngng điều xì gà có vẻ quá to lớn so với ông ta và phá hỏng cái dáng điệu quý quái mà ông cố tạo.

- Đây chàng trẻ tuổi, đấy là người vợ của anh. Nàng giữ kín chuyện và cuộc hôn nhân với anh giúp nàng quên đi dĩ vãng.

Nhưng, sau khi anh quen biết với gia đình Despard thì hình như xảy ra một vài sự cố khiến nàng hồi tưởng lại chuyện xưa. Vào một buổi chiều chủ nhật, bà Despard đề cập đến chuyện thuốc độc, với sự có mặt của cô y tá đang chăm sóc cho ông già bị bệnh...

- Tôi biết, Stevens nói.

- À ! anh biết ? Thế thì, tất cả những chuyện kinh khiếp, qui ma mà vợ anh cố chôn kín trong lòng đã được tháo gỡ qua buổi trò chuyện đó. Và, để nói theo ngôn từ của bà, thì bà lại một lần nữa cảm thấy mình kỳ cục, Cross nói, bất bình nhà khói. Trời xui, đất khiến ! Bà ấy lại còn quá ngu ngốc để vội vã bước ra khỏi phòng và đuổi theo cô y tá hầu hỏi han về chuyện thuốc độc. Bà thú nhận với tôi rằng chẳng hiểu điều gì thúc đẩy bà hành động như thế. Một bác sĩ phân tâm hẳn có thể trả lời cho bà ta. Dầu sao, tôi cố khẳng định với anh bà nhà là người có đầu óc lạnh mạnh và sở dĩ được như thế là nhờ ở tính yêu chuộng lẽ phải không hề suy suyển của bà. Cũng nhờ thế mà các phương pháp giáo dục của cô Adrienne không thể biến bà thành một nạn nhân của bệnh tâm thần. Dầu thế nào chăng nữa, ba tuần sau buổi trò chuyện về thuốc độc thì ông già bệnh hoạn đó qua đời. Đúng vào dịp này, anh mang tập bản thảo của tôi về nhà rồi lại nói năng những điều thiếu mạch lạc. Cộng vào đó là sự xuất hiện của gã Mark Despard cùng với một bác sĩ bị khai trừ khỏi y sĩ đoàn, để báo cho anh rằng (trong khi vợ anh đang lén nghe ngoài cửa): thứ nhất, gã có chứng cứ là ông bác của gã bị đầu độc; thứ hai, người ta thấy một phụ nữ, ăn mặc như hầu tước de Brinvilliers, xuất hiện trong phòng của nạn nhân, thì tôi cũng phục anh là người quá thông minh. Chính vì thế mà nàng dứt khoát đi dò hỏi về tông tích của bà cố nàng.

Vẫn úp mặt vào lòng tay, Stevens nói bằng giọng van nài:

- Ông vui lòng bảo tài xế quay trở lại nhé ! Tôi cần phải trở về bên nàng; bao lâu tôi còn sống, nàng sẽ không là nạn nhân của

những cái kinh khiếp vô lý đó !

Cross ra lệnh cho tài xế qua hệ thống liên lạc.

- Đây là một kinh nghiệm hoàn toàn mới mẻ đối với tôi. Ông ta nhận xét, hỏi tôi cũng xin nói với anh là tôi không thích cái chuyện này. Dẫu sao, tôi không thể từ chối lời nài cầu tôi đến tiếp xúc với anh, vì nài không đủ khả năng để làm như thế. Hình như, vì lý do nào đó mà tôi không tài nào hiểu nổi, nài yêu anh say đắm. Người đàn bà tội nghiệp này ! Anh có điều gì cần hỏi nữa không ?

- Vâng... nhưng mà... tôi muốn biết nài có nói gì về... về vụ những viên mócphin ?

- Đúng, tôi quên khuấy đi mất ! Cross thốt lên với vẻ cáu kỉnh. Chính nài đánh cắp mócphin. Anh biết tại sao không ? Thôi, đừng có hoài công suy nghĩ, anh không thể biết đâu ! Nhưng anh hãy nhớ lại xem. Có một đêm, anh và nài ghé sang ngôi nhà Despard Park lưng lầy (Nhưng đáng ghét đối với tôi). Anh còn nhớ ngày tháng ?

- Đương nhiên. Đó là tối thứ bảy 8 tháng tư.

- Đúng. Anh còn nhớ làm gì ở Despard Park trong tối hôm đó ?

- Chúng tôi đến đây để chơi bài tây nhưng... nhưng thật ra chúng tôi dành suốt buổi để nói chuyện ma.

- Đúng thế. Anh kể nhiều chuyện ma - và tôi nghĩ đó là những chuyện khủng khiếp nhất ! - Vào buổi tối, với sự hiện diện của một người đàn bà đang bị giày vò bởi những nỗi kinh khiếp không dám tỏ bày. Vì thế, nài chỉ mong mỗi một điều: Được nhắm mắt ngủ để quên đi hình bóng của ma quỷ và phù thủy đang lờn vờn quanh nài. Tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy anh không để ý đến điều gì, nhưng tôi không tin là chuyện này thoát khỏi sự lưu tâm của gia

đình Despard ! Hình như gia đình Despard tạo ra một ảnh hưởng không tốt cho cả hai vợ chồng anh. Họ dễ dàng lợi dụng những chuyện siêu phàm...

Ở bên ngoài, tiếng sấm rền lên chát chúa và mưa bắt đầu rơi lã chã trên kính xe. Stevens cảm thấy voi đi những ưu phiền.

- Vâng, chàng đáp, những điều ông nói là đúng, nhưng ít ra cũng còn chuyện cái xác biến khỏi hàm mộ...

- À ! Thật thế sao ? Cross thốt lên khi nghiêng người ra phía trước. Tôi đang muốn bàn về chuyện này. Như tôi nói với anh, sở dĩ tôi đến đây để giúp anh là chỉ nhằm làm hài lòng vợ anh. Vậy thì, khi chúng ta chỉ còn mười phút nữa trước khi về đến nhà, anh hãy kể cho tôi chi tiết của chuyện này.

- Được rồi, bởi tôi không cần phải giữ kín nữa khi mà cảnh sát đã hay tin. Đại úy Brennan...

- Brennan ? Cross lặp lại, vẻ quan tâm thấy rõ. Phải chăng ông ấy là Francis Xavier Brennan ? Frank Cáo Già ?

- Đúng vậy. Ông biết ông ấy ?

- Tôi có biết một gã tên Frank Brennan từ ngày gã còn là một trung sĩ, Cross trả lời với vẻ tự lự. Mỗi năm, vào dịp Noel, ông ấy thường gọi thiệp cho tôi. Ông ta đánh xì phé khá hay, nhưng tiền bạc thì có phần hạn hẹp... Anh cứ nói tiếp đi tôi nghe đây.

Theo dòng câu chuyện do Stevens kể lại, khuôn mặt của Cross như có vẻ trẻ hẳn hoặc già sụm tùy theo mỗi tình tiết. Thỉnh thoảng ông không ngăn được phải thốt lên: Tuyệt vời ! nhưng ông chỉ cắt ngang lời người kể trong một lần duy nhất để ra lệnh cho tài xế chạy chậm lại. Cuối cùng, ông nói:

- Và anh tin những chuyện đó ?

- Tôi chẳng hiểu mình tin hay không. Khi họ đề cập đến chuyện ma thuật...

- Trong vụ này, hãy dẹp chuyện ma thuật sang một bên ! Cross lớn tiếng. Tôi nghĩ anh không nên quá khinh miệt ma thuật để gán ghép nó vào chuyện lang băm như thế ! Này anh bạn, đây chỉ đơn giản là một vụ sát nhân ! Một tội ác được dàn dựng khá tinh vi, rất có khiêu về mỹ học, nhưng tác giả của nó là một tay do dự và vụng về. Cái khá nhất trong vụ này, là nó xuất phát từ một nguyên nhân thật tình cờ.

- Ông muốn nói là ông biết rõ vụ án này và ai là tác giả của nó ?

- Đương nhiên ! Cross đáp.

Một tiếng sấm chát chúa kéo rền, tiếp ngay theo sau là một tia chớp và cơn mưa càng lúc càng lớn dần.

- Nếu vậy thì ai là kẻ sát nhân ?

- Hẳn nhiên là người trong nhà.

- Tôi xin báo cho ông biết là mọi người ở đây đều có chứng cứ vắng mặt hẳn hoi, ngoại trừ vợ chồng lão Henderson...

- Tôi có thể quả quyết với anh rằng vợ chồng Henderson chẳng liên quan gì trong vụ này. Kẻ sát nhân là người, vì lợi ích, đã thực sự mong muốn ông Miles Despard chết đi, và đây không phải là trường hợp của vợ chồng lão Henderson. Về chứng cứ vắng mặt thì anh chớ nên để họ làm mất hồn. Khi tôi giết Royce (gã này, nói để anh nghe thôi, chết cũng xứng lắm) tôi có một chứng cứ vắng mặt hoàn hảo: hai mươi người kể cả Maitre D'hotel sẵn sàng làm chứng đã trông thấy tôi ăn tối ở nhà hàng Delmonico. Đây là một ngón dàn cảnh khá công phu, mà lúc nào có dịp rảnh rỗi, tôi sẽ kể anh nghe.

Cũng với màn dàn cảnh như thế, tôi đã tổ chức một vụ trộm để đặt cơ sở cho tài sản của tôi ngày hôm nay.

Không, chẳng có gì mới mẻ trong chuyện anh kể. Ngay cả lối đánh cắp xác từ hầm mộ cũng kém tinh tế, và có thể nói ông bạn Bastion của tôi đã xử lý khôn khéo hơn nhiều. Y bị tù vào năm 1906. Tiếc thay, khi y từ già chúng tôi trở về Anh quốc, ở bên ấy người ta buộc phải treo cổ y. Dầu sao, trong khoảng thời gian đó, y đã thực hiện một vài điều mà xét trên quan điểm thuần túy nghệ thuật, quả danh bất hư truyền... Nhưng, chúng ta đến rồi...

Trước khi chiếc ô tô lộng lẫy kịp dừng hẳn, Stevens vội nhảy xuống lề đường. Chẳng thấy một ánh đèn nào từ bên trong nhà, nhưng có một bóng người đàn ông to lớn và quen thuộc đang che ô đứng ở đầu lối đi dẫn vào cổng chính.

- Frank đấy à, Cross nói, lên xe đi...

- Thế ra là ông ! đại úy Brennan thốt lên. Ông Cross, xin ông thứ lỗi cho, tôi đang bận công việc ở đây. Hẹn sau...

- Này con Cáo Già, Cross nói, chỉ cần mười lăm phút là tôi biết được nhiều điều hơn cả anh phải bận rộn suốt cả ngày. Lên xe đi rồi tôi sẽ tháo gỡ cho..

Brennan nghe theo với vẻ miễn cưỡng, rồi Stevens nhìn chiếc xe xa dần, chàng khoan khoái đón nhận cơn mưa tuôn xuống trên mặt. Cái nhẹ nhõm làm chàng ngây ngất và không thể nói năng gì. Rồi chàng quay trở lại, bước về phía nhà, nơi Marie đang chờ chàng.

Mười chín

Họ đang đứng trong phòng ngủ, gần bên khung cửa nhìn ra vườn. Chàng ôm nàng vào lòng và cả hai đều cảm thấy bình yên. Mưa đã ngưng rơi nhưng ở bên ngoài vẫn còn sương khói trắng xóa.

- Em chẳng hiểu sao em chẳng kể hết cho anh, Marie thì thầm và nép sát hơn vào người chồng. Đôi khi em thấy nó quá kỳ cục, nhưng thỉnh thoảng thì lại thấy nó thật khủng khiếp... Nhưng người ta đâu dễ thoát khỏi mưu mô của một người đàn bà như dì Adrienne, đâu em bỏ đi khi vừa chớm...

- Marie, thôi em đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Nhắc lại nào có ích gì.

- Nhưng không, em phải nói chứ, bởi chính sự im lặng của em mà cái ác đã xảy ra. Đã bao lần em cố tìm ra sự thật ! Anh còn nhớ lần gặp gỡ đầu tiên của chúng ta tại Paris ?

- Nhớ chứ, số 16 đường Neuve-Saunt-Paul.

- Tại nhà của... (nàng im tiếng). Em đến đấy và ngồi lại nơi sân để xem có cảm thấy điều gì không. Bây giờ em mới thấy làm như vậy là phi lý, nhưng nếu anh biết dì Adrienne cũng như ngôi nhà mà em đã sống... Có một ngọn đồi phía sau và...

Nàng ngả đầu ra sau và chàng thấy ngấn cổ trắng của nàng run lên nhẹ nhẹ, nhưng chẳng phải vì sợ hãi: Marie cười.

- Em tin rằng em đã được chữa khỏi tất cả những chuyện đó. Nếu có bao giờ em trở lại tình trạng cũ, nếu chẳng may em mơ thấy

ác mộng, thì anh chỉ việc nói nhỏ vào tai em: Maggie Mac Tavish và thế là em hồi phục ngay.

- Maggie Mac Tavish là sao ?

- Vì đó là tên thực của em. Một cái tên đáng yêu, một cái tên huyền diệu. Một cái tên mà anh không thể nào thay đổi và hoán chuyển nó. Nhưng, anh thấy không, lỗi là do gia đình Despard mà ra cả. Ngôi nhà của họ y hệt ngôi nhà nơi em đã lớn lên, và nó đánh thức trong em tất cả những gì mà em tin rằng anh đã chữa khỏi cho em. Thật lạ lùng, em thấy như mình bị cuốn hút bởi ngôi nhà đó. Nó ám ảnh em và em thích lui tới... Và anh biết không, chuyện asenic là có thật đấy. Em thực sự có hỏi nơi bán asenic. Đó là điều khủng khiếp nhất. Em chẳng hiểu...

- Maggie Mac Tavish, Stevens nói.

-Ồ ! không, em vẫn bình thường, nhưng em nhớ lại cái tối đêm thứ bảy, khi bỗng nhiên anh kể chuyện ma quái, nhất là câu chuyện mà Mark đã...Ồ ! em cố kìm để khỏi thét lên. Em thấy mình cần phải quên đi tất cả những chuyện này, dấu chỉ trong chốc lát, nếu không em sẽ điên mất. Và chính vì vậy em đã đánh cắp lọ mócphin. Nhưng, này Ted, em không ngạc nhiên về những ý nghĩ nhen nhúm trong đầu óc của anh. Ngay chính em cũng tự hỏi liệu với bao lý lẽ buộc tội như thế, em có thoát khỏi việc đình ninh rằng có phải chính mình phạm tội. Chỉ cần ít hơn thế, người ta đưa lên giàn thiêu bao nhiêu người.

Chàng buộc nàng nhìn thẳng và chàng hôn lên trán nàng:

- Anh muốn hỏi cho biết thế thôi: vào tối hôm sau, em có bỏ thuốc vào cốc của hai chúng ta ? Chuyện này làm anh thắc mắc hơn cả. Tối đó, anh hết sức buồn ngủ và ngủ ngay từ mười giờ rưỡi...

- Không, em thú thật với anh là hoàn toàn không có chuyện đó. Hơn nữa, em không làm thế được vì em chỉ lấy một viên trong

lọ và sử dụng mới phân nửa...

- Một viên ! nhưng theo nghi vấn thì mất hết ba viên !

Nàng có vẻ sững sờ:

- Vậy thì ai đó đụng đến lọ thuốc, nàng thành thật nói. Em không dám lấy nhiều vì sợ lạm thuốc. Ted, em tự hỏi thật ra có chuyện gì đằng sau vụ này. Ai đó ám hại bác Miles, nhưng em tin rằng chẳng phải em. Em không thể can dự vào tội ác đó, ngay cả trong giấc mơ, bởi vì đêm hôm đó em không chợp mắt trước mười một giờ rưỡi. Em không uống thuốc ngủ cũng không say rượu, em nằm bên cạnh anh và hiện em còn nhớ rõ. Anh chẳng thể nào hiểu là có ích biết bao, một sự hồi tưởng từng chi tiết như thế !

Nhưng em nghĩ rằng có ai đó ở Despard Park cũng nghi ngờ như anh. Anh nói là Edith...

Nàng ngưng ngang và nói sang đề tài khác:

-Ồ ! Ted, lúc này em cảm thấy rất thoải mái, nhưng nếu có ai có thể giải thích được tất cả vụ này thì em còn sung sướng biết là chừng nào. Anh biết không, án mạng này... Có lẽ nào... Anh bảo em rằng ông Cross... Thật ra, anh nghĩ sao về ông ta ?

- Theo anh, Stevens nói sau một lúc đắn đo, ông ấy quả đúng là một lão già đểu cáng. Qua lời tự thú, ông là một tên sát nhân, ăn trộm và chẳng hiểu còn là gì nữa ? Rõ là ông ta chẳng hề quan tâm đến chuyện luân lý đạo đức và nếu có những chứng cứ xác thực trong những chuyện đầu thai đó, anh sẵn sàng tin rằng ông ấy là một người không...

- Anh đừng nói thế !

- Nào Marie ! Anh muốn nói thêm rằng, dẫu thế nào, anh nhận thấy ông ta là một người dễ mến và hình như ông ta cũng thích làm bạn với em. Ngoài ra, nếu biết đâu ông khám phá được

những bí ẩn của vụ án này, anh sẽ nâng tiền tác quyền của ông lên hai mươi lăm phần trăm, cho số ba ngàn ấn bản đầu tiên !

Marie rùng mình và đành lòng mở cánh cửa sổ.

Họ hít thở không khí tươi mát của bên ngoài.

- Suong xuống nhiều ! nàng nói. Tưởng chừng như nghe mùi khói... Ô ! Ted, bao giờ xong xuôi cả, anh có thể xin nghỉ để chúng ta làm một chuyến viễn du ? Hay tốt hơn là em mời dì Adrienne đến đây, để xem bà như thế nào khi rời khỏi Guibourg và để em có thể tin chắc rằng bà chẳng là gì khác hơn là một cụ già xấu xí. Anh biết không, em có thể đọc anh nghe kinh nhật tụng của thánh lễ đen. Em đã từng tham dự và thật là chuyện không thể tưởng tượng nổi. Chuyện này, em sẽ nói anh sau. Nó làm em nghĩ rằng... Anh chờ em một phút thôi !

Nàng lao ra phía hành lang và Stevens nghe tiếng nàng bước lên lầu. Khi nàng trở vào nàng cầm ở đầu ngón tay, như thể nàng sợ bị cháy bỏng bởi món đồ, chiếc vòng đeo tay bằng vàng có chạm đầu con mèo. Nàng thở hổn hển:

- Đây, vật duy nhất của bà mà em còn giữ. Em giữ nó vì thấy nó đẹp và nghĩ rằng sẽ mang lại may mắn. Nhưng bây giờ, sau khi em thấy nó ở trong bức ảnh của người đàn bà năm 1860, em muốn nung chảy nó ra vàng hoặc là...

Nàng không nói tiếp và nhìn ra cửa sổ.

- Đúng đấy. Hãy vứt nó ra cửa sổ đi.

- Có điều... nó rất có giá, Marie do dự nói.

- Mặc kệ ! Anh sẽ mua cho em chiếc khác đẹp hơn - Hãy đưa cho anh...

Hình như tất cả mọi tức giận của Stevens đều tập trung vào chiếc vòng, như thể nó là một biểu tượng. Chàng ném mạnh nó ra ngoài cửa sổ. Chiếc vòng chạm nhẹ vào một cành tiếu du rồi mất hút trong sương mù. Cùng lúc đó, có tiếng gào thét dài của một chú mèo giận dữ.

- Ted, đừng... Marie kêu lên. Rồi nàng nói: Anh thấy không ?

- Đương nhiên, chàng nói. Chiếc vòng này đâu có nhẹ hơn nữa, em phải biết là anh quăng rất mạnh tay. Nếu một chú mèo lãnh đủ, hẳn phải kêu lên vì đau đớn !

- Có ai đến... Marie nói sau một hồi lặng im.

Họ nghe tiếng bước chân trên lối đi trải sỏi, rồi một bóng người dần dần ra khỏi sương mù.

- Đúng, chàng nói, nhưng đây chẳng phải là hồn ma hiện về mà chỉ là Lucy Despard.

- Lucy ! Marie nói bằng giọng xa lạ. Lucy à ? Nhưng sao chị ấy lại đến bằng cổng sau ?

Họ ra mở cổng trước khi Lucy kịp gọi. Lucy bước vào căn bếp, cởi chiếc mũ ướt đầm và vội vã sửa lại mái tóc. Đôi mắt nàng đỏ hoe nhưng đã thôi không còn khóc nữa.

- Xin lỗi vì đến quấy rầy các bạn, nàng nói, nhưng tôi không còn chịu đựng nổi trên ấy.

Nàng tò mò nhìn Mary rồi rũ rượi bởi những phiền muộn !

- Ted, hãy rót tôi chút rượu... Ở trên ấy xảy ra nhiều chuyện khủng khiếp. Ngày Ted... Marie... Mark đã bỏ trốn.

- Bỏ trốn ? Tại sao thế ?

Lucy lặng im, mắt nhìn sàn nhà. Marie dịu dàng đặt tay lên vai nàng.

- Ồ, cũng chỉ vì tôi và nhiều chuyện khác nữa, Lucy đáp. Mọi việc đều ổn thỏa cho đến buổi ăn trưa. Chúng tôi muốn viên thanh tra để mển đó - anh chị biết Brennan chứ ? - ở lại dùng cơm với chúng tôi, nhưng ông ấy từ chối. Cho đến lúc này, Mark vẫn bình thản. Anh chẳng nói năng gì, không hề tỏ vẻ cáu kỉnh, nhưng chính vì thế tôi có linh cảm không ổn. Chúng tôi vào phòng ăn và ngay khi chúng tôi kịp ngồi xuống, Mark bước đến, đâm thẳng vào mặt Ogden và nện cậu ấy một trận như tử. Ồ ! thật khủng khiếp nhưng chẳng ai có thể can gián. Anh chị biết Mark là người ra sao rồi ! Sau đó, anh lặng lẽ sang phòng đọc sách, hút thuốc.

Nàng thở dài ngẩng cao đầu. Marie cảm thấy bối rối và không ngớt liếc nhìn Stevens rồi lại Lucy.

- Nay Lucy, tôi không muốn xen vào chuyện của chị nhưng thật ra, có gì đâu mà chị phải xúc động đến như thế. Theo ý kiến của tôi thì Ogden đáng bị trừng trị !

- Đúng, nhưng thật là điên rồ khi đụng đến Ogden.

- Thật ư ? Vậy thì tôi sẵn sàng đụng đến hắn ta, Marie tuyên bố. Hắn từng tán tỉnh tôi một cách sàm sỡ và tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi không mấy may quan tâm...

- Để tôi kể tiếp, Lucy nói, chưa hết đâu. Edith và tôi lau chùi vết thương trên mặt cho cậu ta và cuối cùng cậu hồi tỉnh. Ngay khi gượng dậy được, cậu ấy gọi tất cả chúng tôi lại và có điều muốn khai với chúng tôi. Cậu ta bước sang phòng bên cạnh, nơi Mark đang ngồi, và cố tình nói cho anh nghe... Chẳng hiểu anh chị có hay gì về bác sĩ Partington ? Dạo trước ông ta có hứa hôn với Edith, nhưng vì can dự vào một vụ phá thai nên ông ta phải trốn khỏi Hoa Kỳ. Edith vẫn ngỡ người con gái trong vụ này là tình nhân của

Partington. Thật ra, tôi không tin rằng Edith si mê anh chàng này. Nàng khá lạnh lùng và không quan tâm lắm đến chuyện hôn nhân. Nói tóm lại, nàng viện cớ vụ Jeannette White để cắt đứt với Partington. Có điều chỉ đến bây giờ, Ogden mới cho chúng tôi biết sự thật. Jeannette White không phải là tình nhân của Tom mà là của Mark !

Một lúc sau Lucy nói tiếp, cũng với cái giọng mất hồn đó:

- Mặc dầu Tom là bạn thân của Mark, nhưng Mark không hề thổ lộ. Anh vẫn để mặc Edith muốn nghĩ sao cũng được; Tom không hề biết sự thật bởi Jeannette White không nói tên người cha. Và Mark cứ tỉnh bơ, không hề quan tâm tới mối tình say đắm mà Tom dành cho Edith. Anh chị biết không, dạo ấy Mark là chồng sắp cưới của tôi nên anh ấy phải rất sợ để nói ra.

Stevens đi lui tới trong căn bếp. Chàng nghĩ:

- Mọi chuyện ở dưới cỏi trần này đều rắc rối và khó hiểu ! Nếu Mark mà như thế thì anh ta còn tệ hơn Ogden nữa, tuy vậy thái độ của mình đối với anh vẫn không thay đổi. Mình vẫn kính trọng Mark và không chịu nổi Ogden.

Chàng ngạc nhiên khi thấy Marie cũng có những ý nghĩ như chàng.

- Như thế là, nàng nói với vẻ khinh miệt, Ogden đã khai cái hũ mả đó !

- Nhưng Partington ? Ông ấy nghĩ sao ? Ông có hiện diện tại đó ?

-Ồ ! có chứ, Lucy đáp, nhưng ông ta chẳng mấy xúc động. Ông chỉ nhún vai và nói, rất chín chắn, rằng biết bao nhiêu nước trôi qua cầu kể từ dạo đó, và giờ đây ông ham mê rượu hơn cả phụ nữ.

Không, chẳng phải Tom phần nộ mà chính tôi. Tôi quá giận và nói với Mark rằng tôi không muốn thấy anh nữa. Thế là Mark tin ngay !

- Trời ! Marie thốt lên trước sự ngạc nhiên của chồng nàng. Sao chị lại nóng nảy như vậy ? Phải chăng vì Mark ăn ở với người con gái đó cách đây những mười năm ? Lucy thân mến, chị hãy kiểm cho tôi một người đàn ông không hề biết lãng nhãng và tôi cam đoan với chị rằng đó chẳng phải là một người chồng lý thú ! Và hơn nữa, chuyện đó quá xa xưa rồi ! Sở dĩ Mark xử sự như thế với Partington (đúng, hành động như thế thì tệ thật) là cũng chỉ vì anh quá nể chị. Đó là điều mà theo tôi là đáng kể nhất trong toàn bộ vụ này !

Stevens pha cho Lucy một cốc martini. Nàng vội vã cầm lấy và trước khi kịp uống, nàng ngập ngừng:

- Tôi sợ rằng từ bấy lâu nay, nhà tôi vẫn liên hệ với cô ấy.

- Có phải Jeannette White ?

- Vâng.

- Và hẳn nhiên là Ogden, Stevne nói với vẻ khôì hài chua chát, đã gieo vào đầu chị ý tưởng này ? Theo tôi thì cần phải nhốt hẳn lại. Từ lâu nay, hẳn che giấu bản chất hung ác của hẳn dưới một vẻ bề ngoài hiền hòa hầu được hưởng phần gia tài của ông bác và giờ đây, sau khi đạt được ý nguyện, hẳn không còn kèm chế nữa.

Lucy lo lắng nhìn chàng và nói:

- Này Ted, anh còn nhớ cú điện thoại bí mật suýt nữa khiến tôi phải rời bỏ buổi dạ vũ ở St-David và mất đi chứng cứ vắng mặt ? Đó là một cú điện thoại nặc danh...

- Như thế nghĩa là Ogden ?

- Vâng, tôi nghĩ vậy và bây giờ thì tôi tin chắc bởi vì đầu sao, Ogden là người biết rõ chuyện. Cú điện thoại báo cho tôi biết rằng Mark chấp nối lại với Jeannette White. Vào lúc đó, tôi không biết - hay, cũng có thể là tôi đã quên - cái tên của thiếu nữ dính dáng tới vụ Partington. Nhưng, chỉ cần một người đàn bà thôi cũng đủ đối với tôi... bởi tôi không còn xem Mark như xưa.

Nàng rất đau buồn khi phải kể lễ. Cuối cùng, nàng uống cạn một hơi cốc rượu và nhìn chăm chăm vào bức tường.

- Kể nặc danh báo cho tôi biết rằng, ngay tối hôm đó, lợi dụng buổi dạ vũ hóa trang, Mark quay trở lại nhà để hẹn hò với tình nhân. Ngay tại ngôi nhà chúng tôi đang sống. Hắn nói tiếp là nếu tôi quay về Crispen, hắn tôi có thể bắt quả tang. Thoạt đầu, tôi chẳng thể nào tin, sau đó tôi đi tìm Mark trong đám khách mời. (Sau này, tôi được biết là nhà tôi chơi bi da với hai người bạn ở phòng sau nhà.) Tôi tính quay về Crispen nhưng rồi lại nghĩ chẳng qua chuyện này thật lố bịch và tiếp tục tham dự buổi dạ vũ. Nhưng vào chiều nay khi Ogden nhắc lại cái tên Jeannette White như là người dính líu đến vụ Partington, tôi... tôi...

- Nhưng chị có tin chắc điều đó là thật ? Stevens hỏi. Nếu không có cú điện thoại trong tối hôm đó thì những lời tố cáo của Ogden chỉ là láo khoét.

- Tôi tin chắc bởi Mark đã thừa nhận ! Và bây giờ, anh ấy đã bỏ đi. Ted, anh phải kiếm anh ấy hộ tôi ! Nếu lỡ đại úy Brennan biết được chuyện Mark ra đi, ông ta sẽ suy đoán đủ điều...

- Thế thì ông Brennan chưa hay ?

- Chưa. Ông vắng mặt một lúc rồi trở lại với một lão già nhỏ con, khoác một chiếc áo dạ, trông khá ngộ nghĩnh, nhưng tôi chẳng còn đầu óc để quan tâm tới chuyện đó. Brennan hỏi tôi có thể cho ông lão ấy - hình như tên là Croft hay Cross gì đó - tạm trú ít hôm

tại Despard. Ông còn nói thêm rằng ông ấy là một người rất am tường về vấn đề tội ác. Họ cùng đi xuống hầm mộ và khi trở lên, đại úy Brennan thì đỏ mặt tía tai trong khi lão già nhỏ con cười ngất. Tôi chỉ biết có một điều là họ không hề phát hiện một lối đi bí mật nào ở nơi đó. Tôi hỏi Joe Henderson về công việc của họ.. Anh chị có biết cánh cửa cũ kỹ ở bên dưới những bậc thang dẫn xuống hầm mộ, cánh cửa không thể nào đóng kín ?

- Vâng.

- Joe thuật lại với tôi rằng Cross bật cười và chuyển dịch được cánh cửa. Tôi chẳng hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng tôi thấy sợ... Ồ ! sau đó đi lên hàng ba, ăn thông với phòng bác Miles bởi một cánh cửa kính. Họ kéo màn và nhìn qua những khe hở. Điều này coi bộ làm cho ông lão nhỏ con thích thú. Anh nghĩ xem như thế là thế nào ?

- Tôi chẳng hiểu, Stevens đáp, nhưng này Lucy, tôi nghĩ rằng chị đang lo lắng về một điều gì đó. Chị có thể cho biết ?

- Đúng ra thì tôi chẳng lo lắng gì, nàng trả lời với một vẻ liếng thoảng lạ lùng. Chuyện này có thể xảy ra trong bất cứ một ngôi nhà nào, chính đại úy Brennan nghĩ thế sau khi ông phát hiện được cái đó. Nhưng, nếu chúng tôi không có những chứng cứ văng mặt hợp lý trong đêm thứ tư thì cũng rắc rối lắm đấy. Chuyện là sau khi anh vừa ra về, ông đại úy tìm thấy asenic ở trong nhà.

- Asenic ! Trời ! ở đâu thế ?

- Trong nhà bếp. Lẽ ra tôi khai với ông ấy nếu tôi còn nhớ. Nhưng nào ai có để ý, có phải thế không, bởi từ trước tới nay chẳng ai đề cập tới chuyện asenic...

- Vậy ai mua ?

- Edith. Để giết chuột đấy mà. Nhưng chị ấy cũng chẳng nhớ.

Họ lặng im. Lucy vô tình đưa cốc rượu cạn lên môi. Marie rùng mình khi bước đến cánh cửa phía sau và mở ra.

- Gió đã đổi hướng, nàng nói. Hẳn phải còn một cơn bão nữa trong đêm.

Hai mươi

Quả thật, lại một cơn bão nữa đổ về trong đêm hôm đó, khi Ted đang lang thang trong thành phố Philadelphia để tìm kiếm Mark. Chẳng thể tìm thấy Mark Despard ở đâu, kể cả tại văn phòng của anh, nơi hội quán hay bất cứ một chốn nào anh thường ghé lại.

Uớt đẫm và chán nản, Stevens quay trở về Crispin khi trời tối. Theo dự tính thì Cross ngủ qua đêm tại nhà Stevens, nhưng chàng không thể gặp ông trước nửa đêm, bởi ông còn phải ghé qua Despard Park để trấn an Lucy bằng đôi lời nói dối mơ hồ. Ngôi nhà trông rất êm ả và xem chừng như Lucy đang đứng đó, đơn độc. Khi Stevens về đến nhà, chàng thấy Brennan và Cross đang ngồi trong chiếc xe hơi lộng lẫy đậu ở trước cổng nhà chàng.

- Phải chăng...

- Vâng, Brennan nói ngay với một vẻ ám đạm, vâng, tôi nghĩ là chúng ta biết rõ tông tích thủ phạm, nhưng tôi cần phải minh chứng thêm một điều nữa và vì thế mà tôi phải đi thành phố. Sau đó... Vâng, sau đó thế là xong, kính thật !

Cross nói xen vào:

- Thông thường thì tôi chẳng mấy quan tâm đến chuyện luân lý đạo đức, nhưng lần này tôi không thể không cùng chia sẻ niềm vui với Frank Cáo Già. Thừa ông, đây là một án mạng vô cùng tồi tệ và tôi chẳng tiếc thương chút nào khi nghe tin thủ phạm lên ghế điện. Thừa ông Stevens, tôi rất tiếc không thể nhận lời mời ngủ lại nhà ông đêm nay, bởi tôi phải cùng đi với Brennan để kết thúc vụ điều tra này. Dầu sao, như tôi hứa có lời giải đáp, nếu trưa mai vào

lúc hai giờ, ông và bà nhà vui lòng hiện diện tại Despard Park, thì tôi sẽ giới thiệu với quý vị kẻ sát nhân. Thôi chúng ta đi, Henry !

Marie thú nhận là nàng chẳng mong ông Cross ngủ lại đêm chút nào.

- Ông ấy là người rất dễ mến và em vô cùng biết ơn ông, nhưng ông ấy có cái gì đó khiến em khó chịu. Ông ta như soi thấu tâm can người khác.

Mãi đến nửa đêm họ mới lên giường ngủ và như đêm hôm trước, Stevens chẳng hề chợp mắt, chàng vẫn nằm trần trọc, căng thẳng và mệt mỏi. Trong một phần đêm, sấm vốn không ngớt rền và đám mèo làm ầm ĩ ở quanh nhà. Nằm bên chàng, Marie ngủ giấc chập chờn. Vào lúc hai giờ đêm, Marie nói sáng những điều không đâu và suýt nữa chàng phải đánh thức nàng dậy. Tiếng ầm ĩ của đám mèo nghe mỗi lúc một gần hơn. Stevens tìm một vật để ném chúng nhưng chỉ kiếm thấy một lọ kem thoa mặt, hay một vật gì đó tương tự, trong hộc bàn trang điểm. Và thế là, lần thứ hai trong ngày, chàng phải ném một món đồ ra cửa sổ và được đón chào bởi một tiếng gào man dại tựa như tiếng người, khiến chàng phải vội vàng đóng cánh cửa sổ lại. Chàng ngủ thiếp đi lúc ba giờ sáng và thức dậy khi chuông giáo đường đổ.

Vào lúc hai giờ trưa, khi họ sang Despard Park thì bà Henderson là người ra mở cửa cho họ. Stevens nhìn bà ta với vẻ quan tâm như thể đây là lần đầu chàng trông thấy bà. Trong bộ đồ ủi hồ của ngày chủ nhật, bà chẳng có vẻ gì là một người từng trông thấy ma quỷ, nhưng điều hiển nhiên là bà vừa thôi khóc.

- Tôi thấy ông bà đi đến, bà Henderson trân trọng nói - Tất cả đều hiện diện ở trên ấy, chỉ trừ bà Despard.Ồ ! tại sao bà lại...

Bà Henderson im bật như thể những lời than vãn đó không xứng hợp với cái trang trọng của ngày chủ nhật. Rồi bà đưa họ vào,

tiếng gót giày vang vang ở đằng trước.

- Dẫu thế nào, bà tiếp như nói với chính mình, ngày hôm nay chẳng phải là một ngày để đùa giỡn !

Bà như muốn ám chỉ cái giọng oang oang ở lầu trên. Tiếng nói đó hẳn phát từ chiếc radio đặt ở hàng ba, bởi bà quản gia đang đưa họ đến đó. Khi họ đi dọc theo hành lang, Stevens thấy có bóng người đang núp sau một hốc cửa. Người này là Ogden. Khuôn mặt hẳn ta hơi sưng húp. Ogden, dĩ nhiên, chẳng tham gia buổi họp mặt nhưng có vẻ như muốn theo dõi câu chuyện.

Lão Henderson đang đứng ở góc phòng của hàng ba. Edith ngồi trên một ghế mây và cạnh nàng, bên đi vắng, là Partington, ăn mặc rất giản dị. Đại úy Brennan đứng tựa nơi khung cửa sổ với vẻ bối rối khi cô Corbett trân trọng mời mọi người dùng rượu và bánh. Lucy không có mặt ở đây, cũng như Ogden, nhưng tất cả đều biết rằng Ogden đang hiện diện ở bên ngoài. Hẳn nhiên, sự vắng mặt của Mark là điều đáng ghi nhận nhất, nó như tạo ra một khoảng trống ở giữa mọi người.

Sự có mặt của Cross ở nơi đây là điều nổi bật hơn cả. Khuôn mặt tựa hầu nhân của ông trông có vẻ dịu dàng khi ông nghiêng mình nhìn chiếc radio. Cô Corbett mang đến cho ông một ly rượu dâu và ông đặt ly xuống trên chiếc máy, như thể ông không muốn cho cử tọa của mình phải chờ đợi.

- Họ đây - bà Henderson nói câu hơi thừa khi đưa vợ chồng Steven vào, Edith nhìn Marie chòng chọc và trong ánh mắt của nàng có cái gì đó không thể giải thích được, nhưng không ai nói với nhau câu nào.

- Quý vị thật sự cần phải mở máy lên toang toác lên như thế à ? Henderson cau kính lên tiếng. Tôi biết hôm nay là ngày sabbat.

Cross tắt máy và, bỗng chốc, sự im lặng chụp xuống căn phòng. Nếu như ông ta muốn chơi trò cân não với họ, thì đây là một trò rất thành công của ông ta.

Cross nói bằng một giọng nhừa nhựa.

- Đã bao nhiêu lần tôi cần phải nói cho những người thất học biết rằng ngày chủ nhật không phải là ngày sabbat ? Sabbat là một tiếng Do Thái dùng để chỉ ngày thứ bảy. Chính vì thế mà ngày sabbat của bọn phù thủy luôn tổ chức vào ngày thứ bảy. Đúng đấy, chúng ta sẽ đề cập tới chuyện phù phép và thứ mạo nhận ma thuật. Nay bà Henderson, chính bà là một nhân chứng vô cùng bí ẩn trong cuộc điều tra này. Bà đã kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện rất ư là rành rẽ, nếu không nói là xứng hợp với những gì mà bà nhìn thấy từ cánh cửa này...

- Ông chớ có nhiều lời với tôi vô ích, bà Henderson đáp trả. Vị mục sư của chúng tôi nói hôm nay chính là ngày sabbat và Kinh Thánh cũng dạy như vậy. Còn về những điều mà tôi nhìn thấy tôi không cần người ta phải bảo tôi nó như thế nào: tôi quá hiểu !

- Althea ! Edith bình thản nói.

Bà quản gia im bật. Rõ là mọi người đều nể Edith.

Cross nói tiếp, chẳng chút nao núng:

- Sở dĩ tôi nói ra đây, là chỉ vì tôi muốn được biết chắc về những điều mà bà cho rằng bà nhìn thấy. Bà hãy nhìn cánh cửa xem. Bà thấy không, tôi có xếp đặt những bức màn này y hệt như trong đêm thứ tư 12 tháng tư. Nếu thấy có gì khác biệt, xin bà cứ nói ngay, chớ có ngần ngại. Như bà có thể trông thấy đó, cây đèn nơi đầu giường của ông Despard cũng được thắp sáng. Chúng ta buông màn ở hàng ba để có thêm bóng tối. Sau đó, bà hãy nhìn vào cái khắc bên trái của bức màn rồi cho tôi biết bà thấy gì.

Bà Henderson tần ngần. Stevens nghe có tiếng chân bước đến gần của Ogden ở phía sau, nhưng chẳng ai quay lại. Cross kéo tấm màn che toàn bộ những khung kính nằm bên hướng Tây của hàng ba. Bà Henderson, mặt tái mét, nhìn Edith.

- Althea, hãy nghe theo lời ông ta.

- Để dựng lại hiện trường càng giống càng tốt với đêm hôm đó, Cross nói tiếp, tôi sẽ mở máy truyền thanh.

Lúc này tiếng của một nữ ca sĩ được phụ họa bởi tiếng đàn băng giô vang lên... Rồi tiếng hét của bà Henderson át hẳn tất cả.

Cross vội vàng tắt máy truyền thanh. Bà Henderson quay về phía họ, mắt trợn trừng.

- Bà thấy gì ? Cross hỏi. Xin mọi người vui lòng ngồi yên ! Bà thấy gì ? Chính người đàn bà đó ?

Bà Henderson lặng lẽ gật đầu.

- Cũng cái cửa đó ?

- Tôi... vâng.

- Hãy nhìn lại xem, Cross nói như một mệnh lệnh. Ông đưa tay vặn máy và giọng ca nữ lại tiếp tục vang lên. Rồi ông lại tắt đi. - Được đấy, bà Henderson. Tôi nhắc lại, mọi người hãy ngồi yên, chớ có đứng dậy ! Này Frank, tôi nghĩ ông nên lo liệu giùm cái anh chàng hơi nóng vội này...

Ogden vừa rời khỏi khúc quanh ở hàng ba và, mặc dầu với khuôn mặt sừng vù trông khó coi, anh chàng như quên hẳn chuyện này. Gã đang tiến về phía cánh cửa kính khi Brennan giữ tay gã lại.

- Nếu quý vị muốn, Cross nói, trước tiên tôi sẽ đề cập tới phần kém quan trọng và hiển nhiên nhất của vụ này. Đây là phần có tính chất bất ngờ, không hề được tiên liệu từ trước. Trái lại, đây cũng là

một cơ may (hay rủi ro) đã làm hỏng các phương án của hung thủ. Điều này như thể là một bóng ma không định trước.

Suốt trong vụ này, quý vị thường nghe nhắc đến hai sự kiện có liên quan đến ông Miles và căn phòng của ông ta. Điều thứ nhất là ông ta thường sống khép kín ở trong phòng, chẳng biết làm gì khác hơn là thay đổi cách ăn mặc với biết bao là y phục của ông. Điều thứ hai là ánh sáng quá yếu ớt ở trong căn phòng này. Cố nhiên, ở đây có hai bóng đèn nhưng cả hai đều chiếu sáng rất yếu. Ngọn đèn thứ nhất được đặt nơi đầu giường, bóng thứ hai treo cao ở giữa hai cánh cửa sổ. Tóm lại, thường là vào buổi chiều thì ông Miles sống khép kín ở trong phòng.

- Nếu quý vị chú ý đến những điểm khác biệt vừa kể tôi nghĩ rằng quý vị sẽ mơ hồ hiểu được phần nào. Đây là những vật cần thiết cho một người đàn ông say mê ăn diện ? Ngoài chuyện y phục là chuyện đương nhiên phải có, ông ta còn cần một cây đèn và một tấm gương để ngắm nghía.

Hẳn nhiên ở trong căn phòng này có một bàn trang điểm với gương soi ở bên trên, nhưng chiếc bàn này được đặt ở một nơi bất tiện, không đủ ánh sáng vào ban ngày và ban đêm thì rất xa các bóng đèn. Vậy mà, điều khá kỳ lạ là ở giữa hai cửa sổ có treo một bóng đèn khá cao, chỉ đủ soi sáng một bức tranh và chiếc ghế cổ. Bóng đèn được treo lơ lửng ở đầu sợi dây... y hệt như cái lối treo đèn ở bên trên bàn viết. Vậy, chúng ta hãy giả dụ rằng, vào buổi tối để có thể nhìn thấy rõ, người ta đã kéo chiếc bàn trang điểm đến bên dưới bóng đèn này...

Trong trường hợp như thế thì phải treo bức tranh - đây là một tác phẩm đắt giá - ở một nơi khác cho đến khi chiếc bàn được trả về chỗ cũ. Vậy thì treo ở đâu ? Trong phòng không nơi nào có đóng sẵn đinh... ngoại trừ một chỗ ở phía sau cánh cửa ăn thông sang phòng cô y tá, nơi mà trưa hôm nay, tôi thấy máng chiếc áo ngủ màu xanh

của người quá cố. Cũng vậy, chiếc ghế cổ cũng phải được dời đi nơi khác. Để tránh khỏi bị quấy rầy bất ngờ (điều mà theo như chúng ta biết, khiến cho ông Despard vô cùng khó chịu) nó được đặt sát cửa phòng cô y tá.

Chúng ta hãy xem xét cách xếp đặt mới của căn phòng: ngọn đèn ở phía trên bàn trang điểm được tắt, vì thế ngoài chiếc giường ra, căn phòng hoàn toàn chìm trong thứ ánh sáng lờ mờ khiến không ai có thể phân biệt được màu tóc của một người đàn bà... Nơi bức màn, chúng ta thấy có một cái khắc ở một nơi khá cao, bởi nhân chứng chỉ có thể trông thấy phần trên của người đàn bà bí ẩn. Chúng ta thấy - bây giờ, đối diện với tấm gương của bàn trang điểm - cánh cửa chèn giữa lớp ván lót tường. Đây là cánh cửa dẫn vào phòng cô y tá và nó lờ mờ phản chiếu ở trong tấm gương phía bên kia. Chúng ta không nên quên rằng toàn bộ căn phòng này đều được lót gỗ. Bức tranh của Greuze treo nơi cánh cửa này đều chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Bất cứ một tiếng chân, tiếng cửa mở hay đóng, đều bị át hẳn bởi máy thu thanh. Như thế, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, điều mà nhân chứng thấy là cánh cửa của phòng cô y tá được phản chiếu qua tấm kính ở trên bàn trang điểm.

- Thưa bà Despard, bà có thể vào được rồi đấy, bây giờ...

Cánh cửa mở ra. Có tiếng váy sột soạt và Lucy, mặc một chiếc áo đầm sa tanh nhưng, bước vào hàng ba. Trên nền vải xanh đỏ, lấp lánh những viên kim cương nhân tạo... Lucy hất ngược tấm voan che đầu về phía sau và lặng lẽ nhìn họ. Cross nói

- Bà Despard đây vui lòng nhận lời giúp tôi thực hiện một cuộc trắc nghiệm nho nhỏ: bà đi vào phòng cô y tá rồi trở ra, và trong căn phòng hầu như không có ánh sáng này, sự di chuyển của bà được phản chiếu trong tấm gương của bàn trang điểm mà giờ đây đang ở giữa hai khung cửa sổ. Nhưng, - Cross thích thú nói tiếp, - nếu chúng ta chấp nhận lối giải thích này, chúng ta phải đối đầu

với một vấn đề vô cùng nan giải. Nếu chúng ta không thể biết người đàn bà bí ẩn vào phòng bằng ngõ nào, nhưng chúng ta biết rằng người khách lạ này đi ra bằng ngõ phòng cô Corbett. Đây là chuyện đương nhiên.

Như thế là chúng ta có hai cánh cửa liên tiếp bị khóa kín. Sau khi đầu độc ông Miles Despard, người đàn bà bí ẩn không thể nào rời khỏi căn phòng này nếu mọi cửa đều bị khóa kín. Và, nếu như ta chấp nhận là bà này có thể thoát ra bằng cánh cửa nữa, một cái cửa mà bà ta không thể nào mở được. Tuy vậy, trong căn phòng này cũng còn một cửa sổ sát đất mở ra hướng hàng ba, nhưng người khách lạ không thể đi ra bằng lối này bởi bà Henderson đang có mặt tại đó.

Nói tóm lại, hiển nhiên chỉ có một người - và một người duy nhất - mới có thể nhúng tay vào tội ác này. Đó là kẻ đã trở về đây vào lúc mười một giờ để mở cửa phòng cô y tá, một cái cửa mà duy nhất chỉ có cô ta là người biết cách mở khóa, sau đó băng qua căn phòng này, kéo khóa chặn và bước vào phòng ông Miles Despard, mang theo một tách thuốc độc với tư cách là mang thuốc chữa bệnh đến cho bệnh nhân. Người này sau đó trở ra bằng lối cũ, khóa lại cửa ngăn đôi giữa hai phòng, và cuối cùng thoát ra bằng ngã hành lang sau khi khoá cánh cửa phía bên kia bằng chiếc chìa khóa của cô...

Cross tì tay trên chiếc máy thu thanh, ông hơi nghiêng người:

- Myra Corbett, tôi rất hân hạnh báo cho cô biết là chúng tôi có lệnh bắt giữ cô. Dẫu sao, tên chính thức của cô cũng đã được ghi trong lệnh này: Jeannette White.

Hai mươi mốt

Nàng lùi dần về phía khung cửa sổ sát đất, nơi nàng vừa đứng lúc nãy. Nàng không còn mặc bộ đồng phục y tá mà là một chiếc áo đầm xanh cắt thật khéo, ôm sát người, và với khuôn mặt đỏ ửng, trông nàng thật quyến rũ. Tuy vậy, trong ánh mắt của nàng có một điều gì đó thật kinh khiếp và phiền muộn.

- Ông điên rồi ! nàng liếm môi và nói. Ông không có gì làm chúng cú !

- Khoan đã, Brennan nói và nặng nề bước một bước về phía nàng. Cô có nhận tên thật của cô là Jeannette White chứ ? Không, cô chớ có trả lời. Ở đây có một người có thể cho chúng tôi biết điều này. Có phải thế không bác sĩ Partington ?

Vị bác sĩ, mà nãy giờ mắt vẫn nhìn xuống sàn nhà, ngừng đầu lên:

- Vâng, ông nói, cô ta là Jeannette White. Ngày hôm qua tôi có hứa với cô là sẽ không tiết lộ điều gì, nhưng nếu cô ta đã làm những chuyện như thế này...

- Bác sĩ biết không, Brennan nói với một giọng dịu dàng, ngày hôm qua khi lần đầu tiên gặp bác sĩ, tôi trông bác sĩ có vẻ bối rối, tưởng chừng như sắp sửa chết giắc.

- Vâng, đúng thế, Partington đáp, úp mặt vào lòng tay.

Brennan quay sang cô Corbett:

- Tôi hỏi cô thêm một câu nữa. Cô có công nhận là cách đây một năm, cô gặp lại ông Despard và tái hợp với ông ấy ?

- Đúng, tôi cần gì phải chối chứ ? Tôi thấy hãnh diện là đằng khác ! Anh ấy yêu tôi hơn bất cứ một người đàn bà nào, kể cả những người có mặt ở nơi đây. Nhưng giữa điều đó và tội ác còn có một bến bờ !

Vẻ mặt mới và phần nộ in hằn trên khuôn mặt của Brennan:

- Cũng nên nói cho cô biết ngay rằng, chúng cứ vắng mặt trong đêm thứ tư 12 tháng tư của cô đã tiêu tan thành mây khói. Có điều là ngày hôm qua, tôi sai lầm khi điều tra bà Stevens, - ông ta quay sang Marie trong khi nàng đang sững sốt nhìn cô y tá, - bởi vì chúng cứ vắng mặt của bà trong đêm hôm đó chỉ dựa trên một nhân chứng duy nhất là người chồng cùng ngủ chung phòng với bà. Tất cả chúng tôi đều không nghĩ rằng còn có một người nữa mà chúng cứ vắng mặt cứ mong manh dựa trên một nhân chứng duy nhất... đó chính là cô cô y tá. Cô ta chỉ có duy nhất người bạn gái trọ cùng phòng để làm chứng rằng cô không hề rời khỏi nhà kể từ mười giờ tối. Những người khác trong khi đó lại có gần cả chục nhân chứng, kể cả chị bồi phòng cũng thế, mặc dù hò hẹn với tình nhân... Nay Jeannette White, cô đã đến đây, có phải thế không ?

Người đàn bà hầu như không còn giữ bình tĩnh được nữa:

- Đúng, tôi đến đây để gặp Mark, nàng hôn hển nói, nhưng tôi không tiếp xúc với ông già, tôi không muốn trông thấy ông ấy, ngay cả tôi cũng chẳng lên lầu nữa ! Tối đó anh ấy không đến ! Có lẽ anh ấy sợ bà... Mark đâu rồi ? Mark sẽ xác minh những điều tôi vừa kể... Nhưng anh ấy không có mặt ở đây và ông...

- Đúng, dẫu sao ông Mark cũng không có đây. - Brennan đáp với một vẻ chua chát, - và tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ mất không ít thời gian để kiếm cho được ông ấy. Ông ta đánh hơi thấy tình hình

thay đổi. Cô và Mark Despard thông đồng nhúng tay vào tội ác này. Chính cô là người hạ thủ một cách dơ bẩn và Mark thì bao che cho cô, đúng thế không ?

Trong suốt hai mươi giây đồng hồ, mọi người đều im tiếng. Stevens quay về phía Ogden Despard đang đứng khuất trong bóng tối và chàng tưởng như đang trông thấy một nụ cười trên đôi môi sưng phù đó.

Lucy nói với giọng bình thản:

- Tôi chẳng thể nào tin. Dẫu người đàn bà này có thể nào chẳng nữa, thì tôi cũng không nghĩ rằng Mark có thể hành động như vậy. Thưa ông Cross, theo ý ông thì sao ?

Vẫn tì tay trên máy thu thanh, Cross thích thú quan sát tình hình:

- Tôi đang tự hỏi liệu có ai trong nhóm này quyết định phải cần nhờ đến một đầu óc trầm tĩnh và một sự phán đoán sáng suốt hơn ! Thưa bà Despard, bà yêu cầu đến tôi như thế đó là thói quen. Tiếc thay, sự thật là chồng của bà thông đồng với cô Corbett để gây ra án mạng này và sau đó tìm cách đánh lạc hướng. Trước và sau khi sự việc xảy ra, ông ấy vẫn là kẻ đồng lõa, nhưng có điều cũng châm chước cho ông: ông ta không dự phần vào những mưu toan nhằm đổ tội cho bà. Mãi sau này ông ấy mới biết chuyện đó và vì thế ông cố minh oan cho bà. Khi hành động như thế, ông Mark làm cho vụ án này, vốn dĩ thật tâm thường, trở nên rối bời và vô nghĩa.

Bà thấy đó, điều đáng ngạc nhiên trong vụ này, là hai ý chí, hai tội ác hình như thường xuyên va chạm một cách thật lạ lùng.

Thoạt đầu, kế hoạch thật là giản đơn. Mark Despard và cô Corbett dứt khoát giết cụ Miles, bởi Mark đang cần tiền. Nhưng, điều cốt yếu là cái chết của nạn nhân phải được dàn xếp sao cho có vẻ tự nhiên. Ông cụ sẽ chết vì chứng bệnh ruột, như thế vị bác sĩ của

gia đình sẽ chẳng có một lý do nào để nghi ngờ. Sẽ chẳng có cái tách bạc chứa asenic vớt bỏ cạnh xác con mèo, cũng như - sau này - sách viết về ma thuật.

Đó là kế hoạch rất đơn giản được Mark Despard hoạch định. Nhưng nó không làm cho cô Corbett hài lòng. Cô ta chẳng những muốn cho ông Miles Despard chết mà còn mong sao cho Lucy Despard không còn ở trên con đường của cô ta. Vậy thì, ông Miles Despard phải chết nhưng án mạng này phải trút lên đầu Lucy Despard.

Tiến hành một kế hoạch như thế mà không để Mark hay biết là một điều chẳng mấy khó khăn. Hiển nhiên, ngay từ đầu ai cũng biết rằng người đàn bà xuất hiện trong bộ y phục tương tự như nữ hầu tước de Brinvilliers là một người sống trong ngôi nhà này. Tôi có nói với ông bạn Stevens rằng tôi không mấy quan tâm đến những chứng cứ vắng mặt, nhưng để có thể tin là bà Despard hoặc cô Edith là thủ phạm, tôi phải bác bỏ một loạt những chứng cứ mà tôi rất quan tâm. Người khách lạ không phải là một trong hai người này. Vậy là ai chứ ? Như người ta nhận xét một cách rất chí lý, có ai đó nhái kiểu chiếc áo. Và, kẻ đó hẳn nhiên là người sống trong ngôi nhà này. Dẫu sao, bà Despard không hề tiết lộ ra bên ngoài ý định bắt chước kiểu áo trong bức tranh đó; vả lại người ngoài không thể nào có dịp thường xuyên xem xét bức tranh để có thể hoàn chỉnh chiếc áo đến nỗi bà Henderson phải nhận ra ngay. Nhưng nếu việc nhái kiểu chiếc áo diễn ra ngay trong nhà này, thì tác giả của nó cần phải...

- Phải gì ? Stevens không ngần được phải hỏi.

- Ngăn không cho bất cứ ai bước vào căn phòng nơi đang hoàn thành chiếc áo thứ hai, Cross nhã nhận đáp. Cái lý lẽ dùng để che đậy chuyện này xảy đến như một phép lạ. Số là trong đêm thứ bảy, bà Stevens có lấy cặp lọ thuốc móc phin trong phòng cô y tá rồi

trả lại vào ngày hôm sau. Như chúng tôi được biết, chỉ đến ngày thứ hai Lucy Despard mới có ý định bắt chước kiểu áo của nữ hầu tước de Brinvilliers để tham dự dạ vũ hóa trang. Vào lúc này, Myra Corbett mặc một chiếc áo y hệt như bà Despard, cô ta cũng đeo một mặt nạ và có thể, một mái tóc giả. Như thế, cô chẳng những không lo sợ mà còn mong được người khác trông thấy nữa là đằng khác.

Dẫu sao, phải dự phòng thêm một trường hợp nữa. Phải gọi điện thoại cho bà Despard để chẳng những buộc bà rời khỏi buổi dạ vũ, mà còn nhằm lôi kéo bà về đây. Như thế, bà không thể nào tránh khỏi bị buộc tội.

Hung thủ của chúng ta ngay sau đó trở về ngôi nhà này và khoác lên mình lớp áo hóa trang. Cô ta biết rằng bà Henderson sẽ có mặt ngoài hàng ba vào lúc mười một giờ, để theo dõi chương trình phát thanh mà bà thích. Lúc này, cô còn rộng giờ để chuẩn bị món trứng hòa với rượu tại nhà bếp, bởi bà Henderson vẫn còn ở ngôi nhà gần hầm mộ của bà. Thứ trứng hòa với rượu này là một vị thuốc mà cô y tá có nhiệm vụ mang đến cho bệnh nhân. Ông này chẳng ngạc nhiên khi trông thấy cô ta hóa trang như thế. Ông biết rằng một buổi dạ vũ được tổ chức vào đêm hôm đó và nghĩ cô ta cũng được mời tham dự.

Nhưng Myra có ý định để cho người ta trông thấy... Căn cứ theo cái khắc nơi bức màn. Tôi xin quý vị lưu ý đến một điểm mà lúc đầu chẳng hề làm ai thắc mắc. Bà Henderson đứng nơi đây, ngay chỗ tôi, cạnh máy thu thanh, ở đầu bên kia, sau cánh cửa buồng màn đóng kín, là phòng của ông Miles. Mặc dầu vậy, nhân chúng nghe có tiếng đàn bà ở trong ấy. Ta vẫn nghĩ rằng thủ phạm nói nhỏ tiếng; hoặc cô ấy nói bằng giọng bình thường, nhưng đằng này cô ta lại nói hơi lớn tiếng để ở bên ngoài người ta có thể nghe rõ mặc dầu cửa đóng. Điều này diễn ra trong khi cô trao cốc thuốc độc cho bệnh nhân. Chỉ có thể giải thích sự nghịch lý này bởi một điều duy nhất: cô muốn cho người khác biết sự hiện diện của mình.

Dĩ nhiên, trong sự tính toán này có một sự nhầm lẫn. Cái khắc ở phía bên kia bức màn đã khiến cho người ta có thể trông thấy cô ở trong tấm gương. Nhưng vào lúc đó, công việc đầu độc của cô ta đã hoàn tất. Bệnh nhân không uống cạn cốc thuốc - điều này chẳng mấy quan trọng bởi liều lượng arsenic ở trong cốc khá cao - và sau đó, cô ta cho chú mèo, bằng cách ngang nhiên để chiếc cốc ở bên dưới tủ áo. Đó là những hành vi của một phụ nữ muốn phô trần tội ác bởi nếu âm thầm đầu độc ông Miles Despard, người ta không đại gì mà bỏ một liều lượng arsenic nhiều như thế vào cốc.

Mọi việc xong xuôi, ông Miles Despard không ngờ rằng mình bị đầu độc. Ông kéo chiếc bàn về chỗ cũ, treo tác phẩm của Greuze vào giữa hai khung cửa sổ và đặt chiếc ghế cổ ở bên dưới. Những cố gắng này làm tăng nhanh độ ngấm của thuốc và vì thế, ông Despard không thể đi ra ngoài để kêu cứu, bởi ông chỉ còn lại một mình trong ngôi nhà.

Đã hơn hai giờ khuya, Mark Despard trở về nhà và trông thấy ông bác đang hấp hối, đúng như anh ta dự tính. Nhưng có điều anh ta kinh hoàng khi biết rằng những chứng cứ của án mạng đang rành rành ra đó. Tôi cũng xin lưu ý là những lời lẽ khó hiểu, cái thái độ kỳ cục của ông Miles, sự khẩn thiết được chôn cất trong một quan tài bằng gỗ và ngay cả sợi thừng... tất cả những điều đó được truyền lại với chúng ta qua sự vẽ vời của Mark Despard.

Mark Despard có lý khi thu giấu chiếc ly và cái cốc cũng như chôn xác con mèo. Nhưng mọi việc không xuôi thuận. Sáng hôm sau, qua lời kể của bà Henderson, anh ta được biết có một người đàn bà mặc một chiếc áo như vợ anh ta trao cốc thuốc độc cho ông Miles. Thế là không nghi ngờ gì nữa, anh ta biết phải xử sự ra sao. Việc đầu tiên của anh ta là yêu cầu bà Henderson giữ kín chuyện. Sau đó, anh ta cần có đủ bằng chứng để xem đây có phải là một âm mưu dàn cảnh và có vết tích arsenic ở trong chiếc ly hoặc cái cốc hay

không. Kết luận của phòng thí nghiệm xác định điều này. Nhưng tình hình lại diễn biến một cách tồi tệ hơn.

Như chúng ta đã biết, ngay từ lúc khởi đầu vụ án, có tiếng đồn xa gần rằng cái chết của ông Miles là kết quả của một âm mưu ám hại. Mark không tài nào ngăn được tiếng đồn lan rộng đó và như thế, sớm hay muộn (vào thứ năm, ngày hôm sau cái chết, anh chàng mới vỡ lẽ điều này) cũng có lệnh khám nghiệm tử thi. Tôi nghĩ không cần thiết để nói cho quý vị biết ai là tác giả của những tin đồn này.

Để ngăn ngừa nguy cơ mới mẻ trên, cần phải thủ tiêu cái xác mà phần dạ dày chứa đầy arsenic. Đám tang cử hành vào ngày thứ bảy. Nhưng cho đến lúc này - kể cả trong khi chôn cất - Mark không thể nào đụng chạm đến cái xác, thứ nhất bởi vì đội mai táng đã lo liệu việc đó, thứ hai (và đây là điều quan trọng hơn cả) là vì cô tình nhân đồng lõa theo sát và cản ngăn không cho anh thi hành ý định này. Như thế thì phải đánh lừa.

Tôi hoàn toàn công nhận rằng thái độ cư xử của cô Corbett trong vụ này quả thật là khôn khéo. Dĩ nhiên, cô ta có thể, ngay sau khi người bệnh qua đời, tuyên bố rằng cô nghi ngờ có sự đầu độc; cô có thể kiến nghị với bác sĩ và yêu cầu ông cho khám nghiệm tử thi ngay. Nhưng, như thế thì quá bất trắc, bất trắc vô cùng. Cô không thể tự mình nêu lên những chứng cứ rành rẽ, bởi vì như thế thì có thể - và ngay cả khó tránh - bị phát hiện là có những quan hệ trước đây với Mark. Điều này cũng có thể xảy ra nếu ai đó thấy cô lảng xảng bên cái xác của ông Miles. Tốt hơn là cô vẫn giữ vai trò của một người y tá chỉ biết chu toàn nhiệm vụ của mình và không hề thắc mắc gì để không ai có thể nghi ngờ và sau đó, bằng một lối bất ngờ nhất, cô thu xếp để cho những chứng cứ mà cô gieo rắc phát huy tác dụng của nó.

Và lúc này, như thể bị phù phép, mọi việc đều rối bung dưới sự can thiệp của Mark. Rất có thể là, vào buổi sáng thứ năm sau khi nghe bà Henderson, điều này chúng ta chỉ có thể biết sau khi tìm thấy anh, nhưng cái câu chuyện này cùng với cuốn sách ma thuật mà ông Miles đã đọc và hình như khiến cho ông quan tâm lắm thì phải - đặc biệt là chương viết về những người không-chết, đã khởi động trí tưởng tượng của Mark. Và như thế, khi tìm cách đánh lạc hướng, Mark mạo nhận là tìm thấy một sợi thừng có chín gút ở dưới gối của ông bác và đem chuyện người đàn bà đi xuyên tường để phỉnh phờ người bạn của anh là Edward Stevens.. Sở dĩ Mark tung hỏa mù như thế là chỉ vì muốn che đậy phần quan trọng và cốt yếu nhất trong kế hoạch của anh: một điều mà do chính anh ta thuật lại thì ông Miles khẩn thiết yêu cầu được khâm liệm trong một cỗ quan tài bằng gỗ.

Đây là một lời thỉnh cầu khá lạ lùng và có thể gây ra thắc mắc nếu chúng ta không có lời xác nhận của vua James đệ nhất cho rằng tất cả những kẻ sử dụng bùa phép để làm điều quái quỷ đều lựa chọn gỗ và đá trong khi chúng rất sợ sắt thép. Vậy, đây là một cách che đậy tuyệt hảo...

Partington đột ngột đứng dậy:

- Che đậy cái gì chứ ? ông hỏi. Làm sao Mark có thể đưa cái xác ra khỏi hầm mộ ? Quan tài bằng gỗ hay thép thì có gì là khác biệt ?

- Nhưng bác sĩ hãy nghĩ xem, một quan tài bằng gỗ thì dễ chuyển dịch hơn ! Cross nóng nảy đáp. Ngay cả một người có thể lực như Mark thì cũng khó mà di chuyển một quan tài bằng thép.

- Di chuyển ? Partington hỏi.

- Ông cho phép tôi được nêu lên một vài sự kiên liên quan tới cái xác và hầm mộ: 1) có quan tài, mặc dầu có hai then cài, có thể mở

ra một cách nhanh chóng: 2) Miles Despard là một người gầy ốm, chỉ cân nặng một trăm lẻ chín cân Anh 3) ở phía dưới những bậc thang dẫn xuống hầm mộ, ngăn không cho nhìn vào bên trong, là một cánh cửa gỗ mà trong đêm thứ sáu quý vị thấy đóng kín: 4) bên trong hầm mộ có hai cái chậu rất lớn bằng cẩm thạch...

Stevens nói xen vào:

- Nếu ông muốn nói là cái xác được giấu ở một trong hai cái chậu thì ông chỉ mất giờ thôi, bởi chúng tôi xem xét cả rồi !

- Tôi mong tất cả những ai có nhã ý mời tôi đến đây nên giữ im lặng để nghe tôi giải thích, Cross lạnh lùng nói rồi ông tiếp: Và sau cùng là điểm thứ năm, một điểm sẽ làm cho quý vị giật mình. Số là, trong đêm thứ sáu, khi quý vị xuống hầm mộ, quý vị trông thấy những đóa hoa vương vãi trên đất. Tại sao lại như thế ? Hẳn nhiên đó là những đóa hoa cắm trong chậu và tang lễ diễn ra thật trang nghiêm nên không có lý do nào để cho những đóa hoa phải tung tóe trên mặt đất.

Chính vì thế, chúng ta hãy xét đến những sự việc xảy ra vào chiều thứ bảy 15 tháng tư, hôm cử hành lễ an táng. Mark thuật lại cho các bạn thật chính xác và đầy đủ về buổi lễ. Anh ta không thể làm khác hơn bởi các nhân chứng vô tư nhất cũng xác nhận những chi tiết đó. Vậy thì, các bạn hãy nhớ lại một vài chi tiết.

Mark Despard công nhận rằng chính anh là người sau cùng rời khỏi hầm mộ. Ngoại trừ vị mục sư, tất cả mọi người đều trở về. Nhưng, vị mục sư có ở dưới hầm mộ hay không ? Không, bởi theo như lời kể của Mark, chẳng ai muốn hít thở không khí ngột ngạt của hầm mộ vì thế vị mục sư chờ Mark ở đầu bậc thang, nơi ông có thể thở không khí trong lành hơn. Ngăn cách giữa anh ta và ông là một cánh cửa bằng gỗ. Mark ở lại bên dưới, với lý do là thu gom những giá nệm bằng sắt. Anh nói rằng công việc không kéo dài hơn một phút và tôi nghĩ chẳng có lý do nào để nghi ngờ lời quả quyết đó bởi

sáu mươi giây là quá đủ cho hành động của anh, như chúng ta biết: kéo cổ quan tài ra khỏi hộc, mở then cài, lôi cái xác ra và gấp đôi lại để nhét vào trong hai cái chậu. Xong xuôi đâu đó. Mark đẩy nắp quan tài lại và trả về chỗ cũ. Vị mục sư, dẫu có nghe một tiếng động nào chẳng nữa, cũng nghĩ là Mark đang thu dọn những chiếc giá nến. Vậy là cái xác được giấu kín ở trong chậu, dưới những bó hoa. Dấu tích duy nhất để lại là đám hoa thừa mà Mark buộc phải vung vãi trên đất.

Nhưng, tất cả những chuyện đó chỉ là phần đầu. Phần còn lại như chờ đợi một phép lạ.

Cái phép lạ này nhằm vào hai mục đích, nếu Mark tài tình tạo nên một không khí bí ẩn và lạ lùng, thì mục tiêu của trò bịp bợm đó là cố tạo ra một vẻ siêu nhiên quanh chuyện cái xác đột nhiên biến mất. Nhưng, cho đến khi không còn cái xác, khi mà phép lạ xảy ra, Mark cũng không thể mạnh dạn dựa vào yếu tố siêu nhiên bởi nếu thế, mọi người sẽ nghĩ rằng anh là kẻ mất trí và từ chối tiếp tay anh. Và lại, anh rất cần đến họ bởi hàm mộ phải được kín đáo khai quật trong đêm, tránh xa cặp mắt tò mò của cảnh sát, trong khi vẫn giữ được không khí kỳ bí mà anh ta khéo léo dàn dựng.

Trước tiên, tôi sẽ nói vắn tắt tại sao Mark Despard lại gạt gẫm quý vị. Tôi xin ngả nón bái phục anh ta về cái vai trò quá xuất sắc đó. Mark biết chắc là các bạn sẽ bị chấn động khi phát hiện cổ quan tài trống.

Trong khi các bạn xuống hầm mộ thì Mark là người duy nhất sử dụng đèn bấm. Anh ngăn cản, không để các bạn mang theo đèn lồng, với lý do là không khí dưới hầm mộ rất ngột ngạt. Thế rồi các bạn mở nắp quan tài... và thấy trống trơn. Chuyện đủ để cho mọi người phải kinh hoàng. Sau những giây phút sững sờ đó, cảm nghĩ đầu tiên của quý vị ra sao, và nếu tôi không lầm thì đó cũng chính là

điều mà Mark đã gợi ý, có phải thế ? Vậy quý vị còn nhớ những lời nói đầu tiên đó của anh ta ?

- Vâng, Stevens đáp, tôi nhớ ra rồi. Anh ta đã nói: Phải chăng chúng ta nhầm quan tài ?

- Đúng thế, Cross tán đồng. Mark muốn cho các bạn tin rằng nếu cái xác không ở trong quan tài thì đương nhiên nó phải ở một nơi nào đó, và quả đúng thế, bởi trong lúc này cái xác đang nằm trong chậu, dưới những bó hoa. Nhưng anh có điều kiện thuận lợi hơn các bạn nhiều: Chính anh là người sử dụng cây đèn bấm. Anh ta có thể hướng ánh đèn theo ý mình để quyết định hướng tìm kiếm và tất cả các bạn đều nghĩ rằng cái xác đang ở trong một quan tài khác. Thế thì điều gì xảy ra ? Trước tiên, các bạn xem xét hàng quan tài ở phía dưới, rồi sau đó được gợi ý rằng có thể cái xác nằm trong một quan tài ở bên trên... Và đến đây, chúng ta bước sang phần đơn giản nhất của toàn bộ câu chuyện. Mục đích duy nhất của Mark Despard là kiếm một cái cớ để cho tất cả, ngoại trừ anh, phải ra khỏi hầm mộ trong vòng ít phút. Henderson và Stevens phải trở lại nhà để lấy ghế đầu trong khi Partington thì bị khuyến dụ đi làm vài cốc rượu. Một nhân viên công an theo dõi hành động của các bạn, đã ghi nhận rằng vào lúc mười hai giờ hai mươi tám phút, Stevens, Partington và Henderson đều vắng mặt ở hầm mộ. Stevens và Henderson chỉ quay trở lại đó vào mười hai giờ ba mươi hai, và Partington mười hai giờ ba mươi lăm. Nếu nhân viên công an cứ tiếp tục theo dõi hầm mộ thì toàn bộ kế hoạch coi như hỏng bét, nhưng có điều là gã theo họ về nhà. Như thế là từ mười hai giờ hai mươi tám phút đến mười hai giờ ba mươi hai, nghĩa là trong vòng bốn phút, hoàn toàn chẳng có ai ở bên cạnh Mark Despard.

Hẳn tôi cần phải nói cho quý vị về chuyện mà Mark làm trong bốn phút đó ? Anh ta lôi cái xác từ trong chậu ra, mang đến nhà lão Henderson và giấu nó ở trong phòng ngủ. Vậy là, sau khi mọi người

trở lại, Mark có thể gợi ý rằng tất cả nên thử nghiêng hai cái chậu để xem sao. Và điều này được thi hành, dĩ nhiên, không có kết quả.

Nghe đến đây, Joe Henderson bỗng nói, giọng run rẩy:

- Thưa ông, theo như ông thì trong đêm hôm đó khi tôi trông thấy cố Miles ngồi trên chiếc ghế xích đu...

- À ! đúng rồi, tôi quên mất chi tiết này. Nè ông bạn của tôi, không phải ông trông thấy bóng ma ông Miles, mà đích thực là ông ta đấy. Điều hiển nhiên là sau khi cái xác bị lấy cắp khỏi hầm mộ, Mark có thể dựa vào những yếu tố siêu nhiên. Anh ta đề cập đến chuyện người đàn bà đi xuyên tường, rồi bỏ cuốn sách viết về ma thuật vào tủ của ông Miles. Tôi tự hỏi phải chăng khúc dây tìm thấy trong quan tài là do con của lão Atkinson bỏ lại. Nếu đúng như thế, Mark ắt hẳn mất hồn, tựa như ngày hôm qua khi anh biết rằng bà Stevens có thể bị cáo buộc !

Về chuyện liên quan đến những viên mócphin, quý vị nên nhớ rằng bà Stevens chỉ lấy một viên mà thôi. Hai viên mất kia là do Mark đánh cắp, chẳng hiểu có được sự thỏa thuận hay không của kẻ đồng lõa với anh.

Mark có ý định đánh thuốc lão Henderson nhằm đưa cái xác ra khỏi phòng để tiêu hủy...

- Tiêu hủy cái xác ? Edith kêu lên.

- Bằng cách đốt, chắc là như thế. Hình như từ hai hôm nay, hệ thống sưởi tại đây bị đun quá mức... Nhưng xảy ra trở ngại bởi cô Edith và bà Despard bất ngờ nhận được những bức điện tín lạ lùng. Dầu sao, sự cố này cũng chỉ làm trễ kế hoạch do Mark trù tính. Tối hôm đó, trong khi mọi người đi nghỉ, anh ta dàn xếp để lão Henderson phải một mình đi kiểm tẩm bột phủ lối vào hầm mộ. Anh ta biết rằng, để làm việc này, Henderson phải vượt qua hàng trăm thước băng ngang khu nhà, một khoảng thời gian đủ để Mark

lôi cái xác ra khỏi phòng Henderson. Rủi thay, ngay sau đó, lão Henderson chợt nhớ rằng mình để tấm bạt tại nhà. Chính vì thế mà trong cùng một lúc, Mark và lão xuất hiện tại nơi đây. Nhưng Mark bỏ móc phin trong ly rượu mà trước đó anh ta và lão cùng nâng ly và lúc này thì thuốc bắt đầu ngấm. Bóng đèn bị tháo ra khỏi chuỗi... Một cái xác ngồi đu đưa trong ghế xích đu thậm chí còn đưa cao tay... Thế là quá đủ để gây kinh hoàng cho một người vốn đã bị hù dọa và ngấm thuốc móc phin. Sau đó, Mark có rộng thời gian để thanh toán cái xác.

Cross lặng im một lúc rồi mỉm cười lịch thiệp:

- Tôi muốn nói thêm một vài điều. Hẳn quý vị cũng nhận thấy là ngày hôm nay, không khí ở trong nhà giảm xuống một cách bất thường. Như thế là vì, trong lúc chúng ta đang ngồi đây, những nhân viên của đại úy Brennan đang xem xét hệ thống sưởi. Rất có thể là họ chẳng tìm thấy gì, nhưng...

Myra Corbett bước hai bước về phía trước, người lão đảo. Một vẻ vô cùng kinh khiếp hiện trên nét mặt của cô:

- Tôi không tin ông ! Không ! Mark không hề làm những chuyện đó ! Nếu có, anh ấy đã nói với tôi !

- À ! Cross nhấn giọng, thế thì cô công nhận là có đầu độc ông Miles Despard. Ở điểm này, thưa các bạn, chúng ta chỉ còn một điều cần làm sáng tỏ, trong trường hợp của cô Corbett White. Quả đúng là ngày hôm qua cô ta có kể một câu chuyện khiến bà Stevens có thể bị kết án. Điều làm cho cô ta và mọi người ngạc nhiên là bà Stevens thực sự có dò hỏi nơi bán asenic, cũng như cô Edith Despard có mua thứ thuốc độc này. Nhưng các bạn hãy nhớ là lúc đó cô Corbett không đồng ý khi các bạn cho rằng có lẽ bà Stevens là người gợi ý về chuyện thuốc độc. Cô ta cứ một mực quả quyết rằng chính là Lucy Despard ! Cô vẫn đeo đuổi mục tiêu ban đầu và chỉ ngưng buộc tội

bà Despard sau khi nhận thấy rằng bà này có một chứng cứ vững mặt quá vững chắc. Như vậy, nếu cô công nhận là đầu độc...

- Tôi không giết ông ấy ! Myra Corbett gào lên. Ngay cả nghĩ đến chuyện đó tôi cũng chẳng hề. Mark là tất cả những gì mà tôi ao ước. Không phải vì phạm tội mà anh bỏ trốn, nhưng chỉ vì... Người vợ của anh ! Ông không thể chứng minh rằng tôi đã giết ông Miles Despard ! Ông không thể tìm thấy cái xác ! Ông muốn đối xử với tôi ra sao thì tùy ý, nhưng ông không thể buộc tôi phải chấp nhận một điều như thế !

Nàng im bật, gần đứt hơi. Rồi nàng nói tiếp, giọng van nài:

- Chẳng ai tin tôi cả sao ?

Ogden Despard đưa tay ra:

- Có chứ. Hình như tôi đang bắt đầu tin cô đây ! Gã nói. Rồi quay sang những người khác: Dẫu những hành vi của tôi ở trong quá khứ có như thế nào, thì giờ đây tôi nghĩ rằng chúng được minh chứng và còn một điểm mà tôi muốn quý vị lưu ý: trong đêm xảy ra án mạng, người gọi điện thoại là tôi. Tôi muốn xem phản ứng của Lucy thế nào khi nghe tin Mark nối lại tình xưa.

Brennan chăm chăm nhìn Ogden trong khi Cross nâng cao ly rượu, hơi nghiêng mình về phía gã.

- Uống mừng sức khỏe của cậu, ông nói, bởi vì ít ra có một lần trong cuộc đời khá vô tích sự của cậu, cậu đã giúp đỡ một người. Tuy chưa hề nhầm lẫn trong những xét đoán, tôi có một tinh thần khá cởi mở để sẵn sàng xem xét về cậu...

Ông im bật. Những người khác đang nhìn cô y tá chột bước một bước về phía trước khi họ nghe một tiếng động mạnh ở phía sau. Quay lại nhìn, họ trông thấy Cross ngã sụm trên chiếc máy thu thanh. Ông đang thoi thóp. Rồi tất cả đều chết cứng vì kinh ngạc khi

thấy ông té nhào xuống đất và nằm bất động. Partington quì gối bên cạnh ông:

- Ông ta đã chết, vị bác sĩ nói.

- Bộ anh điên rồi hay sao ! Brennan thốt lên. Ông ấy chỉ ngất xỉu... Có thể vì trượt chân... Nhưng đâu thế nào...

- Ông ta đã chết, Partington nhắc lại. Ông hãy xem đi. Và cái mùi này thì tôi quả quyết rằng ông Cross chết vì uống phải xianuya. Thuốc độc tác dụng cực nhanh. Tốt hơn, ông nên để cái ly này sang một bên...

Brennan bước đến bên xác và sau khi xem xét, ông nói:

- Đúng, ông ấy chết thật. Ngày Myra Corbett, ông tiếp khi quay sang cô y tá, chính cô mang đến cho ông Cross ly rượu này và chỉ có cô là người pha chế nó. Sau khi nhận ly rượu, ông Cross để nó trên máy thu thanh. Không ai ở cạnh ông ta. Chẳng ai có thể đầu độc ông, ngoại trừ cô. Nhưng, trái với điều cô mong muốn, ông ấy không uống ngay ly rượu. Là một người say mê với câu chuyện của mình, ông đợi đến lúc sẽ nâng ly. Nếu trước đây chúng tôi không có đủ chứng cứ để đưa cô lên ghế điện thì giờ đây, mọi việc đã khác rồi !

Cô ta mỉm cười với vẻ chẳng tin, như người đột nhiên mất trí. Nhưng các nhân viên của Brennan, khi áp giải cô, thậm chí phải xốc hẳn cô lên.

ĐOẠN KẾT

Những sắc vàng úa cuối cùng của mùa thu đã tan biến và lốm lịch đặt trên bàn giấy, ghi ngày 30 tháng mười, ngày áp lễ các Chư Thánh.

Căn phòng được thấp sáng bởi những cây đèn nhỏ đặt trên kệ và bàn. Đệm ghế bọc vải màu cam và ở bên trên lò sưởi là một phiên bản của danh họa Rembrandt. Một tờ báo bỏ dở trên đi văng, để lộ hàng tit lớn với một bài viết ngắn:

Nữ y tá quỉ ám thoát khỏi án ghế điện.

- Tôi vô tội ! Myra gào lên khi nghe mình bị kết án chung thân.

Không ngót kêu gào cho sự vô tội của mình, Myra Corbett - nữ y tá quỉ ám, người bị kết án tử hình vào hôm 9 tháng mười về tội mưu sát nhà văn Gaudan Cross, ngày hôm nay được tòa tuyên giảm thành án chung thân.

G.L. Shapiro, luật sư bào chữa cho cô, cho biết người ta chưa tìm thấy tung tích của bóng ma đồng lõa là Mark Despard. Nhưng ông cũng nói thêm rằng mọi nỗ lực đang được tập trung để truy lùng. Người ta còn nhớ, tại phiên tòa, luật sư bào chữa Shapiro cố chứng minh là Gaudan Cross, vì không đủ lý lẽ để buộc tội đầu độc cho Myra Corbett, nên có thể đích thân bỏ thuốc độc vào ly của ông ta.

Đến đây, ngài chưởng lý Shields đáp trả:

- Nếu quả tình phía bào chữa muốn cho chúng tôi tin rằng, một người có thể đi đến chỗ tự đầu độc để nhằm chứng minh là

những điều mình phán đoán là đúng, thì bên buộc tội xin chào thua !

Về phần chúng tôi, luật sư bào chữa Shapiro bẻ lại, chúng tôi nghĩ rằng có thể có kẻ thông đồng với Gaudan Cross và trao cho ông thuốc độc nhằm chứng minh cho những lý lẽ mà ông nêu ra. Người này đã làm cho Cross lầm tưởng đây là chất asenic, và chỉ gây cho ông đôi chút phản ứng mà thôi. Dưới dạng viên...

Ngay lúc đó đã xảy ra một vài chộn rộn trong số những người tham dự phiên tòa và thẩm phán David R. Anderson tuyên bố: Nếu còn nghe thấy tiếng cười ở nơi đây, tôi sẽ giải tán phiên tòa !

Ánh lửa nhảy múa trên trang báo, bởi trong căn phòng giờ đây không còn một thứ ánh sáng nào ngoài những đốm lửa của lò sưởi. Ánh lửa như bị biến dạng và làm cho, ngay đến cả những vật dụng tầm thường nhất, cũng trở nên xa lạ. Đứng gần khung cửa, một người đàn bà đang nhìn ra khu vườn phía sau nhà. Khuôn mặt của nàng in bóng trên ô kính âm u. Đó là một khuôn mặt kiều diễm, ngời sáng bởi đôi mắt xám dưới hàng mi hơi trĩu nặng; đôi môi nàng nhẹ mím cười. Nàng thầm nghĩ:

- Trong thâm tâm, mình hối tiếc là cô ta thoát chết. Cái chết quả xứng cho nàng, dấu chỉ vì nói dối về chuyện của mình. Ngày hôm đó mình kém cảnh giác khi dò hỏi về phương thức pha chế thuốc của lão già, nhưng dấu sao thì quá lâu mình không sử dụng đến nó. Và đồng thời, cũng đáng tiếc là nàng không thực sự phạm tội. Lẽ ra thì nàng phải can dự, bởi có như thế thì nàng mới sẽ đến để làm cho nhóm mình thêm đông đúc. Giờ đây, chúng ta cần phải đông đủ hơn thêm.

Phía ngoài, bên trên khu vườn âm u, ba vì sao lấp lánh sáng trong một bầu trời tối đen và một làn sương khói đang bành bồng trên những cánh đồng. Bàn tay dịu dàng của người đàn bà rời

khung cửa để mân mê chiếc bàn giấy nhỏ ở bên cạnh, nhưng bà ta không quay đầu lại.

- Quả là thích thú khi có dịp hồi tưởng. Ban đầu, đó chỉ là một thoáng nhớ nhung, mơ hồ tựa như chiếc bóng của mình trong ô kính này. Lần đó, khi khói dâng lên trong suốt buổi tế lễ ở Guibourg, nếu mình nhớ không lầm thì... một con mắt, làn sóng mũi, chiếc lưới lê đâm vào cạnh sườn. Giờ đây, mình thầm nghĩ còn bao lâu nữa để mình được gặp lại Gaudan. Hình dạng của chàng đã đổi thay, nhưng mình nhận ra chàng ngay hay ít ra là mình cũng hiểu rằng mình cần phải xin chàng giúp đỡ. Lần này, đứng ra thì nhân viên công lực của họ chẳng thể làm gì được mình, nhưng mình không muốn để chàng hay biết. Chưa đến lúc. Mình yêu chàng. Mình yêu chàng và chàng sẽ trở thành một trong những người của bọn mình có thể cải biến được chàng, dẫu có đón đau hay không.

Bàn tay đó giờ đây cầm một chiếc chìa khóa và nó lần lượt mở những ngăn kéo trong khi người đàn bà vẫn tiếp tục nhìn ra khu vườn. Bàn tay như có một sự sống riêng biệt, ở ngàn cuối của bàn giấy là một chiếc hộp bằng gỗ giá trị và một hũ nhỏ.

- Đúng, mình đã nhận ra Gaudan. Chính chàng cũng thế, hẳn chàng đã tìm kiếm mình. Chàng quả khôn khéo khi đưa ra cho họ một lối giải thích, cái lập luận chỉ căn cứ trên không gian ba chiều và trở ngại của những bức tường bằng đá. Riêng mình, mình không thể nói thật với họ là họ chẳng thể nào hiểu. Mình thích thú khi nghe chàng giải thích bởi mình không đủ thông minh như chàng; nhưng mình hối tiếc là chàng buộc tội Mark Despard, vì mình rất có cảm tình với Mark. Dẫu mình không được thông minh cho lắm, nhưng dù sao, mình cũng chẳng thua kém Gaudan là bao. Về những việc mà chàng đã làm, Gaudan đòi phải được trả giá bằng Gaudan và đáng tiếc là chàng cũng đòi mình phải buộc chàng. Gaudan là một tình nhân rất khó tánh. Nhưng Gaudan chỉ có thể bằng xương bằng thịt khi chàng không sử dụng đến ngải bời. Rồi đây, chàng sẽ xuất

diện trở lại nguyên hình, nhưng bây giờ thì mình đã giữ phần tinh túy nhất của chàng.

Bàn tay trắng nõn ve vuốt chiếc hộp, rồi đến cái hũ nhỏ trong khi khuôn mặt kiều diễm vẫn mỉm cười với chiếc bóng của mình ở trên ô kính...

Có tiếng chìa khóa tra vào ổ, rồi tiếng cửa mở ra và khép lại, tiếng chân bước trong hành lang. Cái lung linh kỳ dị của căn phòng chợt tan biến khi người đàn bà rời tay khỏi chiếc hũ. Khuôn mặt đó giờ đây là của một người vợ duyên dáng và nàng đang chạy ủa về phía chồng.

CĂN PHÒNG RỰC LỬA

J. DICKSON CARR

Chịu trách nhiệm xuất bản

Biên tập LÊ HOÀNG

Vẽ bìa HOÀNG MAI

Trình bày ĐOÀN MINH

KIỀU THIÊN TRUNG

Sửa bản in

HOÀNG MAI

NHÀ XUẤT bản trẻ 161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP. Hồ
Chí Minh

In 1000 cuốn, khổ 13 X 19 cm, Sắp chữ điện tử và in tại Xí
nghiệp in số 9.

Giấy xác nhận đăng ký đề tài xuất bản 80 359/4

do Cục Xuất bản cấp ngày 23.8.94 và quyết định xuất bản số
358TN/94 Nhà Xuất bản Trẻ cấp ngày 29.9.94.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 94.